MỘNG - BÌNH - SƠN

ÔN CỔ TRI TÂN

TIMSACH.COM.VN

QUYỂN NHÌ

SỐNG MỚI Xuất bản

MỘNG-BÌNH-SƠN

S.g. 9-10-69
[illegible]

L.X.H

ÔN-CỐ TRI-TÂN

Những tấm gương phản chiếu muôn đời trong truyện Đông-Châu Liệt-Quốc

TIMSACH.COM.VN

TẬP II

Sống Mới Xuất Bản

mệnh Vệ Thành-Công đến Sở-khâu giao ngôi lại cho Thúc-Vũ.

Thúc-Vũ nói :

— Tôi xin quyền tạm để giữ nước mà thôi, dẫu Chúa-công có muốn nhường ngôi cũng không dám nhận.

Nói xong cùng với Nguyên-Huyến đến đất Tiễn-thổ để họp chư hầu, đồng thời sai Tôn-Viêm nói lại với Vệ Thành-Công rằng :

— Khi sang đến Tiễn-thổ thế nào cũng vì Vệ Thành-Công xin vua Tấn cho phục ngôi.

Nguyên-Huyến bàn với Thúc-Vũ :

— Chúa-công ta tánh đa nghi, mặc dù ngài thực tâm, song chưa chắc Chúa-công đã an dạ.

TIMSACH.COM.VN

Thúc-Vũ nói :

— Như vậy chúng ta phải làm cách nào để Chúa-công an tâm ?

— Nguyên-Huyến suy nghĩ rồi nói :

— Để tôi sai con tôi theo Ninh-Du sang đó làm con tin thì chắc Chúa-công không còn nghi ngại.

Nói rồi sai con mình là Nguyên Đốc theo Tôn-Viêm sang nước Trần ở với Vệ Thành-Công.

— Công-tử Chuyên-Khuyền thấy thế nói nhỏ với Nguyên-Huyến :

— Chúa-công chắc hẳn không trở về được, sao nhà ngươi không đem việc Chúa-công nhường ngôi ấy cho người trong nước biết, rồi lập Thúc-Vũ lên làm vua. Việc nầy chắc vua Tấn sẽ không từ chối.

Nguyên-Huyến nói :

— Thúc-Vũ là một tôi hiền, hết lòng tử tế với anh, ta há lại quên vua sao ? Ta đi phen nầy quyết xin cho Chúa-công được phục ngôi nước Vệ.

Công-tử Chuyên-Khuyền hồ thầm, nín lặng lui ra. Lại nghĩ :

— « Nếu sau này Vệ Thành-Công phục ngôi, Nguyên-Huyến mà tiết lộ điều nầy thì ta ắt phải chết ».

Nghĩ như vậy bèn bỏ sang nước Trần nói dối với vua Vệ :

— Nguyên-Huyến lập Thúc-Vũ lên làm vua, cậy có nước Tấn bảo vệ.

Vệ Thành-Công ngỡ thiệt, dời Tôn-Viêm đến hỏi. Tôn-Viêm nói :

— Việc ấy tôi không được biết, nay Nguyên-Huyến đã đưa con là Nguyên-Đốc sang đây để làm con tin, thì không thể nào có manh tâm như vậy. Còn nếu có, xin Chúa-công cứ hỏi Nguyên-Đốc sẽ rõ

Vệ Thành-Công lại hỏi Nguyên-Đốc.

Nguyên-Đốc nói :

— Thúc-Vũ là người ngay thẳng, xin Chúa-công chớ nghi ngờ.

Vệ Thành-Công bỏ qua chuyện ấy. Nhưng chẳng bao lâu Công-tử Chuyên-Khuyền lại nói nữa :

— Tôi biết Nguyên-Huyến âm mưu phản phúc đã lâu. Nay cho con sang đây, ngoài mặt để cho Chúa-công khỏi nghi-ngờ, nhưng bên trong là để dò xét hành động Chúa-công mà phòng bị. Nếu Thúc-Vũ thật tình xin vua Tấn trả ngôi lại cho Chúa-công thì Thúc-Vũ chẳng bao giờ họp mặt với chư hầu. Còn nếu Thúc-Vũ đã họp mặt là có ý đoạt ngôi đó.

Vệ Thành-Công nghe nói liền mật sai người đến Tiễn-thổ để dò xem tình hình Thúc-Vũ.

Lúc đó vua nhà Châu là Châu Tương-Vương đã ngự ra Tiễn-thổ, Tấn Văn-Công đem chư hầu đón rước về Vương-cung.

Các vua chư hầu lễ triều xong, Tấn Văn-Công đem các chiến lợi phẩm lấy được của Sở dâng cho Châu Tương-Vương. Châu Tương-Vương rất đẹp lòng, phán :

— Từ lúc Tề Hoàn-Công tạ thế, nước Sở ỷ mạnh, xâm lấn các nước Trung-Nguyên, nay Tấn hầu chế được Sở, giữ vững bờ cõi, chẳng những mình trẫm biết ơn mà cả các chư hầu hảy đều nhờ cậy.

Ngày hôm sau, Châu Tương-Vương sai Vương-tử Hồ tuyên cáo, phong cho Tấn Văn-Công làm bá chủ chư hầu.

Tấn Văn Công lập một cái đàn bên cạnh Vương-cung để cùng các vua chư hầu khai hội.

Tấn Văn-Công leo lên đàn trước, còn các vua chư hầu lục tục theo sau. Nguyên-Huyến hôm trước đưa Thúc-Vũ vào yết kiến Tấn Văn-Công, được Tấn Văn-Công đồng ý cho thay mặt vua nước Vệ dự hội. Vì vậy Thúc-Vũ được đứng phụ ở cuối tờ ước thư.

Các chư hầu đều uống huyết ăn thề. Lễ tuyên thệ xong, Tấn Văn-Công đứng dậy tỏ ý muốn lập Thúc-Vũ lên thay Vệ Thành-Công.

Thúc-Vũ liền quỳ xuống nói :

— Xưa, hội chư hầu ở Ninh-Mãn, Thế-tử Hoa nước Trịnh muốn đoạt ngôi cha, Tề Hoàn-Công cản ngăn không cho. Ngày nay hiền hầu nối nghiệp bá chủ của Tề Hoàn-Công, lại muốn cho tôi làm điều bội nghĩa sao ? Nếu hiền hầu thương tôi xin cho anh tôi được phục ngôi thì anh em tôi rất đội ơn hiền hầu.

Nguyên Huyến cũng lạy xin như Thúc-Vũ. Tấn Văn-Công cảm động lòng trung nghĩa ấy nên thuận tình.

Mọi việc xong xuôi, các chư hầu chia tay ra về. Châu Tương-Vương cũng phản giá hồi loan.

Lúc ấy Vệ Thành-Công cho người sang dò tin

Thúc-Vũ, hay việc Nguyên-Huyến đưa Thúc-Vũ vào hàng chư hầu thề nguyền và có tên trong sổ, Vệ Thành-Công nổi giận mắng :

— Thúc-Vũ đã bội nghịch, Nguyên-Huyến lại bất nghĩa. Vậy để cha con ngươi sống có ích gì ?

Liền rút gươm chém Nguyên-Đốc chết không kịp biện luận một lời nào cả. Lúc ấy quân hầu cận Nguyên-Đốc lén trốn chạy về báo tin cho Nguyên-Huyến hay.

Nguyên-Huyến nói :

— Con ta chết bởi mạng trời. Dẫu Chúa có phụ ta, ta đâu dám trách Chúa.

Tư-mã Man nói :

— Chúa-công đã nghi, sao ngài không từ chức bỏ về để tỏ lòng thành của ngài ?

TIMSACH.COM.VN

Nguyên-Huyến nói :

— Nếu từ chức bỏ về thì ai cùng Thúc-Vũ giữ nước Vệ. Vả lại, con tôi chết là việc riêng, lẽ nào đem việc riêng mà bỏ việc chung của nước.

Nói xong liền đem việc Vệ Thành-Công giết con mình nói lại cho Thúc-Vũ hay; và nói với Thúc-Vũ lo việc làm đơn xin Tấn Văn-Công cho phép Vệ Thành-Công được phục ngôi.

Thúc-Vũ liền viết bức thư gởi cho Tấn Văn-Công đại ý như sau :

« Quân hầu chẳng nỡ dứt nước Vệ, có hứa tha Chúa cũ trở về, nên thần dân nước Vệ ngóng trông ơn cao cả ấy. Xin Quân hầu rộng lượng ban bố quyết định ấy cho Chúa tôi nước Vệ được trùng phùng. Dân Vệ chúng tôi ngàn đời không quên ơn. »

Tấn Văn-Công xem thư rất cảm động, liền phúc đáp đồng ý tha tội cho Vệ Thành-Công.

Thúc-Vũ được tin vua Tấn tha tội, liền hối thúc xa kỵ qua nước Trần đón Vệ Thành-Công về nước.

Công-tử Chuyên-Khuyển lại kiếm lời gièm pha, nói với Vệ Thành-Công:

— Thúc-Vũ đã thề nguyền với chư hầu nơi Tiễn-thổ, và làm vua cũng đã lâu, người trong nước đều phục. Chúa-công chớ tin lắm, e mang hại vào thân.

Vệ Thành-Công nói:

– Lời ngươi nói có lý lắm.

Liền sai Ninh-Du về trước dọ tin. Ninh-Du tuân lịnh trở về thành nước Vệ nhằm lúc Thúc-Vũ đang lâm triều cùng với các quan bàn chính sự. Tuy nhiên, Thúc-Vũ chỉ ngồi một bên, không ngồi giữa ngôi.

Trông thấy Ninh-Du, Thúc-Vũ liền bước xuống đón chào, và rước vào trong rất cung kính.

TRUYENSACH.COM.VN

Ninh-Du hỏi:

— Ngôi chánh sao ngài không ngự? Làm vậy khó coi lắm.

Thúc-Vũ nói:

— Chánh vị là nơi của anh ta. Ngồi một bên mà ta còn không đành lòng thay, huống hồ ngồi chánh vị.

Ninh-Du nói:

— Ngày nay mới rõ lòng ngài.

Thúc-Vũ nói:

— Chúa công bao lâu mới về đến?

Ninh-Du nói:

— Có lẽ ngày rằm thì về đến đây.

Bãi triều, Ninh-Du lại từ giã Thúc-Vũ ra ngoài thành để dò xét ý kiến của nhân dân. Dân chúng không nói gì, chỉ nghe các quan chức xôn xao bàn tán:

— Lâu nay chúng ta không theo phò Chúa cũ, nay Chúa cũ trở về thế nào cũng có nhiều người bị trừng phạt.

Ninh-Du liền đứng ra phủ dụ:

— Tôi vâng mệnh Chúa cũ về đây trước để vỗ an các quan chức. Chúa-công sẽ không bắt tội ai đi ai ở cả. Đi thì phò Chúa, ở lại thì giữ nước. Vậy đi hay ở cũng đều có công, nếu các quan không tin tôi xin thề.

Các quan nói:

— Được lời ngài, chúng tôi đâu còn dám nghi nan nữa.

Ninh-Du trở qua nước Trần nói với Vệ Thành-Công:

— Thúc-Vũ là người trung nghĩa, mong Chúa-công trở về như mong nước uống, không có ý gì xấu xa cả.

Vệ Thành-Công tin lời, nhưngChuyên-Khuyền cứ theo một bên nói gièm, khiến cho Vệ Thành-Công phải nghi ngờ đôi chút

Chuyên-Khuyền lại có ý lo vì trước đây đã nhiều lời nói xấu Thúc-Vũ, nếu để Vệ Thành-Công về với sự tin tưởng của Thúc-Vũ thì không tránh khỏi tội, nên kiếm chuyện bịa đặt nói với Vệ Thành-Công:

— Quan Đại-phu Ninh-Du hẹn chắc ngày về ắt có ý gì khác. Tôi e có sự sắp đặt trước, không lợi cho Chúa-công. Chi bằng Chúa-công xuất kỳ bất ý về trước, dẫu có sự sắp đặt cũng không thể hại Chúa-công nổi.

Vệ Thành-Công nghe theo liền sửa soạn hồi trào. Chuyên-Khuyền xin đi trước để dọn đường Vệ Thành-Công đồng ý.

Ninh-Du thấy vậy nói:

— Tôi hẹn với dân nước Vệ đến ngày rằm Chúa-công mới về đến nay Chúa-công về sớm e lòng dân hoang mang.

Chuyên-Khuyền sợ Vệ Thành-Công nghe theo nên nói lớn:

— Ngài không để Chúa-công về sớm chắc có ý gì đây.

Ninh-Du bị gắn cho một nghi ngờ không biết làm sao, cực chẳng đã phải nghe theo và nói :

— Nếu vậy xin cho tôi đi trước để tôi nói lại với dân chúng kẻo để Chúa-công thất tín.

Vệ Thành-Công cho đi. Ninh-Du đi rồi, Chuyên-Khuyền lại nói với Vệ Thành-Công :

— Ninh-Du đi trước rất đáng nghi, xin Chúa-công chớ nên trì hoãn.

Vệ Thành-Công nghe theo, truyền quân đêm ngày kéo thẳng về thành nước Vệ không cho nghỉ ngơi.

Ninh-Du về đến cửa thành, Trương-Dương trông thấy liền mở cửa đón tiếp.

TIMSACH.COM.VN

Ninh-Du nói :

— Xa giá Chúa-công đã gần đến nơi rồi.

Trương-Dương hỏi :

— Hôm trước ngài nói ngày rằm Chúa-công mới về, sao nay lại về sớm như vậy ? Thôi ngài vào thành thông tin giùm, để tôi ở đây đón Chúa-công.

Ninh-Du vừa vào thành thì Chuyên-Khuyền cũng đã đến nói :

— Chúa-công đã đến đàng sau đó.

Trương-Dương sửa soạn đem xe ra rước, Chuyên-Khuyền liền giục ngựa vào thành.

Cùng lúc ấy, Thúc-Vũ cũng đang tắm gội trong cung để đón Vệ Thành-Công. Khi nghe tin, Thúc-Vũ không kịp chải tóc, vội chạy ra để đón mừng.

Chuyên-Khuyền thấy Thúc-Vũ sợ để anh em gặp nhau bàn luận tỏ ra hắn mang tội gièm pha, liền rút tên bắn Thúc-Vũ ngay bụng. Thúc-Vũ ngã lăn xuống đất chết.

Ninh-Du đứng gần trông thấy la lớn :

— Phản nghịch đã hại mạng kẻ tôi trung rồi.

Nguyên-Huyền chạy lại ôm thây Thúc-Vũ khóc và nói :

— Nếu Chúa công không ra lịnh thì làm gì Chuyên-Khuyền dám bạo hành như vậy. Thật là một hôn quân vô đạo, nỡ hại kẻ trung thần. Ta đem việc nầy báo lại với Tấn Văn-Công để quyết trả thù cho Thúc-Vũ.

Nguyên-Huyền nói xong liền bỏ trốn sang nước Tấn. Giữa lúc ấy Vệ Thành-Cong đến cửa thành gặp Trương-Dương ra rước liền hỏi :

— Tại sao lại ra rước ta sớm vậy ?

Trương-Dương nói :

— Thái-Thúc dặn tôi ở đây chực đón Chúa-công.

Vệ-Công than :

TIMSACH.COM.VN

— Thật ta nghi oan cho em ta lắm !

Khi vào tới thành gặp Ninh-Du vừa đi vừa khóc. Vệ Thành-Công ngạc-nhiên chưa biết việc gì, Ninh-Du nói :

— Thúc-Vũ đang tắm trong cung, nghe Chúa-công về, chạy ra đón xảy bị Chuyên-Khuyền bắn chết. Hành-động ấy thật trái với lòng dân !

Vệ Thành-Công đi thẳng vào thành, các quan lũ lượt vào ra. Mọi người ai cũng không vui.

— Ninh-Du dẫn Vệ Thành-Công đến xem thây Thúc-Vũ, thì thấy Thúc-Vũ hai mắt còn mở như lúc còn sống vậy.

Vệ Thành-Công lấy đầu Thúc-Vũ đặt lên đầu gối mình ? Khóc lớn :

— Hiền-đệ ôi ! Hiền-đệ ôi, ta nhờ hiền-đệ mới về tới đây, anh em chưa mừng nhau mà, hiền-đệ đã thác rồi !

Đó cũng là một khuyết điểm của Nguyên-Huyến và Thúc-Vũ.

Vệ Thành-Công cùng Thúc-Vũ là anh em, nhưng tâm trí hai người lại không giống nhau. Một kẻ thì tận trung, vì nước vì dân, không tham địa vị. Một kẻ thì trái lại, chỉ nghĩ đến chiếc ngai vàng của mình, trông ai cũng bất lương cả, tưởng ai cũng ham quyền quý.

Cho hay, những kẻ hẹp hòi chỉ nghĩ đến những việc nhỏ mọn.

Thật ra, xưa cũng như nay, ít ai được trung thành như Nguyên-Huyến và Thúc-Vũ, thì lương tâm hẹp hòi của Vệ Thành-Công làm sao nghĩ đến?

Lúc biết sự thật thì sự thật đã phũ phàng. Thúc-Vũ chết oan, Chuyên-Khuyền phải đền tội ác.

Nhưng còn Vệ Thành-Công, kẻ hẹp hòi đã để Chuyên-Khuyền lợi dụng khai thác, tác hại quân thần, như vậy không có tội sao?

Dĩ nhiên là có tội rất lớn. Nhưng tội ấy lại không ai nhắc đến. Tuy vậy, tình thế và xã hội cũng không cho phép con người nông cạn đó ngự trị mãi trên chiếc ngai vàng kia đâu. Kẻ bất tài bất trí thế nào cũng mang đến một kết quả đổ vỡ.

TIMSACH.COM.VN

CHÚC-VŨ VỚI VIỆC AN NGUY NƯỚC TRỊNH

— Đại trượng phu không nên từ chối bổn phận mình trong lúc quốc biến.

Tấn Văn-Công dựng nước Tấn, làm bá chủ chư hầu, được vua nhà Châu trọng vọng lắm.

Tuy vậy, nước Trịnh là nước ở sát biên giới Tấn bấy giờ lại phục Sở, không tuân mệnh bá chủ của nước Tấn, khiến cho Tấn Văn-Công giận đem quân đến chinh phạt.

Tấn Văn-Công hỏi triều thần :

— Nước Trịnh ngày trước vô lễ, bỏ chư hầu, tự ý giao hảo với Sở, nay ta muốn họp chư hầu vấn tội, các ngươi có ý gì chăng ?

— Tiên-Trần thưa :

— Các nước chư hầu lâu nay động binh mãi, nay vì nước Trịnh mà động binh nữa e không phục. Nếu muốn đánh Trịnh thì chỉ dùng binh một nước cũng đủ.

Tấn Văn-Công nói :

— Khi trước nước Trần có hứa với ta, nếu sau nầy hai nước có khởi binh đao thì sẽ giúp nhau. Nay ta có thể nhờ Trần dấy binh phạt Trịnh chăng ?

Tiên-Trần thưa :

— Nước Trịnh là nơi hiểm địa nhất so với các nước Trung-Nguyên. Bởi vậy Tề Hoàn-Công xưa muốn làm bá chủ phải tranh nước Trịnh trước. Nay ta đánh Trịnh mà hợp binh với Trần e Trần tranh mất. Xin Chúa-Công dùng binh nước nhà mà thôi.

Tấn Văn-Công nói :

— Nước Trịnh giáp với Tấn ta mà xa nước Tần thì đánh Trịnh Tấn có lợi ích gì ?

Liền sai Công-tử Lan làm sứ, hẹn với nước Tần cử binh đánh Trịnh.

Công-tử Lan nguyên là thứ đệ của Trịnh Văn-Công năm trước trốn sang nước Tấn làm quan Đại-phu, đến khi Tấn Văn-Công lên ngôi, Công-tử Lan hết lòng hầu hạ nên Tấn Văn-Công yêu dùng lắm.

Nay sai Công-tử Lan đi sứ bàn việc đánh Trịnh, Công-tử Lan từ chối nói :

— Người quân tử ở nước ngoài cũng không quên bổn quốc. Nay Chúa-công đánh Trịnh lại sai tôi lo việc ấy, tôi quyết không dám tuân.

TIMSACH.COM.VN

Tấn Văn-Công khen :

— Nhà ngươi quả là người trung nghĩa.

Liền sai người khác làm sứ sang Tần, và có ý định lập Công-tử Lan lên làm vua nước Trịnh, thay cho Trịnh Văn-Công.

Đến ngày ước hẹn, quân Tấn kéo vào biên giới nước Trịnh, còn quân Tần kéo đến đóng nơi sông Khúc-vị. Quân hai nước hợp vây thành nước Trịnh kín mít.

Trịnh Văn-Công sợ hãi không biết làm cách nào. Quan Đại-phu Thúc-Thiêm thưa :

— Tần, Tấn hợp sức thế mạnh lắm, ta không thể chống nổi, nếu được người biện-sĩ đến nói cho vua Tần chịu lui quân, thì quân Tấn bị cô lập, ta không còn sợ gì nữa.

Trịnh Văn-Công nói :

— Trong triều ai có thể làm nổi nhiệm vụ khó khăn đó ?

Thúc-Thiêm nói :

— Chỉ có Dật Chi-Hồ may ra có thể gánh vác được.

Trịnh Văn-Công nói với Dật Chi-Hồ :

— Người hãy về nước Trịnh mà trổ tài một phen !

Dật Chi Hồ nói :

— Công việc đó rất khó, sức tôi không làm nổi. Tuy nhiên tôi có thể giới thiệu một người, tuy đã già rồi, song kiến-thức chưa nhụt, nếu người ấy chịu đi, vua Tần ắt phải lui binh...

Trịnh Văn-Công hỏi :

— Người ấy là ai ?

Dật Chi-Hồ thưa :

— Người ấy ở đất Khảo-thành, tên gọi là Chúc-Vũ, năm nay đã bảy mươi tuổi. Xin Chúa-công nên trọng đãi mà sai đi tất được việc.

Trịnh Văn-Công liền triệu Chúc-Vũ vào triều. Khi Chúc-Vũ bước vào, đầu râu tóc bạc, lưng còm, chân bước lập-cập các quan ai thấy cũng cười thầm.

Chúc-Vũ sụp lạy Trịnh Văn-Công, thưa :

— Chẳng hay Chúa-công triệu lão-phu đến có việc chi.

Trịnh Văn-Công nói :

— Dật Chi-Hồ nói nhà ngươi có tài ngôn ngữ, lại thông hiểu mọi việc, ta muốn phiền nhà ngươi ra nói với vua Tần lui quân về nước. Được như vậy mới cứu vãn nước Trịnh phen nầy.

Chúc-Vũ tâu :

— Tôi sức hèn tài mọn, lúc trai trẻ chẳng làm nên việc chi, nay đã già chân yếu gối dùn có đâu đủ sức nói một lời để lui binh Tần được.

TIMSACH.COM.VN

Trịnh Văn-Công nói :

Tài của nhà ngươi mà không đắc dụng thì thật lỗi lớn của ta. Vậy ta phong cho nhà ngươi làm chức Á-Khang, hãy vì nước Trịnh đền đáp.

Đặt Chi Hồ nói :

— Đại trượng-phu biết bổn phận mình trong lúc nước nhà nguy biến, xin ngài chớ từ chối mà phụ lòng Chúa-công.

Chúc-Vũ nhận lời. Lúc bấy giờ quân hai nước Tần, Tấn đang vây thành rất ngặt. Chúc-Vũ chờ lúc đêm tối cùng một tráng-sĩ thoát khỏi thành, xuống cửa đông môn, rồi đi thẳng đến dinh quân Tần. Quân Tần không cho vào, Chúc-Vũ đứng ngoài cửa khóc ầm ĩ. Quân Tần bắt vào nộp cho Tần Mục-Công.

Tần Mục-Công nói :

— Nhà ngươi ở đâu lại đến đây khóc ?

Chúc-Vũ nói :

— Lão thần là quan Đại-phu nước Trịnh, tên Chúc-Vũ.

Tần Mục-Công nói :

— Có phải vì nước Trịnh sắp mất mà nhà ngươi khóc chăng ?

Chúc-Vũ nói :

— Lão thần khóc cho nước Trịnh, nhưng cũng khóc cho nước Tần luôn. Nước Trịnh mất không đáng tiếc, chỉ tiếc cho nước Tần.

Tần Mục-Công nổi giận mắng :

— Vọng ngữ ! Nước ta có điều gì đáng tiếc mà phải khóc ?

— Chúc-Vũ nói :

— Nếu hiền hầu thấy không có điều gì đáng tiếc thì thật nguy cao nước Tần rồi. Thế thì lão phu khóc đây không uống nước mắt.

Tần Mục-Công nói :

— Tại sao lại nguy cho nước Tần ?

Chúc-Vũ nói :

— Tần và Tấn hợp lại đánh Trịnh. Tất Trịnh phải mất. Trịnh mất đã không ích gì cho Tần mà còn là một hại lớn.

Tần Mục-Công hỏi :

— Ngươi kể cho ta nghe những điều tai hại đó.

Chúc-Vũ nói :

— Trịnh và Tần cách nhau một nước Tấn hai nước cách trở như vậy Tần có thể qua nước Tấn mà chiếm nước Trịnh hay không ? Nước Trịnh mất thì địa giới nước Trịnh thuộc về nước Tấn, như vậy giúp Tấn đánh Trịnh mà lợi gì sao ?

Tấn và Tần hai nước chung một biên giới. Nếu Tấn mạnh thì Tần suy, như vậy đánh Trịnh ích gì cho nước Tần ? Vả lại Tấn Huệ-Công ngày xưa hẹn biếu hiền hầu năm thành, lúc về nước lại phản bội, điều đó hiền hầu không quên ? Hơn nữa, vua Tấn từ khi về nước lo việc mở rộng bờ cõi, cố đi chiếm đất nước ngoài. Ngày nay mở rộng về phía Đông lấn nước Trịnh, thì ngày mai tất mở rộng về phía Tây, đem tai vạ lại cho Tần Hiền hầu há quên việc nước Ngu, nước Quắc, trước đây sao ? Nước Tấn mượn đường nước Ngu. Vua Ngu lại sang đánh Quắc sau lại lợi dụng cơ hội ấy chiếm cả nước Ngu chỉ vì giúp Tấn mà mất nước. Hiền hầu là một người thức giả, tôi tưởng không có lý gì mà không thấy rõ cái tai hại lớn lao ấy.

Tấn Mục-Công ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Quan Đại-phu nói cũng có lý lắm.

Bá Lý-Hề nói với Tấn Mục-Công :

— Chúc-Vũ là một tay biện-sĩ muốn cho ta bất hòa với Tấn. Chúa-công chớ nghe.

Chúc-Vũ nói :

— Nếu Chúa-công giải vây cho nước tôi, tôi xin kết lập điều ước, bỏ Sở để hòa Tấn. Khi nào hai nước có việc gì quyết giúp đỡ nhau.

Tấn Mục-Công bằng lòng, cùng với Chúc-Vũ kết lập điều ước, lại sai Kỷ-Tử Phùng-Tôn và Dương-Tôn, ba tướng đóng quân lại để giữ hộ cho Trịnh, còn bao nhiêu rút về nước.

Tấn Văn-Công nghe tin nổi giận đem quân đuổi theo.

Nhận xét :

TIMSACH.COM.VN

— Mạnh dùng sức yếu dùng chước.
Không có người nào vô dụng.

Một ông già lụ khụ, đầu bạc răng long như Chúc-Vũ mà lúc nước nhà lâm nguy lại làm được việc lớn.

Cho hay, tài năng con người không phải luận về già trẻ mà luận về khả năng hiểu biết.

Sức lực con người có thể tìm được ở nhiều người, nhưng tài năng con người không thể tìm ở nhiều người được.

Xưa nước Việt-Nam bị quân Tàu xâm lấn, Trần Hưng-Đạo phải triệu tập hội nghị Diên-Hồng trưng cầu ý kiến các bô-lão, để hỏi hòa hay chiến, và cuộc chiến đấu được đắc thắng. Thế thì các vị bô-lão tuổi già không phải là những kẻ vô dụng trong công cuộc cứu quốc. Chỉ có những người lãnh-đạo không biết dùng, không khai thác được tri thức của con người mà thôi.

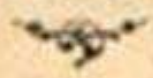

THÚC-THIÊM THỌ HÌNH

— Kẻ làm phải không bao giờ sợ ai bức bách.

Tấn Văn Công nghị hòa với nước Trịnh, buộc Trịnh hai điều : Một là đưa Công-tử Lan về nước làm Thế-tử, hai là đưa Thúc-Thiêm vị tôi thần của nước Trịnh đến để xử tội.

Vua nước Trịnh vì yếu thế nên phải giảng hòa, nhưng còn hai điều kiện của nước Tấn làm cho Trịnh khó nghĩ.

Trịnh Văn-Công nói với Thạch Thân-Phủ :

— Ta chưa có con trai, lập Công-tử Lan lên làm Thế-tử cũng được, còn Thúc-Thiêm là tay chân của ta bỏ đi sao nỡ.

TIMSACH.COM.VN

Thúc-Thiêm nói :

— Vua Tấn đòi bắt tôi mới chịu lui binh, lẽ nào tôi lại sợ chết để cho Chúa-công phải nhọc. Xin Chúa-công cứ cho tôi đi.

Trịnh Văn Công nói :

— Ta không nỡ để nhà ngươi đi, vì hễ đi ắt phải chết.

Thúc-Thiêm thưa :

— Chúa-công không nỡ để cho tôi chết mà nỡ để cho trăm họ phải lầm than sao ? Một mạng tôi cứu lấy trăm họ, Chúa-công còn tiếc gì.

Trịnh Văn-Công gạt lệ tiễn hành, khiến Thạch Thân Phủ đưa Thúc-Thiêm sang nói cho Tấn Văn-Công và rước Công-tử Lan về để lập Thế-tử.

Tấn Văn-Công y hứa, sai người về Đông-đô rước Công-tử Lan đến để đưa sang nước Trịnh.

Trông thấy Thúc-Thiêm, Tấn Văn-Công hét lớn :

— Loạn thần ! Ngươi giữ quyền binh nước Trịnh mà để vua Trịnh thất lễ, bội ước với ta như vậy sao ?

Nói xong truyền người nấu vạt dầu sôi để gia hình.

Thúc-Thiêm không hề sợ sệt nói :

— Tôi đã sang đây dĩ nhiên là không sợ chết. Nhưng trước khi chết tôi có một lời xin nói.

Tấn Văn-Công hỏi :

— Ngươi muốn nói lời gì ?

Thúc-Thiêm thưa :

— Khi trước Minh-công lưu vong qua nước tôi, tôi có xin Chúa tôi nên tiếp đãi Minh công, vì thấy Minh-công là người hiền, lại có bầy tôi hiền phò tá, sau nầy ắt làm nên nghiệp bá. Đến khi hội chư hầu nơi Ôn-ấp, tôi lại khuyên Chúa tôi một lòng thờ Tấn, chớ bội ước, nhưng trời không vì nước tôi, khiến lời nói tôi không được đúng. Nay Minh-công đòi bắt tội. Chúa tôi thương tình, không muốn cho tôi đi, nhưng tôi liều thân để cứu trăm họ. Tôi tự xét mình : mọi việc đều thấy trước được mà can vua, đó là người trí, một lòng giúp nước đó là người trung, không tránh lúc hoạn nạn, đó là dũng ; liều thân cứu trăm họ, đó là người nhân. Một người gồm cả : nhân, trí, trung, dũng, thế mà bị nước Tấn xử tội.

Nói đến đây, Thúc-Thiêm tay nắm vạt dầu nói lớn :

— Hỡi các tôi thần nước Tấn, hãy xem tấm gương và sự trừng phạt của Thúc-Thiêm nầy mà thờ Chúa

Tấn Văn-Công nghe nói động lòng, truyền tha cho Thúc-Thiêm và nói :

— Nhà ngươi quả thật là một kẻ trung liệt.

Kế đó Công-tử Lan ở Đông-đô đến. Tấn Văn-Công kể lại nội tình nước Trịnh với Công-tử Lan rồi khiến Thúc-Thiêm và Thạch Thân-Phủ lấy lễ Thế-tử rước vào thành.

Trịnh Văn-Công lập Công-tử Lan lên làm Thế-tử, và Tấn Văn-Công rút quân về nước.

Nhận xét :

— Công lý là cái cân muôn đời.
Lẽ phải là một sức mạnh bất diệt.

Đối với những kẻ biết trọng lẽ phải thì lẽ phải phải là một uy lực tuyệt đối, không thể xem thường được.

Lẽ phải là gì? Nó là nguồn sống của nhân dân, là trật tự của xã hội, là khuôn thước của sinh hoạt loài người. Không biết thừa nhận lẽ phải tức là đã đi ngược lại cuộc sống, làm cho cuộc sống xáo trộn.

Thói thường, kẻ mạnh hay bóp méo lẽ phải, bắt lẽ phải chiều theo ý muốn của mình. Đó là những bậc vua chúa độc tài thời xưa, những kẻ nắm quyền hành trong tay áp bức dân lành.

Tuy nhiên, lẽ phải không bao giờ bị phá vỡ, bởi nó được sự thừa nhận của đa số quần chúng, được đời sống loài người che chở.

Thúc-Thiêm dám đem thân mình đến chỗ chết mà không khiếp sợ, chỉ vì ông ta đã tin tưởng mình đã làm được lẽ phải, và cho lẽ phải là sức mạnh tuyệt đối, không ai phủ nhận được.

Cũng như một tín điều của một giáo đạo, khi đã tin tưởng vào việc làm của mình là đúng; tin vào tư tưởng

mình là đúng thì không còn sợ một sức mạnh nào uy hiếp được.

Đối với hành động của Thúc-Thiêm, ngoài cái tin tưởng vào sức mạnh của lẽ phải, ông còn có ý tranh đấu với những ai không biết trọng lẽ phải. Hành động của ông cố ý cho đời sau thấy rằng cái chết của ông chỉ vì những kẻ dại khờ, không biết tôn trọng lẽ phải.

May thay, Tấn Văn Công lại biết trọng lẽ phải, nên ông đã thắng, khỏi bị hành hình.

HUYỀN-CAO, NGƯỜI BUÔN TRÂU NƯỚC TRỊNH

— Quốc gia nguy vong, thất phu hữu trách.

TIMSACH.COM.VN

Nước Tấn và nước Tần đem binh đánh Trịnh. Vua Trịnh thất thế phải đầu Tấn.

Tấn Mục-Công không kéo quân về, còn lưu lại trên đất Trịnh một số binh sĩ do các tướng Kỷ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn cầm đầu để khống chế nước Trịnh.

Sau đó, nước Tấn buộc Trịnh đưa Công-tử Lan về lập Thế-tử, khiến cho các tướng Tần nổi giận bàn với nhau :

— Chúng ta thủ nơi đây là để cho Trịnh đừng đầu Tấn nay Trịnh đã đầu Tấn thì công phu của chúng ta vô ích.

Liền cho người báo tin về nước.

Tấn Mục-Công nổi giận khiến Mạnh Minh, con Bá Lý Hề, và Kiển Bính, con Kiển Thúc, đem quân sang phạt Trịnh.

Hai tướng nầy rất uy dũng, kéo quân rầm rộ ra đi. Kiền Thúc thấy việc phạt Trịnh không lợi gì cho chính sách nước Tần lúc nầy nên cố khuyên can. Tần Mục-Công không nghe lời, Kiền Thúc tức giận từ quan trở về dưỡng lão.

Lúc bấy giờ nước Trịnh có một người tên Huyền Cao làm nghề buôn trâu. Từ khi Vương-tử Đái nhà Châu thích chơi trâu, các lái buôn ở hai nước Trịnh, Vệ thường đem trâu đến bán rất nhiều. Vì vậy Huyền Cao còn giữ nghề ấy.

Huyền Cao dẫu làm nghề lái buôn, nhưng có lòng ái quốc, chỉ vì không có người tiến dẫn nên không ai biết đến. Lúc ấy Huyền Cao mới mua được mấy con trâu tốt định đem sang nhà Châu bán. Khi đến đầu bến Lê Dương gặp người bạn quen là Kiền Tha mới ở nước Tần về.

Huyền Cao hỏi Kiền-Tha :

— Nước lâu nay có gì lạ chăng ?

Kiền-Tha nói :

— Trong tháng vừa rồi vua Tần có sai ba tướng kéo binh đánh Trịnh. Chẳng bao lâu quân Tần cũng đi ngang qua đây.

Huyền-Cao giật mình nói :

— Trịnh là bản quốc của tôi, nay có chuyện chẳng lành tôi đã biết mà không cứu thì còn mặt mũi nào làm người dân.

Huyền-Cao vội từ giã Kiền-Tha rồi sai người phi báo với nước Trịnh. Một mặt giả kế đem hai chục con trâu của mình làm thịt, đón quân Tần khao thưởng, để làm chậm bớt thời gian.

Chẳng bao lâu, quân Tần kéo đến đất Diên-tân, Huyền-Cao đón lại nói :

— Tôi là sứ thần nước Trịnh xin vào yết kiến.

Quân vào báo với Mạnh-Minh. Mạnh-Minh giật mình nghĩ thầm :

— « Tại sao nước Trịnh biết có quân ta đến mà sai sứ ra đón ? Ta phải tiếp kiến xem thế nào ?»

Nghĩ rồi ra lệnh cho Huyền-Cao vào. Huyền-Cao giả cách phụng mệnh vua Trịnh nói với Mạnh-Minh :

— Chúa công tôi nghe ba vị tướng quân sắp sửa đem quân sang nước tôi nên sai tôi đem đến đây chút lễ mọn để khao quân sĩ.

Mạnh-Minh hỏi :

— Vua Trịnh sai ngươi đến đây tại sao không có quốc thư ?

Huyền-Cao nói :

— Vì tướng quân đến gấp quá, nếu chờ quốc thư thì không kịp đón tiếp. Bởi vậy, Chúa-công tôi chỉ sai tôi ra đây thưa bằng miệng xin các ngài tha tội.

Mạnh-Minh ghé vào tai Huyền-Cao nói nhỏ :

— Chúa-công tôi sai tôi đi đây là cốt đánh nước Hoạt, chớ không phải đánh Trịnh, xin quý quốc đừng sợ.

Nói xong truyền đóng trại nơi đất Diên-tân, rồi cho Huyền-Cao trở về.

Tây Khất-Thuật và Kiền-Bính hỏi Mạnh-Minh :

— Tướng quân đóng quân lại đây là có ý gì ?

Mạnh-Minh nói :

— Quân ta xa xôi nghìn dặm kéo đến nước Trịnh cốt lợi dụng lúc bất ngờ. Nay nước Trịnh đã biết mà đề phòng thì khó thắng nổi. Như thế nghĩa là dự tính của ta đã hỏng, nếu miễn cưỡng ắt mang hại lớn.

Kiền-Bính nói :

— Như vậy chẳng lẽ ta lại kéo binh về thì coi sao được ?

Mạnh-Minh nói :

— Tiện đây ta lén đánh nước Hoạt rồi sẽ liệu.

Đêm hôm đó ba tướng đem quân vây thành nước Hoạt. Vua nước Hoạt bỏ trốn sang nước Địch. Quân Tần lấy được vũ khí và lương thực rất nhiều.

Sau khi binh Tần rút lui, nước Hoạt đã bị tàn phá sạch, dân nước Vệ thừa cơ để chiếm đoạt.

Còn Trịnh Văn-Công tiếp được mật báo của Huyền-Cao, chưa tin sai người dọ thám bọn Kỷ-Tử xem biến động thế nào.

Bấy giờ đã thượng tuần tháng hai, bọn Kỷ-Tử đang sửa soạn quân mã và các đồ khí giới đợi quân Tần đến hiệp sức công thành. Quân sĩ về báo, Trịnh Văn-Công sợ hãi sai lão Đại-phu Chúc-Vũ đến yết kiến bọn Kỷ-Tử, biếu mỗi người một tấm lụa, và nói :

— Các ngài đóng quân ở nước tôi lâu ngày nên sự cung đốn đã mòn mỏi. Nay nghe tin các ngài sửa soạn về nước, mà Mạnh-Minh cùng các tướng tiến quân đến nước Hoạt, sao các ngài không đi theo ?

Kỷ-Tử giật mình nghĩ thầm :

— « Mưu kế của ta đã tiết lộ, dẫu quân Tần có kéo đến vị tất đã đánh được Trịnh. Thế thì tội ta không tránh khỏi. »

Nghĩ rồi, đêm ấy bỏ trốn sang nước Tề. Phùng Tôn và Dương-Tôn cũng sợ tội bỏ trốn sang nước Tống. Quân Tần đóng đồn ở đấy, không chủ tướng, toan nhau nổi loạn.

Trịnh Văn-Công hay tin lật đật sai Dật Chi-Hồ đem lương thực đến cấp phát cho tự ý về nước.

Đoạn ghi công cho Huyền-Cao, phong Huyền-Cao làm chức Quận-úy.

Từ bấy giờ nước Trịnh mới có đôi phần yên ổn.

Nhận xét :

— Nếu một người dân nào cũng lo mất nước thì nước không bao giờ có thể mất được.

Huyền-Cao là một tên buôn trâu nước Trịnh thế mà cũng có lòng yêu nước, dám đem đàn trâu mình đãi quân giặc để cứu nước.

Cho hay, người dân trong một nước nếu biết trách nhiệm của mình thì làm sao mất nước được ?

Trải qua dòng lịch sử, những kẻ yêu nước cũng nhiều, những kẻ bán nước cũng không thiếu gì. Tấm gương Huyền-Cao đáng lưu cho hậu thế.

Những kẻ yêu nước thường xem tổ quốc là trọng, không kể đến quyền lợi riêng mình. Ngược lại những kẻ bán nước là những kẻ không biết sỉ nhục, chỉ nghĩ đến vinh thân phì gia, cũng cố quyền lợi riêng mình, dù nước mất nhà tan, dù phải làm nô lệ cho ngoại bang cũng gắm đầu trit tai mà chịu. Ôi nhục nhã ! Nhưng họ lấy cái sung sướng, giàu sang riêng mình để an ủi cái nhục nhã ấy.

TAILIEU.VN

SỞ THÀNH-VƯƠNG VỚI MÓN ĂN CHÂN GẤU

— Có con nên làm vinh cửa nhà, sanh con dữ như cái họa không biết bao giờ giải được.

Từ khi Tấn Văn-Công mất, nước Hứa và Sái lại trở về thần phục nước Sở.

Tấn Tương-Công giận lắm, sai Dương Xử-Phủ làm Đại-tướng đem quân sang đánh Hứa và Sái.

Sở Thành-Vương hay tin, sai Đấu-Bột và Thành Đại-Tâm đem quân cứu viện.

Quân Sở kéo đến sông Tri-Thủy thấy quân Tấn đóng bên kia sông cờ xí rộn ràng. Dương Xử-Phủ liền đóng quân bên nây sông để ngăn địch. Hai địch quân chỉ còn cách nhau một dòng sông mà không bên nào dám tiến.

Cứ như vậy đến hai tháng trời, binh Tấn đường xa nên gần hết lương, Dương Xử-Phủ định rút quân về, nhưng lại sợ binh Sở đuổi theo nên không dám.

Một hôm, Dương Xử-Phủ lập kế sai sứ đến nói với Đấu-Bột :

— « Đã đến thì không sợ, đã sợ thì không đến, tướng quân muốn đánh với quân Tấn thì chủ tướng tôi rút quân năm dặm, nhường cho binh Sở qua sông bố trận. Còn nếu tướng quân không muốn qua sông thì hãy rút lui năm dặm, nhường cho binh Tấn qua sông giao chiến. Nếu cứ đóng quân như vậy có ích chi »

Đấu-Bột nói :

— Nước Tấn khi ta không dám qua sông hay sao.

Nói xong toan đem quân sang đánh. Thành Đại-Tâm cản lại nói :

— Người nước Tấn nói chuyện rút lui năm dặm chỉ là kế dụ ta đó thôi.

— Nếu ta độ binh qua giữa sông, quân Tấn sẽ áp lại đánh. Chi bằng ta cứ nhượng cho Tấn qua sông trước.

Đấu-Bột khen phải, truyền quân sĩ lui lại năm dặm.

Sứ nước Tấn về nói lại với Dương Xử-Phủ. Dương Xử-Phủ truyền bá trong quân sĩ rằng : « Tướng nước Sở đã rút lui rồi. »

Quân sĩ nhao nhao mừng rỡ. Dương Xử-Phủ lại nói :

— Nay tiết đông lạnh lẽo, ta hãy thu quân về nghỉ rồi sau sẽ liệu.

Nói xong thu quân về nước. Đấu-Bột chờ hai ngày không thấy quân Tống sang sông, sai người đi do thám mới hay quân Tấn đã rút đi xa rồi. Đấu-Bột tức giận hét lớn :

— Ta đã lầm kế Dương Xử-Phủ.

Đoạn, kéo binh về nước. Vừa đến nơi, Đấu-Bột được lệnh Sở Thành-Vương sai người đem trao một thanh kiếm. Đấu-Bột hiểu chuyện gì, dò xét mới biết nguyên Sở Thành-Vương có người con trưởng là Thương Thần muốn lập làm Thái-tử, nên trước kia có hỏi Đấu-Bột.

Đấu-Bột nói :

— Nước Sở lâu nay mấy đời vẫn lập con thứ. Vả tôi thấy tướng mạo Thương-Thần tiếng nói như tiếng beo, mắt như mắt cú, ắt là tính khí tàn nhẫn Nếu Đại-Vương lập lên về sau sanh biến.

TIMSACH.COM.VN

Sở Thành-Vương không nghe, vẫn lập Thương-Thần làm Thái-tử và cho Phan-Sùng làm Thái-phó.

Từ đó Thương-Thần có ý oán Đấu-Bột, nay nghe Đấu-Bột không đánh Tấn, lại kéo binh về nên nói gièm với Sở Thành-Vương là Đấu-Bột tư thông với Tấn, ăn lễ vật nên rút lui về.

Sở Thành-Vương tin lời không cho Đấu-Bột vào yết kiến, sai người đem thanh gươm có ý bảo Đấu-Bột phải tự xử.

Đấu-Bột rõ việc ấy, nhưng không biết làm sao giãi bày được đành dùng thanh kiếm ấy tự vận.

Thành Đại-Tâm vào yết kiến Sở Thành-Vương, sụp lạy kêu khóc nói rõ lý do rút quân về.

Sở Thành-Vương ăn năn thì đã muộn, chẳng nói nên lời, ngồi chết điếng.

Từ đó, Sở Thành-Vương có ý nghi ngờ Thái-Tử Thương-Thần.

Sau đó Sở Thành-Vương lại yêu người con thứ tên Chức. Muốn bỏ Thương-Thần lập Chức làm Thái-Tử nhưng lại sợ Thương-Thần nổi loạn, muốn tìm kế giết đi.

Cung nhân hay chuyện ấy nói với Thương-Thần. Thương-Thần cả giận đem chuyện ấy nói lại với quan Thái phó Phan-Sùng.

Phan-Sùng nói :

— Đã thế thì Thái-tử trốn đi nước khác thì hơn.

Thương-Thần nói :

— Trốn cũng vô ích, chỉ thêm nhục thôi.

Phan-Sùng :

— Nếu không đi nước khác thì chỉ còn có cách phải phục tùng Công-tử Chức mà thôi.

Thương-Thần nói ta là con trưởng, làm sao lại tùng phục con thứ được ?

Phan-Sùng nói :

— Chỉ có hai lẽ đó, không còn cách nào hơn.

Thương-Thần cứ nằng nằng bảo Phan-Sùng phải tìm ra một kế để thoát nạn.

Phan-Sùng nói :

— Nếu muốn làm đại sự chỉ còn có cách này, nhưng Thái-tử sẽ không nỡ.

Thương-Thần nói :

— Trong lúc nguy cấp, dầu việc gì cũng làm được.

Phan-Sùng ghé vào tai Thương-Thần nói nhỏ. Thương-Thần tỏ ý bằng lòng nói :

—Việc đó ta phải làm, vì nó là con đường vinh dự của ta. Đêm ấy Thương-Thần tụ tập quân giáp sĩ kéo vào vây cung Sở Thành-Vương còn Phan-Sùng cầm kiếm, dẫn mấy tên lực sĩ đến trước mặt Sở Thành-Vương làm cho bọn nội thị hoảng sợ chạy tán loạn.

Sở Thành-Vương hỏi Phan-Sùng :

— Ngươi vào đây làm chi ?

Phan-Sùng đáp :

— Đại - vương làm vua đã 46 năm, nay đã già rồi cũng nên nhường ngôi lại cho Thái-tử.

Sở Thành-Vương sợ hãi, hỏi :

— Nếu ta nhường, ta có thể còn sống được chăng ?

Phan-Sùng nói :

— Vua trước còn sống, vua sau làm thế nào lên ngôi được ? Sao Đại-vương đã già mà chưa hiểu việc đời vậy ?

Sở Thành Vương nói :

— Vừa sai nhà bếp nấu món chân gấu, đợi món ăn chín ta ăn một miếng có chết ta cũng vui lòng.

Phan-Sùng quát lớn :

-- Món chân gấu thì lâu chín lắm ! Có lẽ Đại-vương kéo dài thời gian để chờ người đến cứu chăng ? Xin Đại-vương tự xử chớ để tôi phải động đến.

Nói xong Phan-Sùng cởi dây lưng ném cho Sở Thành-Vương. Sở Thành-Vương ngửa mặt lên trời than :

— Đấu-Bột giỏi thật ! Đấu-Bột cao kiến thật.

Nói xong cầm dây lưng buộc vào cổ. Phan-Sùng khiến hai người lực-sĩ nắm hai đầu dây cho đến lúc tắt thở.

Nhận xét :

- Làm cha không biết được ý con là kẻ bất tài.

Đã biết ý con mà không đề phòng nổi là kẻ bất trí.

TIMSACHHAY.COM

Sở Thành-Vương tiếng là một ông vua có tài, làm cho nước Sở hùng mạnh. Nhưng việc xử sự trong gia đình lại tỏ ra người bất tài.

Sanh con không thể hiểu lòng con. Tục ngữ nói : « Sanh con hả dễ sanh lòng ». Thực ra lời nói ấy chỉ để che giấu trách nhiệm làm cha mẹ mà thôi.

Có thể vì đứa con quá hư hỏng không dạy được, nhưng không thể không biết đứa con hư.

Không dạy được một đứa con hư hỏng còn là bất tài thay, huống hồ làm cha mẹ mà không biết cái hư của đứa con thì thật vô trách nhiệm.

Sở Thành Vương không biết Thương-Thần là đứa con dữ, trút cả vận mệnh tương lai của đất nước cho Thương-Thần thật là chuyện dở. Đến lúc biết được tánh nết của Thương-Thần rồi lại không trị nổi Thương-Thần để sanh ra cớ sự như vậy, Sở Thành-Vương tỏ ra bất trí.

Về tâm lý, có người cho rằng : « hùm dữ không ăn thịt con.» Dẫu con có ác tâm, nhưng người cha không vì ác tâm của con mà làm hại con mình được.

Luận như thế cũng có phần nào đúng, xong đó là chuyện gia đình, còn như chuyện quốc gia không thể không đề phòng.

Biết vậy, nhưng không phải chê trách Sở Thành-Vương lầm trong trường hợp nầy. Ôi, việc gia đình nhiều khi rắc rối. Có nhiều người đối với xã hội thì được tiếng là tài trí, ai cũng phục, nhưng đối với gia đình, vợ con thật là bê bối, không làm sao chinh phục nổi.

Ở đây điều đáng buồn cười là Sở Thành-Vương có một người con ham địa vị quyền quý, đành lòng giết cha để tiếm ngôi, còn Sở Thành-Vương thì trước khi chết lại xin được ăn một miếng chân gấu rồi mới chết.

Tại sao Sở Thành-Vương lại có tư-tưởng ưng dung như vậy ? Tại sao lại không yêu cầu một điều gì mà yêu cầu để được ăn trước mà chết ?

Sở Thành-Vương tham ăn ư ? Người như thế bảo sao không sanh đứa con như Thương-Thần ?

Lạ hơn nữa, anh chàng Phan-Sùng nhất định bắt Sở Thành-Vương chết chơ không cho ăn. Món chân gấu nầy lâu quá, Phan-Sùng không thể chờ đợi được ?

TVSACH.COM.VN

CÔNG-TỬ THƯƠNG-NHÂN

TRANH NGÔI NƯỚC TỀ

— Dù là một kẻ gian ác, nhưng nếu cái gian ác ấy có kế hoạch thì không đến nỗi hèn hạ.

Vua nước Tề là Tề Chiêu-Công dự tính đến dự hội chư hầu, nhưng chưa đi đã bị bệnh chết. Con là Công-tử Xá lên nối ngôi.

Mẹ Công-tử Xá là con gái vua Lỗ tên Thúc-Cơ, tức là nàng Chiêu-Cơ. Nàng Chiêu-Cơ tuy là Chánh-thiếp của Tề Chiêu-Công song không được sủng-ái, còn Thế-tử Xá, tuy là Thế-tử nhưng tài học tầm thường, bởi vậy người trong nước không có lòng kính trọng.

Công-tử Thương-Nhân là con nàng Mật-Cơ (con của Tề Hoàn-Công) trước kia có ý tranh ngôi với Tề Chiêu-Công, nhưng vì Tề Chiêu-Công tiếp đãi rất hậu, thành thử không nỡ hành động. Mấy năm sau Tề Chiêu-Công lại triệu Công-tử Nguyên (con của Tề Hoàn-Công) ở nước Vệ về, giao việc quốc chánh, Công-tử Thương-Nhân thấy Công-tử Nguyên là người hiền, nên có ý ghen ghét, mới tính mua chuộc lòng dân bằng cách đem của tiền mình phân phát cho kẻ nghèo, vì vậy rất nhiều người mến.

Đến Thế-tử Xá lên ngôi gặp lúc sao chổi xuất hiện, đỏ chói nền trời, Công-tử Thương-Nhân mới tìm thầy bói hỏi xem điều gì. Người thầy nói :

— Đó là điềm các nước Tống, Tề, Tần, có loạn đó.

Công-tử Thương-Nhân nói :

— Nước Tề mà có loạn ắt phải do tay ta.

Nói xong, mật sai võ-sĩ vào đâm chết Thế-tử Xá. Tuy nhiên Công-tử Thương-Nhân còn e sợ Công-tử Nguyên nên chưa dám cướp ngôi, bèn giả cách đến thăm Công tử Nguyên hỏi dò ý kiến :

— Thế-tử Xá không đáng làm vua. Tôi làm việc nầy là vì anh đó. Công-tử Nguyên giật mình nói :

— Ta đã biết hiền-đệ muốn làm vua đã lâu, nay hiền đệ lại hành động như vậy rồi đổ lỗi cho ta sao ? Ta nhờ hiền đệ thì được, chứ hiền-đệ đừng mong cậy ở ta. Ta mong rằng hiền-đệ làm vua, bao dung cho ta được suốt đời làm một người dân, sống trên đất Tề nầy là đủ.

Công - tử Thương - Nhân lên nối ngôi xưng hiệu là Tề Ý-Công.

TIMSACHCOM.VN

Công-tử Nguyên ghét Tề Ý-Công làm những việc tàn-nhẫn nên kéo binh về nhà đóng cửa mưu cuộc sống an cư, nàng Chiêu-Cơ thương con chết oan, ngày đêm kêu khóc. Tề Ý-Công thấy vậy bắt giam vào một nơi, lại cho ăn uống rất cam khổ.

Nàng Chiêu-Cơ đem tiền lo lót với cung nhân mật tín sang nói rõ tình trạng ấy với Lỗ Văn-Công.

Lỗ Văn-Công sợ thế nước Tề mạnh, không dám dùng quân lực trách phạt, mới sai người cầu cứu với nhà Châu nhờ uy Châu Khương-Vương can thiệp với vua Tề xin tha cho nàng Chiêu-Cơ.

Châu Khương-Vương liền sai Đan-Bá sang nước Tề giàn xếp việc ấy.

Đan-Bá đến nói với Tề Ý Công :

— Hiền-hầu đã giết con thì thôi, còn giam mẹ làm gì ! Sao không tha cho Chiêu-Cơ về Lỗ để tỏ lòng quảng đại của nước Tề ?

Tề Ý-Công vẫn muốn giấu việc giết Thế-tử Xá, chẳng ngờ Đan-Bá biết, nên Tề Ý-Công thẹn đỏ mặt ngồi yên không nói gì cả. Đan-Bá lui về công quán.

Tề Ý-Công truyền đem nàng Chiêu-Cơ sang cung khác, rồi sai người nói với Đan-Bá :

— Chúa công tôi đối với Quốc-mẫu để tỏ lòng chiếu cố với Thiên-tử.

Đan-Bá tưởng thực, vội vào cung yết kiến Chiêu-Cơ. Chiêu-Cơ ứa nước mắt kể lại nỗi niềm. Đan-Bá cũng đau lòng xót dạ, nhưng chưa kịp trả lời thì Tề Ý-Công hiện đến, chỉ tay vào mặt Đan-Bá hét :

— Sao ngươi dám tự tiện vào cung tư thông với Quốc-mẫu thật quả là đứa lăng loàn. Ta quyết đem việc nầy tâu lại với Thiên-tử.

TIMSACHTOM.VN

Nói xong truyền đem Đan-Bá và Chiêu-Cơ đem mỗi người một nơi. Lại căm tức Lỗ Văn-Công dám mượn uy-lệnh Thiên-tử áp chế nước mình, mới hưng binh đánh Lỗ.

Lỗ Văn-Công sai quan Thượng-khanh là Qui-tôn Hàng-Phủ (con Công-tử Hữu) sang cáo cấp với nước Tấn.

Triệu-Thuẫn vâng lệnh Tấn Linh-Công hội các chư hầu : Tống, Vệ, Sái, Trần, Trịnh, Tào và Hứa ở đất Hồ-Bia, thương nghị việc đánh Tề.

Tề Ý-Công có ý sợ, đem lễ vật đút lót với Tấn, rồi tha Đan-Bá về nhà Châu, lại cho nàng Chiêu Cơ về nước Lỗ, các nước chư hầu thấy vậy đều rút quân về nước.

Lỗ Văn-Công nghe tin nước Tấn không sang đánh Tề, cũng sai Công-tử Toại đem lễ vật sang Tề giao hảo.

*

Nhận xét :

— Khi địa vị và quyền lợi đã len lỏi vào trong óc thì tình anh em ruột cũng chia lìa.

Công-tử Thương-Nhân muốn cướp ngôi Tề Chiêu-Công. Tề Chiêu-Công đối với Công-tử Thương-Nhân là tình ruột thịt, thế mà Công-tử Thương-Nhân lại nuôi cái mộng tranh đoạt.

Thói thường, người ta thường sai lầm do bản năng hơn là lý trí. Một phút tức giận, bực bội hay oán hờn người ta tạo cho mình điều ác. Những kẻ như vậy chỉ là những kẻ hành động trong nhất thời. Trái lại, có những kẻ ác nuôi một âm mưu qua thời gian để hành động. Những người này không phải do bản năng sai khiến, mà do lý trí tạo thành.

Ví như Công-tử Thương-Nhân, muốn cướp ngôi Tề Chiêu-Công đã dự tính một thời gian lâu, dùng tiền bạc mua chuộc lòng dân lợi dụng lòng ưu ái của dân mà tiếm vị.

Tuy là kẻ làm ác, nhưng Thương-Nhân quả là kẻ có thủ đoạn, biết dùng lòng dân làm lực lượng hậu thuẫn cho mình, kể ra cũng là một nhà chính trị khá.

Mánh khoé chính trị đôi khi xảo quyệt. Bởi vậy trong đời chúng ta phải phân biệt đạo đức và mánh khoé đạo đức.

Đạo đức chân thật do lòng nhân của con người mà có, còn đạo đức giả là một mánh khoé để mua chuộc. Mánh khoé mua chuộc chỉ là thủ đoạn, không thể gọi đạo đức được.

Đời nay, các nhà lãnh đạo chính trị cũng thường dùng mánh khoé để mị dân. Thực ra những kẻ ấy chỉ lợi dụng lòng dân mưu cầu lợi riêng của họ mà thôi.

Là một người dân thường hay bị lợi dụng và lừa gạt. Khổ thay ít người hiểu thấu.

FILE DÀNH ĐỂ QUẢNG CÁO

KÍNH THƯA QUÝ ĐỌC GIẢ!

ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CHÚNG TÔI XÂY DỰNG THƯ VIỆN SÁCH XƯA ĐỌC BẰNG FILE HÌNH SCAN ĐƯỢC PHONG PHÚ, ĐẦY ĐỦ, ĐA DẠNG HƠN.

VỚI ĐỀ ÁN "THƯ VIỆN SÁCH XƯA" CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH KÊU GỌI QUÝ ĐỌC GIẢ ỦNG HỘ, ĐÓNG GÓP KINH PHÍ BẰNG CÁCH NHẮN TIN VÀO ĐẦU SỐ 8689 HOẶC CHUYỂN KHOẢN:

CTY TNHH QC TRÍ

SỐ TK: 007.100.412.0213
TẠI: NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH CẢM ƠN !

ADMIN: NGUYỄN HỮU VY
Địa chỉ liên hệ: 18/161C Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp.HCM
Điện thoại: 084.873073978 - 084.8.62750927
084.1677.744.447

Mọi sự đóng góp của quý đọc giả dù là tinh thần hay vật chất luôn là nguồn động lực giúp chúng tôi quyết tâm xây dựng website www.timsach.com.vn trở thành một nơi cung cấp nguồn tri thức đầy đủ hơn cho quý đọc giả! Rất mong nhận được sự chia sẻ đóng góp ý kiến nhằm xây dựng website ngày một hoàn thiện hơn! Chân thành cảm ơn!

NÀNG VƯƠNG-CƠ VỚI CHIẾC NGAI VÀNG NƯỚC TỐNG

— Dùng nhân tâm làm động lực để gây địa vị.

Vợ vua Tương-Công nước Tống là nàng Vương-Cơ, chị dâu Châu Tương-Vương, mẹ của Tống Thành-Công, và là bà nội Tống Chiêu-Công, tuy tuổi đã già mà còn nặng tình dục lắm.

Tống Chiêu-Công có người thứ đệ là Công-tử Bảo, tuy đàn ông nhưng mặt hoa mày liễu, không khác gì con gái, nên bà Vương-Cơ đem lòng dan díu.

Một hôm, Vương-Cơ mời Công-tử Bảo vào cung, ép uống rượu say rồi ép đến cuộc gió mưa. Công-tử Bảo cố sức chống cự mới thoát ra khỏi. Tuy vậy bà Vương-Cơ vẫn chưa dứt được tình, muốn phế bỏ Tống Chiêu-Công, lập Công-tử Bảo lên thay mà chưa có dịp.

Tống Chiêu-Công từ lúc làm Thế-tử có chơi thân với Công-tử Ấn, Công-tôn Không-Thúc và Công-tôn Chung-Ly. Đến khi lên ngôi, Tống Chiêu-Công cùng ba người ấy đi săn bắn mãi, không kể gì đến việc triều chính.

Quan Tư-mã biết nước Tống sắp loạn, từ quan nhường chức cho Công-tử Ấn, còn quan Tư-thành là Công-tôn Thọ, cũng nhường chức cho Công-tôn Chung-Ly. Tống Chiêu-Công lại dùng con Công-Tôn Thọ là Đặng Ý-Chư làm chức Tư-thành.

Cách đó chẳng bao lâu, bà Vương Cơ lập mưu bắt Công tử Ấn và Công-tôn Chung-Ly giết đi, trừ lần vây cánh của Tống Chiêu-Công.

Về phần Công-tử Bảo nghe tin Công-tử Thương-Nhân (tức Tề Ý-Công) ở nước Tề phóng tài hóa để thu nhân tâm, mà cướp được ngôi vua, nên cũng bắt chước đem hết gia-tài mình, phân phát cho những kẻ nghèo khổ.

Năm Tống Chiêu Công thứ bảy, trong nước mất mùa, Công-tử đem thóc gạo phát dân đói, lại kính kẻ già, tôn người hiền, phàm những người nào từ bảy mươi tuổi trở lên, cứ mỗi tháng đều được Công-tử Bảo biếu thóc lúa hoặc các thứ thực phẩm. Còn những người nào có nghề khéo, tài giỏi, đều được thu dụng, cấp lương. Các quan Đại-phu thì tháng nào Công-tử Bảo cũng đem đồ biếu. Trong họ Tôn-thất bất cứ thân sơ, hễ có gì cũng được Công tử Bảo đem tiền bạc đến giúp.

Đến năm thứ tám, đời Tống Chiêu Công, nước lại mất mùa to Công-tử Bảo hết cả tiền của, bà Vương-Cơ lại đem của riêng trong cung mình đem cho Công-tử Bảo để tiếp tục làm việc nghĩa. Bởi vậy người trong nước đều cho Công-tử Bảo là người nhân đức, muốn Công-tử Bảo làm vua.

Công-tử Bảo biết người trong nước đã mến mới bàn mưu với Vương-Cơ để giết Tống Chiêu-Công, Vương-Cơ nói :

— Nghe nói Tống Chiêu-Công sắp đi săn ở đất Mạnh-Chư, Hôm ấy ta dặn Công-tử Tu (em cùng mẹ với Công-tử Bảo) đóng cửa thành lại còn người đem quân giết Tống Chiêu-Công đi là xong.

Công-tử Bảo nghe lời làm theo kế ấy.

Nhân quan Tư-thành là Đặng Ý-Chư vốn là người hiền, xưa nay Công-tử rất kính trọng, nghe biết mưu của Công-tử Bảo, nên bàn với Tống Chiêu-Công :

— Chúa-công chớ nên đi săn, vì ra đi chuyến này khó mà trở về được.

Tống Chiêu-Công nói :

— Nếu có kẻ định nổi loạn dẫu ta có nhà cũng không tránh khỏi.

Nói xong truyền quan Hữu sư Hoa-Nguyên và quan Tả-sư Công-tôn Hữu ở nhà giữ nước, còn mình thì chuyên vận bảo vật trong kho, thẳng đường tiến ra đất Mạnh-Chư.

Tống Chiêu-Công mới ra khỏi cửa thành, bà Vương-Cơ sai người triệu Hoa-Nguyên và quan Tả-sư Công-tôn Hữu vào nhốt trong cung, rồi bảo Công-tử Tu đóng chặt cửa thành lại.

Công-tử Bảo sai quan Tư-mã Hoa-Ngẫu tuyên cáo với quân sĩ :

— Ta phụng-mệnh Vương-Cơ truất phế hôn quân mà lập Công-tử Bảo lên ngôi, các ngươi nghĩ sao ?

Quân sĩ đều reo hò hoan hỉ, cả đến nhân dân trong thành ai nấy cũng bằng lòng.

Hoa-Ngẫu đem quân đuổi theo Tống Chiêu-Công. Tống Chiêu-Công đi dọc đường nghe trong thành có biến, muốn đem binh trở lại. Đặng Y-Chư khuyên:

— Việc đã gấp rồi, Chúa-công nên chạy sang nước khác mà tỵ nạn là hơn.

Tống Chiêu Công nói :

— Trên từ Tổ-mẫu (bà Vương-Cơ) dưới đến nhân dân ai cũng đều ghét ta huống hồ các nước chư-hầu,

còn nước nào chịu giúp ta nữa. Ta quyết không đi nước khác thà chết tại nước nhà còn hơn, nói xong truyền quân dừng lại, nấu cơm ăn, để cho các người theo hầu được no cả, ăn xong, Tống Chiêu-Công bảo các người theo hầu :

— Việc này lỗi tại ta, các ngươi chớ có dự đến ! Các ngươi theo hầu ta trong mấy năm, ta chưa có gì đền đáp. nay sẵn có các báu ngọc ở đây, ta chia tặng cho các ngươi. Các ngươi nên trốn đi kẻo chết oan.

Các người theo hầu ứa lệ nói :

— Xin Chúa-công cứ đi, nếu có quân đuổi theo thì chúng tôi nguyện liều chết.

Tống Chiêu-Công nói :

— Chết như thế không ích gì, các ngươi chớ nên quyến luyến ta nữa.

TIMSACH.COM.VN

Được một lúc quân Hoa-Ngẫu kéo đến, vây kín Tống Chiêu-Công và tuyên bố với quân sĩ.

— Ta phụng mệnh Vương-Cơ, chỉ đến đây giết một mình hôn-quân mà thôi, còn kẻ theo hầu không sao cả.

Tống Chiêu-Công vội vàng xua đuổi những người theo hầu. Các người theo hầu đều chạy hết, chỉ còn có Đặng Ý Chư nhất quyết không đi, vẫn chống gươm đứng bên cạnh. Hoa-Ngẫu nói :

— Nay hôn-quân sắp chết, nhà ngươi còn luyến tiếc làm chi. Hãy theo ta về triều ắt không mất phần phú quý.

Đặng Ý-Chư nói :

— Làm tôi lúc hoạn nạn lại bỏ vua thì sống làm chi cho nhục thà chết còn hơn.

Nói xong, cầm gươm bảo vệ Tống Chiêu-Công đến

hơi thở cuối cùng. Hoa-Ngẫu giết được Tống Chiêu-Công rồi trở về báo với Vương-Cơ.

Vương-Cơ liền hội các quan, lập Công-tử Bảo lên ngôi tức là Tống Văn Công.

Hoa-Ngẫu vào triều hạ xong trở về nhà bị đau bụng chết ngay lập tức. Người trong nước cho là vong hồn Đặng Ý-Chư báo oán.

Tống Văn-Công khen Đặng Ý-Chư là người trung nghĩa nên dùng em là Đặng-Hủy làm quan Tư-mã, thay cho Hoa-Ngẫu, và phong cho em ruột mình là Công-tử Tu thay cho Đặng Ý-Chư làm chức Tư-thành.

Triệu-Thuẫn hay tin nước Tống có loạn giết vua, liền sai Tuần Lâm-Phủ làm Đại-tướng, hội nước Vệ, Trần và Trịnh sang đánh Tống.

TIMSACH.COM.VN

Tống Văn-Công không dám chống cự, sai quan Hữu-sư Hoa-Nguyên đem vàng bạc đút lót và kể rõ tình trạng trong nước xin Tuần Lâm-Phủ cho giảng hòa.

Tuần Lâm-Phủ nhận lễ, và toan lui binh, Trịnh Văn-Công nói :

— Chúng tôi dựng cờ giống trống kéo quân sang đây là muốn đánh Tống, trừ loạn tặc, tướng quân lại cho Tống giảng-hòa nay những kẻ loạn tặc đâu còn kính nể ?.

Tuần Lâm-Phủ nói :

— Tề và Tống có khác gì nhau. Ta đã khoan dung cho Tề lẽ nào lại nghiêm khắc với Tống ! Và người nước Tống ai cũng muốn Công-tử Bảo làm vua, há ta lại trái ý làm chi !

Nói xong chấp thuận lời cầu hòa của nước Tống.

Trịnh Mục-Công giận bỏ ra ngoài nói :

— Nước không kể gì đến công nghĩa, tham lam lễ-vật thì làm sao giữ được quyền bá chủ ? Này vua Sở

mới lập chẳng bao lâu ắt gây việc binh đao, chi bằng ta bỏ Tấn theo Sở để bảo vệ nước nhà là hơn.

Trịnh Văn-Công liền sai sứ sang giao thông với Sở.

Nhận xét :

— Kẻ xảo quyệt tuyệt mức cũng giống như kẻ đạo đức.

Xưa cũng như nay, những cái giả và những cái thật thường chen lẫn nhau, mà loài người đã rất khó phân biệt nên buông tiếng thở dài : « Ôi, vàng thau lẫn lộn ».

Thật vậy, nếu những kẻ giả dối không đủ mánh lới làm cho thiên hạ lầm thì đời còn ai xảo quyệt ?

Công tử Bảo mưu đoạt ngôi nước Tống, tỏ ra mình là kẻ thương dân mến nước, đem tiền bạc cứu giúp cho kẻ nghèo, mua chuộc lòng dân. Thật ra đó chỉ là âm mưu giả dối.

Những kẻ giả dối là những kẻ lợi dụng, mưu đồ riêng mình, mập mờ đánh lận con đen. Kế hoạch ấy xưa đã thường làm mà đời nay cũng còn không thiếu gì kẻ bắt chước.

Chỉ tội nghiệp những con đen, bị người ta lợi dụng, nay tuyên bố ân nầy, mai bon ân thế nọ, rốt cuộc chỉ là những lời nói suông không đem lại ích lợi gì cho dân chúng cả.

Gan dạ và thành thật như Tống Chiêu-Công :

— Nếu có kẻ định nổi loạn thì dẫu ta có ở nhà cũng không tránh khỏi.

Lúc lâm nguy lại đem vàng ngọc phân phát cho quân hầu mà không cầu họ một sự giúp đỡ nào. Thế mới gọi là lòng nhân.

Khi kẻ có lòng nhân chân thật là kẻ không vụ lợi, không dùng một mánh khóe nào đổi lấy sự hy sinh của kẻ khác làm lợi cho mình.

Những kẻ lầm lẫn trong đời, bị những ai giả dối lừa gạt thì tấm gương Công-tử Bảo đối với giang sơn nước Tống là một tấm gương vậy.

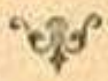

TỀ Ý-CÔNG VỚI TÔI THẦN NƯỚC TỀ

— Tề Ý-Công tượng trưng cho những kẻ mê muội, không hiểu về tâm lý con người.

Công-tử Thương-Nhân lên đoạt ngôi nước Tề, xưng hiệu Ý-Công. Ông ta làm lắm điều bạo ngược, lại hay kiếm chuyện cũ để trả thù.

Lúc Tề Hoàn-Công còn sống, Thương-Nhân (tức là Tề Ý-Công) có một lần tranh giành ruộng đất với quan Đại-phu Bính-Nguyên. Tề Hoàn-Công giao cho Quản-Trọng xét xử việc ấy. Quản-Trọng thấy Thương-Nhân thất lý nên cho Bính-Nguyên được phần. Thương-Nhân căm tức lắm. Đến lúc Thương-Nhân giết Công-tử Xá lên làm vua, liền chiếm lại đất đai của Bính-Nguyên. Lại cho Quản-Trọng là bè lũ với Bính-Nguyên nên tước bỏ phong ấp của họ Quản. Con cháu họ Quản sợ tội, bỏ trốn sang nước Sở làm quan.

Một hôm Tề Ý-Công đi săn, qua ngôi mộ của Bính-Nguyên nghĩ đến chuyện tranh chấp ngày xưa, lòng căm tức sai quân đào mả Bính-Nguyên lấy xác đem chặt chân.

Con Bính-Nguyên là Bính-Súc lúc đó theo hầu bên cạnh. Tề Ý-Công hỏi Bính-Súc :

— Cứ như tội thân phụ nhà ngươi phỏng có đáng chặt chân chăng ?

Bính-Súc đáp :

— Cha tôi lúc sống được khỏi tội chết cũng là may lắm rồi, nay Chúa-công xử sự như vậy cũng chẳng có chi là nặng.

Tề Ý-Công khen :

— Thế mới là kẻ hiểu lẫm lỗi của người cha.

Nói xong lấy ruộng đất lấy của Bình-Nguyên khi trước trả lại cho Bình-Súc.

Bình-Súc xin phép được táng thi-thể của cha. Tề Ý-Công thuận cho.

Sau đó, Tề Ý-Công lại bỏ thêm tiền mua những gái đẹp trong nước ngày nào cũng vui chơi mê mẩn, không kể đến sự xấu xa.

Tề Ý-Công lại nghe nói quan Đại-phu Diêm-Chức có vợ đẹp nên nhân tết Nguyên-đán, ra lệnh cho các quan Đại-phu phải đưa vợ vào cung ra mắt Chánh-hậu.

Vợ Diêm-Chức cũng như vợ các quan Đại-phu khác, vâng lệnh vào triều. Tề Ý-Công thấy đẹp, có ý bằng lòng, giữ lại không cho về. Lại sai người nói với Diêm-Chức.

— Chánh-hậu muốn kết bạn với vợ người, vậy người nên tìm vợ khác.

Diêm-Chức giận lắm nhưng không dám nói ra.

Lúc bấy giờ đang lúc mùa hạ, trời nóng bức. Nơi cửa nam thành có cái ao gọi là Thân-trì. Ở đó có nhiều khóm trúc rườm rà, bóng râm mát mẻ. Tề Ý-Công định ra Thân-trì nghỉ mát, mới cho Bình-Súc và Diêm-Chức theo hầu.

Quan Hữu-sư Hoa-Nguyên thấy vậy nói riêng với Tề Ý-Công :

Chúa-Công chặt chân cha Bình-Súc, lấy vợ Diêm-Chức, hai người ấy chắc gì không oán hận, xin Chúa-công chọn người khác theo hầu tiện hơn.

Tề Ý-Công nói :

— Hai người ấy chưa bao giờ tỏ ý giận hờn, nhà ngươi chớ nghi ngại.

Nói xong liền ngự xe ra chơi nơi Thân-trì, Và truyền nội thị đem rượu đến, ngồi dưới bóng mát uống.

Trời nóng, rượu nồng, uống được vài tuần, Tề Ý-Công thấy trong người nóng bức, liền truyền nội thị lấy cái giường gấm kê trong bụi trúc để nằm cho mát.

Bình-Súc và Diêm-Chức cùng tấm dưới ao. Bình-Súc oán hận Tề Ý-Công lắm, muốn giết đi để báo thù cha, nhưng chưa tìm được kẻ đồng chí. Nay thấy Diêm Chức cũng có cái thù mất vợ, muon cùng Diêm-Chức bàn bạc song khó hở miệng, mới sanh ra một kế cầm cành trúc đánh vào đầu Diêm-Chức một cái.

Diêm-Chức nổi giận nói :

— Sao nhà ngươi lại dám khinh ta như vậy ?

Bình-Súc tủm tỉm cười đáp :

— Người ta cướp vợ mà ngươi còn chưa giận. Ta đánh một cái hề chi ?

Diêm-Chức nói :

— Mất vợ là điều xấu hổ, nhưng so với việc chặt chân cha thì đàng nào nhục hơn. Nhà ngươi chẳng biết gì đến cha mà lại cười ta mất vợ, rõ là đứa ngu.

Bình-Súc nói :

— Ta có mấy lời tâm phúc, nhưng lâu nay chưa dám nói. Vả lại ta chỉ sợ nhà ngươi quên mất thù xưa thì nói cũng chẳng ích chi.

Diêm-Chức nói :

— Thù ai mấy biết, làm sao quên được Chỉ vì sức không làm nổi.

Bình-Súc nói :

— Nay kẻ thù đang say rượu, ngủ nơi bụi trúc, còn kẻ theo hầu chỉ có hai ta. Đó là trời cho chúng ta có dịp để báo thù, nếu bỏ qua là mất cơ hội.

TIMSACH.COM.VN

— Nếu nhà ngươi có ý định ấy, ta xin giúp cho một tay.

Hai người cùng nhau lên bờ mặc quần áo, rồi sẽ lén đến bên trại trúc, trông thấy Tề Ý-Công nằm ngủ có mấy tên nội thị đứng hầu. Bính-Súc bảo mấy tên nội thị :

– Chúa-công say rượu, lúc thức dậy thế nào cũng khát nước. Vậy các ngươi sửa soạn trước mới được.

Mấy tên nội thị vội vã đi sửa soạn nước uống. Diêm-Chức và Bính-Súc đè Tề Ý-Công, rút dao cắt lấy đầu quăng xuống ao, rồi khiêng xác giấu trong bụi trúc. Khi bọn nội trợ đến, Bính-Súc nói :

— Thương-Nhân giết vua cướp ngôi, ta đã trừ bỏ đi rồi, nay có Công-tử Nguyên là người hiền, nên lập làm vua.

Nói xong Bính-Súc và Diêm-Chức ung dung trở về tư dinh đem rượu ra uống, có người báo với hai quan Thượng-khanh Cao-Khuynh (con Cao-Hồ), Quốc Quy-Phủ (con Quốc Ý-Trọng).

Cao-Khuynh nói :

— Bọn Bính-Súc thí quân là phản nghịch, ta nên hài tội mà giết đi để làm gương cho kẻ khác.

Quốc Quy-Phủ nói :

— Đứa hôn quân vô đạo, bị giết là phải, ta nỡ nào giết kẻ có công.

Bính-Súc cùng Diêm-Chức uống rượu xong lấy một cỗ xe lớn xếp những của cải lên, dắt vợ con bỏ sang nước Sở.

Cao-Khuynh và Quốc Quy-Phủ họp triều thần thương nghị rồi tôn Công-tử Nguyên lên ngôi, tức là Tề Huệ-Công.

*

TIMSACHTIENGVN

Nhận xét :

— *Không biết mình, không hiểu người, chỉ biết hành động theo bản năng thì họa đến không nhỏ.*

Công-tử Thương-Nhân dùng mưu mua chuộc lòng dân chiếm ngôi nước Tề, kế hoạch « đắc nhân tâm » kể ra cũng không phải là dở. Nhưng lúc lên ngôi rồi, Thương-Nhân lại bơi ngập trong mùi phú quí, không còn hiểu gì đến tâm lý người đời nữa, hành động theo cá tánh của mình.

Thế thì quyền cao, chức trọng là thứ ung độc, làm cho con người mất cả trí khôn, kể cả trí khôn để bảo vệ tánh mạng của mình nữa.

Trong con người ai cũng có tình cảm. Nó là một thứ cảm tình của trời sinh. Đã biết thương tất phải biết ghét, đã biết vui tất phải biết buồn, tại sao lại làm cái chuyện của kẻ khác không thích mà mình vẫn cho là họ thích ?

Nhận xét Bình-Súc và Diêm-Chức trung thành với mình trong lúc mình chặt chân cha họ, cướp vợ họ thì Tề Ý-Công quả là con người mê muội trong phú qui cao sang, không hiểu gì tình đời nữa.

Tình cảm con người, theo tâm lý học, không bao giờ mất. Khi một người gặp một việc giận, việc giận ấy tuy không bộc lộ, nhưng trong lòng họ vẫn có, nó trầm lắng trong đáy tiềm thức, đợi khi nào có cơ hội là bùng nổ ngay.

Diêm Chức và Bình-Súc giận Tề Ý-Công, nhưng không bộc lộ ra được vì quyền thế của Tề Ý-Công thôi. Đến lúc hận thù nhằm kết toán được thì hai người ấy không thương gì Tề Ý-Công mà không báo oán.

Đừng nói rằng kẻ tiểu nhân không trả được thù. Nhiều người có một địa vị lớn, muốn ngang dọc thế nào mặc ý, không kể đến phản ứng về sau, cho những kẻ thấp cổ

bé miệng không đời nào làm gì nổi mình. Kẻ ấy đã lầm. Trong đời có vay có trả, đó là luật tương báo. Kẻ có tài cao, hiểu rộng, trả thù theo lối khác, kẻ đê tiện, hèn hạ sẽ trả thù theo lối hèn hạ. Chung qui chỉ tại gặp cơ hội thuận tiện mà thôi.

Cho nên, những kẻ có quyền thế địa vị ngày nay đừng tưởng mình ngự trị mãi trên địa vị ấy, mà phải nghĩ đến lúc mình bị suy vong. Hận thù như một quả bóng thổi đầy hơi. Lúc mình có sức bóp nó đi thì nó xẹp đi, những lúc mình không còn sức mạnh bóp nó nữa thì nó phình ra tức khắc. Càng bóp mạnh bao nhiêu thì nó phình ra mạnh bấy nhiêu.

TIMSACH.COM.VN

SỞ TRANG - VƯƠNG VỚI Ý THỨC GIÁC NGỘ

— Sai lầm không đáng sợ, chỉ sợ không biết sai lầm để sửa chữa.

Vua Trang-Vương nước Sở lên ngôi đã ba năm mà không làm được việc gì cả. Ngày cũng chỉ lo săn bắn, và cùng với cung nhân mỹ nữ uống rượu vui vầy.

Các quan triều thần can gián, Sở Trang-Vương đã không nghe lại truyền yết bản nơi triều môn :

« Nếu ai can gián sẽ phải tội chết. »

Quan Đại-phu Thân Vô-Úy vào yết kiến Sở Trang-Vương, trông thấy Sở Trang-Vương một tay ôm Trịnh-Cơ, một tay ôm Sái-Nữ, xung quanh ngự ỷ để đầy nhạc khí.

Sở Trang-Vương trông thấy liền hỏi :

— Quan Đại-phu đến đây uống rượu hay nghe nhạc ?

Thân Vô-Úy thưa :

— Tâu Đại-Vương, tôi đến đây không muốn uống rượu, cũng không muốn nghe nhạc. Nhân vừa rồi đi chơi có một người đem đố tôi một câu đố mà tôi không hiểu, nên vào thỉnh thị Đại-Vương.

Sở Trang-Vương hỏi :

— Câu đố đó như thế nào ?

Thân Vô-Úy nói :

— Có một con chim lớn, lông năm sắc đậu trên gò cao đã hơn ba năm mà không thấy bay cũng không kêu, không biết là con chim gì ?

Sở Trang-Vương hiểu ý Thân Vô-Úy can mình liền nói :

TIMSACH.COM.VN

— Con chim ấy không phải là con chim thường. Ba năm không bay tất có thể bay cao đến tận trời. Ba năm không kêu, thì tiếng kêu ắt làm cho người ta phải khiếp sợ. Ngươi chờ xem thì biết.

Thân Vô-Úy sụp lạy rồi lui ra. Đợi trong ba hôm thấy Sở Trang-Vương cũng ăn chơi như cũ.

Quan Đại-phu Tô-Tòng lại xin vào yết kiến. Khi thấy Sở Trang-Vương, Tô-Tòng khóc òa lên. Sở Trang-Vương hỏi :

— Vì cớ gì mà khóc ?

Tô-Tòng thưa :

— Thân tôi sắp chết và nước Sở sắp mất.

Sở Trang Vương nói :

— Tại sao ngươi sắp chết, nước Sở sắp mất ?

Tô-Tòng đáp :

— Tôi muốn can Đại-vương, tất Đại-vương không nghe mà giết tôi nên tôi phải chết. Tôi chết rồi thì không ai

dám can nữa, mà Đại-vương thì cứ ham mê tửu sắc, làm sao nước Sở không mất.

Sở Trang-Vương sầm nét mặt nói :

— Ta đã ra lệnh hễ ai can thì phạm tội chết. Nhà ngươi đã biết mà còn can thì thật là ngu!

Tô-Tòng nói :

— Tôi dẫu ngu nhưng chưa ngu bằng Đại-vương.

Sở Trang-Vương nổi giận, trợn mắt, vỗ án hét :

— Sao nhà ngươi lại dám lộng ngôn, bảo ta ngu ?

Tô-Tòng vẫn thản nhiên nói :

— Lời nói phải Đại-vương cho là lộng ngôn ! Đại-vương làm vua một nước, binh hùng tướng mạnh, các chư-hầu đều khiếp sợ, thế cứ ham mê tửu sắc để đến nỗi các nước lớn khinh bỉ, các nước nhỏ bội thề, bảo là không ngu ư ? Cái ngu của tôi dẫu phải chết nhưng được tiếng là trung thần, còn cái ngu của Đại-vương ngàn đời còn mai mỉa, thế thì cái ngu nào hơn. Thôi tôi không cần phải nói nhiều, xin mượn lưỡi gươm của Đại-vương để đâm cổ mình mà chết cho khỏi trái lệnh Đại-vương.

Sở Trang-Vương vội vàng đứng dậy, nắm lấy tay Tô-Tòng nói :

— Lời của quan Đại-phu thật là trung-liệt, ta nguyện nghe theo. Nói xong truyền bỏ hết các nhạc khí trong cung, đuổi Trịnh-Cơ và Sái-Nữ đi, lập Phàn-Cơ lên làm chánh-hậu.

Trịnh-Cơ và Sái Nữ có ý phàn nàn Sở Trang-Vương, nói :

— Khi trước thường săn bắn, Phàn-Cơ thường can gián mà không nghe, sau Phàn-Cơ bỏ không ăn thịt các giống cầm thú, thế thì nàng quả là người hiền.

Sở Trang-Vương lại dùng Vi-Giả, Phan-Ương và Khuất-Đăng để chia quyền của quan Tể-tướng Đấu-Việt-

Tiêu, và chỉnh đốn lại các việc chính trị trong nước. Sai Công-tử Qui-Sinh (người nước Trịnh sang làm quan nước Sở) đem quân đi đánh Tống. Quân hai nước Tống và Sở giao tranh ở Đại-Cực. Tướng Tống là Hoa-Nguyên bị quân Sở bắt được giải về nước. Sở Trang-Vương lại sai Vĩ-Giả đem quân cứu Trịnh, cùng nước Tấn giao-tranh nơi Bắc-lâm, bắt được tướng nước Tấn là Giải-Dương. Nước Sở lại tha cho tướng Tống và Tấn trở về.

Từ bấy giờ nước Sở trở nên cường-thịnh.

Nhận xét :

— *Không ai không có lỗi lầm, chỉ khác nhau ở chỗ biết phục thiện.*

Xa hoa, trụy lạc ưa sung sướng, chính là cái nhược điểm của con người khi ngồi trên phú quí.

Kẻ phú qui quên thuở hàn vi, kẻ uy quyền quên lúc thất thế, đó là lẽ thường. Còn như những kẻ được quyền hưởng thụ những sung sướng trong đời thì chẳng mấy ai mà không thích. Rượu ngon gái đẹp, đàn hay... là những liều thuốc mê

Lý trí con người là một món thuốc để chữa những liều thuốc mê đó. Kẻ thiếu lý trí khi đã ngậm liều thuốc mê rồi thì vô phương cứu chữa, ngược lại kẻ có nghị-lực, giàu lý trí thì dẫu thuốc mê có ngấm vào cũng không đến nỗi mất khôn.

Vua Sở đã là người đủ lý trí, mà tôi thần nước Sở lại trung như vậy thì làm gì nước Sở không hùng cường.

Sung sướng trong đời nếu có, ai cũng có quyền hưởng, nhưng đừng để sung sướng làm mờ trí não, đem dân tộc, quốc gia đến chỗ diệt vong.

TẤN LINH - CÔNG VỚI BẢY TÔI NƯỚC TẤN

— Kẻ mù quáng không còn thấy được lẽ phải

Vua Linh-Công nước Tấn lúc lớn tuổi lại trở nên hoang dâm, bạo ngược, chỉ ham mê tửu sắc, không kể đến chính sự, dùng quan Đại-phu Đồ Ngạn-Giả là một kẻ chuyên nịnh hót, làm bậy.

Tấn Linh-Công sai Đồ Ngạn-Giả lập một cái vườn hoa trong kinh thành, tìm đủ thứ hoa thơm cỏ lạ khắp nơi đem về trồng ở đó.

Trong vườn, nhiều nhất là đào. cứ về mùa xuân, hoa đào nở trông rất đẹp mắt. Giữa vườn có xây một cái đài ba tầng, và một cái tháp gọi là Giáng Tiên Lầu. Tháp ấy làm toàn bằng đá hoa cẩm thạch, ánh mặt trời chiếu xuống tỏa ra đủ màu sắc.

Tấn Linh-Công thường ngày ngự đến Giáng Tiên Lầu để uống rượu thưởng hoa. Một hôm cùng với Đồ Ngạn-Giả thi nhau bắn chim, lại truyền cho các phường nhạc trong kinh thành, đến đó múa hát. Dân chúng xúm nhau quanh vườn xem đông lắm.

Tấn Linh-Công nói với Đồ Ngạn Giả :

— Bắn chim chưa vui. Ta với nhà ngươi bắn người mới là vui. Ta với nhà ngươi mỗi người thi nhau bắn một mũi. Nếu bắn trúng con mắt thì thắng, bắn trúng tay, chân không kể, còn bắn trật phải bị phạt một vò rượu.

Nói xong, trao cho Đồ Ngạn-Giả một cây cung, rồi hai người thi nhau bắn về phía dân chúng đang múa hát. Dân chúng bị tên bắn kẻ trúng đầu người bị trúng tai, ù té bỏ chạy, miệng nguyền rủa không ngớt lời.

Tấn Linh-Công giận lắm, truyền quân sĩ cùng bắn ra như mưa. Dân chúng bị tên bắn lớp chết, lớp bị thương kêu khóc ầm-ĩ. Tấn Linh-Công đứng trên đài trông thấy vỗ tay cười lớn nói với Đồ Ngạn-Giả :

— Ta chơi ở cái đài này chưa lúc nào vui như hôm nay.

Từ bấy giờ, người nước Tấn không ai dám đi qua khu vườn ấy nữa.

Kế đó có một người dân nhà Châu đem biếu Tấn Linh-Công một con mãnh-khuyển, tên gọi là Linh-Ngao, con chó này mình cao ba thước, sắc lông đỏ như lửa, lại tinh khôn lắm, biết vâng theo sự sai khiến của người. Mỗi khi kẻ nào có lỗi, Tấn Linh-Công truyền con Linh-Ngao cắn đến chết mới thôi. Con Linh ngao được cấp dưỡng mỗi ngày mấy cân thịt; do tên tùy cận của Tấn Linh-Công là Ngao-Nô nuôi dưỡng. Tấn Linh-Công đi chơi đâu con Linh-Ngao vẫn đi theo, ai nấy đều khiếp sợ.

Bọn Triệu-Thuẫn thấy vậy khuyên Tấn Linh-Công nên sửa mình chuộng hiền lánh dữ nhưng Tấn Linh-Công vẫn thản nhiên, không nghe lời can gián.

Một hôm bãi triều, các quan lui về hết chỉ còn một mình Triệu-Thuẫn và Sĩ-Hội ở nán lại. Triệu-Thuẫn nói với Sĩ-Hội :

— Vua không lo chính đạo, không kể đến quốc dân, ắt cơ nghiệp nước Tấn điêu tàn.

Sĩ-Hội cũng than thở, buồn rầu. Giữa lúc đó, bỗng nơi cửa cung có bọn nội thị khiêng một cái giỏ tre đi ra. Triệu-Thuẫn nói :

— Tại sao lại có cái giỏ tre từ trong cung khiêng ra. Đây chắc việc gì lạ.

Nói xong, gọi người ấy lại hỏi :

— Trong giỏ tre ấy đựng gì ?

Bọn nội thị không đáp, cứ cắm đầu khiêng đi, Triệu-Thuẫn nổi giận chạy đến hét :

— Nếu nhà ngươi không nói ta chém đầu.

Một người trong bọn nội thị nói :

— Ngài là quan Tể tướng, muốn xem cứ đến mà xem. Chúng tôi nói ra sợ trái mạng vua nên không dám.

Triệu-Thuẫn thấy nơi miệng giỏ ló ra một cánh tay người, liền giở nắp ra xem, thấy trong đó đựng một xác chết. Triệu-Thuẫn hỏi :

— Xác chết nầy của ai ? Vì sao lại lén khiêng ra khỏi cung ?

TIMSACH.COM.VN

Một tên nội thị thưa nhỏ :

— Đây là một nội thị lo việc nấu nướng cho Chúa-công. Vừa rồi Chúa-công sai nấu món thịt gấu, người nầy nấu chưa chín, Chúa-công nóng lòng đem chém.

Triệu-Thuẫn nói với Sĩ-Hội :

— Vua là người nắm giềng mối của quốc gia, nếu coi mạng người như cỏ rác thì làm thế nào giữ nước được. Dẫu có chết chúng ta cũng phải can gián.

Sĩ-Hội nói .

— Để tôi vào can trước, nếu Chúa-công không nghe quan Tể-tướng sẽ vào sau.

Tấn Linh-Công đang ngồi trên ngự ỷ, vỗ đầu con Linh-Ngao đùa giỡn, thấy Sĩ-Hội vào, biết Sĩ-Hội khuyên mình liền nói :

— Ta đã hối lỗi, các ngươi chớ lắm lời.

Sĩ-Hội lui ra thuật với Triệu-Thuẫn, Triệu-Thuẫn nói:

— Nếu kẻ có lỗi mà biết lỗi sửa chữa thì còn gì quý bằng. Chỉ sợ Chúa-công nói cho qua chuyện.

Sĩ-Hội nói :

— Nếu Chúa-Công chịu sửa lỗi thì trong ít ngày sắp tới ắt có chính lệnh.

Hai người đặt hy-vọng vào lòng, giã từ trở về dinh.

Ngày hôm sau Tấn Linh-Công ngự nơi vườn hoa như thường lệ. Triệu-Thuẫn nói với Sĩ-Hội :

— Ta xem Chúa-công hành động như thế thì không phải là kẻ cố sửa lỗi. Ta phải đến vườn hoa khuyên can mới được.

Nói xong đến cửa hoa viên, đợi cho xe giá Tấn Linh-Công đi qua thì đón lại yết kiến.

Thấy Triệu-Thuẫn đón mình, Tấn Linh-Công ngạc nhiên hỏi :

— Ta không có lệnh triệu mà ngươi bao giờ, sao lại đến đây ?

Triệu-Thuẫn sụp lạy xin lỗi, và tâu :

— Dẫu một vị vua vô đạo đến đâu cũng không lấy việc giết người làm vui bao giờ. Nay Chúa-công nuôi chó để cắn người, bắn tên vào dân chúng để thi tài, giết kẻ nô bộc không đáng tội. Như vậy làm sao gọi là vua hiền thì ai chịu thờ phụng. xin Chúa-công nghĩ lại, tự hối cải răn mình, may ra mới bảo tồn được nước Tấn.

Tấn Linh-Công nghe nói có ý thẹn, lật vạt áo che mặt lại và nói :

— Nhà ngươi hãy lui về. Ta chơi vui một hôm nữa' ngày mai ta sẽ tự lo cảm hóa.

Triệu-Thuẫn nói :

— Kẻ thấy một điều lỗi là một tai họa thì phải mau lập tức từ bỏ tai họa đó đi, sao còn hứa hẹn. Chúa-công đã

cho việc chơi bời là trái, mà còn lưu luyến thì chưa phải thực tâm sửa lỗi.

Nói xong đứng chặn ở cửa vườn không cho Tấn Linh-Công vào.

Đỗ Ngạn-Giả đứng bên cạnh thấy thế nói :

— Quan Tể-tướng can vua là đủ rồi, cản xa giá của vua không sợ tội sao ? Nếu có điều gì xin cứ để về triều sẽ thương nghị.

Tấn Linh-Công nói :

— Ta sẽ triệu ngươi vào triều ở buổi chầu sáng mai.

Triệu-Thuẫn bất đắc dĩ phải tránh qua một bên chừa lối cho Tấn Linh-Công đi, rồi trừng mắt nhìn Đỗ Ngạn-Giả, mắng :

— Mày là đứa nịnh thần. Nước nhà suy vong cũng tại mày cả.

TIMSACH.COM.VN

Đỗ Ngạn-Giả nhếch mép cười rồi cùng Tấn Linh-Công vào vườn hoa thưởng ngoạn.

Trong lúc đang vui cười, Đỗ Ngạn-Giả nhìn Tấn Linh-Công thở dài nói :

— Tiếc thay cuộc vui lần này là lần chót.

Tấn Linh-Công nói :

— Sao quan Đại-phu lại nói như vậy ?

Đỗ Ngạn-Giả nói :

— Tôi chắc rằng từ nay quan Tể-tướng Triệu-Thuẫn không để cho Chúa-công đến đây nữa.

Tấn Linh Công nổi giận nói :

— Từ xưa đến nay chỉ có vua kiềm chế bầy tôi, chứ bầy tôi sao lại kiềm chế nhà vua ! Ý ta không muốn kẻ nào áp bức ta cả.

Đỗ Ngạn-Giả nói :

Nếu còn Triệu-Thuẫn thì Chúa-công không còn tự do được.

Tấn Linh-Công hỏi :

— Phải làm cách nào mà trừ được Triệu-Thuẫn :

Đồ Ngạn-Giả nói :

— Tôi biết một người tên Thư-Nghê, người ấy nghèo, lâu nay vẫn được tôi chu cấp, vì cảm cái ơn tôi, dẫu chết để đền đáp cũng không dám từ chối. Nay sai Thư-Nghê đến giết Triệu-Thuẫn ắt xong.

Tấn Linh-Công nói :

— Nếu làm được việc ấy thì công của nhà ngươi rất lớn.

Đêm hôm ấy Đồ Ngạn-Giả sai triệu Thư-Nghê đến nói :

TIMSACH.COM.VN

— Triệu-Thuẫn chuyên quyền, nay ta phụng chiếu sai ngươi đi giết Triệu-Thuẫn. Vậy nhà ngươi nai nịt hẳn hòi, sáng mai chực ở cửa tư dinh của Triệu-Thuẫn, chờ Triệu-Thuẫn vào triều thì xông ra đâm chết. Việc làm phải thận trọng mới khỏi thất bại.

Thư-Nghê vâng mệnh, giắt một con dao vào mình, thẳng đến cửa dinh Triệu-Thuẫn. Lúc đó trời lờ mờ sáng, xe giá đã chực sẵn tại cửa. Thư-Nghê lẻn vào trong trông thấy Triệu-Thuẫn đã mặc áo đại triều, đầu đội mũ, tay cầm hốt, vẻ mặt trầm tư đang ngồi đợi đến giờ triều kiến, vì lúc ấy còn sớm.

Thư-Nghê trông thấy thất kinh, nghĩ thầm :

— Kẻ lo việc nước là bậc trung thần, cớ sau nhà vua lại truyền giết đi ? Nay ta nghe lời giết một tôi trung là bất trung, mà không giết thì trái mệnh vua, ta lại là kẻ bất tín.

Nghĩ rồi liền đứng trước cửa nói lớn :

— Tôi là Thư-Nghê đây, thà trái mệnh vua chứ không hại kẻ trung lương. Nói xong rút dao trong mình tự tử.

Quân tùy tùng lật đật áp lại, thì Thư-Nghê đã tắt thở. Quan Xa-hữu là Đề-Di-Minh nói với Triệu-Thuẫn :

— Vua làm việc ám muội, nhưng Thư-Nghê thật đáng khen. Việc đã ra nỗi này xin Tể-tướng chớ vào triều vội, e có biến.

Triệu-Thuẫn nói :

— Vua đã hẹn ta sáng nay vào triều thương nghị, nếu ta không đến là trái lệnh vua. Việc sống chết của ta đâu bằng việc nước.

TIMSACH.COM.VN

Nói xong truyền đem xác Thư-Nghê chôn dưới gốc cây rồi thẳng đến cửa cung.

Tấn Linh-Công thấy Triệu-Thuẫn không chết, đưa mắt hỏi, Đồ Ngạn-Giả nói nhỏ :

— Thư-Nghê đi chưa thấy về, lại có tin Thư-Nghê tự vận, tôi chưa có rõ ý gì. Song cứ như việc này thì cơ mưu đã thất bại.

Tấn Linh-Công hỏi :

— Thế thì phải làm cách nào để trừ Triệu-Thuẫn.

Đồ Ngạn-Giả nói :

— Ngày mai Chúa-công với Triệu-Thuẫn vào cung uống rượu, phục sẵn quân giáp sĩ ở sau tường. Lúc đang uống rượu nửa chừng Chúa-công bảo Triệu-Thuẫn đưa lưỡi gươm ra xem. Tôi đứng bên đợi lúc Triệu-Thuẫn rút gươm ra khỏi vỏ, sẽ quát to rằng : « Triệu-Thuẫn thí vua » và hô quân giáp sĩ bắt Triệu-Thuẫn giết đi. Như thế Chúa-công khỏi mang tiếng là giết đại thần.

Tấn Linh-Công cho là diệu kế, liền đòi Triệu-Thuẫn vào yết kiến nói :

— Quan Tể-tướng đã vì nước hết lòng khuyên ta sửa lỗi. Ta cảm ơn ấy nên đã dọn sẵn một tiệc rượu nơi cung. Ngày mai xin mời quan Tể-tướng cùng ta đối ẩm để ghi nhớ ngày ta sửa lỗi.

Sáng hôm sau, Triệu-Thuẫn vâng mạng vào hậu cung có quan Xa-hữu của Triệu-Thuẫn là Đề Di-Minh theo vào.

Khi bước lên thềm, Đồ Ngạn-Giả bảo Đề Di-Minh :

— Nay Chúa-công mời quan Tể-tướng uống rượu, cấm người khác không ai được bước lên thềm cung.

Đề Di-Minh không biết nói sao đành đứng dưới thềm. Triệu-Thuẫn bước lên thềm sụp lạy hai lạy, rồi mới cùng Tấn Linh-Công ngồi vào dự yến.

Khi rượu được vài tuần Tấn Linh-Công hỏi :

— Ta nghe Tể-tướng có thanh gươm tốt lắm. Vậy cho ta xem thử.

Triệu-Thuẫn không biết mình bị lừa, toan cởi gươm đeo ở cạnh sườn dâng cho Tấn Linh-Công, Đề Di-Minh đứng dưới thềm trông thấy thất kinh, nói lớn :

— Bầy tôi đến hầu rượu vua còn chưa dám uống quá chén, cớ sao Tể-tướng dám rút gươm trước mặt vua.

Triệu-Thuẫn hiểu ý, đứng ngay dậy. Tức thì Đề Di-Minh bước lên thềm kéo Triệu-Thuẫn xuống. Đồ Ngạn-Giả biết cơ mưu của mình đã bị Đề Di-Minh phá vỡ nên hô con Linh-Ngao đuổi cắn.

Triệu-Thuẫn và Đề Di-Minh vừa chạy đến cửa cung thì con Linh-Ngao đuổi kịp, Đề Di-Minh giật cây dùi đồng đánh gẫy cổ.

Tấn Linh-Công tức giận hô quân giáp-sĩ đuổi theo Triệu-Thuẫn. Đề Di-Minh đứng nơi cửa cung để cho Triệu-Thuẫn chạy. Quân giáp-sĩ chém Đề Di-Minh đứt làm ba đoạn.

Triệu-Thuẫn đang chạy, thấy một người đuổi theo gần kịp thất kinh hỏi :

— Ngươi quyết theo giết ta sao ?

Người ấy đáp :

— Xin quan Tể-tướng chớ sợ. Tôi theo bảo vệ quan Tể-tướng.

Triệu-Thuẫn hỏi :

— Ngươi là ai mà lại cứu ta ?

TIMSACH.COM.VN

Người ấy đáp :

— Tôi là Linh-Chiếp, Quan Tể-tướng không nhớ người nằm nhịn đói nơi bụi dâu trước kia sao ?

Nguyên năm năm về trước, Triệu-Thuẫn đi săn ở Cửu-nguyên-sơn, ngồi nghỉ nơi gốc cây dâu, thấy một người nằm trong bụi. Triệu-Thuẫn cho là thích khách, truyền quân đến bắt. Chàng ấy đói quá không dậy nổi, nói :

— Tôi không phải gian-phi. Tôi là Linh-Chiếp sang học nơi nước Vệ đã năm năm nay, bây giờ trở về nước, tiền lưng hết cả không lấy gì ăn, chịu đói đã ba ngày rồi.

Triệu-Thuẫn động lòng thương sai người đem cho cơm và mấy nắm nem. Linh-Chiếp ăn một nửa, còn một nửa cất vào giỏ.

Triệu-Thuẫn hỏi :

— Ngươi cất đi một nửa để làm gì ?

Linh-Chiếp đáp :

— Tôi còn mẹ già nơi cửa Tông-môn lâu ngày chẳng biết còn mất. Nếu tôi về đây mà mẹ tôi còn sống, tôi sẽ dâng mẹ tôi một nửa số thực phẩm để mừng mẹ tôi.

Triệu-Thuẫn khen là hiếu-tử, nên cho thêm một số cơm thịt nữa bảo đem về cho mẹ.

Linh-Chiếp lạy tạ ra đi, sau ứng mộ ra lính, lại gặp quân giáp-sĩ vừa đuổi theo bắt Triệu-Thuẫn, Linh-Chiếp nghĩ đến ơn trước, có sức đuổi theo bảo vệ.

Hai người chạy ra khỏi thành thì gặp quân giáp-sĩ đuổi theo rất gấp, Triệu-Thuẫn nói :

— Ta sắp chết đến nơi, nhà ngươi theo ta làm chi. Hãy trốn đi kẻo oan mạng.

Linh-Chiếp nói :

— Dầu có chết tôi cũng phải đền cái ơn thuở nọ.

Giữa lúc đó con Triệu-Thuẫn là Triệu-Sóc hay tin cha bị nạn vội vã đem quân đến tiếp cứu.

Hai cha con đánh đuổi đoàn giáp-sĩ chạy trở về. Còn Linh-Chiếp cũng bị lần đâu mất, tìm không thấy.

Triệu-Thuẫn nói với Triệu-Sóc :

— Cha con ta không thể về dinh được, phải tìm nơi lánh nạn.

Triệu-Sóc nói :

— Phụ thân định đi đâu ?

Triệu Thuẫn nói :

— Một là sang nước Địch hai là sang nước Tần.

Bây giờ hai cha con cùng ra cửa Tây-môn bỏ trốn.

Tuy không giết được Triệu-Thuẫn nhưng thấy Triệu Thuẫn bỏ trốn Tấn Linh-Công cũng an lòng, vì còn ai cản trở mình nữa.

Tấn Linh-Công đem cung quyến ra ở nơi vườn hoa, không về cung nữa.

TIMSACH.COM.VN

Triệu-Xuyên đi săn ở Tây-giao về, gặp cha con Triệu-Thuẫn đang đi tị nạn liền hỏi đầu đuôi tự sự.

Triệu-Thuẫn nói :

— Ta không thể ở lại nước Tấn được nữa, ngươi hãy trở về tìm cách cứu lấy nước nhà.

Triệu-Xuyên nói :

— Thúc-phụ chớ sang nước khác vội, hãy đợi trong mấy ngày, con dò xét tin tức đã.

Triệu-Thuẫn nói :

— Nếu vậy thì ta đóng quân nơi Thủ-dương sơn. Còn nhà ngươi phải cẩn thận kẻo mang vạ vào thân.

Triệu-Xuyên từ biệt Triệu-Thuẫn và Triệu-Sóc rồi trở về kinh thành, nghe tin Tấn Linh-Công đem cung quyền ra nơi hoa viên mới giả cách vào yết kiến để xin lỗi cho Triệu-Thuẫn.

TVSACH.COM.VN

Triệu-Xuyên thưa :

— Tôi là người thân thích của Triệu-Thuẫn nay Triệu-Thuẫn có tội, tôi đâu còn dám hầu hạ Chúa-công, vậy xin Chúa-công cho tôi được phép từ-chức.

Tấn Linh-Công tin Triệu-Xuyên thực lòng, nên tìm lời phủ-dụ.

— Triệu-Thuẫn vô lễ, nhiều lần cưỡng ép ta nên ta mới tức giận. Còn nhà ngươi có can chi mà từ chức ?

Triệu-Xuyên nói :

— Tôi thiết tưởng làm vua chỉ quý hơn người là được cách ăn chơi thỏa thích. Nay Chúa-công dẫu bày ra các nhạc-khí, lập hoa viên nhưng thiếu gái đẹp thì cũng chưa lấy gì làm vui. Tề Hoàn-Công thuở xưa, ngoài vị Chánh-cung còn biết bao nhiêu là cung nữ. Tiên quân ta là Tấn Văn-Công lúc lưu vong đi đến đâu lấy vợ đến đó, lúc về nước đã ngoài sáu mươi mà gái đẹp đầy cung. Nay

Chúa-công lập hoa viên thì cũng nên chọn mỹ nữ để thưởng thức thú ca múa cho vui.

Tấn Linh-Công nói :

— Nhà ngươi nói rất hiệp ý ta ! Nay ta muốn tuyển gái đẹp nhưng chưa biết giao cho ai ?

Triệu-Xuyên nói :

— Việc ấy cứ giao cho quan Đồ Ngạn-Giả thì xong.

Tấn Linh-Công liền khiến Đồ Ngạn Giả đi tuyển gái đẹp, bất cứ từ trong thành ngoài ấp, nhà ai có con gái đẹp từ hai mươi tuổi trở lên đều phải đăng nạp để tuyển lựa, hạn trong một tháng phải trở về báo tin.

Khi Đồ Ngạn-Giả đi rồi, Triệu-Xuyên tâu với Tấn Linh-Công :

— Những quân thị vệ trong phòng hoa viên rất ít, nếu xảy ra điều gì bất trắc khó xoay trở cho kịp thời. Nay tôi vừa mới tuyển được một số thị vệ, xin Chúa-công cho phép sung vào.

Tấn Linh-Công y tấu, Triệu-Xuyên liền về dinh tuyển hai trăm giáp-sĩ trong quân sĩ của mình.

Bọn giáp-sĩ thưa :

— Chẳng hay tướng-quân định sai chúng tôi đi đâu ?

Triệu-Xuyên nói :

— Chúa-công vô đạo tàn ác với nhân dân ham vui chơi chốn vườn đào, lại sai ta tuyển thêm thị-vệ để đêm ngày canh giữ. Bọn ngươi ai cũng có vợ con, nếu đi vào đó bao giờ sum hợp với gia đình.

Bọn giáp-sĩ mới tuyển than thở :

— Đứa hôn quân ấy còn trị nước ngày nào tai vạ còn chồng chất lên đầu dân lành không ngớt. Nếu Triệu Tề-tướng mà còn ở nhà thì đâu đến nỗi này.

Triệu-Xuyên nói :

— Ta có một ý kiến, muốn đem bàn bạc cùng các ngươi. Chẳng biết có nên chăng ?

Bọn giáp-sĩ đều nói :

— Nếu tướng-quân có cách gì cứu chúng tôi thoát ra khỏi cảnh khổ ải nầy, dầu phải gian lao khổ cực đến đâu chúng tôi cũng chẳng dám từ chối.

Triệu-Xuyên nói :

— Chỗ vườn hoa không kín đáo như thâm cung. Đêm nay chờ đến canh hai các ngươi xông vào Giáng-tiên lầu đòi ban thưởng, lúc nào ta vẫy tay áo ra hiệu, các ngươi áp đến giết hôn quân đi, rồi triệu quan Tể-tướng về mà lập vua khác.

Bọn giáp-sĩ đều đồng thanh xin tuân lệnh.

TIMSACH.COM.VN

Đêm ấy Tấn Linh-Công cùng với Triệu-Xuyên uống rượu trên Giáng-tiên lầu, vừa đến canh hai, bỗng nghe vườn hoa có tiếng huyên náo. Triệu-Xuyên nói :

— Đây chắc là bọn thị vệ đánh đuổi những kẻ đi đêm đó. Tôi xin ra phủ-dụ để chúng khỏi kinh động đến thánh giá.

Nói xong Triệu-Xuyên truyền thắp đèn lồng, rồi từ trên đài bước xuống mở cửa. Bọn giáp-sĩ kéo vào. Triệu Xuyên bảo bọn giáp-sĩ đứng cả dưới rồi lên nói với Tấn Linh-Công :

— Quân sĩ hay Chúa-công ngự tiệc, nên muốn xin chút ít lộc thừa chứ chẳng có điều chi.

Tấn Linh-Công truyền nội thị đem rượu thịt xuống lầu ban thưởng rồi đứng tựa bao lơn trông xuống.

Triệu-Xuyên hô lớn :

— Chúa-công đã thân hành ra đây để ban thưởng, các ngươi phải lạy tạ.

Nói rồi, vẫy tay áo ra hiệu. Quân sĩ trông thấy, kéo nhau lên lầu.

Tấn Linh-Công sợ sệt, nói với Triệu-Xuyên :

— Quân giáp sĩ lên lầu làm chi, ngươi nên truyền cho chúng xuống mau.

Triệu-Xuyên nói :

— Chúng muốn lên yết kiến Chúa-công để cảm cái ơn Chúa-công đã ban hưởng.

Tấn Linh-Công chưa kịp nói lời nào thì quân giáp-sĩ đã áp đến đâm chết. Bọn thị-vệ xung quanh cả loạn, bỏ chạy.

Triệu-Xuyên nói :

— Nay đã trừ hôn quân rồi, các ngươi chớ nên giết bậy người nào nữa, hãy theo ta đi đón quan Tể-tướng về để lập vua mới.

THUVIENSACH.COM.VN

Lúc ấy Đỗ Ngạn-Giả đang đi tuyển gái đẹp ở cõi ngoài hay tin hoảng-hốt, biết là mưu của Triệu-Xuyên, liền lén trở về tư dinh.

Các quan triều thần cùng Sĩ-Hội hay tin, họp nhau đợi Triệu-Thuẫn trở về mới bàn tính việc nước.

Triệu-Thuẫn về đến nơi, cùng các quan thẳng đến hoa viên, Triệu-Thuẫn ôm thây Tấn Linh-Công khóc thảm thiết.

Tiếng khóc thấu đến tai bá tánh. Dân chúng thì thào :

— Quan Tể-tướng quả là đấng trung-thần. Việc nầy do hôn quân gây ra nên phải mang họa. Chớ không phải lỗi quan Tể-tướng.

Triệu-Thuẫn đem tống táng Tấn Linh-Công nơi Khúc-ốc, rồi bàn đến việc lập vua mới.

Bấy giờ Tấn Linh-Công chưa có con trai, Triệu-Thuẫn nói :

— Khi Tiên quân băng hà tôi đã có ý không lập vua nhỏ, bởi các quan không nghe nên mới sanh ra tai biến, nay phải cẩn thận mới được.

Sĩ-Hội nói :

— Trong nước có vua lớn là đều đại phúc. Nhưng cũng cần phải có đức độ nữa. Xin các ngài nên vì nước Tấn hơn là vì quyền lợi riêng của mình mà lựa chọn vua mới.

Triệu-Thuẫn nói :

— Tiên-quân ta (Tấn Văn-Công) xưa kia có một người con, lúc mới sanh bà mẹ nằm mộng thấy giơ bàn tay ra xoa đứa bé, vì vậy mới đặt tên là Hắc-Điến. Hiện nay Hắc-Điến đang làm quan tại nhà Châu. Tôi muốn đưa về lập lên ngôi.

Các quan không ai dám trái ý, đồng thanh nói :

— Quan Tướng-quốc nghĩ rất phải.

TIMSACH.COM.VN

Triệu-Thuẫn muốn gỡ cái tội giết vua cho Triệu-Xuyên nên sai Triệu-Xuyên sang nhà Châu đón Công-tử Hắc-Điến.

Công-tử Hắc-Điến về đến nước Tấn lên ngôi, xưng hiệu là Tấn Thành-Công giao cả việc triều chính cho Triệu-Thuẫn, lại gả con gái mình là nàng Trang-Cơ cho Triệu-Sóc (con Triệu-Thuẫn) nữa.

Triệu-Thuẫn tâu với Tấn Thành-Công :

— Mẹ tôi là con gái nước Địch, bà Triệu-Cơ nhường cho mẹ tôi làm chánh thất, bởi vậy tôi mới làm đích-tử nhận chức Trung quân, nay các con bà Triệu-Cơ là Triệu-Đồng, Triệu-Quát, Triệu-Anh, cũng đã lớn cả rồi, tôi xin nhường quyền binh chánh lại cho các người ấy.

Tấn Thành-Công nói :

— Quan Tướng-quốc không cần phải nhường, ta sẽ dùng các người ấy làm quan tất cả.

Nói xong, phong cho Triệu-Đồng, Triệu-Quát, Triệu-Anh cùng làm chức Đại-phu.

Triệu-Xuyên thấy dòng họ Triệu đang đắc thế mới nói nhỏ với Triệu-Thuẫn :

— Đồ Ngạn-Giả trước kia xu nịnh làm cho nước Tấn suy nhược, không trừng trị e có hại về sau.

Triệu-Thuẫn nói :

— Người mang tội giết vua mà người ta không bắt tội sao còn bắt tội người khác.

Triệu-Xuyên không dám nói đến Đồ Ngạn-Giả nữa. Còn Đồ Ngạn-Giả thấy thế họ Triệu đang mạnh nên cũng a tùng theo cho khỏi mang họa.

Tuy là giết được hôn quân, lập vua mới, nhưng lòng Triệu-Thuẫn vẫn áy náy với các chư hầu, sợ mang tiếng giết vua, vì vậy không bao giờ cậy quyền làm điều tự chuyên.

Một hôm Triệu-Thuẫn bảo quan Thái-sử là Đồng-Hồ, đem bản thảo ra xem đoạn sử nơi vườn đào chép thế nào, Đồng-Hồ đem bản thảo ra trình Triệu-Thuẫn.

Triệu-Thuẫn mở ra xem, thấy chép như sau :

« Mùa thu, tháng bảy, năm Ất-sửu. Triệu-Thuẫn giết vua Di-Cao ở vườn đào. »

Triệu-Thuẫn giật mình nói:

— Quan Thái-sử lầm rồi, lúc đó ta đã chạy ra Hà-Đông cách kinh thành hơn hai trăm dặm, ta có biết đâu đến việc giết vua ?

Đồng-Hồ nói :

— Ngài làm quan Tướng-quốc trốn đi chưa khỏi địa giới nước nhà mà có việc giết vua. Khi ngài về không trị tội đứa phản loàn thì sao lại bảo mình không là chủ mưu ?

— Bây giờ có thể chữa lại được không ?

Đồng-Hồ nói :

— Đã là sử, bao giờ cũng mang tính chất hiện thật, đâu phải uốn nắn theo ý muốn của con người. Đầu tôi có thể rơi, nhưng đoạn sử không thể sửa đổi.

Triệu-Thuẫn buồn rầu nói :

— Thế mới biết quyền chép sử là một quyền tuyệt đối ! Tiếc thay ta không làm tròn bổn phận để phải mang tiếng nghìn đời.

Từ bấy giờ, Triệu-Thuẫn một lòng tận trung với Tấn Thành-Công, mọi hành động đều tỏ ra thận trọng.

Triệu-Xuyên cậy có công to, muốn được làm chức Thượng-khanh, Triệu-Thuẫn sợ mang tiếng, không dám để làm chức ấy. Vì vậy Triệu-Xuyên tức giận, buồn rầu, rồi phát ung nhọt sau lưng bỏ mạng. Con Triệu-Xuyên là Triệu-Chiên xin nối chức vị của cha.

Triệu-Thuẫn nói :

— Cứ lo lập công-trạng thì chức-vị chẳng khó gì.

Các quan thấy vậy ai nấy đều khen Triệu-Thuẫn là minh chính.

Nhận xét :

— Kẻ thấy điều lỗi là một tai họa thì phải mau mau từ bỏ tai họa đó.

— Một ông vua dù tàn nhẫn đến đâu cũng không nên lấy việc giết người làm trò tiêu khiển.

Tấn Linh-Công dùng Đồ Ngạn-Giả, giết người làm vui, nuôi chó để cắn người, thật không còn chút nhân đạo nào.

Tại sao con người lại mất lương tri đường ấy. Xem hành động của Tấn Linh-Công mà ghê cho quyền hành của một ông vua trong thời phong kiến.

TIMSACHCUONGTON

Quyền hạn đã tập trung vào một ông vua, muốn chém ai thì chém, muốn giết ai thì giết, như thế sinh mạng con người không còn bảo đảm nữa. Dân chúng may gặp ông vua nhân đạo, biết thương người thì còn đỡ, rủi gặp ông vua bất lương thì cuộc sống chẳng khác sa vào một địa ngục.

Thói đời, khi đã nắm được quyền cao, tước cả trong tay rồi ai cũng cứ nghĩ cho bản thân mình, ít khi nghĩ đến tình thương kẻ khác. Vì thử, có một kẻ nào ra mặt yêu dân, thương người, đó cũng chỉ lợi dụng lòng nhân đạo ấy mà củng cố địa vị cho mình về sau. Lúc địa vị đã được củng cố rồi, thì lòng nhân đạo ấy không còn nữa. Con người địa vị biến thành cái tai họa của nhân đạo.

Đời nay, chế độ phong kiến đã cáo chung, quyền sanh sát của một ông vua không còn tồn tại nữa. Tuy nhiên, không phải vì chế độ phong kiến không còn mà người dân được hưởng mọi quyền sống đâu. Hình thức xã hội tiến bộ thì lối giết người của kẻ cầm quyền cũng phức tạp hơn. Những kẻ vô nhân đạo không trực tiếp giết người như các bậc vua chúa thời xưa nhưng họ gián tiếp làm cho sinh mạng, đời sống người dân cũng đau khổ không kém.

Những kẻ tàn ác vì không biết hành động của mình là dã man thì còn tha thứ được, chứ như những kẻ biết mình dã man mà vẫn tiếp tục cái dã man ấy để thỏa mãn dục tình của mình thì không thể nào dung thứ nổi.

Xưa cũng như nay, thiếu gì những người biết việc làm của mình là sai mà họ vẫn làm. Chỉ vì những người đó có một tham vọng xấu xa, một bản năng tồi tàn, một lý trí thấp kém, không kềm hãm lấy con người mình nổi. Biết say rượu là hại mà vẫn say, biết đàn điếm xấu mà vẫn làm, biết loạn luân là nhục mà vẫn liều... Ôi, biết bao giờ mới tẩy sạch được những cặn bã trong xã hội.

Những kẻ biết lỗi mà không chịu sửa, hoặc không sửa được là chuyện thường thấy trong xã hội xưa nay, không riêng gì một Tấn Linh-Công.

Kẻ đạo đức tự kiểm điểm hành động của mình, tự răn mình hàng ngày, thấy làm điều gì sai thì tự sửa ngay, không hứa hẹn gì cả. Hứa hẹn tức là không bao giờ thực hiện được.

Tấn Linh-Công bạo ngược, tàn nhẫn, lấy điều họa làm vui, thế mà tôi thần can gián thì lại hẹn sửa chữa. Thật buồn cười.

Một ông vua như vậy lại có được bọn tôi thần như Triệu-Thuẫn thì cũng ít có. Nhưng Tấn Linh-Công lại không biết được cái quý ấy, tin dùng Đồ Ngạn-Giả để âm mưu giết Triệu-Thuẫn.

Thói đời, kẻ tiểu nhân thích kẻ tiểu nhân, người ác thích gần người ác. Vua Linh-Công nước Tấn thích Đồ Ngạn-Giả là phải, không ưa Triệu-Thuẫn cũng là phải. Vì Triệu-Thuẫn thì chỉ nói những cái Tấn Linh-Công không ưa thích, còn Đồ Ngạn-Giả thì bày cho Tấn Linh-Công toàn là những chuyện thích ý.

Làm một kẻ lãnh đạo không nên nghe những lời nói mình thích, mà nên nghe những lời nói trái ý muốn mình. Như thế mới là kẻ sáng suốt. Cái tai hại nhất cho người cầm quyền là thích những lời nói nịnh dọc, và chỉ có lời nói nịnh dọc mới vui tai.

Triệu-Thuẫn can vua không được, chỉ vì lời nói của người nầy trung-trực. Mà trung ngôn là nghịch nhĩ. Đã nghịch nhĩ thì ai còn nghe.

Một ông vua đã không còn biết nghe lẽ phải thì chỉ còn có cách trừ bỏ mới cứu lấy nhân dân được.

Triệu-Xuyên thật là kẻ mưu lược. Trước nhất muốn hành sự phải gần gũi Tấn Linh-Công đã. Muốn gần gũi một

Từ một người đầu bếp đến một tên mã phu đều được ngồi vào dự tiệc, và ăn uống hả hê.

Tiệc đã mãn mà rượu còn nhiều. Sở Trang-Vương truyền đốt đèn lên để uống nữa, vì lúc đó trời đã tối.

Sở Trang-Vương lại truyền người cung nữ yêu dấu của mình là Hứa-Cơ đi mời khắp triều thần, tự tay trao cho mỗi người một chén rượu.

Các người đều đứng dậy để uống. Bỗng có một trận gió to thổi đến, đèn đuốc tắt hết. Các nội thị còn đi châm đèn chưa đến. Trong các quan Đại-phu có một người trông thấy Hứa-Cơ nhân lúc tối tăm, thò tay nắm vạt áo. Hứa Cơ tay trái giằng vạt áo, tay mặt giật được giải mũ của người ấy, rón rén bước đến Sở Trang-Vương tâu nhỏ :

— Vâng lệnh Đại-vương thiếp mời rượu các quan uống, mà có một người vô lễ, dám nhân lúc tắt đèn, nắm lấy vạt áo của thiếp. Thiếp đã rứt được giải mũ của người ấy, xin Đại-vương tra xét.

Sở Trang-Vương truyền cho nội thị chớ thắp đèn vội, và bảo các quan ai nấy phải bứt bỏ giải mũ đi, kẻ nào còn giải mũ là người ấy chưa được vui say trong bữa tiệc.

Các quan đều bứt bỏ giải mũ hết. Bấy giờ Sở Trang-Vương mới cho thắp đèn. Vì vậy, không biết ai đã nắm vạt áo của Hứa-Cơ cả Tiệc xong Sở Trang-Vương trở về cung, Hứa-Cơ tâu với Sở Trang-Vương :

— Thiếp nghe nói, nam nữ thọ thọ bất thân, huống chi là đạo vua tôi. Đại-vương sai thiếp đi mời rượu các quan là để tỏ tình thân mật giữa vua tôi, thế mà có kẻ dám lăng loàn, tại sao Đại-vương không tra xét để trị tội ?

Sở Trang-Vương vừa cười, vừa nói :

— Ta bày tiệc là để các quan vui. Nếu trong cuộc

mà hạch sách tội lỗi thì đâu còn vui nữa. Vả lại, trong lúc uống thì những trò đùa cợt là chuyện thường tình, chẳng lẽ lấy chuyện thường tình làm quan-trọng mà bỏ tình đoàn kết quốc gia sao!

Hứa-Cơ nghe nói biết Sở Trang-Vương là người đại lượng. Về sau, người ta gọi bữa tiệc đó là « Tuyệt-anh hội. »

Nhận xét :

— Không lấy chuyện thường tình là quan trọng mà bỏ tình đoàn kết quốc-gia.

Một ông vua biết việc nào nhỏ, việc nào lớn, việc nào có hại cho quốc gia dân tộc, việc nào có hại riêng mình, hy sinh cái riêng mình để làm lợi cái chung, một ông vua như vậy bảo sao nước không mạnh, quân thần không giữ lòng trung, hết lòng phò chúa.

Độ lượng là cái tốt của những kẻ bề trên. Đó là một tấm gương sáng cho người đời nay nối theo.

Đời nay nhiều người nắm được một địa vị quyền thế, động một chút và vênh vào, phạt kẻ này, trách kẻ kia, dù chỉ là những lầm lỗi nhỏ, chạm đến danh dự quyền lợi riêng mình.

Ghẹo một cung phi, thế mà vua không giận lại còn che chở, thử hỏi kẻ ấy sẽ mang vào lòng một hàm ân ra sao? Nhất định kẻ ấy sẽ có ngày trả ơn vậy.

TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA IV

PHÀN-CƠ VỚI VUA TRANG-VƯƠNG NƯỚC SỞ

— Khi một người đàn bà có trí cũng có thể giúp chồng làm nên việc lớn.

Phàn-Cơ là vợ vua Sở Trang-Vương, người có vẻ thông minh hiểu rộng.

Một hôm thấy Sở Trang-Vương cùng một vị thượng khách là Ngu-Khâu bàn chuyện, mãi cho đến nửa đêm mới về cung, Phàn-Cơ hỏi :

— Hôm nay trong triều có việc gì mà Đại-vương thức khuya ?

Sở Trang-Vương trả lời :

— Ta mãi nói chuyện với Ngu-Khâu nên trời khuya mà chẳng hay.

Phàn-Cơ hỏi tiếp :

— Ngu-Khâu là người thế nào mà Đại-vương nói chuyện đến quên thôi ?

Sở Trang-Vương đáp :

— Ngu-Khâu là người hiền, đủ tài bình chánh việc nước.

Phàn-Cơ thưa :

— Cứ như ngu-ý của thiếp thì Ngu-Khâu chưa phải là người hiền.

Sở Trang-Vương ngạc nhiên, hỏi :

— Vì sao phu-nhân lại biết Ngu-Khâu chưa phải là người hiền.

Phàn-Cơ đáp :

TIMSACHTIENGIANG.COM.VN

— Ngu-Khâu thường bàn việc với Đại-vương lúc đêm khuya mà đã lâu chưa thấy Ngu-Khâu tiến cử một người nào. Thế là muốn đem cái trí thức của mình bao biện mọi việc, khiến cho bao nhiêu người giỏi không được góp phần dựng nước, như thế sao gọi là người hiền.

Sở Trang-Vương khen phải. Ngày hôm sau đem lời Phàn-Cơ thuật lại với Ngu-Khâu, Ngu-Khâu nói :

— Vậy mà điều ấy tôi chưa kịp nghĩ đến.

Liền đó Ngu-Khâu hỏi các quan triều thần có ai biết người hiền thì nói :

Đấu-Sinh thưa với Ngu-Khâu :

— Tôi có biết người con Vĩ-Giả là Vĩ-Ngao, đáng gọi là người hiền, nhưng Vĩ-Ngao đang tránh cái nạn Đấu Việt-Tiêu hiện ẩn nơi Mông-trạch.

Ngu-Khâu vào tâu với Sở Trang-Vương. Sở Trang-Vương nói :

— Vĩ-Giả trước kia là bậc trí sĩ. Nay Vĩ-Ngao, con Vĩ-Giả chắc không phải là người thường.

Nói xong sai Ngu-Khâu cùng với Đấu Sinh đến Mông trạch để triệu Vĩ-Ngao.

Nguyên Vĩ-Ngao tự là Tôn Thúc-Ngao vác cuốc ra đồng, trông thấy một con rắn hai đầu. Tôn Thúc-Ngao tự nghĩ : Người ta thường nói thấy rắn hai đầu tất vong mạng. Nay ta thấy con vật chẳng lành này thì khó sống nổi. Vậy thì ta giết nó đi, để tránh cho người khác khỏi mắc cái nạn như ta.

Nghĩ rồi đánh chết con rắn, chôn nơi bờ ruộng. Chôn xong trở về khóc với bà mẹ, nói :

— Con cam bất hiếu, không sống để phụng thờ thân-mẫu.

Bà hỏi duyên cớ. Tôn Thúc-Ngao kể lại mọi việc vừa rồi. Bà mẹ nói :

— Tuy thấy rắn hai đầu là vật chẳng lành, song con đã giết nó đi là phúc cho kẻ khác. Tấm lòng tốt ấy trời đâu nỡ phụ. Mẹ đoán con đã không chết mà còn hưởng phúc nữa.

Mấy kôm sau, có tin Ngu-Khâu và Đấu-Sinh phụng mệnh Sở Trang-Vương đến triệu.

Bà mẹ cười, bảo Tôn Thúc-Ngao :

— Đấy là con làm phúc gặp phúc đó.

Tôn Thúc-Ngao đem mẹ theo Ngu-Khâu và Đấu-Sinh về kinh-thành. Sở Trang-Vương đem việc nước ra bàn bạc. Tôn Thúc-Ngao luận việc rất thông suốt, khiến cho Sở Trang-Vương đắc ý khen :

— Các quan triều thần ngày nay không ai có kiến thức bằng ngươi cả.

TIMSACH.COM.VN

Nói xong, phong cho Tôn Thúc-Ngao làm Tể-tướng. Tôn Thúc-Ngao từ chối, thưa :

— Tôi vừa ở nơi thảo-dã mới đến, nếu Đại-vương giao cho tôi quyền chánh e quần thần không phục.

Sở Trang-Vương nói :

— Ta đã rõ tài năng của khanh, vậy khanh chớ nên từ chối.

Tôn Thúc-Ngao từ chối không được mới phải nhận chức.

Từ đấy Tôn Thúc-Ngao chỉnh đốn việc chính-trị trong nước lập quân-pháp, cho Ngu-Khâu coi đạo trung quân. Công-tử Anh-Tề coi đạo tả-quân. Công-tử Trắc coi đạo hữu-quân, ngoài ra còn lo việc đắp sông, đào mương, chỉnh đốn đê điều cho dân trong nước tiện việc làm ruộng. Người trong nước ai cũng phục, tấm tắc khen thầm :

— May thay, nước Sở ta lại được một hiền tài.

Nhận xét.

— *Bất kỳ đàn bà hay đàn ông, lời nói phải đều có giá trị ngang nhau.*

Từ xưa, người ta có câu : quần vận yếm mang », cho người đàn bà biểu hiệu cho cái gì hẹp hòi, nhỏ nhen, không thể nào cán đáng nổi đại sự. Nếu có dùng vào việc tề gia trị quốc thì họ lại nghi hoặc. Cho đến những lời nói của đàn bà họ đều cho là « Đàn bà mà biết gì ».

Song thực ra, đàn bà đàn ông không khác gì nhau. Có những người đàn ông vô dụng, không làm gì ích lợi cho quốc-gia thì trái lại cũng có nhiều người đàn bà thông minh, giàu sáng kiến, nhận xét của họ tinh vi, có thể giúp ích cho chồng làm nên sự nghiệp.

Khắp thế giới từ xưa đã có nhiều người đàn bà anh hùng dựng nước và cứu nước. Ngược lại cũng có nhiều người đàn bà làm cho nhụt chí anh hùng hư nhà hại cửa.

Như vậy, giá trị không phải ở chỗ đàn bà hay đàn ông, mà ở chỗ tài năng hay bất tài mà thôi.

Nàng Phàn-Cơ là một người đàn bà thế mà luận việc không thua gì một chính trị gia.

Nàng nói :

— Ngu-Khâu bàn việc nước với Đại-vương đã lâu mà không thấy tiến cử một người nào, thế là muốn đem cái tri thức mình bao biện mọi việc, khiến cho bao nhiêu người tài giỏi không được góp phần vào việc dựng nước, như thế sao gọi là người hiền ?

Thật là một nhận xét sáng suốt. Tâm lý người đời thường hay ích kỷ, chỉ muốn cho mình nổi tiếng mà không cho ai hơn mình, vì vậy sanh ra tánh bao biện, sợ kẻ

khác xen vào công việc sẽ làm chìm mất địa vị độc tôn của mình đi.

Đứng về mặt cứu-quốc và kiến-quốc không nên có tánh bao biện như vậy. Một cây không làm nổi cái nhà. Một giọt nước không tạo thành bể cả. Muốn cho nước nhà vững mạnh phải cần có nhiều nhân tài đóng góp. Kẻ nào sợ người khác cướp đoạt lấy công lao mình, tức là kẻ ấy chỉ nghĩ đến cá nhân mình, không có lòng yêu nước.

CÔNG-TỬ TỐNG
VÌ MIẾNG ĂN GÂY LOẠN :

TIMSACH.COM.VN

— Đùa nhau không đúng lúc là đưa nhau đến chỗ thù hiềm.

Vua Linh-Công nước Trịnh lên ngôi có Công-tử Qui-Sinh và Công-tử Tống giúp sức trông coi việc nước. Quyền bính trong nước do hai vị Công-tử nầy cán-đáng.

Một hôm sắp vào triều, hai người đang bàn việc với nhau nơi tư dinh, bỗng ngón thực-chỉ (tay trỏ) của Công tử Tống rung động, Công-tử Tống giơ ngón tay của mình cho Công-tử Qui-Sinh và nói :

— Mỗi lần ngón tay thực-chỉ của tôi rung động thì tất trong ngày hôm ấy phải có ăn một món gì lạ. Khi trước tôi đi sứ nước Tấn, được ăn bạch-hoa ngư, sau sang nước Sở, một lần được ăn thịt thiên-nga và một lần cuối cùng được hộp-hoan-quất. Những lần như vậy, ngón tay tôi đều có báo trước. Hôm nay có lẽ được ăn các món gì đây.

Nói xong, hai người dắt nhau vào triều.

Khi đến nơi, thấy bọn nội thị vâng lệnh nhà vua đi gọi Tề-Phu rất gấp. Công-tử Tống hỏi nội thị :

— Hôm nay có chuyện gì lại gọi Tề-Phu gấp vậy ?

Nội-thị nói :

— Hôm nay có người ở Hàn-Giang gởi về một con giải to lắm nặng hơn hai trăm cân. Chúa-công sai tôi đi gọi Tề-Phu đến làm thịt để thết đãi các quan Đại-phu.

Công-tử Tống nói :

— Ngón thực chỉ của ta rung động quả thực không sai.

Khi vào đến sân triều, Công-tử Tống nhìn Công-tử Qui-Sinh, hai người cười mãi không thôi.

TIMSACH.COM.VN

Trịnh Linh-Công thấy thế hỏi :

— Hai ngươi hôm nay có việc gì vui chăng ?

Công-tử Qui-Sinh thưa :

— Trước khi vào triều ngón tay thực-chỉ của Công-tử Tống lay động, Công-tử bảo hôm nay ắt được ăn món kỳ lạ. Khi vào triều thấy Chúa-công truyền làm thịt giải. Vì vậy chúng tôi thấy sự linh nghiệm ấy mà tức cười.

Trịnh Linh-Công nói :

— Ngón thực chỉ của nhà ngươi có lay động thực, song có linh nghiệm hay không là tùy thuộc nơi ta.

Khi tan triều, Công-tử Qui-Sinh nói với Công-tử Tống :

— Thịt giải ngon lắm. Nhưng nếu nhà vua muốn bác bỏ cái điềm « thực-chỉ lay động » của nhà ngươi, mà không triệu nhà ngươi đến thì sao ?

Công-tử Tống nói :

— Đã làm tiệc đãi các quan Đại-phu thì lẽ gì lại không triệu ta được ?

Đến lúc sắp dự tiệc, nội thị đi mời hết cả các quan Đại-phu trong số đó cũng có Công-tử Tống nữa.

Công-tử Tống hớn-hở vào triều trông thấy Công-tử Qui-Sinh liền cười lớn, nói :

— Tôi vẫn yên trí rằng Chúa-công đâu nỡ bạc đãi tôi.

Tiệc mở, Trịnh Linh-Công ngự ra giữa triều nói :

— Thịt giải là một món ăn lạ, ta không muốn vui riêng mình, nên xin cùng các quan chung vui.

Các quan đồng thanh tâu :

— Được Chúa-công tưởng đến, ơn ấy không biết lấy gì đền đáp cho cân.

Tề-Phu dâng lên cho Trịnh Linh-Công một dĩa thịt trước tiên. Trịnh Linh-Công nếm thử, khen ngon rồi truyền Tề-Phu dâng cho các quan mỗi người một dĩa thịt với đôi đũa ngà, cùng một chung ngự tửu. Bắt đầu từ bàn bên Đông sang Tây.

Công-tử Qui-Sinh và Công-tử Tống cùng ngồi nơi phía bàn khi Tề-Phu dâng thịt đến bàn đó, tâu với Trịnh Linh-Công :

— Thịt giải đã hết, chỉ còn một dĩa mà số người còn hai, chẳng biết nên dâng cho ai ?

Tấn Linh-Công nói :

— Nên dâng cho Công-tử Qui-Sinh.

Tề-Phu vâng lời, bưng dĩa thịt và chung ngự tửu đến trước mặt Qui-Sinh.

Trịnh Linh-Công nói :

— Ta định ban cho các quan mỗi người một phần nhưng lại thiếu phần của Công-tử Tống, ấy bởi số Công-tử Tống không được ăn thịt giải và ngón thực-chỉ lay động không linh nghiệm.

Công-tử Tống bị Trịnh Linh-Công bày trò gạt gẫm, thẹn đỏ mặt nghĩ đến phần ăn bị mất, lòng tức tối, đứng dậy đến thò tay vào dĩa thịt của Trịnh Linh-Công bốc một miếng bỏ vào miệng nhai và nói lớn :

— Tôi đã được ăn rồi ! Ngón thực chỉ của tôi có bao giờ lại không linh nghiệm.

Trịnh Linh-Công thấy Công-tử Tống vô lễ, buông đũa xuống nói :

— Công-tử hỗn láo, khinh ta như vậy sao ? Hay là Công-tử khinh nước Trịnh không có hình phạt nào trừ kẻ khi quân ?

Cuộc vui trở thành mất vui, các quan đều sợ sệt, qui xin tội cho Công-tử Tống.

Công-tử Qui-Sinh nói :

— Công-tử Tống ỷ mình trong tình thân qui tộc nên muốn thừa hưởng ân huệ của Chúa-công chứ đâu dám ngạo mạn.

Trịnh Linh-Công mặt không đổi sắc, các quan ai nấy lui về. Công-tử Tống cũng trở về tư dinh.

Tối hôm ấy Công-tử Qui-Sinh đến nói với Công-tử Tống :

— Chúa-công có ý giận nhà ngươi lắm. Vậy ngày vào chầu phải xin lỗi mới được.

Công-tử Tống nói :

— Hễ mình khinh người thì người khinh mình, sao lại nói đến lỗi phải ?

Công-tử Qui-Sinh nó :

— Dù sao cũng là đạo vua tôi, chớ nên xem thường, Công-tử phải vào triều xin lỗi mới được.

Hôm sau Công-tử Tống vào triều, nghiễm nhiên không xin lỗi, gì cả. Công-tử Qui-Sinh thấy vậy qui tâu :

— Công tử Tống sợ Chúa-công quở trách nên không dám xin lỗi mong ơn Chúa-công khoan dung.

Trịnh Linh-Công cười nhạt nói :

— Ta có lỗi, chứ Công-tử Tống có lỗi gì.

Nói xong đứng dậy vào hậu cung. Các quan lần lượt ra về.

Công-tử Qui-Sinh đến nhà Công-tử Tống nói :

— Tôi đã xin lỗi giùm cho Công-tử, sao Công-tử không thừa dịp ấy nói vào cho Chúa-công nguôi giận ?

Công-tử Tống nói :

— Vua đã giận bề tôi thì thế nào cũng trị tội, chị bằng ta gây loạn trước thì hơn.

Công-tử Qui-Sinh lấy tay bịt tai lại, và nói :

— Giống vật ta nuôi lâu ngày còn không nỡ giết, huống chi chỉ vì miếng ăn mà tính chuyện giết vua ?

Công-tử Tống biết mình lỡ lời, vội nói chữa :

— Tôi nói chơi đó thôi, xin Công-tử đừng tiết lộ với ai.

Công-tử Qui-Sinh bỏ ra về. Công-tử Tống vẫn theo đuổi mưu phản loạn của mình, dò biết Công-tử Qui Sinh chơi thân với Công-tử Khứ-Tật là em Tấn Linh-Công, ngày đêm bàn bạc, nên phao tin với các quan triều rằng : « Công-tử Qui-Sinh bàn mưu với Công-tử Khứ-Tật mưu phản loạn ».

Công-tử Qui-Sinh hay tin, đến gặp mặt Công-tử Tống nói :

— Sao Công-tử lại ác ý như vậy.

Nhà ngươi đã không đồng mưu với ta, thế nào ta cũng làm sao cho nhà ngươi phải chết trước ta một ngày.

TIMSACHTIENGIANG.VN

Tuy là kẻ trung nhưng nhu-nhược, Công-tử Qui-Sinh nghe Công-tử Tống hăm-doạ như vậy sợ hãi, hỏi :

— Nhà ngươi định làm thế nào ?

Công-tử Tống nói :

— Chúa-công vô đạo, xem như việc ban thịt giải thì biết. Nay nếu làm được việc đại-sự thì lập Công-tử Khứ-Tật lên nối ngôi, rồi giao hảo với nước Tấn để bảo toàn bờ cõi.

Công-tử Qui-Sinh dần do một lúc rồi nói :

— Thôi mặc ý cho nhà ngươi muốn làm gì thì làm, ta hứa không tiết lộ với ai cả.

Công-tử Tống bèn họp bọn gia nhân của mình, thừa lúc Trịnh Linh-Công đi làm lễ thu tế, ngủ ở trai cung, đem một bị đất rất nặng, đè lên ngực cho đến lúc ngộp thở chết, không kêu lên được một tiếng nào. Đoạn phao tin Trịnh Linh-Công bị trúng gió. Công-tử Qui-Sinh biết rõ việc đó nhưng không dám nói ra.

Ngày hôm sau, Công-tử Tống họp các quan bàn việc tôn Công-tử Khứ-Tật lên nối ngôi, Công-tử Khứ-Tật nói :

— Tiên-quân ta có tất cả mười ba người con. Nếu chọn người hiền thì tôi không đủ tài đức, nếu chọn lớn tuổi thì đã có Công-tử Kiên tôi đâu dám không xét phận mình mà làm điều đó.

Công-tử Tống và Công-tử Qui-Sinh liền tôn Công-tử Kiên lên nối ngôi tức là Trịnh Tương-Công.

*

Nhận xét :

— Đem việc đùa bỡn riêng xen vào quốc sự là thất sách.

Trịnh Linh-Công cầm quyền binh một nước, dùng được hai tôi thần như Công-tử Qui-Sinh và Công-tử Tống giúp việc, kể ra cũng có lợi. Thế mà vì việc vui chơi, Trịnh Linh Công đã làm mất lòng một trong hai người ấy để đến nỗi phải bỏ mình.

Thật ra làm một ông vua quyền thế thật, sung sướng thật, nhưng có cái khổ là mỗi hành động mỗi lời nói phải luôn luôn dè dặt mới được. Một người dân dã, việc làm và lời nói của họ ít quan hệ thì trái lại kẻ trị nước không thể có những hành động bừa bãi như một người dân.

Người đời thường nói : « Miếng ăn là miếng tồi tàn, mất đi một miếng lộn gan lên đầu ».

Mất miếng ăn không phải người ta tức vì miếng ăn mà chính là người ta bị chạm đến danh-dự. Đức Khổng-Tử xưa phò nước Lỗ, vua Lỗ không cho phần thịt biếu mà Đức Khổng-Tử bỏ đi nước khác cho nước Lỗ đã đến hồi suy vong.

Người quân tử cho miếng ăn là chuyện nhỏ, nhưng lại trọng danh dự mình. Nếu món ăn ấy có liên quan đến danh dự thì miếng ăn ấy không thể xem thường.

Tâm lý người đời ai cũng có tự ái, tự trọng, một ông vua đem việc đùa bỡn riêng mình lồng trong việc triều chính thì quả ông vua ấy không đủ bản lĩnh trị nước.

Làm trăm điều lành, tạo trăm điều nhân không thấy đâu, chỉ cần làm một điều ác, phạm một việc bất minh là tai hại đã đến ngay sau ấy. Là một kẻ lãnh đạo phải luôn luôn biết suy xét mà răn mình. Đừng thấy có quyền thế, địa vị muốn làm sao làm. Đây là một bài học cho hậu thế vậy.

TIMSACHTIENG.VN

NÀNG HẠ-CƠ VỚI VUA TÔI NƯỚC TRẦN

— Dẫu là một ông vua, nhưng đã là người ai cũng có những cái điên dại của nhục tánh.

Vua Linh-Công nước Trần vốn là kẻ lười biếng, lêu lổng, chỉ ham mê tửu sắc, không kể gì đến việc triều chính, lại yêu dùng hai quan Đại-phu là Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ. Hai người nầy cũng thuộc về loại háo sắc, nên vua tôi hợp ý tâm đầu, thường bàn bạc với nhau những trò hoan lạc, dâm ô.

Trong triều có một người tôi hiền là Tiết-Giả tánh hay nói thẳng, nên Trần Linh-Công có ý nể sợ.

Lúc bấy giờ có quan Đại-phu Hạ Ngư-Thúc tên tự là Tử-Hạ, nên gọi là Hạ Ngư-Thúc, nối đời làm quan nước Tấn, ăn lộc nơi đất Châu-lâm.

Hạ Ngư-Thúc lấy con gái nước Trịnh, tên nàng là Hạ-Cơ. Nàng nầy mắt phượng mày ngài, dung nhan tuyệt mỹ chẳng kém gì Ly-Cơ, Tức-Vĩ, lại có tánh lẳng lơ chẳng kém gì Đắt-Kỷ, Văn-Khương. Ngoài ra Hạ-Cơ lại có cái tài làm mê mẫn tình nhân nữa. Năm mới mười lăm tuổi, Hạ-Cơ nằm mộng thấy một chàng trai mỹ ngọc, áo bào, tự xưng là thượng giới thiên tiên đến giao hoan với mình, rồi truyền cách hấp tinh đạo khí rất thần diệu.

Khi Hạ-Cơ chưa lấy chồng đã cùng người thứ huynh của Trịnh Linh-Công là Công-tử Man anh em tư thông với nhau. Chẳng bao lâu Công-tử Man kiệt sức, chết non. Sau đó Hạ-Cơ lấy Hạ Ngư-Thúc

sanh đặng một con là Hạ Trưng-Thư tên tự là Tử-Man. Chẳng bao lâu Hạ Ngư-Thúc cũng bất lực mà chết.

Năm Hạ Ngư-Thúc lên mười tuổi, Hạ-Cơ lấy cớ theo thầy học tập, còn mình trở về đất Châu-lâm ở để tiện bề trăng gió.

Hạ-Cơ lại có một con thị tỳ là Hà-Hoa vốn biết tánh chủ, lại được chủ ủy nhiệm cho cái nhiệm-vụ đi tìm bướm, trêu ong, làm mai mối. Bởi vậy nó ranh mãnh lắm.

Một hôm, Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ đi săn, đến đất Châu-lâm chẳng biết con Hà-Hoa làm thế nào mà dẫn được Khổng-Ninh tư thông với Hạ-Cơ.

Sau cuộc giao hoan, Khổng-Ninh lấy trộm được cái cầm đương của Hạ-Cơ đem ra khoe với Nghi-Hàng-Phủ, và nói sự say sưa của mình. Nghi Hàng-Phủ phút động tình dục, lập kế đem tiền bạc đút lót cho con Hà-Hoa để nhờ tiến dẫn.

Hà-Hoa liền dắt Nghi Hàng-Phủ đến. Hạ-Cơ thấy Nghi Hàng-Phủ tướng mạo khôi ngô, thân hình vạm vỡ, có ý vừa lòng. Ngược lại Hạ-Cơ là kẻ có tài làm say đắm tình nhân, nên hai bên cùng thích. Vì vậy Hạ-Cơ yêu Nghi-Hàng-Phủ hơn Khổng-Ninh.

Nghi Hàng Phủ bảo Hạ-Cơ :

— Ngày trước quí nương có tặng Khổng-Ninh một chiếc cầm đương, nay đã có lòng yêu đến tôi, cũng nên cho tôi một món kỷ niệm.

Hạ-Cơ nói :

— Khổng-Ninh đã lấy cắp cầm-đương, chớ thực tình không phải thiếp trao tặng.

Nói xong liền cởi chiếc bích-la-nhu trao cho Nghi Hàng Phủ.

Từ bấy giờ Nghi Hàng-Phủ được Hạ-Cơ hậu đãi hơn, còn Khổng-Ninh tuy cũng lui tới nhưng không được nồng nàn lắm.

Khổng-Ninh thấy Nghi-Hàng-Phủ được hưởng lạc nhiều hơn mình, nên sanh lòng ganh tị, nghĩ thầm :

— Nếu cứ để Nghi-Hàng-Phủ gần gũi Hạ-Cơ mãi, ắt hắn chiếm đoạt công «khai phá» của ta. Chúa công là người háo sắc ta dẫn Chúa-công đến, ắt Nghi-Hàng-Phủ phải bị bỏ rơi. Chừng ấy ta kề công tiến dẫn mà chung vui với Chúa-công. Vả lại, Chúa-công có bệnh hôi nách, chắc Hạ-Cơ không thích lắm ta có thể mua chuộc nàng dễ hơn.

Nghĩ rồi Khổng-Ninh lén về triều yết kiến Trần Linh-Công kể lại việc nàng Hạ-Cơ, tán dương sắc đẹp và tài năng của nàng.

Trần Linh-Công nói :

— Trước kia ta có nghe sắc của nàng Hạ-Cơ, nhưng đã lâu nay nàng đã trên bốn mươi, hoa đào đang độ tháng ba thì còn đâu xuân sắc.

Khổng-Ninh nói :

— Chúa-công lầm rồi, nàng ấy giữ sắc đẹp rất khéo nên vẫn còn đậm đà như tuổi đang xuân, Vả lại, ngựa đã thuần mới là ngựa quí.

— Trần Linh-Công nghe nói dục tình nổi dậy, mặt đỏ gay hỏi Khổng-Ninh :

— Nhà ngươi có kế gì tiến dẫn ta được đi lại với Hạ-Cơ chăng ?

Khổng-Ninh nói :

— Hạ-Cơ ở Châu-lâm, nơi đó phong cảnh đẹp lắm, Chúa-công giả cách ngoạn cảnh đến đó là xong. Tôi sẽ có kế hay.

Trần Linh-Công cười lớn nói :

— Việc nầy ta cậy ở nhà ngươi đó.

Ngày hôm sau, Trần Linh-Công truyền sửa soạn xa giá đi chơi ở Châu-lâm, khiến Khổng-Ninh theo hầu.

Khổng-Ninh cho người tin cho Hạ-Cơ biết để tiếp thánh giá.

Trần Linh-Công vừa đến Châu-lâm Hạ-Cơ đã mặc lễ phục ra đón rước vào nhà, sụp lạy tâu :

— Con trai thiếp là Hạ Trưng-Thư đi học vắng nhà, xin Chúa-công tha lỗi.

Tiếng nói Hạ-Cơ thỏ thẻ như tiếng oanh vàng khiến cho Trần Linh-Công mê-mẩn liền nói :

— Thôi ta miễn lễ cho quí-nương. Ta nghe nói quí-nương có vườn hoa đẹp nên muốn vào xem một chút.

Hạ-Cơ nói :

— Từ khi phu-quân thiếp tạ thế, vườn hoa bỏ hoang, không ai dọn dẹp, thiếp xin cáo lỗi trước với Chúa-công.

TIMSACH.COM.VN

Lời ứng đáp thêm duyên, cũng như sắc hoa thêm hương nhụy, Trần Linh-Công truyền Hạ-Cơ cởi bỏ lễ phục, để đưa mình vào vườn ngoạn cảnh.

Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục, bên trong có một áo rất nhã đạm, trông chẳng khác nào như bóng hoa lê dưới bóng trăng vàng.

Hạ-Cơ cùng Trần Linh-Công vào chốn hoa viên. Vườn hoa chẳng lấy gì làm rộng, nhưng có đủ hoa tươi đá lạ, cây đẹp cỏ thơm. Một dòng nước chảy quanh, mấy gian nhà thủy tọa, khoảng đất giữa có một cái hiên cao, tức là chỗ yếu khách. Hai đầu có hai dẫy nhà, lối đi thông vào nội tầm. Phía trong có chuồng ngựa và khoảng rộng dùng để tập bắn.

Trần Linh-Công còn đang ngoạn cảnh, thì trong hiên cỗ bàn đã bày ra rất thịnh soạn. Hạ-Cơ bưng chén rượu dâng mời.

Trần Linh-Công nói :

— Ta muốn qui-nương cùng ta dự yến.

Hạ-Cơ từ chối, nhưng Trần Linh-Công nhất định không nghe, bảo Khổng-Ninh ngồi vào bên mặt còn Hạ-Cơ ngồi bên trái. Trong tiệc Trần Linh-Công nhìn Hạ-Cơ không chớp mắt, còn Hạ-Cơ cũng nhìn Trần Linh-Công liếc mắt đưa tình.

Rượu càng say, câu chuyện càng nồng thắm. Trần Linh-Công uống mãi cho đến lúc say mèm, nằm gục xuống bàn, ngáy pho pho.

Khổng-Ninh nói riêng với Hạ-Cơ :

— Chúa-công cảm sắc đẹp của qui-nương, muốn đến đây để cùng qui-nương hưởng lạc một bữa mong qui-nương chớ làm phật ý.

Hạ-Cơ chúm chím cười, không đáp. Khổng-Ninh truyền quân hầu lui ra ngoài an nghỉ. Hạ-Cơ đi sửa soạn gối thêu nệm gấm, và tắm rửa sạch sẽ để chờ khi vua ngự.

Lúc đó, Hạ-Cơ cho con tỳ-nữ đứng hầu bên cạnh. Một lúc sau Trần Linh-Công trực giấc trông thấy Hà-Hoa liền hỏi :

— Ngươi là ai ?

Hà-Hoa quỳ tâu :

— Tiện tỳ vâng lệnh chủ-mẫu đến hầu hạ Chúa-công.

Nói xong, Hà-Hoa dâng lên một chén nước mai-thang để giải rượu.

Trần Linh-Công hỏi :

— Nước mai-thang này ai nấu mà khéo thế ?

Hà-Hoa thưa :

— Tiện-tỳ vâng lời chủ mẫu nấu hầu Chúa-công.

Trần Linh-Công hỏi :

— Nhà ngươi biết nấu mai-thang vậy có biết làm mai m ối chăng ?

Hà-Hoa giả cách không hiểu đáp:

— Tiện tỳ dẫu không quen làm mối, nhưng không bao giờ dám trái lịnh Chúa công. Chẳng hay Chúa-công bằng lòng ai?

— Chủ-mẫu nhà ngươi đẹp lắm. Ta muốn cùng chủ-mẫu nhà ngươi nếm mùi ái-ân, nếu nhà ngươi giúp được ta sẽ không quên ơn.

— Chủ-mẫu tôi phận hèn, song Chúa-công đã đoái tưởng, tôi xin đưa đường.

Nói xong Hà-Hoa xách đèn đưa Trần-Linh-Công vào phòng Hạ-Cơ.

Lúc đó Hạ-Cơ đang ngồi mơ màng chờ đợi, bỗng nghe tiếng gót giầy, biết vua ngự đến vội vã đứng dậy đón tiếp. Con tỳ nữ Hà-Hoa xách đèn bước ra ngoài.

Trần Linh-Công cởi áo nằm xuống giường.

TIMSACHEBOOK.VN

Sau cuộc giao hoan, Trần Linh-Công lấy làm đắc ý, hỏi Hạ-Cơ:

— Thật quí-nương chẳng khác nào một khuê-nữ. Chẳng hay quí-nương làm cách nào mà giữ được giá ngọc ấy?

Hạ-Cơ tâu:

— Thiếp có phép lạ, sau khi giao hợp có thể hoàn nguyên như cũ được.

Thật ra Hạ-Cơ không bằng lòng Trần Linh-Công lắm, vì sức khoẻ kém Khổng-Ninh, Nghi Hàng-Phủ, lại có bệnh hôi nách nữa, nhưng vì là vua, nên Hạ-Cơ phải kính trọng.

Trần Linh Công nói:

— Nay ta được cùng quí nương gặp gỡ, ta tưởng trong bọn cung tần không có kẻ bì kịp. Chẳng hay quí-nương có chút gì lưu luyến ta chăng.

Hạ-Cơ biết vua đã hiểu mối tình dan-díu của mình với Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ, nên nói :

— Xin thú thật với Chúa-công, từ lúc phu quân thiếp mất, thiếp không thể ngăn cấm được dục-tình nên có đi lại với vài người, nay đã được hầu hạ Chúa-công, thiếp xin giữ phận.

Trần Linh-Công hỏi :

— Qui nương đã giao thiệp những ai, cứ nói cho rõ, có hề chi.

Hạ-Cơ thưa :

— Hai quan Đại-phu Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ.

Trần Linh-Công cười, và nói :

— Miễn qui-nương cho ta được thường lui tới qui nương để hưởng được cái lạc thú đặc biệt ấy. Ngoài ra, chẳng cần qui-nương làm chi.

Hạ-Cơ nói :

— Miễn Chúa-công thương tình, lui tới thì thiếp rất mang ơn.

Gà vừa cất tiếng. Trần Linh-Công trở dậy. Hạ-Cơ cởi áo lót của mình mặc vào cho Trần Linh-Công và nói :

— Thiếp tặng Chúa-công chiếc áo này. Cũng như thiếp lúc nào cũng ở bên Chúa-công.

Trần Linh-Công đắc ý, bước ra khỏi phòng. Tỳ-nữ Hà-Hoa lại xách đèn dẫn vua ra trước yến đình.

Sáng hôm sau, Hạ-Cơ làm tiệc thiết-đãi Trần Linh-Công. Tiệc mãn, Trần Linh-Công cùng với Khổng-Ninh trở về triều.

Giữa lúc đó các triều thần đang chầu chực ứng hầu. Trần Linh-Công truyền lệnh bãi triều rồi đi thẳng vào nội điện.

Nghi Hàng-Phủ thấy Khổng-Ninh liền nắm áo hỏi :

— Nhà ngươi dẫn Chúa-công đi ngủ nơi đâu đêm vừa rồi, hãy nói thật với ta !

Khổng-Ninh biết không giấu được liền kể rõ đầu đuôi.

Nghi Hàng-Phủ giậm chân xuống đất, nói :

— Của ngon như vậy sao lại dẫn Chúa-công đi hưởng một mình.

Khổng-Ninh nói :

— Dẫu sao chúng ta cũng không mất phần mà lo ?

Hai người cười sằng sặc rồi trở về. Ngày hôm sau lúc tan triều, Trần Linh-Công lưu Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ ở lại để đàm đạo.

TIMSACH.COM.VN

Trần Linh-Công nói :

— Có cái thú như thế sao hai ngươi lại giấu ta mà hưởng riêng ?

Khổng-Ninh thưa :

— Cũng như món ăn, bầy tôi nếm trước, món nào ngon mới dám tiến dâng.

Trần Linh-Công cười lớn nói :

— Ta cùng hai ngươi dẫu cùng đi lại với nàng, nhưng đối với ta, nàng có tặng vật đặc biệt. Xét như thế thì nàng có cảm tình với ta không ít.

Nói xong Trần Linh-Công giở long bào, để lộ một chiếc áo lót mình của Hạ-Cơ cho Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ xem.

Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ cũng giở áo mình ra chỉ cho Trần Linh-Công xem món kỷ niệm của mình cũng do nàng Hạ-Cơ trao tặng.

Rồi cả vua tôi cười sặc-sụa.

Hành động ấy cứ kéo dài mãi khiến cho các tôi trung trong triều đều phẫn uất.

Quan Đại-phu Tiết-Giả, vốn là người trung trực, hay được việc Trần Linh Công cùng Khổng Ninh và Nghi Hàng-Phủ đùa giỡn trong triều, lòng bực tức nghĩ thầm :

— Triều-đình là nơi hành chính mà đem chuyện nhảm nhí như vậy để nói thì bảo sao không mất nước.

Nghĩ rồi định vào triều can giản Trần Linh-Công.

Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ biết Tiết-Giả là người khẳng khái, nay không triệu mà vào triều ắt đem lời ngăn cản nên cáo từ lui ra. Trần Linh-Công toan bước vào nội điện để lánh mặt, nhưng bị Tiết-Giả nắm áo, kéo lại nói :

—Tôi nghe nói vua tôi phải đạo, trai gái phân biệt, nay Chúa-công cùng với bọn tôi loàn đem chuyện dâm loạn nói giữa chốn triều-đình thì còn gì là quốc thể, nước Trần ắt phải mất, xin Chúa-công nghĩ lại.

Trần Linh-Công nói :

— Lỗi ấy ta đã biết rồi, nhà ngươi chớ có nói nhiều. Tiết-Giả cúi lạy lui ra. Đến cửa cung thấy Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ lánh mặt trong đám thị vệ, liền kêu lại trách :

— Vua có điều thiện thì khoe, vua có điều bất thiện thì che. Sao hai người lại xúi vua làm điều bất thiện, rồi lại khoa trương để dân chúng ai cũng biết cả. Hai người không biết xấu hổ sao ?

Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ không biết nói sao, đành hứa xin cải lỗi.

Tiết-Giả ra về. Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ trở vào triều với Trần Linh Công :

— Từ nay trở đi Chúa-công chớ đi chơi nơi Châu-lâm nữa !

Trần Linh-Công hỏi :

— Vậy hai người có đi đến đó chăng ?

Khổng-Ninh nói :

— Tiết-Giả chỉ can Chúa-công chứ chúng tôi có can gì mà không đi ?

Nghi Hàng-Phủ nói :

— Chúa-công làm vua đi đến đó có hại cho quốc-thể còn chúng tôi việc đó có ai nói đến làm gì, vì vậy chúng tôi được đi, mà Chúa-công không đi được.

Trần Linh-Công nói :

— Các ngươi có cách gì làm cho Tiết-Giả đừng nói đến ta nữa không ?

Khổng-Ninh thưa :

— Nếu muốn Tiết-Giả đừng nói thì chỉ có cách làm cho hắn đừng nói được nữa.

TIMSACH.COM.VN

Trần Linh-Công nói :

— Làm sao cấm đoán được ?

Nghi Hàng-Phủ nói :

— Ý Khổng-Ninh bảo cứ giết chết Tiết-Giả đi thì Tiết-Giả còn nói làm sao được nữa.

Trần Linh-Công nói :

— Làm thế nào để giết Tiết-Giả ?

Khổng-Ninh nói :

— Rất dễ ! Tôi sẽ cho võ-sĩ phục sẵn nơi cửa dinh, chực hắn đi vào triều thì nhảy lên đâm chết.

Trần Linh-Công nhận lời, Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ ra về bàn nhau mướn người thích khách làm y kế.

Quả nhiên Tiết-Giả bị giết chết. Từ đó Trần Linh-Công không còn sợ ai nữa, đêm nào cũng ngự đến Châu-lâm tư thông với Hạ-Cơ. Trước còn giấu giếm lâu ngày thành thói quen bất chấp đến dư-luận của nhân dân. Do đó, tai tiếng lan tràn khắp trong nước.

Lúc bấy giờ con trai của Hạ-Cơ là Hạ Trung-Thư đã khôn lớn biết chuyện mẹ như vậy lấy làm áy náy, ngặt vì chuyện đó liên quan đến nhà vua, không biết phải nói sao. Mỗi lần Trần Linh-Công ngự đến Châu-lâm, Hạ Trung-Thư tìm cách đi vắng, để khỏi trông thấy cảnh chướng mắt đó.

Trần Linh-Công muốn mua lòng Hạ Trung-Thư nên phong cho Hạ Trung-Thư nối chức cha làm quan Tư-mã, coi giữ binh quyền.

Hạ Trung-Thư tạ ơn, vào bái yết Hạ-Cơ, Hạ-Cơ nói :

— Đó là một đặc ân của vua, con phải tận tâm với nước, chớ nên bận bịu việc nhà.

Hạ Trung-Thư vào triều nhậm chức. Một hôm Trần Linh-Công lại cùng với Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ ra chơi nơi Châu-lâm, Hạ Trung-Thư cảm cái ơn được làm Tư-Mã, nên về nhà bày tiệc hầu vua.

Hạ-Cơ thấy có con mình về không dám ra hầu rượu. Trong tiệc rượu vua tôi đều nói toàn là những lời dâm dục, nên Hạ Trung-Thư chán ghét, bỏ ra phía sau bức bình phong ngồi nghỉ.

Hạ Trung-Thư tuy mới lên mười tám tuổi mà phong tư dĩnh ngộ, cốt cách đoan trang, trông rất đẹp trai.

Nhân lúc Hạ Trung-Thư vắng mặt, Trần Linh-Công nói đùa với Nghi Hàng-Phủ :

— Ta trông Hạ Trung-Thư cao lớn giống nhà ngươi lắm, hay là con rơi của nhà ngươi ?

Nghi Hàng-Phủ cười thưa :

— Đôi mắt Hạ Trung-Thư trông giống Chúa-công đấy.

Khổng-Ninh nói :

— Mẹ hắn đa tình, tôi chắc Hạ Trung-Thư là đứa con hỗn hợp, dẫu mẹ hắn cũng không rõ con của ai.

Nói xong, ba người lại vỗ tay cười ầm ĩ.

Hạ Trung-Thư ở sau bình phong nghe mấy lời lòng hồ thẹn, lại căm tức vô cùng, vội chạy vào trong khóa chặt cửa phòng Hạ-Cơ, rồi lẻn ra cửa ngoài truyền quân vây phủ vườn hoa, không để cho Trần Linh-Công thoát.

Quân sĩ tuân lệnh, vây phủ khắp nơi. Hạ Trung-Thư mình mặc nhung trang, tay cầm bảo kiếm, dẫn một toán quân đến hiên đình quát lớn :

— Hãy bắt lũ dâm tặc cho ta !

TIMSACHCOM.VN

Trần Linh-Công đang cười nói, không hiểu gì cả. Khổng-Ninh hoảng hốt, la :

— Nguy rồi. Chúng ta lầm kế Hạ Trung-Thư, bây giờ biết làm sao thoát thân ?

Nghi Hàng-Phủ nói :

— Quân nó đem về đây chẳng có bao nhiêu, chắc là chúng chỉ vây mặt trước. Ta phải chạy thoát ra phía sau.

Ba người lâu nay đến nhà Hạ-Cơ đã nhiều lần, nên đã thuộc đường nẻo chạy rất nhanh.

Trần Linh-Công định chạy vào phòng Hạ-Cơ để cầu cứu, nhưng cửa phòng Hạ-Cơ đã khóa chặt, túng thế phải bỏ chạy ra sau vườn. Hạ Trung-Thư đuổi theo. Trần Linh-Công nhớ nơi chuồng ngựa có vách tường thấp, nên lẻn vào đó để thoát ra. Chẳng ngờ Hạ Trung-Thư trông thấy, bắn theo một mũi tên găm thẳng vào bụng nhào xuống đất tắt thở.

Khổng-Ninh và Hàng-Phủ thừa dịp Hạ Trung-Thư đuổi theo Trần Linh-Công bỏ chạy sang hướng khác, thoát được ra ngoài, rồi trốn sang nước Sở lánh nạn.

Giết xong Trần Linh-Công, Hạ Trung-Thư kéo quân về triều, nói dối là Trần Linh-Công ngộ cảm bỏ mình, lập Thế-tử Ngọ lên nối ngôi, tức là Trần Thành-Công.

Nhận xét :

— *Kẻ lành ưa người lành,*
kẻ ác ưa người ác.

Xưa cũng như nay, hễ kẻ có tật nào thì ưa người có tật ấy. Trần Linh-Công là một ông vua dâm dục, dùng hai con yêu dâm dục là Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ à chuyện thường tình.

TIMSACH.COM.VN

Cho nên, muốn biết người quân tử hay kẻ tiểu nhân, chẳng cần xem xét hành động của họ mà cứ xem những bạn bè của họ ưa thích cũng có thể biết được.

Tiết-Giả là một tôi hiền, thấy vua trái khuyên can, Trần Linh-Công đã không nghe còn tìm cách giết đi. Giết người hiền chuộng kẻ ác là hành động của những ông vua ngu muội.

Một ông vua cai trị muôn dân, nắm quyền bính trong tay lo việc an nguy cho nước non, dân tộc, thế mà lại đem những chuyện dâm ô vào bàn trong cung thất thì tôi trung như Tiết-Giả chết là phải.

Hạ-Cơ là người đàn bà đa dâm, nhưng đa dâm không phải là một tội lỗi, nếu không làm hại ai. Tội lỗi là do ông vua Trần Linh-Công gây nên.

Có những việc đối với người thường thì không ai để ý tới, nhưng đối với một kẻ có địa vị không được

phép làm. Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ dẫu có tư thông với Hạ-Cơ là người đàn bà góa chồng thì đó là việc thường, nhưng Trần Linh-Công háo sắc, dâm ô như vậy thật là một tai hại. Đó là tấm gương mà kẻ có địa vị phải coi chừng, đừng tưởng mình có quyền thế muốn làm gì cũng được. Quyền thế cho phép một ông vua hưởng được giàu sang, cao cả thì quyền thế cũng cấm không cho phép một ông vua làm những việc mà chỉ có người dân mới được làm.

Thế mới buồn cười. Làm vua không phải tận hưởng những lạc thú ở đời, mà có những cái thú làm vua không được quyền hưởng. Ở đời, đi trên con đường chính thì sinh ra lễ nghĩa đạo đức, đi trên con đường tà thì sanh ra mất cả liêm sỉ. Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ nắm được cái nhược điểm của Trần Linh-Công nên để khi để Trần Linh-Công trong lối dâm đạo, và đi đến chỉ không còn lễ nghĩa vua tôi nữa.

Hạ Trung-Thư không có ý giết vua, không có ý phản loạn, nhưng vì chạm tự-ái mà hành động. Xét ra thì Hạ Trung-Thư giết Trần Linh-Công cũng phải, một ông vua dâm ô, hèn hạ như vậy còn để làm gì? Cái chết của Trần Linh-Công do Trần Linh-Công đã gây nên. Ngất ngưởng trên địa vị cao, Trần Linh-Công không hiểu chút gì về tâm lý con người cả.

Lấy mẹ người ta đã làm cho đứa con tức bực rồi, thế mà còn nói xấu, trêu chọc như vậy, dầu Hạ Trung-Thư có hiền đến bực nào cũng không thể nhẫn nhịn nổi.

SỞ TRANG-VƯƠNG DÙNG LÝ-TRÍ TRẤN ÁP DỤC-TÌNH

— *Khi lý trí thắng tình cảm dục vọng, thì con người tỏ ra sáng suốt.*

Trần Linh-Công háo sắc, tư thông với Hạ-Cơ, bị con Hạ-Cơ là Hạ Trung-Thư giết đi lập Trần Thành-Công lên làm vua. Sở Trang-vương hay tin nước Trần có loạn liền hội quần thần thương nghị.

Bấy giờ nước Sở có quan Đại phu Khuất-Vu mặt mũi khôi ngô, văn võ toàn, tài chỉ phải có cái bệnh háo sắc đa tình.

TIMSACH.COM.VN

Khuất-Vu thường ngày lại theo học phép « phòng trung bí thuật » và trước đây có qua nước Trần một lần, nghe đồn nước Trần có nàng Hạ-Cơ đã đẹp mà nghề chơi lại có nhiều cách lạ, lòng những ước ao. Nay sẵn dịp nước Trần có biến, Khuất-Vu khuyên Sở Trang-Vương cử binh sang đánh, để mưu việc riêng của mình.

Sở Trang-Vương hỏi quan Tể-tướng Tôn Thúc-Ngao thì Tôn Thúc-Ngao cũng tán thành đem quân sang đánh Trần.

Sở Trang-Vương liền viết một quốc thư gởi cho nước Trần biết đại ý nói :

« Vua Sở có lời biểu thị cho người nước Trần hay, Hạ Trung-Thư phản nghịch, giết vua, tội ấy khó dung. Nhưng người nước Trần không trừ đặng, nay ta đem quân sang bắt Hạ Trung-Thư trị tội, còn dân nước Trần không can hệ gì, đừng sợ. »

Người nước Trần hay tin ấy đều đổ lỗi cho Hạ Trung-Thư, không ai muốn chống cự. Quân Sở kéo thẳng đến kinh thành nước Trần, trong lúc ấy vua nước Trần là Trần Thành-Công sang ký hòa ước với nước Tấn chưa về, còn Hạ Trung-Thư sợ tội bỏ trốn về đất Châu-lâm. Trong triều chỉ còn có quan Đại-phu Viên-Pha và các triều thần cùng nhau bàn quốc sự.

Viên-Pha nói :

— Vua nước Sở đem binh sang đây chỉ bắt Hạ Trung-Thư, vậy thì chúng ta bắt Hạ Trung-Thư giao cho vua Sở mà giảng hòa thì hơn.

Các quan triều thần cho là phải. Viên-Pha sai con là Kiến-Như đem quân đến vây phủ Lâm-châu, nhưng chưa kịp đi thì quân Sở đã kéo đến vây thành rồi.

Nước Trần lâu nay chính lệnh không ra gì, vua thì đi vắng, quần thần mỗi người một ý, không ai điều khiển, người nước Trần liền mở cửa thành cho quân Sở kéo vào.

Sở Trang-Vương vào thành hỏi Viên-Pha :

— Hạ Trung-Thư nay ở đâu ?

Viên-Pha nói :

— Người ấy sợ tội bỏ trốn nơi đất Châu-lâm.

Sở Trang-Vương lại hỏi :

— Sao nước ngươi lại dung túng cho tên phản loạn đó.

Viên-Pha thưa :

— Không phải chúng tôi không muốn trị tội, song vì thế lực yếu không làm gì nổi.

Sở Trang-Vương liền sai Viên-Pha dẫn đường, kéo binh sang Châu-lâm, chỉ để Công-tử Anh-Tề đóng một toàn quân trong thành mà thôi.

Lúc đó Hạ Trung-Thư đang thu xếp hành trang định dẫn mẹ là Hạ-Cơ trốn sang nước Trịnh, nhưng chưa kịp đi thì quân Sở đã kéo đến.

Hạ Trung-Thư bị bắt. Hạ-Cơ trốn trong vườn hoa, bị quân Sở tìm thấy bắt đem nạp cho Sở Trang-Vương. Chỉ có con tỳ nữ Hạ-Hoa biệt tích.

Khi đến trước mặc Sở Trang-Vương, Hạ-Cơ sụp lạy nói :

— Thiếp chẳng may gặp lúc nhà suy biến, sống chết do tay Đại-vương định đoạt. Nếu Đại-vương rủ lòng thương, không nỡ dập liễu vùi hoa thì thiếp xin sung vào làm kẻ tỳ dịch để đền ơn.

Thấy Hạ-Cơ xinh đẹp, ăn nói dịu dàng, tuy đã lớn tuổi mà còn mặn mà, Sở Trang-Vương tâm hồn mê mẩn, hỏi các quan :

TIMSACH.COM.VN

— Các Phi tần nước Sở chẳng ai bằng Hạ-Cơ, ta muốn đem nàng về cung, các khanh nghĩ sao ?

Khuất-Vu can :

— Đại-vương đem quân sang đây cốt trị kẻ có tội, nếu lấy Hạ-Cơ tất phải dung tha cho Hạ Trung-Thư, như vậy dân chúng sẽ cho Đại-vương là kẻ hão sắc thì còn gì uy tín ?

Sở Trang-Vương nói :

— Khuất-Vu nói rất phải. Tuy nhiên, người đàn bà nầy có một sắc đẹp khác thường, nếu để ta trông thấy e chịu không nổi.

Nói xong, [illegible] đi. Công-tử Trắc đứng cạnh thấy [illegible] :

— [illegible] nếu Đại-vương không dùng, xin cho phép [illegible] được lấy nàng.

Khuất-Vu lại can :

— Người đàn bà là vật bất tường. Cứ như những điều tôi đã biết thì trước Công-tử Man và Hạ Ngư-Thúc chết non vì nàng. Vua Trần bị giết, Khổng-Ninh và Nghi Hàng-Phủ bị lưu vong cũng vì nàng. Nước Trần điêu đứng cũng vì nàng. Xem thế thì thấy ai gần gũi nàng đều mang họa cả.

Sở Trang Vương nói :

— Khuất-Vu nói rất phải. Trong thiên hạ thiếu gì gái đẹp, chớ mơ tưởng đến Hạ-Cơ. Tuy nhiên nếu sắc đẹp ấy bỏ không ắt gây rắc rối trong thiên hạ, chi bằng tìm cho nó một người chủ thì hơn.

Nói xong đem Hạ-Cơ gả cho Tương-Lão, một vị tướng già trong đạo hậu quân. Hai vợ chồng Tương-Lão lạy Sở Trang-Vương rồi lui ra.

Khuất-Vu nhìn theo thở dài. Sở dĩ Khuất-Vu can Sở Trang-Vương và Công-tử Trắc là có ý giành nàng Hạ-Cơ cho mình, ngờ đâu vua lại gả cho Tương-Lão.

Tuy là tiếc thực, song chưa đến nỗi thất vọng, Khuất-Vu nghĩ thầm : « Tương-Lão chịu với Hạ-Cơ thế nào nổi. Chỉ trong vài tháng Hạ-Cơ lại góa chồng. Chừng đó ta sẽ tính. »

Sở Trang-Vương đóng quân ở Châu-lâm một đêm, rồi kéo quân về nước Trần, truyền đem Hạ Trung-Thư ta phân thây tứ tội.

Đoạn thì tất cả bản đồ nước Trần lập thành một quận huyện của nước Sở, giao cho Công-tử Anh Tề làm quan trấn thủ, còn bọn Viên-Phá đều bắt đem về nước Sở cả.

Các nước chư trước nước Sở ở phía nam, nghe tin Sở Trang-Vương diệt nước Trần đều sợ sệt đến triều

cống. Các quan triều ai cũng chúc mừng, duy chỉ có quan Đại-Phu Thân Thúc-Thời không nói gì cả.

Sở Trang-Vương lấy làm lạ hỏi:

— Hạ Trung-Thư vô đạo giết vua, ta đã đem quân vấn tội thu phục nước Trần, sao riêng nhà ngươi có ý không vui.

Thân Thúc-Thời nói:

— Có một người dắt trâu băng ruộng lúa, chủ ruộng đoạt lấy trâu như thế Đại-vương xét xử thế nào?

Sở Trang-Vương cười lớn:

— Trâu băng ruộng lúa thiệt hại bao nhiêu mà đoạt trâu của người ta. Đó là phần lỗi của người chủ ruộng.

Thân Thúc-Thời nói:

— Ấy vậy mà Đại-vương vì cái lỗi nhỏ giết vua của Hạ Trung-Thư mà đoạt nước Trần chẳng là bất công lắm sao?

Sở Trang-Vương suy nghĩ rồi nói:

— Nhà ngươi nói rất phải.

Nói xong tức khắc triệu bọn Viên-Pha vào triều, nói:

— Hiện nay vua nước Trần ở đâu?

Viên-Pha nói:

— Trước kia ở nước Tấn, nay chẳng biết ở đâu.

Nói xong nước mắt chảy ròng ròng. Sở Trang-động lòng nói:

— Ta định trả nước Trần lại, vậy các ngươi lo đón Vua về mà lập lại nước Trần.

Lại cho Khổng-Ninh và Ngbi Hàng-Phủ đồng với Viên-Pha về nước.

•

Nhận xét :

— Sắc đẹp là một món ăn ngon, nhưng có chất độc.

Sở Trang-Vương trước kia là một con người đam mê tửu sắc, thế mà khi đã từ bỏ bản năng dục vọng của mình rồi tự nhiên sống hoàn toàn với trí lý.

Bản năng con người như một con thuyền, lý trí con người như một mái chèo, nếu con thuyền không có mái chèo để lái thì con thuyền bập bềnh theo sóng nước, không định hướng. Con người nếu không dùng được lý trí để điều khiển bản năng thì con người ấy sống một cuộc đời rất hèn hạ.

Cũng là một Hạ-Cơ, gái nước Trần, nhưng đối với Trần Linh-Công thì sắc đẹp của Hạ-Cơ đã gây ra không biết bao nhiêu thảm họa cho quốc-gia, còn đối với Sở Trang-Vương thì sắc đẹp Hạ-Cơ không tác hại gì cả.

TIMSACHTIMVN

Cho nên, sắc đẹp chỉ làm hại những người háo sắc mà thôi, nếu người nào cũng sống bằng lý trí, không để bản năng dục vọng chi phối thì sắc đẹp chẳng ai còn cho là nguy hiểm nữa. Khổ thay, trong đời ít người đủ lý trí để trấn áp bản năng dục vọng của mình.

Bản năng dục vọng quả là cái đáng ngại trong con người. Sở Trang-Vương đứng trước sắc đẹp của Hạ-Cơ đã phải than :

« Người đàn bà nầy có một sắc đẹp khác thường, nếu để ta trông thấy e chịu không nổi ! ! »

Thốt ra câu nói ấy dĩ nhiên Sở Trang-Vương đã điên đảo trước bản năng dục vọng của mình rồi. Ông ta phải rên lên một tiếng rên cầu cứu vậy.

Điều đáng buồn cười là nước Sở kéo quân sang đánh nước Trần, rốt cuộc chỉ để giải quyết sắc đẹp của nàng Hạ-Cơ thôi.

Trước hết, Khuất-Vu vì ước ao Hạ-Cơ khuyên Sở Trang-Vương đem quân đánh Trần, lúc diệt Trần rồi Sở Trang-Vương thấy Hạ-Cơ đẹp muốn sung vào cung nữ. Khuất-Vu cang Sở Trang-Vương tuy là đứng về mặt lợi nước an dân, nhưng bên cạnh đó lại còn có dụng ý riêng là muốn chiếm đoạt đóa hoa đó.

Công-tử Trắc cũng không ngoài sự thèm thuồng, muốn xin lấy nàng làm vợ. Sở Trang-Vương không gả cho Công-tử Trắc mà lại đem Hạ-Cơ gả cho một viên tướng già.

Thực ra, nội tình ai cũng muốn Hạ-Cơ, từ vua cho đến các quan, nhưng ngoài miệng ai cũng tỏ ta đạo đức. Rốt cuộc món ăn ngon đành phải nhịn cho người khác.

Về phần Sở Trang-Vương là tuy lão luyện, nhận xét rất ngộ nghĩnh. Một sắc đẹp dường ấy mà bỏ không để gây rối trong thiên hạ, nên tìm cho nó một người chủ thì hợn.

Thật là tâm lý. Trời sanh ra cái gì vượt lên trên mức thường đều là những cái phi thường. Mà đã phi thường thì không thể coi thường nó được. Sắc đẹp cũng vậy, xã hội sẽ tai hại với nó nếu không sắp xếp cho nó một địa vị xứng đáng.

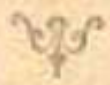

TÔN THÚC-NGAO NƯỚC SỞ DẠY CON

— Ham nhiều thì hay mất.
Giữ ít mà [illegible] đời thì hơn.

Tôn Thúc-Ngao làm quan nước Sở [illegible] dấu nặng kêu dặn con trai mình là Tôn An vào [illegible]

— Ta có một tờ di chiếu, khi ta chết rồi, con đem dâng cho Đại-vương. Nếu Đại-vương có cho con làm quan con chớ nhận, tài con nhỏ mọn, chớ tham dự vào việc quan. Nếu Đại-vương có phong ấp cho con thì con phải từ chối. Bất đắc dĩ từ chối không được thì nên xin đất Tầm-khâu. Tầm-khâu là chỗ đất xấu, chẳng ai thèm tranh giành. Như thế con cháu sau này mới hưởng được lộc.

Nói xong, Tôn Thúc-Ngao tắt thở, Tôn-An đem tờ di chúc vào triều dâng cho Sở Trang-Vương.

Sở Trang-Vương mở ra đọc :

« Tôi là Tôn Thúc-Ngao, kẻ có tội, được Đại-vương cho làm Tể-tướng mấy năm nay, vì tài hèn, không lập được công trạng gì lấy làm hổ thẹn. Nhờ uy đức của Đại-vương, đến lúc chết không bỏ thây, ấy cũng đã may mắn lắm.

Tôi chỉ có đứa con dốt nát tên Tôn-An, không dùng được, còn cháu tôi là Viễn-Bằng, có tài, xin Đại-vương dùng đến. Tuân Phủ và Bàng-Bá, hai người ấy vừa rồi bị thua, nhưng Đại-vương cũng chớ nên khinh thường. Đến như nước Sở ta lâu nay hồ vì chiến tranh, Đại-vương cũng nên bớt việc chinh phạt, để dân chúng được an cư lạc nghiệp. Lời nói người chết thường hợp với lẽ phải, xin Đại vương xét cho ».

Sở Trang-Vương xem xong, thở dài :

— Tôn Thúc-Ngao đến lúc chết cũng không quên được xã tắc !

Nói vong Sở Trang-Vương thân hành đến nhà Tôn Thúc-Ngao ôm lấy áo quan khóc. Các quan theo hầu thấy vậy cũng ứa nước mắt.

Hôm sau, Sở Trang-Vương cho Công-tử Anh-Tề làm

TIMSACHTIENGVIET.COM.VN

quan Tể-tướng, và cho Viễn-Bằng làm quan Chấm-doãn. Sở Trang-Vương lại muốn phong cho Tôn-An lên làm quan Công-chính, nhưng Tôn-An theo lời di chúc của cha, nhất quyết từ chối trở về làm ruộng.

Lúc bấy giờ Sở Trang-Vương tin dùng một kép hát là Mạnh Thu-Nho, gọi là Mạnh-Ưu người lùn, nhưng làm trò rất hay. Mạnh-Ưu khôi hài rất duyên dáng, nên Sở Trang-Vương thích lắm.

Một hôm, Mạnh-Ưu ra chơi ngoài đồng, gặp Tôn-An đốn củi về.

Mạnh-Ưu đón lại hỏi :

— Sao Công-tử làm chi việc nặng nhọc như thế ?

Tôn-An nói :

— Cha tôi làm Tể-tướng mấy mươi năm trời không lấy một đồng tiền nào của ai, bởi vậy gia đình nghèo khổ tôi phải tìm kế sinh nhai.

Mạnh-Ưu thở dài nói :

— Công-tử cứ vững tâm, thế nào Đại-vương cũng triệu Công-tử vào làm quan.

Tối hôm ấy, Mạnh-Ưu trở về bày trò hát hầu Sở Trang-Vương.

Sở Trang-Vương đang uống rượu, Mạnh-Ưu cất giọng hát :

« Quan tham không nên làm thế mà nên làm. Quan liêm nên làm thế mà không nên làm Quan tham con cháu được lên xe xuống ngựa, quan liêm con cháu phải nghèo nàn. Tôn Thúc-Ngao là Tể-tướng, đem thân liêm chính khuên phò xã tắc, lúc tạ thế, con cháu phải đốn củi nuôi thân khó nhọc trăm phần... »

Sở Trang-Vương nghe hát chạnh nhớ đến Tôn Thúc-Ngao, thương xót vô cùng. Ngày hôm sau Sở Trang-Vương sai Mạnh-Ưu đến triệu Tôn-An.

TAISACH.COM.VN

Tôn-An mặc áo rách, đi chân không vào triều qui lạy Sở Trang-Vương. Sở Trang-Vương hỏi :

— Nhà ngươi đến nỗi cùng khổ thế sao ?

Mạnh-Ưu đứng bên cạnh đỡ lời tâu :

— Nếu không cùng khốn thì làm sao tỏ rõ được cái liêm chính của Tôn Thức-Ngao ?

Sở Trang-Vương nói :

— Tôn-An trước kia từ chối không chịu ra làm quan chứ ta đâu phụ ơn quan Tể-tướng ?

Tôn-An nói :

— Phụ thân tôi đã có lời di chúc, tôi đâu dám sai lời.

Sở Trang-Vương nói :

— Nếu nhà ngươi không chịu làm quan thì ta phong đất để hưởng lộc.

TIMSACH.COM.VN

Tôn-An từ chối, chỉ xin một chút đất nơi Tầm-khâu mà thôi.

Sở Trang-Vương nói :

— Tầm-khâu là nơi đất xấu, có lợi gì cho nhà ngươi đâu ?

Tôn-An nói :

— Khi phụ thân tôi gần chết có di chúc như thế. Đại-vương dù có thương đến tôi cũng không dám nhận.

Sở Trang-Vương y lời, phong cho Tôn-An đất Tầm-khâu. Vì đất Tầm-khâu xấu, không ai tranh giành, con cháu Tôn Thức-Ngao suốt đời hưởng lộc ở đó.

Nhận xét :

— Càng cao càng gió càng lay.
Càng cao danh vọng càng đầy gian nan.

Trong đời, mỗi người có một nhân sinh quan khác nhau. Kẻ thì muốn sống một cách oanh liệt, bày mưu đồ trận, tranh đoạt một địa vị cao sang. Đó là những bậc có tài quán thế. Còn như nghiệp khả dĩ để vinh thân, phì gia. Đa số đều muốn con cháu mình trở nên những tay lỗi lạc, hoặc ít ra cũng thừa hưởng được những gì để lại trong đời mình.

Ở đây, Tôn Thúc-Ngao ngược lại. Ông không muốn con cháu vinh hiển, giàu sang.

Xét ra quan niệm Tôn Thúc-Ngao không phải vô lý, hoặc hẹp hòi, mà là một quan niệm đúng đắn.

Trước hết, không ai hiểu đức độ và tài năng của con hơn là cha mẹ. Tôn Thúc-Ngao đã biết con mình bất tài nên không muốn cho con mình gánh lấy trách nhiệm nặng nề của Quốc-gia. Một kẻ bất tài được dựa vào công trạng, địa vị của ông cha chiếm đoạt lấy địa vị cao tức là đã làm cho quốc gia yếu đi. Không xứng với chức vụ mà vẫn giữ lấy chức vụ là hư vị. Giữ một chức vị là đem thân phục-vị ấy, chứ không dựa vào chức vị ấy để nuôi thân. Quan niệm như vậy là một quan niệm thanh liêm chính trực.

Đời nay, nhiều người xét về tài năng không có bao nhiêu, nhưng lại muốn có địa vị, dựa vào quyền thế của kẻ khác để mưu lợi cho mình. Những kẻ như vậy là những kẻ háo danh, không thấy bổn phận mình một khi đã nắm lấy một địa vị nào đó.

Mặt khác, Tôn Thúc-Ngao đã có quan niệm rằng « Địa vị càng cao gian nan càng nhiều. Địa vị là miếng mồi mà hầu hết ai cũng muốn tranh đoạt. Nắm một địa vị trong tay, nhưng thiếu tài đức thì chẳng khác nào cầm con dao hoi

lưỡi, không sớm thì muộn, con dao ấy sẽ đâm chết mình. Không thèm giữ một địa vị cao tức là không sợ ai tranh giành với mình.

Cũng như không giàu thì không sợ ăn cướp.

Ở đời chỉ có hai cái mà người ta thường giành là địa vị và quyền lợi. Tôn Thúc-Ngao không cho con làm quan tức là bỏ địa vị, không cho con nhận đất phong, tức là từ chối quyền lợi. Không tranh quyền lợi, địa vị với ai thì không sợ ai tranh giành với mình. Như thế cuộc sống sẽ yên vui.

Tuy nhiên, quan niệm như Tôn Thúc-Ngao lại có những lầm lẫn là tạo cho đời sống con mình một quan niệm bi quan, tiêu cực, không để cho con mình thi thố tài năng với đời. Gặp người cha hiểu tài năng của con thì chẳng nói làm gì, nếu nhận xét lầm lẫn, bắt con mình không được tranh đua thì còn là gì tiến bộ.

Cho nên, nhân sinh quan mỗi người mỗi khác. Trong cái dở có cái hay, trong cái lợi bao giờ cũng có cái hại.

SỞ, TỐNG GIAO TRANH VỚI TÂM HỒN TỰ TRỌNG

— Khi những con người đạo-đức và tín-nghĩa gặp nhau thì mọi việc trở thành hòa nhã, dầu là việc binh đao.

Sở Trang Vương hội triều thần mưu việc đánh Tấn. Công-tử Trắc nói :

— Muốn đánh Tấn ta phải đem binh đánh Tống, vì Tống lâu nay thần phục nước Tấn, thế nào Tấn cũng đem binh giúp Tống.

Sở Trang-Vương nói :

— Kế ấy cũng hay, song nước Tống lâu nay đối với ta không có sự gì hiềm khích, nay viện cớ gì đánh Tống được.

Công-tử Anh-Tề nói :

— Khó gì điều ấy. Vua Tề lâu nay đã mấy lần triều sính nước ta mà nước ta chưa có lần nào đáp lễ, nay mượn kế sang Tề, đi ngang nước Tống. Nếu Tống không cho đó là cái cớ để ta gây chiến rồi.

Sở Trang-Vương hỏi :

— Bây giờ nên sai ai đi ?

Công-tử Anh-Tề nói :

— Thân Vô-Úy trước kia có theo tiên quân ta đi qua Quyết-lạc, vậy nay có thể đi được.

Sở Trang-Vương liền sai Thân Vô-Úy làm sứ sang Tề.

Thân Vô-Úy nói :

— Sang đất Tề phải đi ngang qua đất Tống, xin Đại-vương cấp cho một văn thư để mượn đường.

Sở Trang-Vương nói :

— Tống đã biết nhà ngươi là đại thần của Sở thì đâu dám cản trở.

Thân Vô-Úy thưa :

— Trước kia tiên quân hội chư hầu nơi đất Quyết-lạc, sau đó cùng chư hầu đi săn ở Mạnh-chư, vua Tống trái lệnh, tôi bắt người thị vệ giết đi, vì vậy nước Tống oán hận lắm. Nay tôi qua nước Tống, nếu Đại-vương không cấp văn thư thì chắc chắn nước Tống bắt tôi giết đi.

Sở Trang-Vương nói :

TEMSACH.COM.VN

— Trong văn thư sang Tề ta đề tên ngươi là Thân-Chu, không dùng cái tên Thân Vô-Úy nữa.

Thân Vô-Úy vẫn sợ sệt nói :

— Tên thì đổi được, nhưng mặt người thì làm sao giấu đi đâu được ? Xin Đại-vương xét lại, sai người khác đi thì hơn.

Sở Trang-Vương nổi giận nói :

— Nếu nước Tống giết nhà ngươi thì ta sẽ đem quân đến đó phá tan như bình địa.

Thân Vô-Úy không dám chối từ nữa. Ngày hôm sau đem người con là Thân-Tê vào yết kiến Sở Trang-Vương và tâu :

— Tôi vì nước nhà mà thác, xin gởi con lại cho Đại-vương.

TIMSACH.COM.VN

Sở Trang-Vương nói :

— Đó là nhiệm vụ của ta, nhà ngươi không nhọc lòng lo đến.

Thân Vô-Úy lấy tên là Thân-Chu, từ giã vua lên ngựa ra đi. Người con là Thân-Tê tiễn ra tận ngoài cõi.

Thân-Chu nói :

— Cha đi chuyến nầy chắc phải bỏ thây nơi nước Tống. Con nên tâu với Đại-vương báo thù cho cha, chớ quên lời dặn.

Hai cha con nhìn nhau đượm lệ giã từ.

Khi Thân-Chu đến biên giới nước Tống, quan trấn ải biết là sứ nước Sở, đòi xem văn thư. Thân Vô-Úy nói:

— Ta tuân lệnh vua Sở đến đây chỉ có đạo văn thư nước Tề mà thôi chứ không có văn thư mượn đường nước Tống.

Quan trấn thủ giữ Thân Vô-Úy lại rồi sai người về kinh đô báo với Tống Văn-Công.

Tống Văn-Công còn đang suy tính, bỗng Hoa-Nguyên lúc bấy giờ đang giữ quyền chính nước Tống bước vào tâu :

— Sở là nước cừu địch với ta, nay sai sứ sang Tề lại không có văn thư mượn đường thì quả Sở khinh bỉ nước ta lắm, xin Chúa-công cho giết sứ nước Sở đi để khỏi bị mặt.

Tống Văn-Công nói :

— Giết sứ nước Sở thì thế nào Sở cũng đem quân sang đánh.

Hoa-Nguyên nói :

— Thà là bị quân Sở đánh còn hơn để nước Tống bị mất thể diện. Nước Sở sang đánh ta có thể nhờ Tấn cứu viện, còn để thể diện bị mất ta không thể nhờ ai rửa tiếng xấu ấy sạch được.

Nói xong, truyền bắt Thân Vô-Úy giải về triều. Trong văn thư Thân Vô-Úy để tên là Thân-Chu, nhưng Hoa-Nguyên nhìn mặt đã biết ngay, lại càng giận dữ, hối quân đem chém.

Thân Vô-Úy thản nhiên nói :

— Tiên quân chúng bây vô đạo, thông gian với Tổ mẫu, hành vi xấu xa như vậy lẽ ra mấy đời phải sửa mình. Nay còn hống hách dám bắt sứ nước Sở ư ? Ta chắc quân Sở sẽ đến đây phá thành nước Tống như bình địa.

Hoa-Nguyên truyền quân cắt lưỡi Thân Vô-Úy rồi mới đem chém.

Người theo hầu Thân Vô-Úy về báo với Sở Trang-Vương. Sở Trang-Vương đang ăn cơm nghe tin vội bỏ đũa xuống đứng dậy sai quan Tư-Mã là Công-tử Trắc

chỉnh đốn quân sĩ sang đánh Tống. Lại cho Thân-Tê (con Thân Vô-Úy) làm chức Quân-chính.

Quân Sở kéo đến vây thành nước Tống bốn mặt đông nghẹt. Hoa-Nguyên cố sức chống cự, lại sai quan Đại-phu Nhạc Anh-Tề sang Tấn cầu cứu. Tấn Cảnh-Công định đem quân sang cứu Tống, mưu sĩ Bá-Tôn can.

— Tuân Lâm-Phủ đem quân đánh Sở vừa rồi bị thương ở Bi-thành, như thế thì quân Sở đang mạnh, đánh gấp khó thắng.

Tấn Cảnh-Công nói :

— Tống lâu nay giao hảo với nước ta, nay không cứu sao phải.

Bá-Tôn nói :

— Nước Sở cách nước Tống hơn hai trăm dặm, vận lương rất khó, nay ta sai người đến nói với nước Tống cứ cố thủ thành trì, đợi quân Sở hết lương rút về không cần đánh.

Tấn Cảnh-Công khen phải, hỏi các quan triều có ai dám sang Tống chăng ?

Quan Đại-phu Giải-Dương xin đi. Tấn Cảnh Công nhận lời. Giải-Dương mặc đồ thường dân lẻn ra đi, nhưng vừa đến nước Tống rủi bị quân Sở bắt được dẫn vào nạp cho Sở Trang-Vương.

Sở Trang-Vương hỏi :

— Nhà ngươi trước kia đã bị tướng nước ta là Vĩ-Giả bắt một lần rồi tha cho về, nay sao còn dám đến đây.

Giải-Dương nói :

— Tôi phụng mệnh vua Tấn đến truyền cho nước Tống cố thủ thành trì đợi quân cứu viện.

Sở với Tấn là hai nước cừu địch, nay ngươi

đến đây tất phải bỏ mạng. Tuy nhiên, nếu ngươi chịu đem lời ta mà dụ nước Tống đầu hàng thì ta sẽ dung tha.

Giải-Dương hỏi :

— Tôi làm thế nào mà dụ được nước Tấn ?

Sở Trang-Vương nói :

— Ngươi bảo nước Tống rằng nước Tấn vì bận việc, không thể đem quân cứu được. Như thế nước Tống phải sợ mà đầu hàng.

Giải-Dương giả ý chịu, Sở Trang-Vương truyền chở Giải-Dương trên một chiếc xe nhỏ, đẩy đến bên thành để Giải-Dương nói chuyện với nước Tống.

Khi Giải-Dương đến bên thành không chịu nói theo lời Sở Trang-Vương đã dặn, mà lại bảo nước Tống cứ cố thủ chờ quân Tấn đến giải cứu.

TIMSACHCUM.VN

Sở Trang-Vương cả giận truyền bắt Giải-Dương đến hỏi :

— Sao nhà ngươi lại thất tín với ta ?

Giải-Dương đáp :

— Nếu nghe lời quý-quốc thì tôi lại thất tín với nước tôi. Thà tôi chết mới phải nghĩa. Nếu quý quốc có một kẻ tôi thần nghe theo nước địch, phản lại nước mình thì quý quốc nghĩ sao ?

Sở Trang-Vương khen :

— Nhà ngươi thật là kẻ trung nghĩa, đáng làm gương cho bề tôi trên thế gian này.

Nói xong, truyền mở trói thả Giải-Dương về.

Còn Hoa-Nguyên nghe nói nước Tấn sắp đem binh đến cứu lại càng rán sức cố thủ.

Tướng nước Sở là Công-tử Trắc sai quân làm một cái chòi rất cao, để trông vào thành xem xét binh tình

của nước Tống. Ngược lại Hoa-Nguyên cũng khiến quân làm một cái chòi cao để kiểm soát hành động của quân Sở.

Hai bên thủ thế hơn chín tháng trời vẫn chưa bên nào chịu sút kém.

Lần hồi, trong thành nước Tống gần hết lương thực, quân sĩ chết đói rất nhiều. Tuy vậy, nhờ có Hoa-Nguyên lấy lời trung nghĩa phủ dụ, nên quân sĩ vẫn một lòng chống giữ, không giao động tinh thần.

Ngoài thành, quân Sở vây lâu ngày cũng đã mệt mỏi, kế lại có tin lương thực hết, chỉ còn đủ ăn năm bảy ngày nữa thôi.

Sở Trang-Vương không biết tính sao, liền leo lên chòi canh xem xét, thì thấy quân Tống hàng ngũ đâu đó đều chỉnh tề.

Sở Trang-Vương lắc đầu nói :

— Ta không ngờ nước Tống lại khó đánh như vậy.

TIMSACH.COM.VN

Nói xong ý muốn truyền lui binh. Bỗng có Thân-Tê bước đến sụp lạy nói :

— Phụ thân tôi hy-sinh chết vì nước, nhưng tưởng cái chết ấy sẽ được Đại-vương báo thù, ngờ đâu Đại-vương lại không giữ lời hứa.

Sở Trang-Vương còn đang suy nghĩ, tấn thối lưỡng nan, xảy có Thông Thúc-Thời là kẻ đánh xe cho Sở Trang vương, dâng kế :

— Sở dĩ nước Tống không đầu hàng vì tưởng rằng quân ta chỉ trong một thời gian sẽ hết lương thực mà rút quân về. Nay xin Đại-vương giả cách lâu dài, cho quân sĩ đốn cây cất nhà, cấy ruộng như vậy ắt nước Tống phải sợ !

Sở Trang-Tương khen phải, liền khiến quân vào rừng đốn cây đem về làm nhà cửa, lại bắt trâu bò đem ra cày.

Hoa-Nguyên hay được tin ấy thất kinh, nói với Tống Văn-Công :

— Quân Sở đã không có ý rút quân về, còn binh Tấn không đến cứu, biết làm thế nào, vậy xin Chúa-công cho tôi lén trốn sang dinh Sở cưỡng bức Công-tử Trắc phải cho hòa giải thì họa chăng mới được việc.

Tống Văn-Công nói :

— Nước Tống còn hay mất là do tay Tướng-quốc. Vậy phải cẩn thận cho lắm mới được.

Đêm ấy Hoa-Nguyên thay hình đổi dạng trèo qua thành, lén đến dinh Sở, gặp quân Sở đang đi tuần, Hoa Nguyên nói :

— Quan Nguyên-soái có ở trên chòi không ?

Quân Sở không ngờ Hoa-Nguyên giả dạng nên nói :

—Nguyên-soái đang ở trên vọng địch đài. Mấy hôm nay vì bận việc nên mỏi mệt, bây giờ có lẽ Nguyên-soái đã ngủ rồi.

Hoa-Nguyên vội trèo lên vọng địch đài, bị quân Sở cản lại. Hoa-Nguyên nói :

— Hôm nay Đại-vương có việc cơ mật nên sai ta đến báo mật lệnh. Quân Sở tưởng thật, để cho Hoa-Nguyên đi.

Trên chòi còn thắp đèn sáng. Công-tử Trắc bị mỏi mệt, cởi áo nằm ngủ say trên giường. Hoa-Nguyên rón rén bước đến, hai tay đè chặt lấy Công-tử Trắc.

Công-tử Trắc giật mình thức dậy, thất kinh hỏi :

— Ai đó ? Sao lại dám đến đè ta ?

Hoa-Nguyên nói nhỏ :

— Xin Nguyên-soái chớ sợ. Tôi là Hoa-Nguyên phụng mệnh vua Tống đến đây, xin Nguyên-soái cho

nước tôi được giảng hòa. Nếu Nguyên-soái không nghe thì số mệnh hai ta cùng chết nơi đây.

Dứt lời, Hoa-Nguyên chỉ lưỡi dao nhọn hoắc giắt ở cạnh sườn mình cho Công-tử Trắc xem.

Công-tử Trắc nói :

— Nếu muốn vậy chúng ta bàn bạc, việc gì phải dùng hành động bỉ ổi như thế ?

Hoa-Nguyên buông Công-tử Trắc ra mà xin lỗi.

Công-tử Trắc hỏi :

— Tình hình nước Tống ra thế nào ?

Hoa-Nguyên đáp :

— Nước tôi lương thực đã hết, đang lúc cùng khốn lắm.

TIMSACH.COM.VN

Công-tử Trắc nghe nói giật mình hỏi :

— Tình hình như thế tại sao tướng quân dám đem nói thực với ta ?

Hoa-Nguyên nói :

— Kẻ biết trọng danh dự dẫu trong trường hợp nào cũng không nói dối. Còn kẻ có nhân đức sẽ không thừa lúc kẻ khác đang cùng khốn mà áp bức. Tôi chắc Công-tử không nỡ làm khổ dân nước tôi nên mới nói thật.

Công-tử Trắc hỏi :

— Đã vậy sao không chịu đầu hàng ?

Hoa-Nguyên nói :

— Thưa ngài, nước tôi tuy lương thực hết, nhưng tinh thần quân dân rất mạnh, thà chết chứ không chịu đầu hàng nước Sở. Nếu ngài chịu lui binh ba mươi dặm, nước tôi sẽ phục tùng và giao-hiếu.

Công-tử Trắc nói :

— Ta cũng chẳng giấu gì nhà ngươi. Quân Sở cũng chỉ còn lương thực đủ ăn trong bảy bữa nữa. Nếu nước Tống không đầu thì Sở phải rút về. Còn việc cất nhà, cày ruộng chẳng qua là kế để cho người nước Tống sợ thôi. Sáng mai ta sẽ vào tâu với vua Sở lui binh ba mươi dặm để giảng hòa, nhà ngươi chớ thất tín.

Hoa-Nguyên nói :

— Một lời đã nói, bốn ngựa khó theo. Tôi tuy là kẻ hèn song không đến nỗi nuốt lời hứa.

Công-tử Trắc lấy lá cờ lệnh tiễn trao cho Hoa-Nguyên. Hoa-Nguyên tạ từ về thành thuật lại với vua Tống.

Sáng hôm sau Công-tử Trắc cũng đem câu chuyện Hoa-Nguyên đến xin hòa kể lại cho Sở Trang-Vương nghe. Sở Trang-Vương nói :

TIMSACH.COM.VN

— Tình hình nước Tống cùng khốn như vậy, chúng ta phải đánh lấy thành, cớ sao lại giảng hòa ?

Công-tử Trắc nói :

— Tôi đã hứa với Hoa-Nguyên rồi. Một nước Tống nhỏ mọn như vậy mà còn có bề tôi không chịu nói dối, huống hồ nước Sở ta lại không có người biết trọng danh dự sao ? Tôi đã hứa cho nước Tống giảng hòa để tỏ cái khí tiết của Đại-vương biết trọng danh dự.

Sở Trang-Vương nói :

— Theo binh pháp không nên vì danh dự mà tiết lộ quân tình, lại cũng không thể vì nhân nghĩa trong lúc hai bên đang tranh đấu. Tuy nhiên, nhà ngươi đã hứa lẽ nào ta lại để cho nhà ngươi mất danh dự của một tướng lãnh nước Sở.

Nói rồi truyền lui quân ba mươi dặm, để cho nước Tống đến ăn thề, giao hiếu.

Thân-Tê thấy vua Sở không chịu diệt Tống để trả thù cho cha mình lòng đau đớn, khóc mãi. Sở Trang-Vương phải lấy lời an ủi :

— Nhà ngươi chớ phiền. Ta sẽ làm rạng rỡ lòng hiếu đạo của ngươi.

Thân-Tê thấy vậy không dám khóc nữa.

Hôm sau, Hoa-Nguyên phụng mệnh Tống Văn-Công sang dinh nước Sở ký tờ hòa ước.

Nhận xét :

— Vua sáng, tôi hiền, đạo đức và danh dự được tôn trọng thì cái gì cũng đẹp.

Chiến tranh là việc phức tạp nhất. Trong chiến tranh, đạo đức cũng như danh dự cá nhân thường bị coi thường, thế mà ở đây, cuộc giao chiến giữa Sở và Tống lại lấy danh dự đạo đức làm nòng cốt để đi đến chỗ hòa nhã.

Thoạt đầu, Sở Trang-Vương hứa với Thân Vô-Úy nếu nước Tống giết sứ thần, Sở sẽ đem binh phá thành nước Tống như bình địa.

Thân Vô-Úy bị giết, Sở Trang-Vương đang ăn cơm vội buông đũa đứng dậy sai Công-tử Trắc điểm quân.

Đến chuyện Giải-Dương, người nước Tấn phụng mệnh vua Tấn sang Tống để truyền mật lệnh bị nước Sở bắt, Giải-Dương đã không phục tùng theo mệnh lệnh của Sở mà làm trái lại, thế mà vua Sở không giết lại khen.

Khí phách anh hùng của Giải-Dương nếu không gặp vua Sở thì đâu tỏ được cái khí phách ấy. Cho nên, con người hùng phải gặp người hùng thì cái hùng mới quý giá.

Tiếp đến Hoa-Nguyên vượt qua trại Sở, lẻn vào chòi canh đè cổ Công tử Trắc hiện là Nguyên-soái nước Sở. Hành động như vậy, nếu Hoa-Nguyên là kẻ chỉ có gan mà không có danh dự thì sẽ giết Công-tử Trắc tại đấy, quân Sở mất tướng phải lộn xộn, lui về, cần gì phải hòa đàm.

Hoa-Nguyên đã không ám sát Công-tử Trắc mà còn đem quân tình nước Tống tỏ thật với Công-tử Trắc thì còn lạ lùng hơn nữa. Hành động và tư tưởng của Hoa-Nguyên đề cao danh dự khiến cho Công-tử Trắc cũng phải vì danh dự mà đối xử thật tình.

Chiến trận Tống, Sở chúng ta thấy từ chỗ khai thác quân sự đổi ra kế hoạch khai thác tâm lý. Một trận chiến đấu về danh dự chứ không phải chiến đấu về quân lực.

Biết rõ địch tình, Công-tử Trắc lại đem quân tình của mình nói cho đối phương biết, thật là chuyện hi hữu.

Đến như Sở Trang-Vương, người cầm quyền binh, quyết định vận mệnh ba quân mà cũng phải bị động trước sức mạnh của danh dự.

Sở Trang-Vương nói :

« Nhà ngươi đã hứa, ta lẽ nào làm mất thể diện một vị tướng nước Sở. »

Danh dự và đạo đức làm một sức mạnh đối với những ai biết trọng nó. Cho nên dù trong trường hợp nào, kể cả lãnh vực chém giết nhau, nếu biết khai thác thì danh dự, đạo đức sẽ đưa đến mọi tốt đẹp phi thường vậy.

TIMSACH.COM.VN

KHƯỚC-UNG TRỪ KẺ TRỘM

— Dùng mưu trí trị kẻ trộm chẳng khác nào như lấy đá chặn xuống cỏ, đám cỏ mọc lách vào khe được. Dùng uy lực trị kẻ trộm chẳng khác nào lấy đá chọi với đá hai bên tất phải vỡ tan. Chỉ dùng lối giáo dục, bằng cách nêu gương xấu mới mong trừ được.

Nước Tần mất mùa, sanh ra trộm cắp rất nhiều Tuân Lâm Phủ dùng được một kẻ kỳ tài, bắt trộm cắp rất giỏi, người ấy tên Khước-Ung.

TIMSACH.COM.VN

Mỗi lần Khước-Ung ra chợ chơi, nhìn vào mặt kẻ nào, bảo kẻ ấy là trộm, bắt đem về tra, thì quả nhiên kẻ ấy là trộm thật.

Tuân Lâm-Phủ lấy làm lạ hỏi :

— Nhà ngươi làm cách nào mà biết được như vậy ?

Khước-Ung nói :

— Không khó gì. Cứ nhìn vào mặt của mọi người sẽ thấy. Kẻ trộm trông thấy hàng hóa thì trong cặp mắt có ý tham, trông thấy mọi người thật thà thì có ý thẹn, trông thấy kẻ uy quyền có ý sợ. Đó tức là kẻ trộm.

Tuân Lâm-Phủ nghe nói khen ngợi không cùng.

Khước-Ung mỗi ngày bắt hơn mấy chục tên trộm. Nhưng càng bắt thì kẻ trộm càng nhiều. Quan Đại phu Dương Thạch-Chức thấy thế nói với Tuân Lâm-Phủ :

— Khước-Ung có tài bắt kẻ trộm, song tôi e kẻ trộm không hết mà Khước-Ung thiệt mạng không lâu.

Tuân Lâm-Phủ giật mình hỏi :

— Tại sao thế ?

Dương Thạch-Chức nói :

— Khước-Ung cậy có tài, nhưng không thể dùng tài riêng mình trị một số đông bất lương. Thế nào Khước-Ung cũng bị chúng lập mưu giết chết.

Cách đó ba ngày Khước-Ung đi chơi, gặp một toán trộm xúm lại đánh chết, chặt đầu đem đi mất. Tuân Lâm-Phủ thấy vậy lo lắng đến sanh bệnh rồi chết.

Tấn Cảnh-Công thấy Dương Thạch-Chức đoán trước được việc Khước-Ung bị giết, liền triệu vào cung hỏi :

— Nhà ngươi đã đoán được việc Khước-Ung, vậy nhà ngươi có cách gì trừ kẻ trộm chăng ?

Dương Thạch-Chức nói :

— Dùng mưu trí trị quân trộm chẳng khác nào như lấy đá chận xuống cỏ, dám cỏ mọc lách vào khe đá được. Dùng uy lực trị kẻ trộm chẳng khác nào như lấy đá chọi với đá, hai bên tất phải vỡ tan, vậy thì chỉ có lối giáo dục, bằng cách nêu gương những kẻ thiện, để kẻ ác thấy điều liêm sỉ mà chừa.

Tấn Cảnh-Công lại hỏi :

— Làm cách nào để nêu gương kẻ thiện ?

Dương Thạch-Chức nói :

— Kẻ nào làm điều thiện thì được ban khen, đó là một trong cách nêu gương.

Tấn Cảnh-Công lại hỏi :

— Trong nước ta ai là người đáng gọi kẻ thiện ?

Dương Thạch-Chức nói :

— Như trong triều thì có Sĩ-Hội đáng là kẻ thiện. Còn trong dân chúng kẻ thiện không biết bao nhiêu, nếu Bệ-hạ để ý tìm sẽ thấy.

TIMSACH.COM.VN

Tấn Cảnh-Công y lời, truyền tìm những kẻ thiện trong nước ban thưởng, lại phong Sĩ-Hội làm chức Khanh-sĩ thế Tuân Lâm-Phủ thừa hưởng đất Phạm, còn các luật lệ trong nước khe khắt đối với kẻ trộm đều bãi bỏ hết.

Từ bấy giờ, kẻ trộm ở nước Tấn đều trốn sang nước Tần, nên nước Tần được cường thịnh.

Nhận xét :

— Hành động là con đẻ của tư tưởng. Muốn diệt trừ hành động phải diệt trừ tư tưởng.

Mọi tệ đoan của xã-hội đều phát sinh do ảnh hưởng của xã-hội đương thời mà ra cả. Ảnh hưởng xã-hội có nhiều mặt. Có thể do tình hình kinh tế thiếu hụt, có thể do sự phung phí bên ngoài thâm nhập vào, có thể do phong tục lễ giáo bị đồi trụy...

Tuy nhiên, nói chung là do ý thức con người cả. Vì, dù hoàn cảnh nào, nếu tư tưởng con người nhận chân giá trị của lẽ sống, nhận chân được sự tốt đẹp của xã-hội loài người thì không thể ghép mình vào những con đường sống bê-tha, thối nát được.

Ý thức quả là con đẻ của hành-động. Những người ý-thức non-nớt, thả mình theo dục-vọng của bản-năng, tất nhiên phải sa vào cuộc sống tầm thường.

Kẻ làm xấu, không phải không biết mình xấu, song vì tư tưởng họ liều lĩnh, ý thức họ yếu đuối, dễ bị hoàn cảnh lôi cuốn. Vì như, việc trộm cắp từ xưa tới nay ai cũng cho là xấu, pháp luật thời nào vẫn trừng trị, thế mà từ xưa đến nay việc trộm cắp vẫn không dứt.

Như vậy, hành động xấu là do tư tưởng gây nên, muốn diệt hành động phải diệt tư tưởng trước đã.

Khước-Ung là một nhà tâm lý học, chỉ nhìn mặt người đã biết kẻ ngay gian, như thế cũng là một nhân tài.

Theo nhận xét của Khước-Ung thì: Kẻ trộm thấy hàng hóa thì có ý tham, thấy người thật thà thì có ý thẹn, thấy kẻ quyền có ý sợ.

Nhận xét ấy quả chính xác. Chỉ có một điều, Khước-Ung cũng đã thừa nhận kẻ gian biết xấu hổ, bằng chứng là Khước-Ung cho kẻ gian thấy người thật thà thì hổ thẹn. Việc hổ thẹn ấy không phải kẻ gian cũng biết trọng danh dự mình sao ?

Kẻ đã biết trọng danh dự thì không thể không giáo dục được. Kẻ biết trọng danh dự, dù làm sai cũng không muốn người ta nêu cái sai của mình lên, mà chỉ muốn có phương tiện để tự mình sửa chữa.

Dương Thạch-Chức cũng là một tâm lý gia uyên thâm. Dương Thạch-Chức không đem tài tâm lý mình ra nhận diện kẻ trộm, mà đem một kế sách giáo dục để đánh vào tâm lý kẻ trộm, cải tiến tư tưởng kẻ trộm.

Biết kẻ trộm là Khước-Ung mà trừ kẻ trộm là Dương Thạch-Chức.

Biết kẻ gian manh cũng là khó, mà trừ kẻ gian manh cũng lại khó hơn nữa.

Kinh nghiệm xưa nay, về lãnh vực tư tưởng, ít khi dùng luật pháp mà thành công. Muốn diệt tư tưởng phải dùng đến tổ chức xã hội cải biến, hoặc dùng gương mẫu để giáo hóa.

Với tệ đoan xã hội, xưa nay thiết tưởng đời nào cũng có. Những tệ đoan xã hội nên thì cũng sẽ do hoàn cảnh xã hội tiêu diệt. Kẻ cầm quyền không lo cải tiến xã hội để diệt tệ đoan, mà chỉ lo đàn áp, bắt bớ, thì thật là chuyện sai lầm.

Việc Khước-Ung diệt kẻ trộm đáng là một tấm gương cho những kẻ cầm vận mệnh về sau vậy.

TIMSACHXOAN

TỀ KHOẢNH-CÔNG
TIẾP SỨ THẦN BỐN NƯỚC

— Một việc làm vô ý-thức của một kẻ dân dã không tai hại bao nhiêu. Một việc làm vô ý-thức một kẻ lãnh đạo quốc gia đưa đến một tai hại không lường được.

Nước Tề có ơn với các nước chư hầu, nên các chư hầu thường đem lễ vật đến cầu thân.

Một hôm, sứ thần bốn nước : Tấn, Lỗ, Tào, Vệ cùng đến một lúc, vua nước Tề là Tề Khoảnh-Công vội ra tiếp sứ.

TIMSACH.COM.VN

Nhìn thấy sứ thần bốn nước, Tề Khoảnh-Công không nhịn cười được, truyền ra quán dịch nghỉ ngơi, hẹn hôm sau sẽ khoản đãi.

Sứ thần bốn nước lui ra, Tề Khoảnh-Công trở vào hậu cung mà vẫn còn cười ngặt nghẽo không thôi.

Mẹ Tề Khoảnh-Công là Tiêu Thái Phu-nhân thấy thế hỏi :

— Có điều gì lại vui cười như vậy.

Tiêu Thái Phu-nhân là vợ Tề Huệ-Công. Từ khi Tề Huệ-Công băng hà, Tiêu Thái Phu-nhân thương chồng buồn bã không lúc nào nguôi. Tề Khoảnh-Công lại là con chí hiếu, hễ có việc gì thì vào cung thuật lại, cốt làm cho mẹ quên buồn.

Tề Khoảnh-Công đang tức cười, thấy mẹ hỏi liền thưa :

— Hôm nay có một chuyện không nhịn cười được. Vốn là Tấn, Vệ, Lỗ, Tào, bốn nước sai bốn vị sứ-thần đến giao hiếu với chúng ta. Sứ nước Tấn là Khước-Khắc thì chột mắt. Sứ nước Lỗ là Quí-Tôn Hàng-Phủ thì hói đầu, trên đầu không có một sợi tóc nào. Sứ nước Tào là Công-tử Thủ thì gù lưng, đi cúi mặt xuống đất. Sứ nước Vệ là Tôn Lương-Phu thì chân thọt, đi khấp khểnh. Con thiết tưởng người ta tàn tật là thường, nhưng có điều lạ là bốn người mỗi người một tật, lại cùng đến một lúc, làm sao con có thể nhịn cười được ?

Tiêu Thái Phu-nhân cũng lấy làm lạ nói :

— Mẹ muốn xem bốn nhân vật ấy được chăng ?

Tề Khoảnh-Công nói :

— Cứ theo lệ, các sứ thần đến nước ta, sau công-yến đến tư-vấn. Ngày mai, con bày tiệc ở vườn hoa, mời sứ thần bốn nước vào dự, tất phải đi qua sùng đài, bấy giờ vương mẫu vén màn ngồi trên sùng đài xem chắc thấy rõ.

Hôm sau, các sứ thần dự công yến xong, Tề Khoảnh-Công liền mời vào vườn hoa để cùng dự tư yến.

Cứ theo lệ cũ, sứ thần đến nước ấy phải cung ứng ngựa xe và người hầu, vì vậy, Tề Khoảnh-Công nghĩ ra một kế để làm vui Tiêu Thái Phu-nhân, liền truyền thị-vệ chọn trong nước bốn người : một người hói đầu, một người chột mắt, một người chân thọt, một người gù lưng.

1.— Khước-Khắc (sứ nước Tấn) chột mắt thì dùng người chột mắt đánh xe.

2.— Quí-Tôn Hàng-Phủ (sứ nước Lỗ) hói đầu thì dùng người hói đầu đánh xe.

3.— Tôn Lương-Phu (sứ nước Vệ) chân thọt thì dùng người chân thọt đánh xe.

4. – Công-tử Thủ (sứ nước Tào) gù lưng thì dùng người gù lưng đánh xe.

Quan Thượng-Khanh nước Tề là Quốc-Tá nghe việc ấy vội vào can :

— Việc tiếp đãi sứ thần là hệ trọng, xin Chúa-công chớ coi đó là một trò chơi.

Tề Khoảnh-Công không nghe, cứ theo ý đã định mà làm.

Sứ các nước được đón từ quán dịch vào vườn hoa. Khi đi ngang qua sùng-đài thành ra hai người chột mắt hai người hói đầu, hai người chân thọt, hai người gù lưng.

Tiêu Thái Phu-nhân đứng trên sùng-đài trông thấy không nhịn được, vùng cười lớn lên. Các thị nữ không ai khỏi cười. Tiếng cười vang ra ngoài.

TIMSACH.COM.VN

Sứ thần bốn nước, lúc thấy người hầu đồng tật với mình, ngỡ là việc ngẫu nhiên, sau gặp nhau mới hay chuyện sắp đặt. Lại nghe tiếng cười trên sùng-đài ai nấy thẹn đỏ mặt, nên khi vào tiệc chỉ uống qua loa vài chén rượu để giữ lễ rồi tạ từ trở ra.

Về đến quán dịch, sứ thần bốn nước họp mặt, Khước-Khắc nói :

— Nước Tề cố ý chọn người đánh xe đùa bỡn chúng ta thì chúng ta còn thể thống gì nữa.

Quí-Tôn Hàng-Phủ nói :

— Chúng ta đại diện của một nước đến đây giao hiếu, mà nước Tề xem chúng ta như một trò hề thì thật nhục nhã. Nếu không báo thù thì còn đâu là quốc thể.

Bốn nước đồng ý trở về đem quân đến đánh nước Tề.

Khước-Khắc nói :

— Nếu các ngài đồng tâm như vậy thì xin uống huyết ăn thề.

Bốn viên sứ thần đặt hương án thề rằng : «Khi khởi binh đánh Tề, nếu ai không chịu cố sức sẽ bị qui thần tru diệt ».

Thề nguyền xong, sứ bốn nước ra về, không thèm vào cáo với Tề Khoảnh-Công.

Nhận xét :

— Kẻ có địa vị càng cao, việc làm càng phải thận trọng.

Danh dự con người là yếu tố căn bản. Một người bị mất danh dự có thể hy sinh thân xác để chuộc lại danh-dự. Một nước bị mất danh dự, trong nước phải liều mình để bảo vệ, dù bất cứ giá nào. Một đoàn thể, một giáo hội bị mất danh dự, đoàn-viên và giáo-dân không thể ngồi nhìn.

Danh dự quan trọng như vậy cho nên những ai đã hiểu nó không thể xem thường.

Lòng tự ái con người sở dĩ nảy nở cũng đều do ở danh dự mà ra cả. Danh dự là cái mức đo lường giữa cá nhân với cá nhân, giữa quốc gia với quốc gia, giữa đoàn thể nầy với đoàn thể khác... Nó đánh giá con người sang hèn, nó định giá trị cho quốc thể.

Trước kia, xã hội nô lệ, áp bức, danh dự con người bị giai cấp thống trị, chà đạp, ý thức danh dự còn yếu ớt, về sau, xã hội loài người tiến dần đến bình đẳng, ý thức danh dự được phát-triển, và đề cao mãnh liệt. Nhất là trong giới sĩ phu, danh dự trọng hơn mạng sống.

Thời Đông-Châu Liệt-quốc là thời các sĩ phu đang thịnh, tất nhiên danh dự con người được đề cao, thế mà có một ông

vua ngờ-ngệch như Tề Khoảnh-Công đem danh dự của một nước làm trò chơi thì thật dại dột, nguy hiểm.

Trước kia, U-vương đốt lửa diễu chư hầu để mua lấy nụ cười Bao-Tự, làm mất danh dự các nước để đến nỗi sau nầy lâm nạn không ai đến cứu. Nay Tề Khoảnh-Công vì làm vui một bà mẹ mà không kể đến danh dự bốn nước, cuối cùng mang họa.

Kẻ thường dân vô ý thức, làm mất danh dự kẻ khác, tai hại không bao nhiêu, còn một kẻ lãnh đạo quốc gia mà việc làm vô ý thức tai hại không sao lường được.

Xã hội loài người mỗi ngày một tân tiến, thì sự tâng bốc, miệt hạ nhau càng tinh vi, tế nhị hơn trong lãnh vực ngoại giao. Kẻ đại diện một quốc gia phải thận trọng, không nên vô ý thức làm mất thể diện nước khác, gây mâu thuẫn đã đành, còn phải tính tế, biết tự trọng và giữ gìn quốc thể nữa.

TIMSACH.COM.VN

Đừng tưởng mình có một địa vị cao cả, xem những kẻ dưới tay không ra gì mà mang họa. Danh dự con người khi bị chạm, người ấy có thể làm những việc không ai tưởng nổi. Tấm gương Tề Khoảnh-Công tiếp sứ đang cho những bậc quyền uy soi chung.

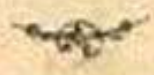

TRÌNH-ANH, CÔNG-TÔN CHỬ-CỬU VỚI ĐỨA CON HỌ TRIỆU

— Liều chết là chuyện dễ. Giữ lấy thân mình để làm nên nghĩa cả mới là chuyện khó.

Bấy giờ nước Tấn đang hồi hùng mạnh. Tấn Cảnh-Công thấy hai nước Trịnh, Tề trước kia đầu Sở, nay về đầu Tấn nên có ý kiêu ngạo, không lo đến việc chính

trị trong nước, tin dùng Đồ Ngạn-Giả là tôi nịnh, ngày nào cũng săn bắn, vui chơi.

Đồ Ngạn-Giả trước đây có thù với họ Triệu, nay nhân dịp nắm quyền-uy muốn trừ cho dứt họ Triệu vì họ Triệu có công sáng lập nước Tấn, uy thế mạnh lắm.

Đồ Ngạn-Giả đem việc Triệu-Thuẫn giết vua Linh-Công ra để kết tội họ Triệu. Tấn Cảnh-Công không rõ lẽ phải trái, liền ghi tội Triệu-Thuẫn vào một cái mộc trao cho Đồ Ngạn-Giả và nói :

— Nhà ngươi làm thế nào cho người trong nước khỏi kinh động thì làm.

Hàn-Quyết vốn có cảm tình với họ Triệu, biết Đồ Ngạn-Giả có mưu gian, liền đến báo với Triệu-Sóc, bảo Triệu-Sóc nên trốn ra nước ngoài.

THEGIOI.COM.VN

Triệu-Sóc nói :

— Thân phụ tôi ngày xưa chỉ vì không chịu để tiên-quân giết, nên mang tiếng xấu về sau. Nay Đồ Ngạn-Giả phụng mệnh chúa, dẫu có giết tôi cũng cam đành. Chỉ ngặt vợ tôi đang thai nghén, nếu sanh con gái thì chẳng nói làm chi, còn sanh con trai thì khó giữ được dòng giống họ Triệu. Một giọt máu thừa ấy xin Tướng-quân bảo toàn cho, dẫu có chết xuống suối vàng tôi cũng chẳng dám quên ơn.

Hàn-Quyết nghe nói rơi lệ :

— Tôi chịu ơn Triệu Tướng-quốc rất nhiều, ngày nay sức tôi hèn mọn không chém đầu được Đồ Ngạn-Giả cũng đã đắc tội lắm rồi, huống chi việc ủy thác này, tôi đâu dám chẳng hết lòng.

Triệu-Sóc nói :

— Ngài có cách gì bảo tồn được vợ tôi ?

Hàn-Quyết nói :

— Đỗ Ngạn-Giả thù hiềm họ Triệu đã lâu, nay được báo thù tất không kể đến nhân đạo. Vậy ngài nên cho Công-chúa vợ Triệu-Sóc là con gái Tấn Thành-Công tránh nạn vào trong cung, mai sau sanh được con trai có thể báo thù cho ngài được.

Triệu-Sóc nghe lời, vào phòng thuật chuyện lại với vợ là Trang-Cơ, và dặn :

— Sau này nếu sanh con gái thì đặt tên là Văn, sanh con trai thì đặt tên là Vũ. Bởi Văn thì vô dụng, còn Vũ mới báo thù nổi.

Nói xong, Triệu-Sóc nhờ Trình-Anh đem một cái xe nhỏ hộ tống Trang-Cơ đem vào cung, ở với người mẹ là Thành phu-nhân, mẹ Tấn Cảnh-Công.

TIMSACHTIEM.VN

Sáng hôm sau, Đỗ Ngạn-Giả đem quân vây nhà họ Triệu bắt Triệu-Sóc, Triệu-Đồng, Triệu-Quát, Triệu-Chiêu, cùng thân tộc già trẻ giết hết.

Con Triệu-Chiêu là Triệu-Thắng bấy giờ đang ở Đất Hàm Đan nghe tin bỏ trốn sang nước Tống.

Đỗ Ngạn-Giả không tìm thấy Trang-Cơ liền nói :

— Ta nghe Trang-Cơ đang có thai, nếu sau sanh con trai tất di họa.

Nói xong, vào tâu với Tấn Cảnh-Công. Tấn Cảnh-Công nói :

— Trang-Cơ là cành vàng lá ngọc, không lẽ trừ bọn phản nghịch mà làm hại đến dòng máu của vua. Vậy khanh cứ an lòng, nếu sau nầy Trang-Cơ sanh được con trai ta sẽ trừ nốt.

Đỗ Ngạn-Giả ngày đêm sai người dò la xem Trang-Cơ sanh trai hay gái.

Mấy hôm sau, Trang-Cơ quả nhiên sanh được một trai. Thành phu-nhân giấu tin ấy, bảo cung nhân phao tin là sanh con gái.

Đồ Ngạn-Giả không tin, muốn sai một người vào cung khám nghiệm, Trang-Cơ sợ hãi, bàn với Thành phu-nhân, nói dối là đứa con gái vừa mới sanh cũng đã chết mất rồi.

Lúc nầy Tấn Cảnh-Công ham mê tửu sắc, việc triều-chính giao cho Đồ Ngoàn-Giả tự ý muốn làm gì thì làm.. Bởi vậy Đồ Ngoạn-Giả mới thân hành đem những nữ bộc vào cung để khám xét.

Trang-Cơ không biết làm sao, đem đứa con giấu trong quần và van vái :

— Nếu lòng trời chưa dứt họ Triệu thì cho đứa hài nhi nằm im không khóc.

Khi bọn nữ bộc dắt nàng Trang-Cơ ra ngoài rồi vào khám xét trong cung chẳng thấy gì cả. Đứa bé nằm im trong quần, không một tiếng khóc la.

Đồ Ngạn-Giả bất đắc dĩ phải cho đoàn nữ - bộc trở về, nhưng lòng nghi ngại, liền truyền rao trong dân chúng : « hễ ai tố cáo được tông tích đứa hài nhi họ Triệu sẽ trọng thưởng, còn kẻ nào chấp chứa sẽ bị coi như phản loạn, bị tội chết.

Đồ Ngạn-Giả lại truyền quân sĩ canh giữ cửa cung rất cẩn mật, hễ ai ra ngoài đều lục soát kỹ càng.

Trước kia, Triệu-Thuẫn có nuôi hai người thủ hạ tâm phúc. Một người là Trình-Anh, một người là Công-tôn Chử-Cửu.

Lúc hai người ấy nghe tin Đồ Ngạn-Giả đem bọn nữ bộc vào cung khám xét, lòng lo lắng không an, sau tin

Đồ Ngạn-Giả không tìm thấy đứa hài nhi họ Triệu, hai người mới mừng thầm.

Trình-Anh nói với Công-tôn Chử-Cửu :

— Bây giờ chúng ta làm cách nào bảo tồn dòng máu họ Triệu để đền ơn gia chủ chúng ta thuở nọ ?

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Một đàng là cứu lấy đứa hài nhi, một đàng là liều chết, đàng nào khó hơn.

Trình-Anh nói :

— Đem cái chết báo đáp ơn chủ là chuyện dễ, còn giữ lấy thân mình để làm trọn nghĩa lớn là chuyện khó.

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Ngươi lãnh lấy việc khó, để ta lầm cái việc dễ ấy cho.

TIMSACH.COM.VN

Trình-Anh hỏi :

— Nhà ngươi định kế gì mà lại có ý đó ?

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Làm thế nào tìm được một hài nhi khác, nói dối là hài nhi họ Triệu để ta đem vào giấu trong núi Thú-dương, rồi nhà ngươi mật báo với Đồ Ngạn-Giả vào đó bắt giết. Hễ nó giết được đứa hài nhi giả rồi thì đứa hài nhi thật mới mong thoát nạn.

Trình-Anh nói :

— Tìm đứa hài nhi khác rất dễ, chỉ có điều khó là không biết làm cách nào đem đứa hài nhi họ Triệu ra khỏi cung, trong lúc Đồ Ngạn-Giả cho quân canh gác và lục soát quá gắt.

Công-tôn Chử-Cửu nói :

— Trong hàng các tướng chỉ có Hàn-Quyết là chịu

ơn họ Triệu nhiều nhất. Việc nầy chúng ta có thể nhờ Hàn-Quyết giúp sức.

Trình-Anh nói :

— Ta mới sinh được một đứa con trai cùng ngày với đứa hài nhi họ Triệu, thế thì dùng nó có thể thay thế được. Nhưng nếu nhà ngươi giấu đứa bé ấy tất bị giết. Ta làm sao bằng lòng ?

Dứt lời, hai hàng nước mắt Trình-Anh chảy ròng ròng.

Công-Tôn Chử-Cừu nói :

— Đó là lòng thành của ta đền ơn chủ, sao ngươi lại khóc ?

Trình-Anh liền gạt nước mắt từ giã lui về. Đêm ấy, Trình-Anh bồng đứa bé sơ sanh của mình đem giao cho Công-tôn Chử-Cừu, lại tìm đến yết kiến Hàn-Quyết, đem kế hoạch của Công-tôn Chử-Cừu ra bàn.

TIMSACH.COM.VN

Hàn-Quyết nói :

— Trang-Cơ đang có bệnh sai tôi đi tìm ngự y. Nếu nhà ngươi đánh lừa được Đồ Ngạn-Giả vào núi Thú dương thì ta có thể đem đứa hài nhi họ Triệu ra khỏi cung được.

Trình-Anh tạ ơn lui về, rồi tìm cách vào yết kiến Đồ Ngạn-Giả, nói :

— Tôi có thể tìm thấy đứa hài nhi họ Triệu.

Đồ Ngoạn-Giả hỏi :

— Nhà ngươi tên họ là chi ? Tại sao biết được chuyện đó ?

Trình-Anh nói :

— Tôi họ Trình, tên Anh, cùng với Công-tôn Chử-Cừu trước kia là kẻ tôi tớ họ Triệu. Nay Công-Chúa Trang-Cơ sanh được con trai, có sai người ra tư thông

với chúng tôi để đem đứa hài nhi đi giấu. Tôi sợ sau nầy lậu tiếng, phải bị chết oan, nên đi tố-giác.

Đỗ Ngạn-Giả hỏi :

— Đứa hài nhi ấy hiện giấu nơi đâu ?

— Xin ngài đuổi hết người hầu tôi mới dám thưa.

Đỗ Ngạn-Giả truyền bọn hầu hạ lui ra. Trình-Anh nói nhỏ :

— Hiện đứa bé ấy đang giấu nơi núi Thú-dương. Ngài phải đích thân đến đó mới bắt được, nếu trễ nãi, lậu tiếng thì họ dời đi nơi khác.

Đỗ Ngạn-Giả nói :

— Như vậy việc nầy ta phải thân hành mới xong, kẻ khác phần đông có thân tín với họ Triệu, ta không đủ tín nhiệm.

TIMSACH.COM.VN

Trình-Anh nghe nói mừng rỡ thưa :

— Tôi xin đưa ngài đến đó.

Đỗ Ngạn-Giả tức khắc điểm ba ngàn binh mã theo Trình-Anh thẳng đường đến núi Thú-dương. Đường đi quanh co hơn mấy trăm dặm mới thấy bên kia suối nước có mấy căn nhà lê thê mới cất, cửa đóng kín mít.

Trình-Anh chỉ tay vào một căn nhà lá nói với Đỗ Ngạn-Giả :

— Đây là chỗ Công-tôn Chử-Cửu giấu đứa hài nhi.

Trình-Anh đến trước cửa gọi. Công-tôn Chử-Cửu ra mở cửa, trông thấy quan quân, giả cách sợ hãi, chạy vào trong.

Trình-Anh gọi lớn :

— Nhà ngươi chớ chạy. Quan Tư-khấu họ Đỗ đã biết đứa hài nhi họ Triệu giấu ở đây rồi, nên đến bắt. Nhà ngươi đem ra nạp mới khỏi tội.

Trình-Anh nói vừa dứt lời, quân sĩ đã xông vào bắt Công-tôn Chử-Cửu trói lại. Đồ Ngạn-Giả hét lớn, hỏi Công-tôn Chử-Cửu :

— Đứa hài nhi họ Triệu ngươi giấu nơi đâu ?

Công-tôn Chử-Cửu giả cách làm cho Đồ Ngạn-Giả tin thật, nên chối :

— Thưa ngài, tôi thật không biết đến chuyện đó.

— Đồ Ngạn-Giả sai quân khám xét trong nhà, trông thấy một cửa buồng khóa rất kỹ, liền phá cửa vào.

Trong buồng tối đen như mực, nghe có tiếng trẻ sợ khóc oe oe, Trình-Anh liền ẵm đứa bé ấy đem ra, thấy lót toàn bằng gấm vóc, rõ là một đứa trẻ quí phái.

Công-tôn Chử-Cửu thấy đứa bé muốn chạy đến cướp lấy, nhưng toàn thân bị trói, không làm chi được liền kêu Trình-Anh mắng lớn :

— Nhà ngươi thật là đứa tiểu nhân. Khi trước họ Triệu bị bắt, ta ước với ngươi bảo vệ dòng máu họ Triệu, nay ngươi lại phản phúc, tham vàng phụ nghĩa, thật đáng khinh.

Đồ Ngạn-Giả nghe Công-tôn Chử-Cửu nói, nổi giận hối quân chém đầu, rồi xách đứa hài nhi vật xuống đất chết tươi.

Trong lúc Đồ Ngạn-Giả thân hành vào bắt đứa bé trong núi Thú-dương thì tại kinh thành ai nấy đều bàn tán xôn xao. Kẻ thì mừng cho Đồ Ngạn-Giả dứt được hậu hoạn, kẻ lại thương vay cho giống nòi họ Triệu, Do đó, việc canh gác chềnh mảng.

Hàn-Quyết liền sai một người tâm phúc, giả làm thầy thuốc vào cung khám cho Trang-Cơ, rồi kể lại mưu lược của Trình-Anh và Công-tôn Chử-Cửu cho Trang-Cơ biết.

Trang-Cơ liền đem đứa hài nhi họ Triệu trao cho viên thầy thuốc giả đó. Đứa hài nhi sợ khóc thét lên, Trang-Cơ thất kinh vỗ vào vai đứa bé nói :

— Triệu-Vũ ! Triệu-Vũ ! Nhà ta trăm mạng chết oan, việc báo thù chỉ còn mong ở một thân ngươi mà thôi. Khi ngươi ra cửa cung chớ khóc.

Trang-Cơ dặn xong, đứa hài nhi nín lặng. Khi đứa bé đưa ra cửa cũng chẳng ai khám xét gì cả. Hàn-Quyết liền giấu hài nhi vào một ngôi nhà kín, mướn người vú nuôi, chẳng một ai hay biết gì cả.

Đồ Ngạn-Giả khi trở về dinh đem một ngàn nén vàng thưởng cho Trình-Anh. Trình-Anh từ chối không nhận. Đồ Ngạn-Giả hỏi :

— Nhà ngươi tố giác đứa hài nhi họ Triệu chỉ vì mong được thưởng, sao nay lại từ chối.

TIMSACH.COM.VN

Trình-Anh nói :

— Tôi vốn là môn hạ họ triệu, nay nhờ chút công lao mọn ấy mới khỏi tội, lẽ nào lại dám lãnh thưởng ? Xin ngài lấy số tiền ấy chôn cất họ Triệu để gọi là chút tình của tôi đối với nhà họ Triệu ngày xưa.

Đồ Ngạn-Giả bằng lòng, nói :

— Nhà ngươi thật là kẻ tín-nghĩa. Ta cho phép nhà ngươi được mai táng các tử-thi nhà họ Triệu.

Trình-Anh lạy tạ rồi nhận một ngàn nén vàng dùng vào việc chôn cất nhà họ Triệu rất tử tế.

Sau đó, Đồ Ngạn-Giả lại muốn dùng Trình-Anh làm quan, Trình-Anh ứa nước mắt nói :

— Tôi chỉ vì sợ chết mà mang tiếng bất nghĩa còn mặt mũi nào ra làm quan, thấy mặt người nước Tấn ? Từ nay tôi nguyện tìm tha phương sinh sống.

Nói xong, Trình-Anh cáo từ Đồ Ngạn-Giả, rồi lén đến ra mắt Hàn-Quyết. Hàn-Quyết trao đứa hài nhi họ Triệucho Trình-Anh, và cấp theo một người vú nuôi. Trình-nhận làm con mình, đem vào núi Mạnh-sơn nuôi-dưỡng.

Nhận xét :

> — *Kẻ có tri mà đem tri mình làm việc bất nghĩa thì việc có tri là tai hại. Kẻ có tri, đem tri mình làm việc nghĩa thì việc có tri thật đáng qui.*

Loài người hơn loài vật chỉ có bộ óc. Đó là cái tri khôn.

Tri khôn con người dùng để cải tạo xã hội, đưa loài người đến hạnh phúc, sung sướng, nhưng tri khôn con người cũng làm cho con người lâm vào cảnh tang thương, chém giết, thù hằn, xâu xé nhau chẳng bao giờ dứt.

Tri khôn con người do tạo hóa ban cho, nhưng chỉ có tri khôn loài người cũng chưa đủ để tạo một xã hội tươi đẹp. Ngoài cái tri khôn con người phải cần một yếu-tố căn bản nữa là «đạo -đức».

Đạo-đức là cây kim chỉ nam của Tri-khôn, dắt dẫn tri khôn con người đến chỗ tình thương, mà xã hội loài người rất cần đến nó.

Không có đạo-đức, thiếu ánh sáng của tư tưởng thì loài người sẽ dùng cái tri khôn sẵn có làm muôn việc tàn tệ, ác hại vô cùng.

Trình-Anh và Công-tôn Chử-Cửu là hai kẻ có tri, hy sinh thân mình, đánh lừa Đồ Ngạn-Giả cứu lấy đứa hài-nhi họ Triệu, trong lúc Đồ Ngạn-Giả vì thù riêng tận sát cả một dòng họ. Hành-động của Trình-Anh và Công-tôn Chử-Cửu đáng khen ở chỗ tiết-nghĩa.

Mặc dù kẻ có trí như Trình-Anh và Công-tôn Chử-Cửu mà đem cái trí ấy áp dụng trong một việc làm bất nhân, vô đạo, thì cái trí ấy cũng chẳng có gì cao-qui.

Lời xưa có nói : «Đức thắng tài vị chi quân-tử, tài thắng đức vị chi tiểu nhân».

Đem tài, đức nhận xét giá trị một người, quan niệm ấy cho chúng ta thấy rõ rằng tài trí con người không phải cái đáng phục, mà cái đáng phục là đạo-đức vậy.

Vì chịu ơn họ Triệu mà Trình-Anh và Công-tôn Chử-Cửu hy sinh cứu lấy dòng máu họ Triệu. Hai người nầy đã quên mình, chỉ nghĩ đến tiết nghĩa. Những tấm gương như vậy chỉ có ở thời xưa, cái thời mà các sĩ-phu trọng về đạo-đức, nghĩa-dõng. Chỉ có những nhà đạo-đức Đông-phương mới để lại cho đời sau những tấm gương cao qui đó.

Khi con người ta đã không sợ chết tất phải làm được việc phi thường. Vì, trong đời ai cũng sợ chết. Chỉ sợ chết mà tỏ ra hèn-hạ, nhút-nhát, yếu đuối...

Kẻ coi cái chết không ra gì, tất phải đem thân mình làm được những gì cao qui, lưu tiếng muôn đời, mà hạng tầm thường không thể nào làm nổi.

Những kẻ đem thân vì nước, hy sinh cho dân tộc, vào tù ra khám, xông pha trước mũi súng đường gươm, những kẻ ấy đã không sợ chết, không kể đến thân mình, báo giờ cũng cao qui. Còn kẻ bán nước cầu vinh, mọi hành động chỉ để bảo vệ cái sống còn của mình, kẻ ấy tất phải làm những điều nhục nhã, thiếu đạo đức.

TIMSACH.COM.VN

NGỤY-TƯỚNG SANG TẦN CẦU THẦY THUỐC

— Hai nước thù nhau là việc uy lực, còn giúp nhau trong cơn hoạn nạn là việc nhân đạo.

Tấn Cảnh-Công, vì nghe lời Đồ Ngạn-Giả gièm pha giết cả dòng họ Triệu là dòng họ lập quốc, do đó, Tấn Cảnh-Công bị ám ảnh đến mang bịnh nặng.

Các ngự y nước Tấn không ai chữa nổi, còn bệnh của Tấn Cảnh-Công mỗi lúc mỗi tăng,

Quan Đại-phu là Ngụy-Tướng (con Ngụy-Kỳ) nói với các quan :

TIMSACH.COM.VN

— Tôi nghe ben nước Tần có hai danh y là Cao-Hòa, Cao-Hoãn, tài học rất tinh thông, nghề thuốc sánh với Biền-Thước. Nếu rước được một trong hai người ấy sang đây thì ắt bệnh công chúa không đến nỗi nguy hiểm.

Các quan đều nói :

— Tần là nước cừu địch của ta, lẽ đâu vua Tần lại cho phép thầy thuốc của họ sang đây chữa bệnh ?

Ngụy-Tướng nói :

Hai nước thù nhau là việc uy lực, còn giúp nhau trong hoạn noạn là việc nhân đạo. Tôi tuy phận hèn song cũng có thể đem ba tấc lưỡi đến thỉnh ngự-y nước Tấn được.

Các quan nói :

— Nếu nhà ngươi làm được việc ấy thì cả triều đều mang ơn.

Ngụy-Tướng tức khắc lên đường thẳng sang nước Tần, vào yết kiến Tần Hoàn-Công.

Tần Hoàn-Công hỏi Ngụy-Tướng :

— Nước Tấn ỷ mình hùng mạnh, gây cừu oán với nước Tần, nay sao còn đến đây cầu danh-y ?

Ngụy-Tướng nghiêm nét mặt đáp :

— Hiền hầu nghĩ như thế thật lầm to. Chính nước Tần gây ra thù oán chớ đâu phải nước Tấn. Trước kia vua Mục-Công nước Tần dẫu có giúp cho vua Huệ-Công nước Tấn về phục nghiệp, nhưng lại gây chiến ở đất Hàn-Nguyên. Sau đó, vua Tần có giúp cho vua Văn-Công nước tôi, nhưng lại bội ước ở sông Dĩ-thủy. Đó không phải oán thù do quí quốc gây nên sao ? Nay Chúa tôi lâm bệnh nặng, nghe quí quốc có danh y, không kể đến hận thù hai bên, đến đây mà thỉnh Lẽ ra hiền hầu tỏ mình là người rộng rãi, đặt nhân đạo lên trên oán hờn, thì triều thần nước tôi mới phục, nếu không, tôi cũng mang tiếng với thiên hạ không ít.

Tần Hoàn-Công hỏi :

— Ngươi làm sao mà mang tiếng với thiên hạ ?

Ngụy-Tướng nói :

— Lúc ra đi, triều thần nước tôi nhận xét hiền hầu là kẻ thiếu đức không bao giờ chịu cho danh y nước mình đến chữa bệnh nước địch. Tôi bảo rằng : Thù hận việc binh-uy, giúp nhau trong hoạn nạn là nhân-đạo hơn cừu thù, nên mới quyết định đến đây. Nay hiền hầu không cho ngự-y sang chữa bệnh nước tôi thì lời nhận xét của triều thần nước tôi là đúng và tôi sẽ mang tiếng với thiên hạ là bất trí.

Tần Hoàn-Công vỗ án hét :

— Sao các quan triều nước Tấn dám vô lễ, khinh ta như vậy ? Nay ta cho ngự-y đến chữa bệnh Tấn hầu, để dân trong nước Tấn thấy rõ ta không phải là kẻ nhỏ mọn như các triều thần nước ngươi đã nghĩ.

Nói xong, truyền Cao-Hoãn sang nước Tấn. Ngụy-Tướng tạ ơn, rồi đưa Cao-Hoãn về nước.

Tấn Cảnh-Công bệnh nặng, ngày đêm trông đợi thầy thuốc nước Tần, bỗng nằm mộng thấy hai đứa bé từ trong lỗ mũi chun ra, một đứa nói :

— Cao-Hoãn nước Tần là danh-y thời bây giờ. Nếu hắn đến đây chuyên-chữa tất hai đứa ta phải bị thương, biết tính làm sao ?

— Nếu chúng ta tránh vào phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim thì dẫu có danh-y cũng chẳng làm gì ta được.

TIMSACH.COM.VN

Một lúc sau, Tấn Cảnh-Công phát đau bụng, kêu la ầm ĩ. Ngụy-Tướng đưa Cao-Hoãn vào. Cao-Hoãn xem mạch xong nói :

— Bệnh nầy không thể nào chữa được nữa.

Tấn Cảnh-Công thất kinh hỏi :

— Tại sao lại không chữa được ?

Cao-Hoãn nói :

— Bệnh nầy ở trên mạng mỡ, ở dưới trái tim, dẫu đốt cũng không thấu, tiêm cũng chẳng tới, còn chữa làm sao ?

Tấn Cảnh-Công khen :

— Ngươi quả là một danh-y, nói đúng với điều ta nằm mộng. Âu cũng là mạng trời.

Nói rồi sai lấy lễ vật đưa Cao-Hoãn trở về nước Tần.

Nhận xét :

— Ở đời không có việc gì khó. Chỉ tại thiếu trí khôn để giải quyết việc khó ấy.

Ngụy-Tướng quan niệm : dầu trong thù oán, con người vẫn không thể từ chối được lương tâm.

Quan niệm nầy cũng không sai. Thường thường thù oán phát sanh những mâu thuẫn giữa con người và con người, giữa một quốc gia và một quốc gia, mà nguyên nhân có thể tạm thời. Nếu hoàn cảnh nào đó, thù oán trở nên tiêu diệt. Còn lòng thương con người là một định luật thiên nhiên, nằm trong con người chẳng bao giờ thay đổi.

Một kẻ tàn nhẫn với người khác, chẳng qua thù hận sôi lên, lấn-áp lương tri trong giờ phút nào đó, khiến người ấy bỏ mất tình-thương, nhưng sau giờ phút tàn nhẫn, không một ai không tự thấy bứt rứt, khó chịu.

Bởi vậy, những kẻ trong đời càng tàn nhẫn bao nhiêu, càng hối hận bấy nhiêu.

Có những người suốt thời xuân xanh hung tàn, bạo ngược, đến lúc chán nản tìm một ngôi chùa gõ mõ, tụng kinh. Đó chính là thời kỳ ăn-năn hối-hận, và thời kỳ tình thương thiêng liêng đã đánh ngã mọi thù hằn.

Ngụy-Tướng có quan niệm rõ ràng giữa tình thương và thù hận, tuy nhiên ở đây Ngụy-Tướng không đem áp dụng quan niệm mình để khai thác con người Tần Hoàn-Công, mà lại dùng lời nói khích lệ để làm cho Tần Hoàn-Công tự ái, làm theo ý muốn của mình. Đó cũng là một tài năng nữa.

Bắt một kẻ thù phải cứu giúp mình thật là chuyện khó, thế mà Ngụy-Tướng đã làm được. Cho hay, trong đời không có việc gì khó mà không thể làm, chỉ vì mình e ngại, nhút nhát, hoặc không đủ tài để chinh phục khó khăn, đem thắng lợi lại cho mình thôi.

TIMSACH.COM.VN

Hơn nữa, người tài khó kiếm thật, mà kẻ biết dùng người tài cũng rất ít. Các nhà lãnh đạo quốc gia mấy ai đã biết người, biết mình, tận dụng hết mọi khả năng của những nhân-tài hiện có trong một nước. Phần đông, mỗi khi lên nắm quyền điều khiển, kẻ lãnh đạo chỉ chú trọng bản-thân và quyền-uy của mình, củng cố lấy địa-vị, sợ người tài xen vào sẽ đoạt mất thế lực của mình, cũng vì vậy mà nhân tài luôn luôn là cái kho tàng bị rơi rớt.

CỐC-DƯƠNG DÂNG RƯỢU CÔNG-TỬ TRẮC

TIMSACH.COM.VN

— Tình thương nằm trong lĩnh vực cảm tình, còn việc lợi hại là do lý-trí xét đoán. Việc đại-sự mà bị cảm-tình xen vào thường đưa đến thất bại.

Công-tử Trắc có tánh nghiện rượu, mỗi khi uống rượu vào thì mê man không biết đất trời gì nữa.

Sở Cung-Vương vẫn biết như vậy, nên mỗi khi sai Công-tử Trắc ra trận thường nghiêm cấm không cho uống rượu.

Bấy giờ, Sở Cung-Vương họp binh với nước Trịnh đánh Tấn. Sau một trận giao tranh, Sở Cung-Vương bị tướng Tấn là Ngụy-Kỳ bắn trúng con mắt, nên phải lui binh đóng trại, định báo thù.

Công-tử Trắc nói với Sở Cung-Vương :

— Xin Đại-vương cho quân sĩ tạm nghỉ, ngày mai tôi sẽ tính kế báo thù.

Đêm ấy, Công-tử Trắc về dinh, nghĩ mãi không ra kế, một mình thơ thần canh chầy. Bỗng có tên quân hầu là Cốc-Dương vốn biết ý Công-tử Trắc, mỗi khi thèm rượu không ngủ được, nhân có giấu được ba hũ rượu thật ngon, bèn rót một chén dâng cho Công tử Trắc.

Công-tử Trắc bưng chén rượu ngạc nhiên hỏi :

— Rượu ư ?

Cốc-Dương vì thương Công-tử Trắc, nhưng sợ bay tiếng ra ngoài, liền giả cách nói :

— Thưa Nguyên-soái, đó là nước tiêu-thang.

Công-tử Trắc hiểu ý uống một hơi cạn chén, rồi nói :

— Còn nước tiêu-thang nữa chăng ?

Cốc-Dương liền rót thêm chén nữa. Rồi hết chén nầy đến chén khác, Công-tử Trắc uống mãi đến say mèm, nằm gục xuống trước trướng ngủ khì.

Sở Cung-Vương hay tin quân Tấn chuẩn bị đến gà gáy hôm sau, giao chiến, liền cho người đòi Công-tử Trắc đến nghị kế. Nhưng nội-thị đi mấy lần đều trở về tâu :

— Nguyên-soái ngủ vùi, không ai lay dậy cả.

Cốc-Dương thấy vậy thất kinh, nghĩ thầm :

Ta tưởng tính Nguyên-soái mà dâng rượu, ai ngờ ta đã làm hại Nguyên-soái. Nếu Đại-vương hay việc nầy thì tánh mạng ta chẳng còn.

Nghĩ rồi, trong đêm ấy, Cốc-Dương bỏ trốn.

Sở Cung-Vương thấy Công-tử Trắc không đến mời sai người triệu Công-tử Anh-Tề, Công-tử Anh-Tề không muốn gây chiến tranh với nước Tấn, nên tâu với Sở Cung-Vương :

— Quân Tấn đã mạnh, nay lại có thêm Lỗ và Vệ giúp sức, chi bằng ta rút binh về bảo toàn thực lực là hơn.

Sở Cung-Vương nói :

— Ta rút quân thế nào cũng bị địch truy kích. Vả lại Công-tử Trắc đang say rượu, nếu để cho địch quân bắt được thì nhục cho nước Sở ta biết chừng nào.

Công-tử Anh-Tề nói :

— Xin Đại-Vương giao một người bảo vệ Công-tử Trắc đem về nước.

Sở Cung-Vương suy tính một lúc rồi ra lệnh rút quân, lại sai Dưỡng Do-Cơ ở lại theo sau bảo vệ Công-tử Trắc.

Khi Sở Cung-Vương đã ra khỏi biên giới, Dưỡng Do-Cơ mới vực Công-tử Trắc dậy, bỏ lên một cái xe, cột ràng tử tế, khiến ba trăm quân xe đi trước, còn mình cầm cung tên lềnh mềnh theo sau.

TIMSACH.COM.VN

Gà vừa gáy sáng, quân Tấn rần rộ kéo qua dinh Sở, thấy dinh Sở không còn người nào, biết là quân Sở đã bỏ trốn. Loan-Thư liền cho quân đuổi theo truy kích.

Sĩ-Nhiếp can :

— Địa thế nước Trịnh hiểm trở, khắp nơi đều có phục binh, chúng ta không nên ỷ mình thắng trận mà không đề phòng.

Loan-Thư cho là phải, liền truyền lệnh thu quân về nước. Hai nước Lỗ và nước Vệ cũng đều giải binh.

Khi Công-tử Trắc đi được hơn hai mươi dặm đường mới lần lần tỉnh rượu, thấy xung quanh mình đều bị dây ràng rịt, mới hỏi :

— Ta ở đâu thế này ?

Quân sĩ thưa :

— Nguyên-soái quá chén nằm mê man, nên Dưỡng tướng-quân phải làm như vậy để đưa Nguyên-soái về nước.

Nói rồi liền mở các dây ràng rịt trên xe. Công-tử Trắc mắt còn mờ mịt, ngảnh lại hỏi :

— Xe ta đi đâu thế nầy ?

Quân sĩ thưa :

— Đây là đường về nước.

Công-tử Trắc lại hỏi :

— Tại sao ta đang đánh với quân Tấn lại bỏ về ?

Quân sĩ thưa :

— Đêm qua, Đại-vương đã mấy lần sai nội thị đến mời Nguyên-soái nhưng Nguyên-soái quá chén nằm mê man không dậy được, nên Đại-vương truyền lệnh lui binh.

Công-tử Trắc nghe nói khóc rống lên, than :

— Ôi thôi ! Thế nầy thì Cốc-Dương đã làm hại ta rồi.

Lúc đó thì Sở Cung-Vương đã về tới nước Lỗ, nghĩ đến Công-tử Trắc lòng không an, sợ Công-tử Trắc lo tội mà tự tử, nên sai người trở lại đón Công-tử Trắc, bảo :

— Ngày xưa Thành Đắc-Thần thua trận mà bị tội, ấy vì lúc đó tiên quân ta không ngự giá thân chinh. Nay ta thân hành đem quân chinh phạt, tất cả mọi tội lỗi đều về ta cả, không quan-hệ gì đến Nguyên-soái.

Công-tử Anh-Tề vốn cho Công-tử Trắc là kẻ háo chiến, không ưa, nên nhân dịp ấy, sai người mật tin với Công-tử Trắc :

— Thành Đắc-Thần xưa thua trận mà tự tử, hẳn Nguyên-soái cũng biết. Nếu Đại-vương không trị tội, thì kẻ bề tôi cũng tự xét phận mình, đừng làm sai quốc pháp mới phải.

Công-tử Trắc nhận được hai nguồn tin, lòng phân vân lưỡng lự. Cuối cùng Công-tử Trắc thở dài nói :

Công-tử Anh-Tề trách ta là phải lắm. Ta còn mặt mũi nào thấy mặt Đại-vương.

Nói xong liền thắt cổ tự vận.

Nhận xét :

— Trao tình thương không đúng cách tức là đem cái hại cho kẻ khác.

Làm một vị Nguyên-soái cầm binh ra trận, đã biết tật xấu của mình, mà vẫn không tránh được, Công-tử Trắc tỏ ra một kẻ hèn yếu, lý trí không thắng nổi bản năng dục-vọng của mình.

Biết vậy, nhưng bản năng dục-vọng là kẻ thù nguy hiểm trong mỗi người chúng ta, thật khó mà dùng lý-trí thắng nó được.

Nhiều người, trong lúc bình thường tỏ ra khôn ngoan xuất-chúng, nhưng khi lạc vào dục-vọng, bao nhiêu khôn-ngoan ấy hình như tiêu tan đâu mất.

Công-tử Trắc cũng là kẻ khôn ngoan trong lúc bình thường. Thật ra, một bại tướng, biết lỗi mình, biết trọng danh-dự, biết xấu hổ, dám quyên sinh, thì không phải là kẻ không đáng phục.

Đối với Công-tử Anh-Tề không phải thù hằn gì với Công-tử Trắc, mà chỉ vì khác chính kiến, nên Công-tử Anh-Tề không muốn để Công-tử Trắc sống, lãnh đạo quốc gia.

Hành động xúi giục của Công-tử Anh-Tề và sự hy sinh của Công-tử Trắc đều có ý nghĩa cao cả ngang nhau, mà kẻ tầm thường không thể hiểu nổi.

Đến như Cốc-Dương, tuy hành động của một kẻ tôi tớ, nhưng lại đáng nói nhất.

Cốc-Dương đã đem tình thương đến với Công-tử Trắc không đúng chỗ, không đúng lúc.

Đừng tưởng rằng tình thương là một an ủi thiêng liêng, lúc nào cũng trao tặng cho người mình thương được.

Trao tặng không đúng lúc, tình thương sẽ làm hại đến người thương của mình.

Nhiều bà mẹ thương con, lúc nào cũng nuông chiều, con lầm lỗi, không nỡ răn dạy, con muốn gì cũng chiều theo. Đó là những tình thương hẹp hòi của những bà mẹ làm cho con hư.

Trong lĩnh vực quốc gia, nhiều người vì tình thương cất nhắc những người thân mình vào những chức vị cao cả, mà không đủ khả năng, đó cũng là một lối thương tai hại cho nước nhà. Cũng có người vì tình thương bỏ qua những lỗi lầm của kẻ khác, làm phai mờ luật pháp, gây hại cho guồng máy cai trị.

TIMSACH.COM.VN

Nói chung, mọi tình thương được trao đúng chỗ, đúng lúc, nếu trao bừa bãi tất mang hại.

Hiểu về ý nghĩa tình thương cũng phải hiểu cho đúng đắn. Thương nghĩa là làm cho kẻ khác có lợi, chứ không phải thương là làm vừa lòng kẻ khác.

Nếu chỉ biết làm vừa lòng kẻ khác đó mới chỉ là tình cảm, chứ chưa khải tình thương. Tình cảm bắt nguồn do cảm tính, mà tình thương phải từ tình cảm đi sâu vào nội tâm, để có việc cân nhắc, nên tỏ tình như thế nào. Nếu vì tình cảm, buộc mình phải tỏ một tình thương đối với kẻ khác, thì cử chỉ tỏ tình ấy thuộc vào loại tình cảm mà thôi.

KỲ-HỀ TIEN CỬ NGƯỜI TÀI

— Tiến-cử người là nhắm vào khả năng người ấy ở công việc, chứ không phải nhắm vào tình cảm, hoặc gây thế lực cho mình

Nước Tấn thấy nước Trịnh không chịu dầu phục mình, liền họp chư hầu nơi đất Thích-địa (đất nước Vệ) để bàn việc đánh Trịnh.

Bấy giờ quan Trung Quân-úy nước Tấn là Kỳ-Hề đã trên bảy mươi tuổi, không kham nổi việc chinh chiến, nên cáo quan về dưỡng lão.

Tấn Niệu-Công hỏi .

— Nhà ngươi thấy ai thay thế chức ấy được chăng ?

Kỳ-Hề nói :

— Thay thế chức ấy hiện nay không ai bằng Giải-Hồ (con Giải-Dương).

Tấn Niệu-Công nói :

— Nghe Giải-Hồ có thù địch với ngươi, sao ngươi tiến cử con kẻ thù vào quan chức ?

Kỳ-Hề nói :

— Chúa-công hỏi người nào có thể thay thế chức tôi được, chứ Chúa-công có hỏi kẻ thù của tôi đâu ?

Tấn Niệu-Công liền cho người đến mời Giải-Hồ nhậm chức. Nhưng Giải-Hồ chưa kịp đến thì đã mắc bệnh thình lình, bỏ mạng.

Tấn Niệu-Công lại hỏi Kỳ-Hề :

— Giải-Hồ chết, vậy còn ai có thể đảm đương chức ấy ?

THEMAGIA.COM.VN

Kỳ-Hề thưa :

— Thế thì không ai bằng Kỳ-Ngọ.

Tấn Niệu-Công nói :

— Kỳ-Ngọ có phải là con của nhà ngươi chăng ?

Kỳ-Hề nói :

— Chúa-công hỏi người nào dùng được, chứ có hỏi đến con của tôi đâu.

Tấn Niệu-Công lại hỏi :

— Nay quan Trung-quân Phó-Úy là Dương Thiệt-Chức cũng từ trần, vậy ai có thể thay thế được ?

Kỳ-Hề nói :

— Dương Thiệt-Chức có hai người con là Dương Thiệt-Xích và Dương Thiệt-Bật. Hai người đó Chúa-công có thể dùng một người.

TIMSACH.COM.VN

Tấn Niệu-Công theo lời, dùng Kỳ-Ngọ làm Trung-quân-úy, dùng Dương Thiệt-Xích làm Trung-quân Phó-úy. Đoạn sai Vu-Thần là con Vu Hồ-Dung sang nước Ngô mượn quân về đánh Trịnh.

Nhận xét :

— Khi nghĩ đến lợi ích chung của nước nhà thì mối cảm tình riêng phải gạt bỏ trước.

Xưa cũng như nay, hễ người nào trong tay có một quyền hành đều muốn gây bè, kết cánh, lấy thế lực cho mình.

Việc dùng người vào bộ máy điều khiển có quan hệ đến vận mệnh của một nước, thế mà những kẻ có quyền chọn lựa thường ít chú trọng tới. Nếu cần phải chọn lựa một người nào họ nghĩ ngay rằng người đó có cảm tình với mình không ? Người đó có làm lợi gì cho mình không ? Người đó có tranh đoạt địa vị mình không ?

Tức là họ chỉ nghĩ riêng đến quyền lợi cá nhân của họ lúc lựa chọn.

Việc lựa chọn như vậy thường khiến chính quyền đi đến chỗ bè phái, dung túng những kẻ bất tài, làm thối nát bộ máy cai-trị.

Thời nay, xã hội dần dần đi đến chế độ tuyển cử, dân chúng được trực tiếp lựa người thay mặt mình để lãnh đạo. Tuy nhiên, về mặt chuyên môn, không sao tránh khỏi lối tuyển cử bừa bãi, tư vị, do quyền lợi, hoặc cảm tình cá nhân gây nên.

Có kẻ bảo rằng: cùng một cơ quan, cùng một chính thể phải có người cùng một chính kiến thì lúc làm việc mới có hòa khí.

TIMSACH.COM.VN

Ý kiến này chỉ đúng một phần nhỏ nào thôi. Người lãnh đạo quốc gia đã có sẵn một chính kiến, một đường lối rồi, kẻ thừa hành chỉ cần có đủ tài phục vụ, đủ đạo-đức là được, cần gì phải đòi hỏi những việc đó.

Vả lại, tai hại khác chính kiến là chuyện nhỏ, mà kết bè kết phái, để củng cố địa vị độc tôn, biến xã hội, nhân dân làm công-cụ riêng mình là một tai hại lớn, không thể vì một tai hại nhỏ mà tạo điều kiện cho cá nhân ấy đi đến chỗ tai hại lớn được.

Kỳ-Hề tiến cử người dựa trên đạo đức và tài năng, thật xứng đáng với quan-niệm yêu nước, yêu dân. Dầu thời nào cũng vậy, không thể dùng người bằng lối lợi riêng cho một cá nhân được.

TẤN NIỆU-CÔNG BẢO VỆ PHÁP-LUẬT

— Khi nói đến pháp luật thì cái mà làm cho pháp luật lu mờ là người thân của mình.

Nước Trịnh ở giữa Tấn và Sở, theo chủ trương trung-dung, hễ Tấn mạnh thì theo Tấn, Sở mạnh thì theo Sở, vì vậy hai nước Tấn, Sở luôn luôn vì giành nước Trịnh mà thù nghịch nhau, chinh chiến không dứt.

Tấn Niệu-Công tức giận nói với triều thần :

— Người nước Trịnh phản phúc, lòng dạ không chừng, phải làm cách nào mới phục họ được ?

Tuân-Dinh là quan Trung-quân Nguyên-soái bước ra thưa :

— Sở dĩ nước Trịnh vì hay phản là nước ta và nước Sở chưa ai hơn ai kém. Nếu ta làm cho nước Trịnh phải khốn khó thì tự nhiên nước Trịnh phải đầu ta.

Tấn Niệu-Công hỏi :

— Vậy thì phải dùng kế gì để làm cho nước Sở cùng quẫn ?

Tuân-Dinh nói ;

— Muốn vậy phải dùng kế di dật đãi lao, nghĩa là phải lấy khoẻ địch với khổ nhọc. Quân nước ta không nên dùng luôn, vì dùng luôn quân sĩ phải mệt nhọc. Quân chư hầu không nên mượn nhiều lần, vì mượn nhiều lần họ sẽ oán. Nay chia quân trong nước ra ba đạo, cứ luân phiên đem từng đạo đến phá rối nước Sở, hễ Sở tiến thì ta lui, Sở lui thì ta tiến. Như thế một đạo quân của ta mà có thể làm cho cả nước Sở không lúc nào yên được, nước Sở sẽ vì thế mà cùng khốn.

TIMSACH.COM.VN

Tấn Niệu-Công khen phải, liền sai Tuân-Dinh luyện quân ở đất Khúc-Dương, chia làm ba đạo. Đạo thứ nhất Tuân-Uyển làm Thượng-quân Nguyên-soái. Đạo thứ hai Loan-Áp làm Hạ-quân Nguyên-soái, Sỹ-Phường làm Phó-tướng họp với ba quân nước Tề, Đằng, Tiết. Đạo thứ ba do Triệu-Vũ làm Tân-quân Nguyên-soái, Ngụy-Tướng làm Phó-tướng, họp với quân ba nước Tống, Vệ, Ngô.

Tuân-Dinh truyền lệnh ba đạo binh ấy cứ thay phiên nhau đi đánh Trịnh. Hễ Trịnh đầu hàng thì rút về ngay chứ không giao chiến với Sở.

Lúc ấy có Công-tử Dương-Can là em cùng mẹ với Tấn Niệu-Công, mới mười chín tuổi, đang làm chức Trung-quân Nhung-ngự, tính khí rất hung hăng, chưa từng ra trận. Nay nghe Tuân-Dinh luyện quân để đánh Trịnh, liền ra tình nguyện xin đi tiên phong.

TIMSACH.COM.VN

Tuân-Dinh nói :

— Kế hoạch của tôi đánh giặc không cần thắng, Công-tử dầu có sức mạnh cũng chẳng ích gì.

Công-tử Dương-Can cố ý xin mãi, Tuân-Dinh nói :

— Nếu Công-tử muốn ra trận thì nhập vào đội Tân-quân làm hậu ứng.

Công-tử Dương-Can nói :

— Đạo Tân-quân là đạo thứ ba, còn chờ hai đạo quân kia sang đánh xong mới ra trận, ta làm sao chờ đợi được.

Công-tử Dương-Can liền đem quân bản-bộ mình nhập vào đội Thượng-quân để được đi đánh giặc trước.

Quan Tư-mã là Ngụy-Giáng trông thấy liền nói lớn :

— Công-tử Dương-Can dám trái lệnh, làm loạn trong quân, tội đáng chết chém. Nhưng người là em của Chúa-công vậy ta phải giết người đánh xe để thay mạng.

Công-tử Dương-Can tức giận liền trở về thuật chuyện lại với Tấn Niệu-Công, và khóc lớn :

— Ngụy-Giáng khinh bỉ như vậy, tôi còn mặt mũi nào trông thấy các tướng nữa.

Tấn Niệu-Công vốn có lòng thương em, không hiểu rõ nguyên nhân, vùng hét lớn :

— Ngụy-Giáng làm nhục em ta khác nào như làm nhục ta. Tội ấy không thể tha thứ được.

Liền truyền Dương Thiệt-Chức đi bắt Ngụy Giáng.

Dương Thiệt-Chức nói :

— Ngụy-Giáng là người trung-nghĩa xưa nay vẫn không làm điều gì tội lỗi. Nay Ngụy-Giáng hành động như vậy ắt bên trong có điều gì bí ẩn, xin Chúa-công chớ nên nghe lời Công-tử vội.

Một lúc sau, Ngụy-Giáng đến yết kiến Tấn Niệu-Công, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm tờ sớ. Khi đến ngọ môn, nghe tin Tấn Niệu-Công sai người bắt mình, tức giận toan tự vận. Bỗng có hai người hăm hở chạy đến cản lại nói :

— Tôi nghe Tướng-quân vào triều chắc là tâu việc Công-tử Dương-Can, nên chúng tôi theo vào để thanh minh cho Chúa-công rõ.

Ngụy-Giáng xem lại thì hai người nầy là Sĩ-Phường và Tương-Lão, liền đem việc Tấn Niệu-Công muốn giết mình kể lại.

Sĩ-Phường và Tương-Lão nói :

— Tướng quân làm quan Tư-mã, phải bảo vệ phép công, việc đó có gì gọi là tội ?

Hai người liền đem tờ sớ của Ngụy-Giáng vào dâng cho Tấn Niệu-Công. Tấn Niệu-Công mở ra xem, thấy tờ viết như sau :

«Phận tôi hèn mạt, được Chúa-công sai làm Tư-mã, nên không dám bỏ luật công. Vừa rồi tôi có giết một kẻ trái lệnh, làm xúc phạm đến Vương tộc, vậy tôi biết tội đã nhiều, xin thân hành đến đây để Chúa-công trị tội.»

Tấn Niệu Công xem xong hỏi Sĩ-Phường và Tương-Lão :

— Ngụy-Giáng hiện giờ ở đâu ? Nếu không có hai ngươi, ta đã giết người trung trực.

Nói xong, Tấn Niệu-Công đứng dậy bước ra khỏi cung, cầm tay Ngụy-Giáng nói :

— Ta không biết dạy em, để làm trái luật công, đó là lỗi ở ta, chứ nhà ngươi có hề gì.

Ngụy-Giáng cúi đầu lạy tạ Tấn Niệu-Công rồi lui ra. Các quan thấy vậy nói nhỏ với nhau :

— Chúa-công biết đặt lẽ phải lên trên tình riêng, chắc là nên nghiệp Bá được.

Tấn Niệu-Công trở vào cung liền khiến nội thị đòi Công-tử Dương-Can đến sỉ mắng và giao cho quan Công-tộc Đại phu Hàn Vô-Kỵ bắt phải dạy Dương-Can học lễ trong ba tháng mới được vào yết-kiến.

Nhận xét :

— Kẻ trọng luật pháp hơn tình thân là kẻ lãnh đạo quyền quốc gia đúng cách.

Luật pháp một nước dùng để bảo vệ công bình xã hội, làm cho xã hội thăng bằng, hạn chế những kẻ có quyền-uy, giáo dục và ngăn ngừa những kẻ không biết lẽ phải.

Mang tính chất như vậy, luật pháp nào cũng tốt đẹp cả, dù chế-độ nào, dù thời nào. Tuy nhiên, pháp luật cũng là con dao hai lưỡi, khiến người ta dùng nó trốn để tránh tội lỗi

dùng nó để bảo vệ uy quyền của mình. Bởi vì, luật pháp là một nguồn lý luận vô cùng phức tạp, để cho người ta giải thích xuyên tạc. Cứ mỗi thời gian luật pháp lại phải chạy theo mọi hình thức phức tạp của sinh hoạt xã hội.

Luật pháp là con đẻ của sinh hoạt xã hội, vì vậy sinh hoạt xã-hội thay đổi thì luật pháp thay đổi.

Luật pháp thời xưa bảo vệ một chế độ quân quyền, thì luật pháp ngày nay bảo vệ chế độ dân chủ. Tuy tánh chất có khác nhau, nhưng căn bản vẫn là « Công-bình, bác-ái ».

Cái công bình bao giờ cũng tương đối. Cho nên không thể nói pháp luật thời phong kiến không công bình, hay luật pháp thời dân chủ không công bình. Cái công bình của thời phong kiến không phải cái công bình của thời dân chủ. Cái công bình của mỗi chế độ một khác, vì luật pháp là vũ khí của một chế độ, thì không thể có một tánh chất giống nhau được.

Ấy vậy, luật pháp không đáng kể, quan hệ là vấn đề hành pháp. Áp dụng pháp luật, kẻ hành pháp có làm đúng với tinh thần của luật pháp hay không.

Từ xưa đến nay, người ta thường thấy nhà làm luật cố gắng đặt ra những hình thức công bình, nhân đạo bao nhiêu, thì các nhà hành pháp lần lần làm mất tánh chất công bình và nhân đạo bấy nhiêu.

Hành-pháp là những kẻ nắm quyền cai trị, luôn luôn động chạm với quyền lợi thực tế. Khi quyền lợi thực tế động chạm thì con người thừa hành pháp luật luôn luôn nghĩ đến quyền lợi mình trước, họ bóp méo pháp luật, để bảo vệ quyền lợi mình, thành ra tánh chất luật pháp không còn công bình nữa.

Thời xưa, người ta thường đặt ra cơ quan lập pháp và hành pháp, áp dụng luật pháp tùy thuộc vào nhân viên cai trị, vì vậy, nếu một viên quan nào có đạo đức thì công bình

xã hội được tôn trọng, viên quan nào thiếu đạo đức thì công bình xã hội phải mất đi. Nạn tham-nhũng, bè phái, độc tài không thể tránh được.

Ngày nay xã hội tiến bộ, các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp được phân lập để bảo vệ công bình. Tuy nhiên, cũng không vì sự phân lập ấy mà công bình xã hội được tôn trọng tuyệt đối.

Tai hại nhất của công bình là quyền lợi và tình thân. Ít ai có đủ can đảm làm tội một người thân của mình, cũng ít có ai can đảm vì luật pháp mà tước bỏ quyền lợi của mình hiện có.

Tình cảm và quyền lợi một khi đã chen lấn vào luật pháp thì còn công bình sao được ?

Tấn Niệu-Công không vì tình ruột thịt của mình mà bóp méo luật pháp, quả thật là một nhà vua sáng suốt.

Đời nay, nếu một kẻ nào đặt pháp luật lên trên tình thân và quyền lợi, tất trở thành một nhà lãnh đạo gương mẫu vậy.

TIMSACHTIMEN

NƯỚC TẤN ĐÁNH THÀNH BỨC-DƯƠNG

— Tài năng chỉ để cho mọi người phục,
còn chỉ huống mới là yếu tố thành công.

Tướng nước Tấn là Tuân-Dinh dùng kế « Di dật đãi lao » quấy rối nước Trịnh, làm cho nước Trịnh cùng khổ, phải đầu Tấn.

Tuy nhiên, trong lúc đang luyện quân để thi hành kế hoạch thì lại được tin nước Tống sang cầu cứu rằng :

— Sở và Trịnh thường đem quân qua nước Bức-dương xâm phạm địa giới nước Tống, vì vậy nước Tống không an.

Quan Thượng-quân Nguyên-soái là Tuân-Yền nói với Tấn Niệu-Công :

— Nước Sở đã thu phục được Trần và Trịnh, lại còn đến quấy nhiễu Tống, đó là ý nước Sở muốn tranh bá chủ với Chúa-công. Nay Bức-dương là chỗ lưu thông giữa Sở và Tống, chúng ta phải đánh lấy Bức-dương để chặn đường Sở mới được.

Tuân-Dinh nói :

— Bức-dương tuy nước nhỏ, nhưng thành quách vững chắc lắm, nếu ta đánh không thắng sẽ bị các nước chê cười.

Sĩ-Mang nói :

— Nước Tống tùng phục ta đã lâu, nếu không bảo vệ Tống thì khó giữ được uy thế.

Tuân-Dinh hỏi :

— Hai người có chắc diệt được nước Bức-dương chăng ?

Tuân-Yền và Sĩ-Mang đồng đáp :

— Nếu không thắng chúng tôi xin chịu tội.

Tấn Niệu-Công thấy Sĩ-Mang và Tuân-Yền quả quyết, liền phái hai người nầy đi đánh Bức-dương. Quân nước Lỗ, Tào và Châu được Triệu đến giúp sức.

Vua nước Bức-dương hay tin lo sợ hỏi các quan :

— Các ngươi có kế gì lui binh địch chăng ?

Quan Đại-phu nước Bức-dương nói :

— Quân Lỗ đóng ở nước Bắc thành Bức-dương, ta giả cách mở cửa thành, dụ quân Lỗ kéo vào nửa chừng rồi hạ cánh cửa treo xuống, làm cho quân Lỗ phải rối loạn. Hễ Lỗ thua thì Tào và Châu phải sợ.

Vua nước Bức-dương theo kế ấy. Tướng nước Lỗ là Mạnh Tôn-Miệt dẫn bộ thuộc của mình là Thúc Lương-Ngột, Tàn Cận-Phụ và Địch Tây-Di đến cửa Bắc-môn.

TIMSACH.COM.VN

Tần Cận-Phụ và Địch Tây-Di trông thấy cánh cửa treo mở lên, ỷ mình có sức mạnh, tiến quân vào, còn Thúc Lương-Ngột kéo quân đi sau.

Khi Thúc Lương-Ngột đến cửa thành thì bên trên đánh sầm một tiếng. Thúc Lương-Ngột thất kinh, thấy cánh cửa từ từ hạ xuống, liền quăng giáo, hai tay đỡ cánh cửa lên, để cho quân Lỗ rút lui. Nhờ vậy mà Tần Cận-Phụ và Địch Tây-Di thoát chết.

Tướng nước Bức-Dương là Vân-Bang đem quân đuổi theo, thấy Thúc Lương-Ngột hai tay đỡ cánh cửa, giựt mình nghĩ thầm :

— Cánh cửa treo nặng nghìn cân mà có người lại đỡ nổi, thật phi thường.

Vân-Bang không dám đuổi theo nữa. Còn Thúc Lương-Ngột đợi quân Lỗ lui ra hết, mới bỏ cánh cửa xuống hét to :

TIMSACH.COM.VN

— Ta là người danh tiếng ở nước Lỗ, có ai dám đối địch chăng ?

Người trong thành không ai nói gì cả. Thúc Lương-Ngột trở về dinh nói với Tần Cận-Phụ và Địch Tây-Di :

— Nếu không có tôi thì hai Tướng-quân đã bỏ mạng rồi.

Tần Cận-Phụ nói :

— Nếu không có lệnh thu quân thì hai ta đã lấy thành Bức-dương rồi.

Địch Tây-Di nói :

— Chỉ một mình ta cũng lấy được thành Bức-dương, cần gì phải có quân sĩ.

Thúc Lương-Ngột thấy hai tướng Tào và Châu bội ân làm thinh không cãi.

Ngày hôm sau, Mạnh Tôn-Miệt lại đem quân đến dưới thành khiêu chiến, chia quân ra từng đội, mỗi đội trăm người.

Địch Tây-Di nói :

— Nước tôi lãnh lấy một đội, không cần ai giúp sức.

Nói xong, đem áo giáp buộc lên một chiếc xe, giương lên làm hiệu rồi cầm cây giáo thật dài, vừa múa vừa xông vào trận như bay.

Quân Bức-dương đứng trên thành trông thấy Địch-Tây-Di mạnh bạo như vậy, mới cầm dây thòng xuống mặt thành nói lớn :

— Cầm giáo chạy như bay chưa giỏi. Nếu dám đeo theo dây nầy lên mặt thành mới giỏi.

Vừa nói dứt lời, thì trong đám quân nước Châu có người chạy đến đáp lớn :

— Sao lại không dám.

Viên tướng đó là Tần Cận-Phụ. Tần Cận-Phụ vừa dứt lời, hai tay bấu lấy sợi dây leo lên. Khi leo gần đến mặt thành, quân Bức-dương cầm dao dứt dây, Tần Cận-Phụ té nhào xuống đất.

Thành Bức-dương cao hơn tám trượng, nếu là một kẻ thường thì phải nát xương, nhưng Tần Cận-Phụ không hề chi cả.

Quân Bức-dương lại thòng sợi dây khác và hỏi :

— Dám leo nữa chăng ?

Tần Cận-Phụ đáp :

— Sao lại không dám.

Nói xong bấu lấy sợi dây leo lên. Quân trên thành cắt dây, Tần Cận-Phụ lại nhào xuống đất.

Quân trên thành lại thòng dây xuống nữa, và hỏi :

— Còn dám leo nữa chăng ?

Tần Cận-Phụ nói :

— Nếu không dám sao gọi là tài ?

Nói xong lại leo lên như trước. Quân trên thành thấy Tần Cận-Phụ hai lần té xuống mà còn dám leo, lòng sợ sệt, đưa dao cắt sợi dây, nhưng chưa đứt thì Tần Cận-Phụ đã nắm tay tên quân lôi xuống. Tên quân rớt dập xương, còn Tần Cận-Phụ cũng té xuống nhưng không hề chi cả.

Tần Cận-Phụ nói lớn :

— Còn dám thòng dây nữa chăng ?

Quân trên thành đáp :

— Không, đã biết tài, ta đâu còn làm cái chuyện đó nữa.

Tướng nước Bức-dương là Vân Bang không dám đem quân ra đánh, truyền quân kiên thủ.

Quân các nước vây thành Bức-dương hai mươi bốn ngày, vẫn không phá nổi.

Bỗng trời đổ mưa to, quanh thành nước ngập ba thước, Tuân-Yển và Si-Mang lo sợ bàn với Tuân-Dinh :

— Chúng tôi tưởng thành nhỏ dễ đánh, ai ngờ vây mãi mà không phá được. Nay đang lúc mùa hạ mà trời đang mưa to, vậy nên rút quân về sau sẽ liệu.

Tuân-Dinh nổi giận nói :

— Trước kia ta đã bảo thành Bức-dương không dễ lấy, thế mà trước mặt Chúa-công các ngươi cố ý xin đánh để ngày nay đến nỗi này. Ta hạn cho bảy ngày, nếu không lấy được thành đầu hai ngươi sẽ rơi, đừng có nói đến chuyện rút quân nữa.

Tuân-Yển và Si-Mang sợ hãi lui ra, truyền các bộ tướng của mình rằng :

TIMSACHEBOOK.VN

— Nguyên-soái vừa hẹn bảy ngày phải lấy thànhBức-dương cho được. Các ngươi phải cố gắng, nếu không lấy được thành thì đầu các ngươi cũng chẳng còn.

Các tướng đều sợ hãi nhìn nhau.

Ngày hôm sau, nước bắt đầu hạ. Tuân-Yền và Sĩ-Mang thúc quân tiến đánh. Quân trên thành bắn xuống như mưa, thế mà Tuân-Yền và Sĩ-Mang liều chết không lui binh. Lúc trên thành bắn hết tên, Tuân Yền và Sĩ-Mang đốc quân trèo trên thành xông vào.

Vân-Bang là tướng giữ thành Bức-dương đánh không lại chết trong đám loạn quân. Vua nước Bức-dương phải đem cả thân quyến ra đầu hàng.

TIMSACH.COM.VN

Nhận xét

— Quyết tâm là một sức mạnh đáng kể trên trường tranh đấu.

Nước Tấn binh hùng nước mạnh, họp với nước Lỗ, Tào, Châu, tướng lãnh cũng đều thuộc về hạng có tài. Như Thác Lương-Ngột, tướng nước Lỗ, hai tay đỡ cả một bức cửa thành nặng ngàn cân. Địch Tây-Di cầm giáo đài xông vào trận như bay, Tân Cận-Phu leo thành té xuống ba lần không chết. Binh tướng thế ấy mà không lấy nổi thành Bức-dương, đợi cho đến lúc Tuân-Dinh đòi lấy đầu hai tướng Tuân-Yền và Sĩ-Mang thì các tướng mới liều thân hạ được thành.

Như thế thì tài năng không phải yếu tố thành công mà quyết tâm mới là yếu tố quyết định.

Có tài mà không có quyết tâm thì tài ấy chỉ có tác dụng làm cho mọi người khen phục mà thôi, chứ chưa thể quyết định việc thành công được. Tài ít, nhưng có quyết tâm, thì thành công không khó.

Ở nước Việt-nam ta trước kia, khi quân Nguyên sang xâm chiếm, thế lực nhà Nguyên hùng mạnh biết bao nhiêu, thế mà Hưng-Đạo Vương Trần Quốc-Tuấn quyết tâm kêu gọi toàn dân chống xâm lăng, toàn dânViệt-nam hưởng ứng, quyết lòng « sát thát » đuổi mấy mươi vạn quân Nguyên chạy như ma đuổi, bỏ cả ấn soái trốn về Tàu. Như vậy tài năng không thắng nổi ý chí quật cường, sự quyết tâm là yếu tố thành công trên lãnh vực tranh đấu.

Đừng nói chi đến việc phá thành đoạt lũy, chiếm đất giành dân, ngay trên bước đường đời, dựng nên sự nghiệp, tài năng chỉ là cứu cánh, mà ý-chí, quyết tâm mới là căn bản thành công.

Đường đời, người ta hơn nhau không phải vì tài năng mà vì sự quyết tâm nhiều hay ít.

Việc nước Tấn đánh thành Bức-dương chứng tỏ quyết tâm là yếu tố thành công, mà tài năng chỉ là cái để người ta thán phục mà thôi.

TIMSACH.COM.VN

NÀNG LOAN-KỲ VỚI TÌNH YÊU CUỒNG-LOẠN

— Bản năng dục vọng con người khi nổi dậy thì mọi việc trong đời đều xem như cát bụi.

Bấy giờ nước Tấn hùng-cường. Các quan triều nước Tấn chỉ có Loan-Doanh là kẻ nhiều uy quyền hơn cả.

Loan-Doanh tức là con Loan-Áp, Loan-Áp lấy nàng Loan-Kỳ, con gái Phạm-Mang làm vợ, thành ra họ Mang và họ Mang lại thông gia nhau.

Họ Loan kể từ đời Loan-Tân đến nay làm quan Thượng-khanh đã bảy đời, quyền quí không ai bằng, và bọn môn hạ đông không biết bao nhiêu mà kể. Loan-Doanh tuy là kẻ ngang ngược, song lại biết dùng tiền bạc thu phục nhân tâm, vì vậy số sĩ tử theo xu phụ rất nhiều. Ngoài ra lại có Đốc-Nhung, một kẻ vũ-dũng, sức mạnh địch muôn người thường dùng cây kích nặng nghìn cân, lúc nào cũng theo một bên Loan-Doanh phò tá.

Bọn gia thần được Loan Doanh tín nhiệm nhất là là Hạnh-Du và Châu-Tân. Hai người ấy là em Châu-Sước. Khi Loan-Áp chết, vợ Loan-Áp là nàng Loan-Kỳ đã bốn mươi tuổi mà còn nặng tình dục, thấy Châu-Tân đẹp trai, thường ra vào hầu hạ con mình là Loan-Doanh, đem lòng luyến ái, cùng với Châu-Tân tư thông trong nội dinh, lại đem rất nhiều báu vật trong nhà cho Châu-Tân.

Loan-Doanh biết được việc ấy, nhưng sợ thể diện mẹ mình không dám nói ra, liền nghiêm cấm bọn gia thần không cho xuất nhập hậu dinh nữa.

Nàng Loan-Kỳ lấy làm hổ-thẹn, lại sợ con mình làm hại đến tình nhân, nên một hôm, nhân ngày sinh-nhật, về nói với cha là Phạm-Mang :

— Loan-Doanh sắp nổi loạn, cha tính thế nào ?

Phạm-Mang hỏi :

— Mưu mô ra làm sao, hãy nói cho cha rõ ?

Nàng Loan-Kỳ nói :

— Loan-Doanh thường nói họ Phạm ta mỗi ngày một mạnh, thế lực quá nhiều, nếu không trừ đi tất mang họa. Bởi vậy hắn thường họp bọn Trí-Khởi, Dương Thiệt-Hồ trong nhà kín bàn mưu, cấm không ai được

ra vào nơi hậu dinh. Nay nhân dịp con được về đây, lấy tình cha con mà bày tỏ.

Lúc ấy Phạm-Ưởng đứng bên cạnh, nghe nói liền thêm vào :

— Con có nghe nhiều người nói đến hành động của Loan-Doanh, họ Phạm ta phải đề phòng mới được.

Một con trai và một con gái cùng nói như nhau, làm sao Phạm-Mang không tin lời.

Phạm-Mang liền mật tâu với Tấn Bình-Công xin đuổi họ Loan. Tấn Bình-Công chưa tin, hỏi riêng quan Đại-phu Dương-Tất :

— Tin họ Loan có ý làm loạn, khanh nghĩ thế nào ?

Dương-Tất vốn không ưa Loan-Doanh, sẵn dịp ấy tâu vào :

TIMSACH.COM.VN

— Loan-Thư ngày xưa phạm tội giết vua Lệ-Công ta, mà vẫn được nghiễm nhiên hưởng lộc. Nếu nay Chúa-công đuổi họ Loan đề đền lại tội thí quân trước kia là lẽ phải.

Tấn Bình-Công nói :

— Loan-Thư trước kia có công lập tiên-quân ta, còn nay Loan-Doanh tội trạng chưa rõ ràng, lấy cớ gì mà đuổi.

Dương-Tất nói :

— Dầu Loan-Thư có công lập tiên-quân nhưng không thể tránh khỏi tội thí vua. Còn nay Loan-Doanh tuy chưa rõ mầm phản loạn, nhưng âm mưu đã sẵn, nên trừ trước là hơn. Trước tiên, Chúa-công nên chặt bỏ vây cánh của Loan-Doanh, và đề phòng lúc nào Loan-Doanh khởi loạn thì tru diệt.

Tấn Bình-Công khen phải, liền triệu Phạm-Mang vào cung đề lo việc trừ họ Loan.

Phạm-Mang tâu :

— Hiện nay Loan-Doanh đang nắm quyền lực trong tay, nếu Chúa-công làm phật ý ắt hẳn làm phản, chi bằng sai hắn đi đắp thành Chư-ấp, rồi thừa lúc hắn vắng mặt, trừ bỏ bè đảng của hắn trước đã.

Tấn Bình-Công khen phải, truyền chỉ sai Loan-Doanh đi đắp thành Chư-Ấp.

Loan-Doanh sắp sửa ra đi, người bộ hạ của Loan-Doanh là Cơ-Di can :

— Họ Loan nhiều người ganh ghét, chắc ngài cũng biết. Việc đắp thành sai ai chẳng được, thế mà Chúa-công lại sai ngài, thì bên trong ắt có ý khác. Ngài nên từ chối để dò lòng Chúa-công.

TIMSACH.COM.VN

Loan-Doanh nói :

— Lịnh vua từ chối sao phải. Vả lại, Chúa-công đã có ý hại ta, dẫu ta ở nhà cũng khó tránh.

Nói xong, Loan-Doanh liền khiến Đốc-Nhung theo mình, thẳng đường đến Chư-ấp. Loan-Doanh vừa đi được ba ngày, Tấn Bình-Công ngự ra trước triều nói với các quan :

— Tội của Loan-Thư trước kia thì vua chưa trừng, nay con cháu họ Loan làm quan đầy triều, trẫm lấy làm xấu hổ, các ngươi nghĩ sao ?

Các quan Đại-phu đồng đáp :

— Xin đuổi họ Loan.

Tấn-Bình-Công liền đem tội trạng của Loan-Doanh yết thị nơi quốc môn, rồi đuổi tất cả tộc-thuộc họ Loan đi hết.

Loan-Nhạc và Loan-Phường đem bọn gia-nhân cùng với Châu-Sước, Hình-Khoái theo Loan-Doanh, còn bọn

Dương Thiệt-Hổ thì cũng chuẩn-bị hành-trang theo sau. Nhưng lúc ra đi, cửa thành đã đóng chặt.

Dương Thiệt-Hổ không biết làm sao, định gà gáy hôm sau sẽ nổi loạn, phá cửa Đông mà ra.

Phạm-Mang hay được tin ấy, liền sai Phạm Ưởng đem ba ngàn quân đến vây nhà Dương Thiệt-Hổ.

Bây giờ Di-Cơ cùng Dương Thiệt-Hổ đang bàn định kế hoạch thoát thành, bỗng nghe Phạm-Ưởng kéo binh đến vây. Dương Thiệt-Hổ liền trèo lên đầu tường hỏi Phạm-Ưởng :

— Cớ gì nhà ngươi lại đến vây dinh ta ?

Phạm-Ưởng nói :

— Nhà ngươi xưa nay vốn là bè đảng của họ Loan, lại âm mưu phá thành để mưu phản, đó là tội rất lớn, không bắt ngươi sao được.

Nói xong Phạm-Ưởng truyền quân nổi lửa đốt dinh.

Dương Thiệt-Hổ nói với Cơ-Di :

— Thà chúng ta liều chết còn hơn chịu bó tay.

Hai người cùng cầm thương xông ra một lượt, vượt khói lửa, giết quân Phạm-Ưởng rất nhiều. Phạm-Ưởng tức giận truyền quân xạ kích. Hai người trọng thương té xuống đất. Phạm-Ưởng bắt Dương Thiệt-Hổ và Cơ-Di xong, thì lại có binh Phó tướng là Tuân-Ngô đến tiếp ứng. Khi đi dọc đường, Tuân-Ngô đã bắt được Hoàng-Uyên trói theo xe, cũng là đồ đảng của họ Loan.

Nhân đó, Phạm-Ưởng trói chung với Dương Thiệt-Hổ và Cơ-Di giải về nạp cho Phạm-Mang.

Phạm-Mang nói :

— Đảng họ Loan còn nhiều chỉ bắt được có ba người chưa trừ hết được.

THEGIOIM.VN

— Liền chia quân đi tầm nã khắp nơi. Đêm ấy trong thành huyên-náo. Trời vừa mờ sáng. Phạm-Ưởng đã bắt được Trí-Khởi, Tịch-Yền, Châu Tân. Còn Tuân-Ngô đã bắt được Trung Hàng Hi, Tân-Du, Dương Thiệt-Xích và Dương Thiệt-Bặc.

Tất cả đều được giải về triều môn, đợi lệnh Tấn Bình-Công.

Bây giờ có quan Đại-phu là Nhạc Vương-Phụ, xưa nay vốn mến tài anh em họ Dương, muốn kết thân, song chưa có dịp, nay nghe anh em họ Dương đều bị bắt, vội vàng đến triều môn.

Vừa đến nơi, thấy Dương Thiệt-Bặc, Nhạc Vương-Phụ nói :

— Nhà ngươi chớ lo, để ta vào yết kiến Chúa-công xin tội cho.

TIMSACH.COM.VN

Dương Thiệt-Bặc nhìn Nhạc Vương-Phụ mỉm cười không đáp. Dương Thiệt-Xích thấy thế nói :

— Anh em ta trong lúc lâm nguy, Nhạc Vương-Phụ đã có lòng muốn giúp đỡ, dầu chưa được việc, nhưng tấm lòng ấy đáng kính, tại sao em lại làm lơ, không tạ ơn ?

Dương Thiệt-Bặc nói :

— Lão ấy dẫu là kẻ hầu cận của vua, song em xét không đủ tài để cứu anh em ta. Nếu trời giúp anh em ta thì chỉ có quan lão Đại-phu Kỳ-Hề mới làm được việc ấy.

Dương Thiệt-Xích nói :

— Kỳ-Hề đã cáo lão từ quan còn dự gì đến việc triều chánh ?

Dương Thiệt-Bặc nói :

— Tuy vậy, Kỳ-Hề là bậc hiền tài, không xu nịnh, nếu được lão can gián thì thế nào Chúa-công cũng phải nghe.

Được một lúc, Tấn Bình-Công ngự ra trước sân triều, thấy Phạm-Mang giải anh em Dương Thiệt-Xích đến, liền hỏi Nhạc Vương-Phụ :

— Anh em họ Dương cũng đồng đảng với họ Loan sao ?

Nhạc Vương-Phụ vừa rồi thấy thái độ khinh khi của Dương Thiệt-Bậc, lòng căm tức, liền tâu.

— Dương Thiệt-Hồ là bè đảng họ Loan, mà Dương Thiệt-Bậc và Dương Thiệt-Xích là anh em với nhau, tránh sao khỏi ?

Tấn Bình-Công lập tức truyền giam anh em họ Dương vào ngục chờ ngày hành quyết.

TIMSACH.COM.VN

Bấy giờ, Kỳ-Ngọ là con Kỳ-Hề cùng với con Dương Thiệt-Xích vốn là bạn đồng song, hay tin vội vã viết thư về đất Kỳ tin cho cha biết.

Kỳ-Hề xem thư giật mình nói :

— Dương Thiệt-Xích và Dương Thiệt-Bậc là hai kẻ tôi hiền của nước Tấn, bởi Dương Thiệt-Hồ theo Loan-Doanh nên hai người nầy phải chịu liên can, thật là oan uổn. Ta phải vào triều can gián mới được.

Nói xong, Kỳ-Hề lập tức lên xe thẳng vào kinh thành, hội kiến với Phạm-Mang :

— Tôi lâu nay không gặp được ngài để thăm viếng, thật mong nhớ.

Phạm-Mang hỏi :

— Lão Đại-phu đã già yếu, nay lại chịu nhọc về triều chắc có gì quan hệ ?

Kỳ-Hề nói :

— Tôi đến đây vì việc của nước nhà.

Phạm-Mang kinh hãi hỏi :

— Điều chi xin lão Đại-phu chỉ dạy ?

Kỳ-Hề nói :

— Nước nhà được vững chắc là nhờ ở tôi lương-đống. Dương Thiệt-Bạc và Dương Thiệt-Xích là hai người hiền chỉ vì người em khác mẹ đồng đảng với họ Loan mà hại cả dòng họ Dương sao ? Ngày xưa, Khước Nhuế phản-nghịch, thế mà con là Khước-Nhuế, Khước-Khuyết vẫn được làm quan, huống hồ anh em.

Phạm-Mang vội vã đứng dậy xin lỗi và nói :

— Lão Đại phu nói rất phải. Song Chúa-công hiện đang nộng giận, xin lão Đại-phu cùng tôi vào triều tâu xin mới được.

TIMSACH.COM.VN

Kỳ-Hề và Phạm-Mang dắt nhau vào triều tâu với Tấn Bình-Công :

— Dương Thiệt-Xích và Dương Thiệt-Bạc là hai đấng tôi trung, xưa nay có công với nước Tấn, xin Chúa-công chớ vì tội của Dương-Thiệt-Hồ mà làm hại hai người ấy.

Tấn-Bình Công nói :

— Ba người ấy là anh em, hành động không có liên quan sao ?

Kỳ-Hề nói :

— Hai người ấy không giống Dương Thiệt-Hồ tất không dự đến việc họ Loan. Vả lại, anh em mỗi người một ý, nếu vì tội của em mà hành tội người anh sao công bình ?

Tấn Bình-Công nhận lời, tha tội Dương Thiệt-Bạc

và Dương Thiệt-Xích, cho giữ nguyên chức, còn vọn Trí-Khởi, Trung Hàng-Hi, Tịch-Yền, Châu-Tân, và Tân-Du đều bị cách chức đuổi ra khỏi thành làm dân dã. Riêng Dương Thiệt-Hồ, Cơ-Di và Hoàng-Uyên đều bị xử-tử.

Châu-Tân từ khi bị cách chức vẫn đi lại với nàng Loan-Kỳ (mẹ Loan-Doanh). Phạm-Mang hay được việc ấy liền cho người phục sau dinh đâm Châu-Tân bỏ mạng.

Giữa lúc ấy thì Loan-Doanh được các bộ tướng của mình chạy đến Khúc-ốc báo tin triều đình có biến. Loan Doanh ngước mặt lên trời than :

— Chúa-công thật bất minh. Ta có tội gì mà nỡ bạc đãi với giòng họ Loan như vậy ? Một giòng giống đã có công lớn với nước Tấn.

Viên bộ-hạ của Loan-Doanh là Đốc-Nhung nói :

— Tôi có nghe triều-đình sai Dương-Tất đem binh ra bắt chúng ta, nhưng Dương-Tất làm gì bắt chúng ta nổi, xin ân-chủ chớ lo.

Loan-Doanh nói :

— Triều-đình đã nghi ta là kẻ phản-nghịch, nếu ta còn chống lại mệnh triều thì thiên hạ sẽ có cớ cho lời nói ấy là đúng. Chi bằng trốn đi là hơn.

Nói xong, Loan-Doanh bỏ trốn sang nước Sở.

Thân thuộc Loan-Doanh nhiều người bỏ trốn theo. Tấn Bình-Công lại phải ra chỉ-dụ, nếu kẻ nào theo Loan-Doanh sẽ bị tội chết.

Tuy nhiên, cách đó mấy hôm, Tân-Du là kẻ gia thuộc của Loan-Doanh lại lén đem vàng bạc toan bỏ trốn.

Khi ra đến cửa thành, quân canh bắt được đem vào nạp cho Tấn Bình-Công. Tấn Bình-Công hỏi :

— Đã có lệnh không ai được theo họ Loan, sao ngươi dám cãi ?

TIMSACH.COM.VN

Tân-Du tâu :

— Phận tôi ngu đốt, không hiểu Chúa-công không cho tôi theo họ Loan là có ý gì ?

Tấn Bình-Công nói :

— Họ Loan phản chúa, đã bị tội, các người theo kẻ phản thì tránh sao khỏi tội ?

Tân-Du nói :

— Nếu vậy tôi đâu có tội gì ? Chúa-công bắt tội Loan-Doanh phản chúa, thế thì tôi theo Loan-Doanh là kẻ trung với chúa, sao Chúa-công lại cầm ?

Tấn Bình-Công nói :

— Tại sao theo Loan-Doanh lại là trung với Chúa ?

Tân-Du nói :

— Ông cha tôi làm công bộc cho họ Loan đã ba đời, thế thì họ Loan là chúa của tôi, nay tôi theo chúa để tỏ lòng trung thì sao gọi là phản nghịch ?

Tấn Bình-Công nghe Tân-Du nói, thầm nghĩ :

— Người này thực có nghĩa.

Liền phán :

— Ta cho ngươi theo Loan-Doanh để giữ được lòng trung nghĩa.

Tân-Du lạy tạ, rồi đem mấy xe tài vật ngang nhiên thẳng đường sang nước Sở.

Lúc ấy Loan-Doanh còn ở biên giới, chưa vào nước Sở, vì Loan-Doanh nghĩ rằng nước Sở lâu nay thù địch với Tấn, nếu vua Sở không dung nạp thì khó toàn mạng.

Kịp lúc Tân-Du đến, Loan-Doanh mừng rỡ bàn với Tân-Du :

— Nước Sở không phải là nơi có thể dung thân được, ý ta muốn sang nước Tề.

Tân-Du cho là phải. Hai người đồng sang nước Tề.

Nhận xét :

— Cái gì đi đến chỗ cùng tột thì cũng phải trở lại lúc sơ khởi.

Người ta nói : danh vọng là bước thang mây. Bước thang mây càng cao thì càng bị phong ba bão táp.

Nhất là trong thời loạn, công danh cũng như một áng mây mờ. Người ta thường nhờ ở thời loạn mà đoạt lấy công danh địa vị, nhưng cũng vì thời loạn mà công danh bị tan rã một cách dễ dàng.

Thời Xuân-thu Chiến-quốc là cái thời loạn lạc nhất ở Trung-Hoa, trong loạn lạc, nhân tài có dịp nảy nở, phô diễn tài năng, yếu tố sĩ-phu lúc bấy giờ chi phối mọi thế lực của Hoàng-tộc và qui-tộc. Hai giai cấp Hoàng-tộc và qui-tộc phải nhờ đến giai cấp sĩ phu ủng hộ mới giữ vững cơ đồ. Tuy nhiên, giai cấp sĩ phu lại là một giai cấp khó điều khiển nhất, vì bản chất sĩ-phu là cương trực, trọng danh dự, lấy đạo nghĩa làm nền móng cho nhân sinh.

Giai cấp sĩ-phu được tôn trọng thì hệ thống phòng thủ của giai cấp Hoàng tộc và qui tộc càng chặt chẽ hơn, bởi vì những kẻ không tham quyền cố vị, trọng nghĩa khinh tài, thì những kẻ nào làm ngược lại sẽ bị giai cấp nầy phản đối. Cho nên, giai cấp qui tộc một mặt mua chuộc giai cấp sĩ-phu để củng cố địa vị, một mặt đề phòng và hủy diệt giai cấp sĩ-phu một khi đã nắm được quyền hành trong tay, gây nên nhiều xáo trộn trong xã hội bấy giờ.

Riêng về giai cấp sĩ-phu, tuy căn bản là tận trung báo quốc, trọng nghĩa khinh tài, song không khỏi cái mâu thuẫn nội tại. Người nào cũng muốn cho mình chói sáng, làm nên những việc phi thường, thành ra có những hành động tranh công, bảo vệ danh dự.

Việc Phạm-Mãng trừ họ Loan, tuy bắt nguồn ở chỗ tình yêu đê hèn của nàng Loan-Kỳ, tuy nhiên, bên trong nó

còn bao hàm hai yếu tố khác. Thứ nhất họ Phạm thấy dòng dõi họ Loan có nhiều công với nước Tấn, được vinh hoa phú quý hơn, tranh đoạt lấy công lao, nên ngầm ngầm mâu thuẫn. Thứ hai, nguyên nhân sâu sắc nhất là Tấn Bình-Công sợ thế lực họ Loan nhiều đời, cấu kết với bọn gian thần, có tài năng, lần lần chiếm đoạt lấy địa vị của mình, nên nhân cơ hội tiêu diệt họ Loan.

Nói về xã hội, thì đó cũng là mâu thuẫn tự nhiên của tạo vật. Cái gì mạnh nhất sẽ bị yếu nhất, dựa trên quy luật sinh diệt của vạn-hữu.

Vạn-hữu sinh ra do sức mâu-thuẫn quân bình của ngoại vật và nội tại. Mỗi cá-thể đều chất-chứa những mâu-thuẫn quân-bình giữa cá-thể với cá-thể, giữa cá-thể này với cá thể khác. Mâu-thuẫn ấy luôn luôn phát triển và chỉ được tồn tại khi còn ở trong lãnh vực quân-bình. Nếu mâu-thuẫn đã vượt qua mức quân bình tức là đã bắt đầu bị tiêu diệt.

Cho nên, khi chúng ta thấy cái gì vương lên đến mức tột độ, tức là cái ấy đã mất quân bình, và sắp đi đến diệt vong, nhường đường cho một cá thể khác phát sinh.

Theo quan niệm nầy, yếu tố quân bình là chính. Quân-bình sẽ bảo vệ được trường tồn, còn khi đã bị « cực » tức là sắp mất.

Thuyết Trung-dung thời xưa chủ trương bảo vệ vạn hữu bằng lối quân bình. Không mạnh, không yếu, không thiên lệch để không đi đến cực đoan. Bởi vì mọi cực đoan trong đời đều không tồn tại.

Dòng họ Loan bị tiêu diệt chỉ vì dòng họ ấy đi đến chỗ cực thịnh. Cái gì đi đến « cực » đều bị tiêu diệt, thế mà vạn hữu luôn luôn vương lên, đi đến chỗ « cực ». Do đó mới có luật sinh diệt trong trời đất.

Tình cảm con người cũng không thể thoát ngoài vòng

quy luật nầy. Vì như nàng Loan-Kỳ, để cho tình dục mình đi đến chỗ cực đoan, quên cả tình mẫu tử, quên hết mọi liêm sỉ, bỏ mất cả cái tình thiêng liêng nhất trong đời, thì làm sao tình dục ấy được tồn tại?

Không có một bà mẹ nào lại không thương con, nhưng có những kẻ mê muội như nàng Loan-Kỳ chỉ vì tình dục đi đến cực độ, khiến tâm trí và tình cảm thiêng liêng bị hủy diệt thôi.

Tâm trí con người mất quân bình, con người sẽ điên dại, thể chất mất quân bình thể chất bị diệt vong. Xã hội mất quân bình xã hội sẽ rối loạn, đổ nát. Vạn hữu không thể trường tồn khi bị mất quân bình.

TIMSACH.COM.VN

HỌ LOAN PHỤC THÙ NƯỚC TẤN

— Sức mạnh chưa chắc đã thắng nổi nhân-tâm. Phải làm sao cho lòng người phục ta trước đã, thì việc làm mới có chính nghĩa.

Tề Trang-Công từ khi thua nước Tấn ở trận Bình-âm có ý xấu hổ, quyết thu dùng những tay dũng sĩ để bảo thủ. Do đó, Tề Trang-Công lập ra đội Dũng-Tước. Đội quân nầy gồm nhiều tướng mạnh có thể mang nổi ngàn cân, bắn tên qua bảy lần áo giáp, như bọn Thực-Sước, Quách-Tối, Giả-Cư, Công-tôn Ngao, Phong-Cử, Tạc-Phủ, Tương-Doãn và Yên-Lâm. Chín người nầy thường được triệu vào cung nghị sự, đồng thời tập bắn, múa kiếm trước mặt Tề Trang-Công.

Một hôm, Tề Trang-Công ngự triều, nghe tin Loan-Doanh là tôi rường cột nước Tấn, bị vua Tấn bạc đãi,

bỏ trốn sang Tề, Tề Trang-Công mừng rỡ nói với triều thần :

— Ta đang muốn báo thù nước Tấn, nay lại có Loan-Doanh bỏ Tấn đến đầu Tề, thì việc báo thù nhằm chẳng khó chi.

Nói xong, sai người ra khỏi thành đón tiếp.

Quan Đại-phu Án-Anh nói :

— Dầu muốn trọng dụng Loan-Doanh cũng chẳng nên đón rước như vậy. Loan-Doanh là kẻ tôi loàn nước Tấn, Chúa-công làm như vậy e nước Tấn có cớ trách phạt.

Tề Trang-Công cười lớn, nói :

— Ta đã quyết chiêu hiền đãi sĩ để báo thù nước Tấn còn sợ nước Tấn trách phạt ư ? Và lại dùng người phải biết trọng người, nếu không trọng người thì ai chịu hết lòng với mình.

TIMSACH.COM.VN

Tề Trang-Công nhất định chỉ định người đi rước Loan-Doanh.

Loan-Doanh vào nạp lạy Tề Trang-Công kể hết sự tình. Tề Trang-Công bày tiệc thết đãi. Lúc đang uống rượu, thấy hai người khoẻ mạnh đứng hầu Loan-Doanh, Tề Trang-Công hỏi :

— Hai người ấy là ai mà có vũ-dũng như vậy ?

Loan-Doanh nói :

— Đó là hai kẻ bộ thuộc của tôi tên Châu-Sước và Hình-Khoái :

Tề Trang-Công nói :

— Ta cần người vũ-dũng để sung vào đội Dũng-Tước vậy phiền ngươi cho hai người nầy theo hầu ta.

Loan-Doanh không biết nói sao, đành phải tuân lệnh. Nhưng lúc ra về nghĩ thầm :

— May mà vua Tề không thấy mặt Đốc-Nhung, nếu thấy mặt chắc chiếm đoạt hết người hầu của ta.

Ngày hôm sau, Châu-Sước và Hình-Khoái sung vào đội Dũng-Tước. Trong đội Dũng-Tước có Thực-Sước và Quách-Tối trước kia bị Châu-Sước bắn nơi trận Bình-âm, nên đem lòng căm-tức.

Một hôm, Thực-Sước và Quách-Tối thấy Châu-Sước và Hình-Khoái đứng hầu một bên Tề Trang-Công liền thì thầm với nhau :

— Hai kẻ đó như miếng thịt trước đầu lưỡi chúng ta, có chi mà sợ.

Châu-Sước và Hình-Khoái nghe được, tức giận chỉ vào mặt Thực-Sước và Quách-Tối nói :

— Hai đứa bay là tù-binh của nước ta trước kia, đã không biết xấu hổ còn ganh-tị.

THUVIENSACH.COM.VN

Hai bên không nhịn, toan rút kiếm đánh nhau, Tề Trang-Công phải dùng lời dịu-ngọt để phân giải, rồi chia đội Dũng-Tước ra làm hai : hữu-ban và tả-ban. Hữu-ban thì Châu-Sước và Hình-Khoái cầm đầu, tả ban thì Thực-Sước và Quách-Tối cầm-đầu.

Tuy nhiên, bầu không khí căm hờn cũng không thể lắng dịu trong lòng bốn người ấy.

Bấy giờ, Thôi-Chữ và Khánh-Phong có công lập Tề-Trang-Công nên được làm Thượng-khanh. Tề Trang-Công thường đến tư-dinh của hai người này để tập bắn, và bàn quốc sự, vì vậy, lẽ vua tôi lần lần thiếu trọng thể.

Thôi-Chữ có một người tiểu thiếp tên Đường-Khương, nhan sắc rất đẹp, Thôi-Chữ yêu mến lắm.

Một hôm trong tiệc rượu, Thôi-Chữ cho nàng Đường-Khương ra hầu, Tề Trang-Công thấy Đường-

Khương có sắc đẹp liền thông mưu với Đông Quách-Yển, gia-thần của Thôi-Chữ, ép nàng Đường-Khương vui cuộc gió trăng.

Thôi-Chữ hay được việc ấy, gọi nàng Đường-Khương đến trách mắng.

Đường-Khương nói :

— Uy-quyền nhà vua cưỡng-ép thiếp làm sao tránh được ?

Thôi-Chữ trách :

— Thế sao nàng không nói với ta ?

Đường-Khương đáp :

— Thiếp tự thấy mình có tội nặng nên không dám nói.

Thôi-Chữ nín lặng hồi lâu rồi nói :

— Thôi, nàng cứ yên tâm, ta không xét việc một cách nhỏ nhen.

TIMSACH.COM.VN

Từ ấy, Thôi Chữ có ý muốn giết Tề Trang-Công.

Một hôm, Tề Trang-Công hỏi Thôi-Chữ :

— Ta muốn nhờ tay Loan-Doanh báo thù nước Tấn. Nay nghe quan trấn thủ Khúc-ốc (thuộc Tấn) có thân với Loan-Doanh, vậy nên đưa Loan-Doanh về đó và giúp cho Loan-Doanh nổi loạn đánh Tấn.

Thôi-Chữ lòng đã sẵn căm thù với Tề Trang-Công, muốn mượn nước Tấn trừ Tề Trang-Công, nghe Tề Trang-Công gây mâu thuẫn với Tấn, nghĩ thầm :

— Thế thì ta có cơ hội báo thù.

Nghĩ xong liền nói :

— Giúp binh cho Loan-Doanh làm loạn chưa đủ, Chúa-công cần phải đem một đạo binh họp sức với Loan

Doanh, trong ngoài đánh một lượt thì mới mong trừ nước Tấn được.

Tề Trang-Công khen phải, liền đòi Loan-Doanh đến ngỏ ý muốn của mình.

Loan-Doanh mừng rỡ trở về sắm sửa cuộc hành trình.

Kẻ gia thần là Tân-Du can :

— Tôi vì trung nghĩa với ngài mà theo đến đây, xin ngài cũng nên tỏ mình là kẻ trung tín với vua Tấn, chớ nên tính chuyện khởi loạn.

Loan-Doanh nói :

— Nhưng vua Tấn không nhìn nhận ta là kẻ bề tôi thì còn biết làm sao ?

Tân-Du nói :

— Xưa Văn-Vương bị vua Trụ đày nơi Dũ-lý, thế mà vẫn một lòng thần phục vua Trụ. Nay dầu vua Tấn chẳng nghĩ đến công ơn họ Loan, đuổi ngài ra khỏi nước, nhưng dân chúng ai cũng thương xót, nếu ngài làm chuyện bất trung thì dân chúng ai còn mến ngài nữa.

Loan-Doanh không nghe, nhất quyết trở về Khúc-ốc để mưu việc đánh bại vua Tấn.

Tân-Du khóc lớn nói :

— Tôi đã giữ trung nghĩa với một kẻ không giữ trung nghĩa. Thế thì con theo kẻ ấy làm chi. Tôi xin lấy cái chết của tôi mà tiễn chân ngài.

Nói xong, Tân-Du rút gươm tự vận.

Ngày khởi hành, Châu-Sước và Hình-Khoái muốn theo Loan-Doanh về nước, Tề Trang-Công sợ hai người nầy bỏ đi mất nên sai Thực-Sước và Quách-Tối đi thay, theo phò Loan-Doanh.

Khi đến Khúc-ốc, Loan-Doanh lên vào thành. Quan

trấn thủ Khúc-ốc là Tư-Ngọ hay tin, thất kinh ra đón, và hỏi :

— Sao ngài lại đến đây được ?

Loan-Doanh nói :

— Xin tướng quân vào trong, tôi sẽ bàn riêng câu chuyện.

Tư-Ngọ dẫn Loan-Doanh vào hậu dinh, Loan-Doanh gạt nước mắt, nhìn Tư-Ngọ nói :

— Tôi chỉ vì hai họ Phạm và Triệu gây oán thù, khiến phải lưu lạc xứ người. Nay được vua Tề giúp về nước Tấn để trừ hai họ ấy. Đó là dịp tốt cho tôi, chẳng lẽ Tướng-quân không giúp sức.

Tư-Ngọ hỏi :

— Binh Tề có kéo đến đây chăng ?

Loan-Doanh nói :

— Vua Tề ngày mai sẽ kéo quân đến. Nếu tôi chiếm nơi Khúc-ốc nầy làm kế nội ứng ngoại hiệp thì có thể thắng nước Tấn được.

Tư-Ngọ nói :

— Nước Tấn đang hồi hưng thịnh, còn Phạm và Triệu chưa có gì bất hòa nhau. Tôi sợ không làm gì nổi lại gây hại cho mình.

Loan-Doanh nói :

— Tôi có viên dõng tướng Đốc-Nhung, một mình có thể thắng vạn quân. Lại có thêm Thực-Sước, Quách-Tối, đều là bậc anh tài của nước Tề cả.

Tư-Ngọ nói :

— Sức mạnh chưa chắc đã thắng nổi nhân tâm. Phải làm sao cho lòng người phục ta trước đã thì việc làm mới có chính nghĩa. Vả lại, ngài cũng cần tìm một kẻ thân thích nơi Kinh-đô để họ giúp sức.

Loan-Doanh nói :

— Tôi có người thân là Ngụy-Thư, cháu Ngụy-Giáng. Trước kia tôi thường giúp đỡ, nay có thể nhờ được.

Đêm hôm ấy Loan-Doanh ẩn trong dinh Tư-Ngọ. Sáng hôm sau, Tư-Ngọ muốn thử lòng quân sĩ nơi Khúc-ốc mới giả cách nằm mộng thấy Thế-tử Thân-Sanh hiện về. Rồi đem đồ lễ vật đến đền thờ mà tế.

Tế xong, Tư-Ngọ truyền dọn tiệc để các tướng sĩ vui chung. Nhưng trong lúc đang vui, Tư-Ngọ nói :

— Thế-tử thuở xưa bị chết oan, nay ta tế người mà ăn uống vui vầy sao phải.

Tướng sĩ nghe nói ai cũng cảm động. Tư-Ngọ lại đem công trạng của họ Loan thuở xưa, và việc hàm oan của họ Loan ngày nay kể lể một hồi.

TIMSACH.COM.VN

Tướng sĩ đồng thanh nói :

— Nếu Loan Tướng-quân trở về Tấn, chúng tôi nguyện giúp sức.

Thấy lòng tướng sĩ đã ổn, Tư-Ngọ mới cho mời Loan-Doanh đến. Ai nấy đều chúc mừng, nguyện một lòng giúp đỡ.

Tư-Ngọ nói :

— Lòng người đã định chỉ còn việc tìm kẻ nội ứng xin ngài chớ diên trì.

Loan-Doanh liền viết một mật thư, nhờ người lái buôn ở Khúc-ốc đem về kinh trao cho Ngụy-Thư.

Ngụy-Thư xem thư, cho việc Loan-Doanh bị hàm oan, liền phúc đáp xin ủng hộ.

Loan-Doanh mừng lắm. Kế đó, Tư-Giáp đem cả binh sĩ Khúc-ốc trao cho Loan-Doanh. Loan-Doanh liền

truyền Đốc-Nhung làm tiên-phong, Thực-Sước và Loan-Nhạc làm hữu nội. Quách-Tối và Loan-Phường làm tả đội, nội đêm đó thẳng đường đến Giang-đô (kinh thành nước Tấn).

Từ Khúc-ốc đến Giang-đô không đầy sáu mươi dặm, bởi vậy quân Loan-Doanh chỉ vừa đi một đêm là đến ngay. Quân trong thành bất ngờ không phòng bị. Đốc-Nhung phá vỡ cửa Đông-môn kéo quân vào.

Bấy giờ Phạm-Mang mới ngủ dậy, bỗng thấy Nhạc Vương-Phụ hơ hải chạy đến báo tin.

Phạm-Mang giật mình, liền gọi Phạm-Ưởng đem quân ra chống cự.

Nhạc Vương-Phụ nói :

— Việc đã quá gấp, vậy phải đưa Chúa-công vào tạm nơi cung Cố rồi sẽ định liệu.

THANHTHI.COM.VN

Phạm-Mang nói :

— Ta chỉ sợ trong triều có kẻ làm nội ứng mà thôi.

Nhạc Vương-Phụ nói :

— Các quan Đại-phu đều ghét họ Loan, chỉ riêng có họ Ngụy mà thôi. Nếu ta vâng lịnh Chúa-công bắt giữ Ngụy-Thư thì không sợ gì nữa.

Phạm Mang khen phải liền sai Phạm-Ưởng đến bắt Ngụy-Thư. Còn mình cùng với Nhạc Vương-Phụ vào cung, đưa Tấn Bình-Công đến Cố-cung.

Khi Phạm-Ưởng đến nhà Ngụy-Thư, trông thấy binh sĩ nơi dinh Ngụy-Thư đã dàn sẵn nơi trước cửa. Còn Ngụy-Thư mặc nhung phục ngồi trên xe, toan đi đón Loan-Doanh.

Phạm-Ưởng chạy đến nói :

— Họ Loan nổi loạn, Chúa-công cùng các triều thần đều họp cả nơi Cố-cung. Lại sai tôi đến mời ngài.

Ngụy-Thư chưa kịp trả lời thì Phạm-Ưởng đã nhảy vọt lên xe, tay phải cầm gươm, tay trái nắm đai Ngụy-Thư, bảo người đánh xe đi về hướng Cố-cung.

Phạm-Mang sai Phạm-Ưởng đi bắt Ngụy-Thư nhưng lòng ấy náy không an, liền leo lên mặt thành xem. Bỗng thấy Phạm-Ưởng cùng với Ngụy-Thư đi chung một xe đến nơi.

Phạm-Mang mừng rỡ nói :

— Như thế tức là Loan-Doanh phải cô thế rồi.

Nói xong, bước ra cầm tay Ngụy-Thư nói :

— Mọi người đều nói quan Đại-phu có cảm tình với họ Loan, nhưng tôi cho lời ấy là sai, nên cho mời quan Đại-phu đến đây bàn quốc sự.

Ngụy-Thư lâm vào cảnh chim lồng không biết nói sao, liền theo Phạm-Mang vào yết kiến Tấn Bình-Công. Lúc đó các quan đã tề tựu đủ mặt. Phạm-Mang sai Triệu-Vũ và Tuân-Ngô giữ cửa Nam-quan. Anh em Hàn Vô-Kỵ (con Hàn-Quyết) giữ cửa Bắc-quan. còn bọn Kỳ-Ngọ thì đem quân tuần hành bốn mặt. Hai cha con Phạm-Mang thì ở bên cạnh Tấn Bình-Công để lo bảo vệ.

Khi Loan-Doanh tiến quân vào trong thành, không thấy Ngụy-Thư ra đón, liền sai quân dọ thám.

Quân thám tử về báo :

— Vua Tấn đã dời đến Cố-cung. Quan quân về tựu nơi đó đủ mặt. Ngụy-Thư cũng có mặt nơi đó nữa.

Loan-Doanh nghe nói nổi giận, mắng :

— Ngụy-Thư quả thật là đứa phản phúc lừa dối ta ! Nếu bắt được hắn ta quyết phanh thây muôn đoạn.

Nói xong, vỗ vai Đốc-Nhung nói.

— Nhà ngươi gắng phá cho được Cố-cung. Ta chẳng quên ơn.

Đốc-Nhung nói :

— Bây giờ nên chia quân làm hai đội. Tôi lãnh một đội đánh vào cửa Nam-môn, còn ngài lãnh một đạo đánh vào Bắc-môn.

Loan-Doanh theo lời chia quân kéo đến Nam-môn, lại dẫn Thực-Sước và Quách Tối đi theo mình.

Thực-Sước và Quách-Tối tuy là vâng mệnh vua Tề theo phò Loan-Doanh nhưng lòng không phục, lại thấy Loan-Doanh mỗi mỗi khoe tài Đốc-Nhung không nói đến mình, lòng thêm căm tức. Tuy nhiên, họ vẫn chưa nói ra.

Đốc-Nhung đem quân đến Nam-môn, đi lui đi tới ngẩm nghía cửa cung uy phong lẫm liệt. Quân Tấn ai nấy cũng biết sức mạnh của Đốc-Nhung nên đều khiếp vía. Triệu-Vũ cũng tấm tắc khen thầm.

Hai viên tùy tướng của Triệu-Vũ là Giải-Ung và Giải-Túc, xưa nay nổi danh là anh hùng đánh giáo, thấy vậy nói với Triệu-Vũ :

— Đốc-Nhung dẫu mạnh đến đâu chúng tôi cũng chẳng sợ gì. Xin tướng quân cho hai anh em chúng tôi đem một toán quân đến bắt sống đem về.

Triệu-Vũ nói :

— Các người có đi thì phải cẩn thận, đừng khinh thường mà mang họa.

Giải-Ung và Giải-Túc đem quân ra, đứng phía trong rào nói lớn :

— Đốc-Nhung, chúng ta tiếc nhà ngươi có tài uy-vũ như vậy lại theo đứa phản loạn. Hãy mau cải tà quy chánh kẻo muộn.

Đốc-Nhung hầm hầm mặt giận, khiến quân lấp hào để qua giao chiến. Nhưng hào sâu và rộng, không thể làm gấp được, Đốc-Nhung nóng lòng chống kích nhảy vọt sang bên kia hào.

Giải-Ung và Giải-Túc trông thấy thất kinh, liền xúm lại đánh. Đốc-Nhung đưa kích đỡ vẹt qua một cái, ngọn giáo của Giải-Túc gãy ngang rơi xuống đất, Giải-Túc lật đật bỏ chạy, Giải-Ung đánh vài hiệp rồi cũng chạy theo.

Đốc-Nhung chống kích xuống đất, chỉ vào mặt thành nói :

— Còn tướng nào ra đây đánh với ta chăng ?

Kêu mãi, không thấy ai đâu cả, Đốc-Nhung lại lui về dinh chờ đến ngày mai đánh nữa.

Giải-Ung về đến dinh, lòng buồn sanh bịnh, chỉ một đêm chết mất. Triệu-Vũ thương xót chẳng cùng. Giải-Túc nói :

— Ngày mai tôi xin ra trận để báo thù cho anh tôi. Dẫu chết cũng thỏa lòng.

Triệu-Vũ còn đang ngồi suy tính, Tuân-Ngô nói :

— Bộ hạ ta có một tùy tướng là Mâu-Đăng. Mâu-Đăng có hai người con là Mâu-Cương và Mâu-Kích, hai người nầy có sức mạnh cử nổi nghìn cân, hiện đang sung vào đoàn quân thị vệ. Xin tướng quân cho triệu Mâu Đăng đến để khiến hai con và cùng ra trận với Giải-Túc mới mong địch nổi Đốc-Nhung.

Triệu-Vũ theo lời, liền mời Mâu-Đăng đến hội ý.

Sáng hôm sau Mâu-Cương và Mâu-Kích được theo Giải-Túc ra trận.

Vừa ra khỏi cửa quan đã thấy Đốc-Nhung đứng chống kích hét lớn :

— Chúng bay không sợ chết sao ?

Ba người không đáp, xúm nhau vây đánh một lượt. Đốc-Nhung không chút sợ hãi, vung kích đánh một hồi.

giết được Mâu-Cương. Mâu-Kích tức giận muốn liều chết nhưng Mâu-Đăng đứng ở cửa trông thấy liền ra lệnh thu quân.

Thấy Mâu-Kích và Giải-Túc bỏ chạy vào, Đốc-Nhung đuổi quân theo đến cửa quan. Quân trên thành bắn xuống như mưa, Đốc-Nhung liền kéo quân trở lại.

Triệu-Vũ và Triệu-Ngô thua luôn hai trận, liền báo lại với Phạm-Mang :

Phạm-Mang buồn bã nói :

— Chỉ có một mình Đốc-Nhung mà không ai đánh lại, làm sao dẹp nổi đảng họ Loan ?

Đêm ấy Phạm-Mang đốt đèn ngồi nghĩ thâu canh, bỗng có tên quan hầu là Phi-Báo bước đến thưa :

— Có phải Nguyên-soái lo về việc Đốc-Nhung mà không thể ngủ được chăng ?

Tên Phi-Báo nầy trước kia là thủ hạ của Đồ Ngạn-Giả, lúc Đồ Ngạn-Giả chết. Phi Báo được sung vào làm thủ hạ của Phạm-Mang.

Phạm-Mang nghe nói đáp :

— Chính ta đang lo việc Đốc-Nhung, nhà ngươi hỏi đến làm gì ?

Phi-Báo nói :

— Tôi là kẻ có tên trong sổ tội án, vì vậy dẫu có tài giỏi đến đâu cũng không thể tiến thân được. Nếu Nguyên soái xá tội cho tôi, tôi tình nguện giết Đốc-Nhung cho.

Phạm-Mang nói :

— Nếu nhà ngươi giết được Đốc-Nhung chẳng những được tha tội mà còn được phong làm nha tướng.

Phi-Báo bằng lòng, Phạm-Mang hỏi :

— Ngươi muốn dùng bao nhiêu quân sĩ ?

TIMSACH.COM.VN

Phi-Báo nói :

— Khi trước còn ở Giang-đô, Đốc-Nhung đã nhiều lần cùng tôi đấu võ, tánh Đốc-Nhung nóng nảy lắm, chi nên đánh một mình rồi tìm cách bắt được.

Phạm-Mang nghi ngại nói :

— Hay là ngươi có ý muốn bỏ theo Đốc-Nhung ?

Phi-Báo nói :

— Tôi còn mẹ già trên bảy mươi tuổi đang ở nơi đây, lẽ đâu làm chuyện bất hiếu ?

Phạm-Mang tin lời, cấp cho Phi-Báo một chiếc mão và một bộ áo giáp. Phi-Báo mặc áo đội mũ xong, dắt vào mình một con dao ngắn, tay cầm chiếc dùi nặng trăm cân từ biệt Phạm-Mang, nói :

— Nếu không giết được Đốc-Nhung tôi sẽ chịu chết chứ không trở về.

Phạm-Mang nói :

— Ta cũng sẽ theo ngươi để xem tài thao lược như như thế nào.

Nói xong, thắng xe, đem bọn Triệu-Vũ theo mình để lược trận.

Giữa lúc đó, Đốc-Nhung cũng lại đem binh đến khiêu chiến Phi-Báo đứng trước cửa gọi Đốc-Nhung nói :

— Nhà ngươi còn nhớ tên ta trước kia là Phi-Đại chăng ?

Đốc-Nhung nói :

— Nay Phi-Đại cũng định ra đây liều chết sao ?

Phi-Báo nói :

— Ta chưa hề phục sức mạnh một ai cả. Nếu nhà ngươi muốn tỉ thi với ta thì hãy cho quân sĩ lui ra đàng sau. Ta và ngươi đấu bằng vũ lực xem ai hơn ai kém.

TIMSACH.COM.VN

Đốc Nhung nói :

— Ta lại sợ gì ngươi ?

Nói xong, truyền quân sĩ lui lại phía sau. Phi-Báo thấy vậy lập tức mở cửa ra giao chiến.

Hai người đánh nhau độ hơn hai mươi hiệp, chưa phân thắng bại, bỗng Phi-Báo dừng tay lại nói :

— Hãy khoan, ta bỏ quên trong thành một món bửu bối, để ta vào lấy đã.

Nói xong chạy lại phía bờ tường thấp. Đốc-Nhung đuổi theo hét :

— Nếu đánh với ta không lại thì chịu thua, sao lại dùng lời dối gạt ?

Phi-Báo chạy đến bờ tường co chân nhảy vọt qua. Phạm-Mang thấy Đốc-Nhung đuổi theo Phi-Báo lòng sợ sệt, toan cho người giúp sức, thì lại thấy Phi-Báo nhảy vọt qua tường, đằng sau, Đốc-Nhung rượt theo kịp cũng nhảy theo.

Phi-Báo thừa cơ, rút chiếc dùi đồng đánh vào giữa sọ Đốc-Nhung làm cho Đốc-Nhung vỡ óc chết tươi. Giải-Túc và Mâu-Cương đứng trên thành xem thấy reo lên, rồi cùng nhau mở cửa thành kéo quân ra đuổi quân Loan-Doanh chạy tán loạn. Quân Loan-Doanh lớp bị bắt, lớp đầu hàng vô số.

Phạm-Mang bước ra, cầm tay Phi-Báo rót chén thưởng tài, rồi dắt Phi-Báo vào yết kiến Tấn Bình-Công.

Tấn Bình-Công truyền ghi tên Phi-Báo vào hàng thứ nhất.

Nhắc lại, Loan-Doanh đem quân đánh Bắc môn, hai ngày đầu nghe tin Đốc-Nhung thắng trận, liền nói với thủ hạ :

— Nếu ta có hai người vũ-dũng như Đốc-Nhung thì phá vỡ Cố-cung chẳng mấy chốc.

Thực-Sước và Quách-Tối nghe nói đưa mắt nhìn nhau thông cảm, và lòng nóng như đốt. Tuy bất bình, song họ chẳng hề thố lộ lời nào.

Loan-Nhạc và Loan-Phường có ý lập công, nên ngày nào cũng dẫn quân khiêu chiến.

Hàn-Khởi và Hàn Vô-Kỵ thấy Nam-môn thua mãi nên chẳng dám đem binh đối địch.

Đến ngày thứ ba, Loan-Doanh hay tin Đốc-Nhung bị giết, ray chân bủn rủn, không biết làm thế nào, liền gọi Thực-Sước và Quách-Tối đến thương nghị.

Thực-Sước và Quách-Tối vừa cười vừa nói :

— Đốc-Nhung còn bị thua, chúng tôi tài cán gì mà bàn bạc.

TIMSACH.COM.VN

Loan-Doanh nghe nói ứa nước mắt. Loan-Nhạc động lòng nói :

— Chúng ta phải liều chết đánh một trận. Đêm nay truyền quân phóng hỏa đốt cửa quan, rồi nhân lúc rối loạn, đột nhập vào Cố-cung, như thế ắt trọn thắng.

Loan-Doanh theo kế ấy. Trời vừa sầm tối, truyền quân chuẩn bị bồi khô, đợi hết canh hai sẽ công thành.

Lúc đó trong thành đang mở tiệc mừng vì giết được Đốc-Nhung, ai nấy say sưa hỉ hạ.

Khi tiệc mãn, Hàn Vô-Kỵ và Hàn-Khởi trở về Bắc-môn, thấy lửa cháy rực trời, biết quân Loan-Doanh công thành, liền phi báo với Phạm-Mang.

Phạm-Mang một mặt khiến Tuân-Ngô đem quân Nam-môn sang cứu viện, một mặt sai Phi-Báo và Phạm-Ưởng lén mở cửa phía Nam đem một đạo quân ra đánh bọc hậu.

Loan-Doanh đang đốc quân công thành, bỗng được tin có quân đàng sau đánh tới, thất kinh truyền lịnh cho Loan-Nhạc và Loan-Vinh quay lại chống đỡ.

Trong thành thấy đạo binh của Loan-Doanh nổi loạn, biết đạo binh Phạm-Ưởng đã đến nơi, liền mở cửa thành xua quân ào ra.

Loan-Doanh bị hai đầu đánh ép lại, không biết làm sao, liền mở huyết lộ mà chạy.

Loan-Nhạc và Loan-Vinh đều tử trận. Thực-Sước và Quách-Tối cũng lạc mỗi người một nơi. Thực-Sước thì chạy sang nước Vệ, còn Quách-Tối bỏ trốn sang Tần. Loan-Phường ủng hộ Loan-Danh chạy về phía Nam, cả hai đều bị thương tích đầy mình. Vừa thoát khỏi vòng vây, bỗng gặp đạo binh Ngụy-Thư chặn lại.

TIMSACH.COM.VN

Loan-Danh nhìn Ngụy-Thư ứa nước mắt nói :

— Tướng-quân còn nhớ năm xưa cùng tôi trong tình đồng-liêu chăng ? Nay thân tôi đã đến nỗi này, giết hay tha tùy tướng-quân định liệu.

Ngụy-Thư không nỡ giết, tránh ra để cho Loan-Doanh và Loan-Phường trở về Khúc-ốc.

Một lúc sau, Triệu-Vũ đem quân đến, thấy Ngụy-Thư không bắt Loan-Doanh liền hỏi :

— Tướng quân tha giặc ?

Ngụy-Thư đáp :

— Loan-Doanh là kẻ cố cùng, chẳng khác cá trong chậu, tự khắc sẽ có người nhà bếp đem làm thịt. Tôi nghĩ tình đồng liêu trước kia không nỡ hạ sát.

Triệu-Vũ nghe nói cũng bỏ qua, cùng với Ngụy-Thư đem binh trở lại.

Phạm-Mang biết Ngụy-Thư thả Loan-Doanh đi, song vẫn làm ngơ không nói đến, kêu Phạm-Ưởng bảo :

— Loan-Doanh trở về Khúc-ốc, lực yếu thế cô,

người chỉ cần đem một toán quân nhỏ đến đó cũng bắt được.

Tuân-Ngô xin theo, Phạm-Mang nhận lời. Hai người kéo quân thẳng đến Khúc-ốc.

Nhắc lại Tề Trang-Công cầm đầu một đạo quân kéo sang biên giới nước Tấn, chực Loan-Doanh nổi loạn sẽ xâm nhập vào nước Tấn. Nhưng khi đến nơi, vừa hạ trại xong, nghe tin Loan-Doanh thất bại, trốn về Khúc ốc, còn binh Tấn sắp kéo đến Khúc ốc truy nã. Tề Trang-Công thở dài than :

— Thôi thế là hỏng việc rồi.

Nói xong truyền binh kéo về nước.

Trong lúc đó thì Phạm-Ưởng và Tuân-Ngô đã đến vây Khúc-ốc, Loan-Doanh cố thủ được một tháng thì trong thành lương thực hết sạch, quân sĩ đã chết quá nửa.

Tư-Ngọ biết không cự lại, thừa lúc đêm tối thắt cổ tự vận. Chẳng bao lâu, thành Khúc-ốc bị phá vỡ, Loan-Doanh bị bắt.

Loan-Doanh ngửa mặt lên trời than :

— Nếu ta nghe lời Tấn-Du thì đâu đến nỗi này.

Tuân-Ngô muốn giam Loan-Doanh vào ngục để đưa về Giáng-đô trị tội, Phạm-Ưởng nói :

— Chúa-công ta không cương quyết, nếu vì tình cảm mà tha cho Loan-Doanh thì kẻ thù ta biết bao giờ trừ được.

Đêm hôm ấy, Phạm-Ưởng mật sai người vào bắt Loan-Danh thắt cổ chết. Bao nhiêu tộc đảng họ Loan đều bị chém, chỉ có Loan-Phường trèo qua tường được, trốn sang nước Tống.

•

Nhận xét :

— *Khen người tài để khuyến khích là chuyện cần. Nhưng khen người tài trước mặt kẻ có tài là chạm tự ái, còn khen người tài trước mặt kẻ bất tài làm cho kẻ bất tài ganh tị. Như vậy việc khen chê cần phải đúng cách mới có lợi.*

Việc Loan-Doanh báo chù nước Tấn là một bài học về chính sách.

Loan-Doanh là tôi lương đống nước Tấn, chỉ vì quyền cao tước trọng nhiều đời làm cho họ Phạm và họ Triệu ghen hờn, xúi vua Tấn trừ cả dòng họ.

Hàm oan như vậy, là trung thần ai không thương ?

Loan-Doanh bỏ trốn sang Tề, được vua Tề giúp quân về chiếm Khúc-ốc để làm nội ứng.

Nếu Loan-Doanh là một nhà lãnh đạo có tài thì không thể nào quên hai điều quan trọng :

TIMSACH.COM.VN

1) Yếu tố nhân tâm.

2) Đề phòng khi thất bại.

Yếu tố thứ nhất, Tư-Ngọ, quan thủ thành Khúc-ốc đã tỏ bày, nhưng Loan-Doanh không nghe, cậy vào tài một Đốc-Nhung là kẻ vũ-dũng, tin rằng vũ-dũng giải quyết được mọi việc.

Đốc-Nhung có tài thật, nhưng tài năng làm sao thắng nổi nhân tâm ? Tài năng chỉ là phương tiện làm cho người ta khuất phục, mà thành công một đại cuộc tất phải nhờ ở sự ủng hộ của dân chúng.

Nếu Loan-Doanh không tin ở sức mạnh vũ-lực, đem sự hàm oan của mình và công lao họ Loan mấy đời, động viên tinh thần các sĩ phu và dân chúng trong nước Tấn, lấy đó làm lực lượng hậu thuẫn rồi sẽ tùy cơ về nước đáng với cơ hội thì làm gì không thành sự.

Đàng nầy, Loan-Doanh không chú ý về mặt ấy, mà chỉ lo thủ thắng bằng vũ-lực, tất nhiên thất sách.

Kinh nghiệm xưa nay, chỉ có chính nghĩa mới nắm được thắng lợi cuối cùng,

Nước Việt-nam, thời kỳ kháng Pháp, quân Pháp vũ-khí hùng mạnh, tàu bay, xe tăng đầy đủ, còn dân Việt-nam nổi lên với tâm vông vạt nhọn, thế mà vẫn đánh đuổi bọn thực-dân Pháp giành độc lập cho nước nhà. Sức mạnh làm sao thắng nổi nhân tâm.

Những ai tin vào sức mạnh của vũ lực đều là những kẻ nông cạn. Vũ lực không giải quyết được thắng lợi cuối cùng, mà chỉ giải quyết những thắng lợi chớp nhoáng để tạo cho mình một ưu thế nào đó thôi. Nhà chính trị không bao giờ xem vũ lực là yếu tố căn bản cả.

Về yếu tố thứ hai, Loan-Doanh lại quên hẳn điểm quan hệ là chỗ tựa. Một tướng lãnh có tài cầm binh bao giờ cũng phải nghĩ đến điểm tựa một khi thất thế.

Vua Tề dùng Loan-Doanh chỉ là một con chó săn để trả thù nước Tấn. Con chó ấy nếu cắn được người thì vua Tề có lợi, bằng bị chết thì vua Tề xem như một vật hy sinh nào có nghĩa gì. Trả lời nhận xét nầy, Loan-Doanh trong lúc bị vây ở thành Khúc-ốc đã một năm, mà vua Tề làm lơ, không hề cứu giúp.

Những khuyết điểm liên hệ của Loan-Doanh lại cũng trầm trọng không kém. Loan-Doanh chỉ biết có Đốc-Nhung, coi Đốc-Nhung như thần thánh, khen Đốc-Nhung trước mặt hai dũng sĩ Thực-Sước và Quách-Tối, làm cho hai người nầy tự ái, không đem sức mình giúp đỡ.

Việc khen người kể ra rất hệ trọng đối với các nhà lãnh đạo. Một lời khen có thể làm nức lòng tướng sĩ, thúc đẩy hàng vạn tướng sĩ trải mật vùi gan, hy sinh thân xác. Còn cũng

một lời khen mà làm cho mọi người nản chí, không muốn liều thân đấu tranh.

Ôi, trên phương diện lãnh đạo biết bao nhiêu việc tế nhị, kẻ lãnh đạo phải có thực tài.

Đời nay, biết bao nhiêu người chộp được cơ hội lãnh đạo, tưởng mình tài giỏi hơn người, nhắm mắt ngồi trên đọt tre, không soi gương kiếp cổ, làm lắm chuyện buồn cười, thật đáng trách.

HAI NGƯỜI VŨ-DŨNG
HOA-CHU VÀ KỲ-LƯƠNG :

TIMSACH.COM.VN

— Tài năng chứng minh bằng hành động chứ không phải bằng lời nói. Mày chưa làm được việc gì gọi là vũ-dũng thế mà tự cho mình là vũ-dũng, đòi nhà vua phải trọng thưởng, như thế không biết xấu sao? Anh hùng không nhận một phần thưởng nào khi xét thấy chưa xứng đáng.

Vua Trang-Công nước Tề có thù với Tấn, muốn đánh Tấn ngặt chưa tìm được cơ hội. Trong lúc chuẩn bị chiến tranh, Tề Trang-Công truyền rao khắp nước, ra bản cầu hiền, chọn những tay vũ-dũng, sung vào đội Dũng-Tước để dùng vào việc chinh phạt.

Đội Dũng-Tước do Châu-Sước và Giả-Cử cầm đầu, hai người được vua Tề trọng dụng, và thưởng cho mỗi người năm cỗ xe, gọi là Ngũ-thặng-tân.

Giả-Cử nói với Tề Trang-Công :

— Nơi đất Lâm-tài có hai người gọi là Hoa-Chu và Kỷ-Lương có tài vũ-dũng, xin Chúa-công triệu về dùng.

Tề Trang-Công lập tức sai người đến triệu. Hoa-Chu và Kỷ-Lương theo về yết kiến, Tề Trang-Công thưởng chung cho hai người một cỗ xe để đi theo quân lập công trạng.

Hoa-Chu lấy làm phật ý, lúc mãn chầu nói nhỏ với Kỷ-Lương :

— Chúa-công đã cho chúng ta là vũ-dũng, triệu đến dùng, thế mà không thưởng Ngũ-thặng-tân, lại thưởng một cỗ xe. Như vậy nhục nhã biết bao nhiêu. Chi bằng tìm nơi khác tiến thân là hơn.

Kỷ-Lương nói :

TIMSACH.COM.VN

— Tôi còn mẹ già. Việc nầy tôi phải hỏi lại mẹ tôi đã.

Đêm ấy, Kỷ-Lương về thuật lại với mẹ. Người mẹ nói :

— Tài năng chứng minh bằng hành động, chứ không phải bằng lời nói. Mày chưa làm việc gì gọi là vũ-dũng, thế mà tự cho mình là vũ-dũng, đòi nhà vua phải trọng thưởng, như thế không xấu hổ sao ?

Kẻ anh hùng không bao giờ nhận một phần thưởng xét thấy công lao mình chưa xứng đáng.

Kỷ-Lương đem lời nói mình thuật lại với Hoa-Chu.

Hoa-Chu nói :

— Một người đàn bà còn biết tự trọng, huống chi chúng ta đã tự xưng là vũ-dũng, lại quên mất điều ấy sao ? Vậy chúng ta phải gắng lập công trước đã.

Tề Trang Công bấy giờ đem quân đánh nước Cử trước, vì nước Cử trước đây không phục Tề.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương nghe tin xuất quân liền xin đi tiền dội.

Tề Trang-Công hỏi :

— Hai người cần bao nhiêu quân mã ?

Hoa-Chu và Kỷ-Lương nói :

— Chúa-công đã cho chúng tôi một cỗ xe thì cũng đủ rồi. Chúng tôi xin đi trước.

Tề Trang-Công cười và nói :

— Đánh giặc không dùng quân, đó là một điềm tỏ tài vũ-dũng của hai người đó.

Hai người bái tạ lên xe khởi hành.

Hoa-Chu nói với Kỷ-Lương :

TMSACH.COM.VN

— Giá chúng ta được một người nữa làm xa-hữu thì coi như một đội quân.

Lời nói vừa dứt, có một tên quân trẻ tuổi chạy đến nói :

— Tôi xin theo hai vị tướng quân.

Hoa-Chu hỏi họ tên, người lính đáp :

— Tôi là Thấp Hầu-Trọng, xưa nay thích được theo các người có uy-dũng, vì vậy chẳng ngại gian nguy.

Ba người ngồi chung một xe, thẳng đến nước Cử.

Vua nước Cử là Lê Tị-Công hay tin quân Tề đến đánh, liền thân hành điểm ba trăm giáp sĩ đi tuần. Vừa ra khỏi thành gặp xe Hoa-Chu đi đến, vua nước Cử toan bắt lại hỏi, Kỷ-Lương trợn mắt nói :

— Hai ta là tướng nước Tề đến đây quyết chiến. Nước ngươi có tướng nào dám đánh với chúng ta chăng ?

Lê Tị-Công thấy tướng Tề không có quân sĩ, liền ra lệnh cho quân mình vây phủ.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương bảo Thấp Hầu Trọng :

— Ngươi cứ giữ xe, để hai ta đánh với chúng.

Nói xong, hai người tay cầm kích nhảy xuống xe đánh một hồi, ba trăm quân giáp-sĩ của vua nước Cử chết gần hết nửa.

Lê Tị-Công thất kinh nói :

— Nước Tề có tướng mạnh như vậy, nước ta không ai chống lại. Nếu hai tướng bằng lòng về với nước Cử, ta sẽ chia hai đất nước để cùng nhau gìn giữ.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương đồng thanh nói :

— Sao lại có thể xử sự như thế được ? Bỏ nước theo giặc là bất trung, ham lợi phản vua là bất nghĩa, chúng ta chỉ biết đánh lấy nước ngươi, còn cái lợi nước Cử chẳng bao giờ nghĩ đến.

Nói xong, hai tướng lại xông vào đánh nữa. Vua nước Cử túng thế phải lui binh vào thành. Vừa lúc đó, Tề Trang-Công kéo đại binh đến, hay tin Hoa-Chu và Kỷ-Lương thắng trận, mừng rỡ cho tướng triệu hai người đến nói :

— Hai ngươi quả là vũ-dũng, nếu lấy được nước Cử ta sẽ chia hai đất nước để phong cho hai ngươi.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương thưa :

— Trước kia Chúa-công đặt ra Ngũ-thặng-tàn mà chúng tôi không được dự, nay chúng tôi mới thắng một trận, nếu ham lợi thì đâu gọi là kẻ vì vua giúp nước. Bổn phận chúng tôi là giết giặc, còn các điều khác chẳng dám nghĩ đến.

Hai người bái tạ Tề Trang-Công rồi tiến vào thành nước Cử.

Vua nước Cử sau khi kéo binh vào thành, truyền lệnh đào một cái hào sâu chặn ngang cửa thành, rồi dùng bồi đốt lên, lửa cháy ngùn ngụt không ai có thể vượt qua nổi.

Hoa-Chu và Kỷ-Lương đến đó đứng nhìn, nghĩ chưa ra kế. Thấp Hầu-Trọng nói :

— Người ta nếu không sợ chết có thể làm được chuyện phi thường, lưu tiếng về sau. Tôi không sợ chết, xin hiến cái chết của tôi cho hai ngài.

Nói xong, Thấp Hầu-Trọng ôm lấy một khúc gỗ dài đang cháy dở, nằm ngang qua bờ hào, để cho Hoa-Chu và Kỷ-Lương giẫm lên mình, nhảy qua hố lửa.

Kỷ-Lương và Hoa-Chu nhảy qua được hố lửa thì thì thể Thấp Hầu-Trọng đã cháy xám cả rồi. Hoa-Chu và Kỷ-Lương nhìn nhau thương tiếc chẳng cùng.

Lê Tị-Công thấy Hoa-Chu và Kỷ-Lương đã qua khỏi hố lửa, vội vàng truyền quân sĩ phục sẵn bên cửa thành, chờ cho Hoa-Chu và Kỷ-Lương đến gần loạn tiễn.

Hai người vừa xông đến, tên trong thành đổ ra như mưa. Kỷ-Lương bị tên chết ngay tại chỗ, Hoa-Chu bị mười mấy mũi tên, nhưng chưa tắt thở. Lê Tị-Công truyền bắt đem vào thành.

Tề Trang-Công nghe tin Hoa-Chu và Kỷ-Lương bị tử trận tức giận kéo đại binh vào công thành một lượt, binh lực rất mạnh.

Vua nước Cử sợ hãi, sai người ra giảng hòa, chịu tùng phục.

Tề Trang-Công chưa nguôi giận, bỗng có tin Vương-tôn Huy sai người đến nói :

— Quân Tấn hợp các nước chư hầu tại đất Di-nghi bàn mưu đánh Tề.

Tề Trang-Công cực chẳng đã phải cho nước Cử giảng hòa. Vua Cử đem vàng lụa ra dâng và tiễn Tề Trang Công về nước.

Nhận xét :

> *— Đời người làm được những gì mong muốn là thích chí rồi. Quan niệm về cuộc sống mỗi người một khác, cốt sao thanh bạch là được.*

Có kẻ chất chứa thù hận trong người, suốt đời chỉ lo việc báo thù như Tề Trang-Công. Có kẻ lại đem thân mình làm những chuyện phi thường mà người thường không thể làm được, để được tiếng là anh hùng, vũ dũng. Có kẻ lại nuôi trong người những âm mưu buôn vua bán chúa để trục lợi, thừa nước đục thả câu... và còn rất nhiều nữa. Muôn vạn ý nghĩ đều nằm trong nhân sinh quan của con người, mà chúng ta không thể nào kể hết.

Quan niệm về cuộc sống dĩ nhiên có quan niệm thấp hèn, có quan niệm cao quí, nhưng nói chung kẻ nào trong đời sống làm được quan niệm của mình đều thấy thích thú cả.

Như trường hợp Hoa-Cha và Kỷ-Lương, đem thân mình hy sinh cho một kẻ khác, chẳng kể đến cái chết, như vậy đứng về mặt khách quan có thể cho họ là một kẻ điên rồ chăng ?

Xét thấy không thể gọi những kẻ ấy là đại dột được. Mỗi người có một sở thích riêng. Sở thích nào không phạm đến nhân đạo, không xóa bỏ thuần phong mỹ tục, thì sở thích ấy trong sạch, đáng qui.

THUVIENSACH.COM.VN

Làm những việc mà người thường không ai dám làm, thì ai dám bảo là hèn hạ? Chính Hoa-Chu, Kỳ-Lương đã tự hào làm những hành động hào hùng ấy, đi ngược lại với những kẻ chỉ biết sống một cách đê hèn, khom lưng uốn gối, cầu mong kẻ khác ban cho mình một cái sống ô nhục.

Ý tưởng hào hùng chẳng những chỉ có trong người hai chàng trai xem trời đất như không, mà phát xuất mạnh mẽ ở trong óc một bà già, mẹ Kỳ-Lương.

Một bà lão biết trọng danh dự, có ý tưởng khí phách như vậy, thì làm gì con cái không kiêu hùng. Tiếc rằng Hoa Chu, Kỳ Lương chỉ là hai kẻ vũ-dũng, đúng với ý nghĩ của nó, chỉ biết đem sức mạnh, ra làm căn bản để khuất phục thiên hạ. Những kẻ vũ-dũng chỉ làm cho người ta phục, mà không có một mưu đồ nào lớn lao, thành đạt một sự nghiệp sau cùng.

TIMSACH.COM.VN

Vả lại, kẻ mưu đồ đại sự, chiếm đoạt quyền thế, cuộc sống trái ngược với kẻ vũ-dũng rồi. Một kẻ nào hùng không bao giờ nghĩ đến quyền lợi, mà nghĩ đến quyền lợi thì không bao giờ hào hùng được.

Hoa-Chu, Kỳ-Lương trách Tề Trang-Công không cho mình hưởng Ngũ-thặng-tàn, không phải với ý thức ham quyền lợi, mà với ý thức danh dự. Hai người ấy chê Tề Trang-Công không hiểu tài mình. Cho nên, lúc hai người đã lập được công trạng lớn lao, được Tề Trang-Công biết tài thì từ chối, không lãnh một phần thưởng nào khác. Bản chất của kẻ nghĩa hiệp là vậy.

Mẫu người hào hiệp chúng ta không chỉ thấy ở các xứ Tàu, trong thời Xuân-thu Chiến-quốc, mà đến sau nầy, ở các nước, chúng ta cũng thấy những chàng trai hiệp sĩ, tư-tưởng và hành động cũng chẳng khác gì các tay vũ-dũng thời Chiến-quốc. Họ cũng khinh thế, ngạo vật, cũng đem tài cá nhân để giúp đời mà chỉ cần lấy danh dự chứ không kể đến quyền-qui.

TỀ TRANG-CÔNG VỚI NÀNG ĐƯỜNG KHƯƠNG

— Người đại lượng không lấy việc nhỏ làm trọng, lẽ hẹp hòi thường vì việc nhỏ làm hư đại cuộc.

Vua Trang-Công nước Tề phong Thôi-Chữ làm Giám-quốc, thường ngày tới lui dinh Thôi-Chữ để bàn quốc sự.

Thôi-Chữ có một tiểu thiếp là Đường-Khương, nhan sắc rất đẹp, Thôi-Chữ yêu mến lắm.

Tề Trang-Công vì năng lui tới dinh Thôi-Chữ nên lễ vua tôi phai mờ, các bữa tiệc, Thôi-Chữ cho nàng Đường-Khương ra dâng rượu. Nhà vua thấy Đường-Khương kiều mỵ, liền thông mưu với Đông Quách-Yển là gia thần của Thôi-Chữ ép Đường-Khương vui cuộc gió trăng.

Thôi-Chữ biết được việc ấy, gọi nàng Đường-Khương đến trách :

— Sao lại phản bội ta thông dâm với nhà vua ?

Đường-Khương đáp :

— Vua dùng uy quyền cưỡng ép làm sao tránh được ?

Thôi-Chữ nói :

— Sao không tỏ việc ấy với ta ?

Đường-Khương nói :

— Thiếp tự thấy mình có tội nặng nên không dám nói.

Thôi-Chữ làm thinh. Từ ấy có ý muốn giết Tề-Trang-Công.

Bấy giờ Tề Trang-Công có một người nội thị tên Giả Thụ. Người nầy phạm một lỗi nhẹ, bị Tề Trang-Công nổi giận đánh một trăm roi, nên đem lòng oán hận. Thôi-Chữ lợi dụng cơ hội ấy, mật kết với Giả-Thụ làm tâm phúc. Vì vậy Tề Trang-Công làm việc gì cũng không qua nổi Thôi-Chữ được.

Năm ấy, vua nước Cử sang triều cống vua Tề. Tề Trang-Công tiếp đãi rất trọng hậu. Thôi-Chữ giả bệnh không đến sự, rồi mật sai một người đến hỏi tin Giả-Thụ.

Giả-Thụ nói :

— Lúc mãn tiệc, Chúa-công sẽ đến thăm tướng quốc.

TIMSACH.COM.VN

Thôi-Chữ mỉm cười nói :

— Chúa-công đâu phải vì bệnh ta mà đến. Chúa-công vì việc vui riêng đó thôi.

Nói xong liền gọi Đường-Khương đến bảo :

— Ngày nay ta muốn trừ bỏ đứa hôn quân vô đạo, vậy nàng hãy theo kế ta mà làm để rửa tiếng xấu xưa nay. Nếu được việc, sau nầy ta sẽ lập con nàng làm đích-tử.

Nàng Đường-Khương nói :

— Tôi đâu dám trái chữ tùng. Phu-tướng dạy gì thiếp nào chẳng vâng.

Thôi-Chữ liền sai Đường Vô-Cửu phục quân ở hai bên nhà, Thôi-Thành và Thôi-Cương phục quân ở hai bên cửa trong, Đông Quách-Yển phục quân ở cửa ngoài, hễ nghe tiếng chuông hiệu thì nổi dậy. Lại đem kế ấy mật tin cho Giả-Thụ.

Tề Trang-Công mê đắm nàng Đường-Khương đến nỗi quên ăn, quên ngủ. Chỉ vì Thôi-Chữ canh giữ cẩn thận nên chẳng dám vãng lai, nay nghe tin Thôi-Chữ bị bệnh, lòng mừng khấp khởi, lấy cớ đến thăm Thôi Chữ để được một đêm gần gũi giai nhân.

Vì vậy, Tề Trang-Công chỉ dự tiệc qua loa với vua nước Cử rồi thẳng đến dinh Thôi-Chữ.

Người canh cửa nói :

— Quan Tướng-quốc bệnh rất nặng, hiện đang nằm nơi thư phòng.

Tề Trang-Công liền bước vào nội tâm. Bọn Châu-Sước, Giả-Cử và Công-tôn Ngao theo hầu. Giả-Thụ cản lại nói :

— Quan Tướng-quốc đang bệnh chúng ta vào đông quá làm huyên náo e thất lễ.

Bọn Châu-Sước cho là phải, liền đứng cả bên ngoài, chỉ riêng Giả-Thụ theo Tề Trang-Công vào bên trong.

Tề Trang-Công vừa đến nội thất thì đã thấy nàng Đường-Khương trang điểm cực kỳ lộng lẫy, bước ra đón tiếp. Nhưng nàng chưa kịp nói một lời nào thì con thị-tỳ đã chạy đến thưa :

— Quan Tướng quốc kêu khô cổ, cần uống mật-thang.

Nàng Đường-Khương nói với Tề Trang-Công :

— Thiếp xin phép Chúa-công đi lấy mật thang rồi sẽ trở lại.

Nói xong, nàng Đường-Khương mở cửa hông đi mất. Tề Trang-Công đứng nơi lan can chờ đợi mãi, bỗng nghe bên dưới có tiếng gươm giáo khua rồn-rảng.

Tề Trang-Công thất kinh nghĩ thầm :

— Chỗ nầy sao lại có quân lính ?

Tề Trang-Công toan tìm đường trở ra ngoài thì hai quân giáp sĩ đã nổi dậy, và có tiếng Đường Vô-Cửu hét lớn :

— Ta phụng mệnh quan Tướng-quốc đến bắt dâm tặc.

Tề Trang-Công nói :

— Ta đã biết tội, vậy ngươi để ta được vào nhà Thái-miếu tự vận mà tạ tội với Tiên-vương có được chăng ?

Đường Vô-Cửu nói :

— Ta chỉ biết đến đây giết đứa dâm tặc chứ không biết đến vua chúa là ai. Đừng nói đến chuyện nhà Thái-miếu.

TIMSACH.COM.VN

Tề Trang-Công bất đắc dĩ phải nhảy qua cửa sổ, toan leo tường bỏ chạy, nhưng bị Đường Vô-Cửu bắn theo một mũi tên, té nhào xuống lầu chết mất.

Đường Vô-Cửu sai người rung mấy tiếng chuông làm hiệu. Bấy giờ trời đã lờ mờ tối.

Giả-Thụ từ bên trong bưng đèn ra nói với bọn Giả-Cử :

— Trong dinh có biến, xin các ngài vào cứu giá.

Giả-Cử liền cầm kiếm lần mò bước vào, nhưng vừa đến bên trong bị Thôi-Chữ nhảy ra đâm chết.

Còn Châu-Sước và Công-tôn Ngao không hiểu cớ sự làm sao, vừa bước vào bị Thôi-Thành chặn lại, truyền quân giáp sĩ vây phủ. Hai người đánh một hồi, giết quân giáp sĩ rất nhiều, bỗng có Đông Quách-Yển bước ra hét lớn :

— Hôn quân đã bỏ mạng rồi, các người còn chiến đấu làm chi, hãy giữ lấy thân mình mà thờ vua mới.

Châu-Sước quăng gươm xuống đất nói :

— Ta là một kẻ đi trốn, được vua Tề trọng đãi, nếu vua Tề chết, ta còn sống làm chi ?

Nói xong, đập đầu vào vách tự vận. Nhưng đầu của Châu-Sước cứng quá, làm vách tường bị vỡ ra mấy miếng.

Công tôn Ngao thấy Châu-Sước chết cũng chết theo. Đội vũ-dũng của Tề Trang-Công đều lần lượt chết hết.

Nhận xét :

— Những tai hại xảy đến cho đời người, thường là những việc nhỏ nhặt, không nhìn nhục nổi.

TIMSACH.COM.VN

Tề Trang-Công có tiếng là một ông vua chuộng hiền đãi sĩ biết trọng nhân tài, thu góp hào kiệt khắp nơi để chống lại chư hầu. Đó là một chí hướng tự cường của nhà lãnh đạo.

Tuy nhiên, con người dù tài ba đến đâu cũng không khỏi có một nhược điểm. Cái nhược điểm ấy là tình dục.

Vì một tên tiểu thiếp của một bề tôi mà Tề Trang-Công ham mê đến mất ăn, bỏ ngủ, rồi thừa lúc được tin Thôi-Chữ lâm bệnh, viện cớ đến thăm để mưu việc gió trăng.

Địa vị một ông vua mà không nén nổi dục vọng, hành động đen tối như vậy thì bảo sao không bỏ mình ?

Dục vọng làm mờ ám lý trí con người. Đến khi lý trí nổi dậy thì đó là giờ phút hối hận, mà hối hận thì bao giờ cũng đã muộn.

Tề Trang-Công không phải là kẻ không có lý trí, bằng chứng là lúc lâm nguy, Tề Trang-Công đã biết tội lỗi, và vốn muốn hủy mình để tạ tội. Nhưng tại sao trong lúc hành động lại không sáng suốt như lúc lâm nguy ?

Xét thấy bản năng dục vọng con người như một con ma quái núp sẵn, chờ lúc hành động. Mỗi khi nó đã hành động thì con người chẳng khác lâm vào cơn ác mộng. Trong ác mộng, con người không thể vận dụng lý trí để chống lại được, mà chỉ tuân theo con đường ảo ảnh, muốn đưa đến đâu thì đưa. Khi bừng tỉnh, nhìn lại giấc mộng vừa trải qua, đó mới là lúc con người của thực tại.

Trải qua bao nhiêu chế độ vua chúa từ xưa đến nay, kẻ có quyền hành đã làm không biết bao nhiêu điều thối tha, bần thỉu, và đến ngày cuối cùng của hành động không một ai không hối hận. Đau đớn nhất là những phút hối hận đó. Cho nên, kẻ nào chế ngự được bản năng dục vọng của mình, để khỏi phải hối-hận thì kẻ ấy mới chính là người bản lãnh trong đời.

TIMSACH.COM.VN

Về phần Thôi-Chữ, một kẻ nắm quyền bình chánh, đem thù riêng ám hại một ông vua, chỉ vì ghen hờn, Thôi-Chữ cũng chỉ là những kẻ nhỏ mọn như trăm ngàn người khác. Kẻ đã để cho tình cảm điều khiển con người mình, thì chẳng bao giờ thoát khỏi mức thường tình thế sự được.

Đối với một người đàn bà như Đường-Khương thì lại chẳng khác một con vật, Đường-Khương đã đóng một vai trò điều khiển cho kẻ khác, mà tinh thần rỗng-tuếch. Lúc thì bằng lòng để cho Tề Trang-Công chung vui, lúc lại nghe lời chồng giết vua, mọi việc đều do kẻ khác điều khiển, và phục tùng theo mệnh lệnh kẻ khác, còn đối với nàng không có một ý thức nào về nhân sinh cả. Thật đúng là người đàn bà tầm thường vậy.

THÔI-CHỮ VÀ KHÁNH-PHONG

— Những kẻ tham quyền cố vị chỉ thấy cái lợi trước mắt, mà không để ý cái hại về sau.

Thôi-Chữ nước Tề giết vua Trang-Công lập vua Cảnh-Công, uy danh lừng lẫy, cầm lấy quyền bính trong nước. Bấy giờ có quan Tả-tướng Khánh-Phong, tuy cũng có quyền hành, song tánh hay uống rượu, săn bắn, ít khi có mặt tại triều, nên Thôi-Chữ muốn làm gì thì làm.

Trước kia, Thôi-Chữ có hứa với người tiểu thiếp là Đường-Khương hễ giết được Tề Trang-Công sẽ lập con nàng là Thôi-Minh lên làm đích-tử, vì vậy nàng Đường-Khương vẫn thường nhắc nhở đến lời hứa ấy.

Người con lớn của Thôi-Chữ là Thôi Thành thấy cha mình yêu nàng Đường-Khương, biết không thế nào giữ ngôi đích-tử được, nên ngỏ lời nhường lại Thôi-Minh, chỉ xin đất Thôi-ấp để an hưởng mà thôi.

Thôi-Chữ thuận cho, nhưng Đông Quách-Yền và Đường-Khương không cho, nói :

— Thôi-ấp là đất vua phong, phải để dành cho kẻ nào làm đích-tử thừa hưởng.

Thôi-Thành tức giận nói với em là Thôi Cương :

— Ngôi đích-tử ta còn chịu nhường cho, kẻ kia đã giành địa vị ta còn tiếc đất nữa. Nếu sau này cha chúng ta chết đi ắt Thôi-Minh không kể gì tình huynh đệ.

Thôi-Cương nói :

— Thân phụ ta chỉ vì quá yêu nàng Đường-Khương nên không thể quyết đoán được việc nhà. Vậy chúng ta nhờ quan Tể-tướng Khánh-Phong đến bàn bạc, may ra mới được.

Thôi-Thành và Thôi-Cương lập tức đến nói với Khánh-Phong.

Khánh-Phong nói :

— Thân phụ nhà ngươi nghe lời Đường-Khương và Đông Quách-Yền, dầu ta có nói vị tất đã được. Ta e sau nầy xảy ra việc gia biến chớ chẳng không. Tốt hơn nên lập kế trừ trước mối loạn ấy đi.

Thôi-Thành và Thôi-Cương nói :

— Chúng tôi cũng muốn như vậy, song tài hèn sức mọn, có làm chi nổi.

Khánh Phong nói :

— Thôi-Chữ trong thì gây rối gia đình, ngoài thì chuyên quyền việc nước, ta chắc không tránh khỏi họa, vậy để thư thả ta sẽ bàn giúp cho.

Thôi-Thành và Thôi-Cương ra về. Khánh-Phong đem việc ấy nói với Lư Bồ-Miệt :

— Gia đình Thôi-Chữ con cái xích mích nhau, ta đoán chắc không bền vững.

Lư Bồ-Miệt nói :

— Họ Thôi có loạn thì họ Khánh càng tăng địa vị. Hề chi !

Lời nói ấy làm cho Khánh-Phong có ý nghĩ muốn cho Thôi-Chữ suy vi.

Cách vài hôm, Thôi-Thành và Thôi-Cương lại đến cầu cạnh nữa, kể lể tội ác của Đông Quách-Yền và Đường Vô-Cửu. Khánh-Phong nói :

— Nếu các ngươi cử sự trừ mầm loạn trong gia đình thì ta giúp binh khí cho.

Nói xong liền đưa cho Thôi-Thành và Thôi-Cương một trăm áo giáp cùng các đồ binh khí. Lại mật sai một số gia nhân lén trốn vào phòng riêng của Thôi-Thành và Thôi-Cương để sai người nầy tùy nghi sử dụng.

Thôi-Thành và Thôi-Cương mừng lắm. Đêm hôm ấy cho quân sĩ mặc áo giáp, cầm đồ binh khí phục xung quanh dinh.

Rồi thừa lúc Đông Quách-Yền và Đường Vô-Cửu đến hầu. Thôi-Thành và Thôi-Cương ra lệnh ào vào đâm chết Đường Vô-Cửu và Đông Quách-Yền.

Thôi-Chữ tức giận, nhưng không biết làm sao, phải thân hành sang dinh Khánh-Phong phàn nàn :

— Nhà tôi vô phước, hai đứa con gây biến, còn bọn gia nhân đều bỏ trốn cả, nên tôi không thể nào trừ chúng được.

Khánh-Phong làm vẻ ngạc nhiên nói :

— Hai đứa bé ấy lại dám làm loạn như thế sao ? Họ Khánh và họ Thôi cũng như một nhà, nếu ngài cần tôi để bắt chúng nó trị tội thì tôi đâu dám từ chối.

Thôi-Chữ nói :

— Nếu ngài vì gia đình tôi mà giúp sức, ơn ấy tôi chẳng dám quên. Tôi sẽ cho Thôi-Minh phụng thờ ngài như cha.

Khánh-Phong liền triệu Lư Bồ-Miệt đến, sai đem quân đi bắt Thôi-Thành và Thôi-Cương. Tuy nhiên Khánh-Phong lại dặn nhỏ Lư Bồ-Miệt phải y theo kế mà làm.

Lư Bồ-Miệt kéo quân đến dinh Thôi-Chữ kêu Thôi-Thành và Thôi-Cương nói :

— Ta phụng mệnh Tả tướng-quân đến đây để giúp sức các ngươi trừ Thôi-Minh, các ngươi chớ sợ.

Thôi-Thành và Thôi-Cương ngỡ thiệt, để cho Lư Bồ-Miệt kéo quân vào.

Vừa đến thính đường, Lư Bồ-Miệt nói :

— Hai ngươi là con bất hiếu, phụ thân hai ngươi đến nhờ quan Tả tướng-quân giúp sức để bắt trị tội. Vậy ta đến đây cốt để lấy đầu hai ngươi đó.

Thôi-Thành và Thôi-Cương chưa kịp nói gì thì hai chiếc đầu đã rơi xuống đất.

Giết xong Thôi-Thành và Thôi-Cương, Lư Bồ-Miệt sai quân cướp tất cả vàng bạc, tài sản trong dinh.

Nàng Đường-Khương thấy vậy sợ hãi thắt cổ tự vận. Riêng có Thôi-Minh lén trốn được ra ngoài, tẩu thoát.

Lư Bồ-Miệt đem hai chiếc đầu của Thôi-Thành và Thôi-Cương về nạp cho Khánh-Phong.

Thôi-Chữ trông thấy vừa thương vừa giận, hỏi Lư Bồ-Miệt :

— Chẳng hay phu nhân ta có kinh sợ chăng ?

Lư Bồ-Miệt nói :

— Thưa không, phu nhân vẫn an giấc nơi phòng riêng.

Thôi-Chữ hơi an dạ, vội vã lên xe trở về, thì thấy trong dinh trống rỗng không còn một vật gì. Vào đến hậu dinh thì thấy nàng Đường-Khương lủng lẳng treo mình trên trần nhà và đã chết từ bao giờ rồi.

Thôi-Chữ nhìn cảnh tang tóc ấy, đau lòng thở dài nói :

— Chẳng ngờ sự nghiệp ta chỉ một phút mà tan tành đến thế. Nay vợ con tài sản đã mất hết, ta còn mặt mũi nào sống trên cõi trần. Nói xong thắt cổ tự vận.

Nửa đêm hôm ấy, Thôi Minh lén về nhà đem thi thể Thôi-Chữ và Đường-Khương bỏ vào một chiếc áo quan chôn nơi tổ-mộ. Việc nầy không ai biết chỉ có một mình Ngữ-Nhân biết mà thôi.

Chôn xong, Thôi-Minh trốn sang nước Lỗ tá túc.

Hôm sau, Khánh-Phong vào triều tâu với Tề Cảnh-Công :

— Thôi-Chữ có tội giết Tiên-quân ta thuở xưa, nên tôi đã trừ rồi.

Tề Cảnh-Công sợ uy Khánh-Phong, không dám nói gì cả. Từ ấy Khánh-Phong lên làm Tướng-quốc, quyền thế rất mạnh. Lại sai người triệu Trần Tu-Vô về nước để cộng tác. Trần Tu-Vô cáo lão không tham gia. Con là Trần Vô-Vũ lên thay chức cha làm quan nước Tề.

Nhận xét

— Khi người đàn bà đem tham vọng của mình xếp đặt gia đình, thì con cái trong gia đình ít khi được êm ấm.

Người xưa nói : Tề-gia, trị-quốc, bình thiên-hạ.

Tề gia là nhiệm vụ đầu tiên của người đàn ông. Gia có tề thì quốc mới trị, quốc có trị thì thiên hạ mới bình. Nếu không làm được việc tề gia thì không thể nào trị quốc được, và cũng không thể bình thiên hạ.

Nhưng muốn tề gia thì trước phải tu thân. Mọi sai lầm trước tiên do bản thân con người gây nên. Từ sai lầm bản thân tiến đến chỗ sai lầm trong gia đình, đưa gia đình đến tan nát. Gia đình là đơn vị quốc gia nhỏ hẹp, nếu không

điều khiển nổi thì làm sao điều khiển được quốc gia, xã hội ?

Cho nên, luận đến kẻ lãnh đạo quốc gia, người ta thường luận đến bản thân và gia đình của kẻ ấy.

Trong xã hội, thường có những người vì gian hùng, vì thế lực, vì cơ hội nhảy lên nắm quyền lãnh đạo quốc gia, tuy ngồi trên một địa vị to tát nhưng thực ra những kẻ ấy đáng cho dân chúng phàn nàn. Làm sao điều khiển được một quốc gia, trong khi chính mình không thể điều khiển nổi ?

Thôi-Chữ, một vị Tể-tướng, điều hành bộ máy cai trị nước Tề, trước hết vì Tề Trang Công tư thông với người tiểu thiếp mình mà giết vua. Xem ái tình trọng hơn quốc sự, đó là một điểm sai lầm do tư tưởng hẹp hòi. Đến khi giết được vua Tề rồi, lại mê đắm nàng Đường-Khương, bỏ con trưởng, lập con thứ là một điều sai lầm nữa. Sai lầm bản thân đi đến sai lầm gia đình. Khi thấy con cái trong nhà bất hòa, không trị nổi, phải nhờ đến Khánh-Phong, một người đồng liêu giải quyết giùm. Kẻ bất lực như vậy, làm sao Khánh-Phong không lợi dụng cơ hội ấy để tiêu diệt quyền uy của đối phương.

Đành rằng Khánh-Phong là kẻ tiểu nhân, lợi dụng cơ hội hại bạn, song nếu Thôi-Chữ không bất tài, hư đốn thì làm gì bị Khánh-Phong lợi dụng được ?

Thôi-Chữ vì tình mà giết vua là bất nhân, để người đàn bà quyết định vận mệnh gia đình là bất trí, nhờ bạn mình trừ hai đứa con mình là bất nghĩa. Kẻ bất nhân, bất trí, bất nghĩa như vậy, thì Khánh-Phong chơi ngón đòn « cò ngao tương tranh, ông câu đắc lợi » là phải lắm.

Đến như việc Thôi-Thành và Thôi-Cương vì người kế mẫu áp bức, cha mình không đủ sáng suốt để tề gia, nên phải đến nhờ người ngoài giúp sức trả hận, đó cũng là chuyện thường tình không đáng trách.

TIMSACH.COM.VN

Tóm lại, địa vị không phải là cái định giá trị con người, mà giá trị con người phải được nhận xét bằng hành động. Những ai đang ngồi trên địa vị cao, đừng tưởng con người mình tài ba lỗi lạc, hãy kiểm điểm lại việc làm hằng ngày, tư tưởng, bản thân, gia đình, sự nghiệp có xứng đáng với địa vị mình hiện có hay không.

LƯ BỒ-QUÍ VÀ LƯ BỒ-MIỆT

— Mưu thâm họa diệt thân

Lư Bồ-Quí và Lư Bồ-Miệt là hai anh em, đều ở nước Tề, vì có nạn Thôi-Chữ và Khánh-Phong giết vua, nên Lư Bồ-Quí ra nước ngoài tị nạn, dặn em là Lư Bồ-Miệt tìm cách vào làm gia thần họ Khánh, để xin cho mình trở về rửa hận.

Chẳng bao lâu, Lư Bồ-Miệt được Khánh-Phong tín nhiệm, sung vào làm gia thần. Nhờ ở kế hoạch Lư Bồ-Miệt, Khánh Phong giết cả gia đình Thôi-Chữ, nắm hết quyền bính nước Tề.

Được quyền thế trong tay, Khánh-Phong sanh ra hoang dâm vô đạo, thường lui tới dinh Lư Bồ-Miệt để uống rượu tâm tình.

Thấy vợ Lư Bồ-Miệt có sắc đẹp, Khánh-Phong rất hài lòng, ngày đêm say mê dâm dục, không kể gì đến Lư Bồ-Miệt nữa.

Chưa thỏa, Khánh-Phong còn giao cả việc triều chính cho người con là Khánh-Xá, rồi dẫn cả vợ mình và người hầu đem đến ở luôn nơi nhà Lư Bồ-Miệt.

Lư Bồ-Miệt trái lại cũng không vừa, thấy Khánh-Phong tư thông với vợ mình liền tìm cách tư thông với vợ Khánh-Phong. Hai bên không còn kể gì nữa, nhiều lúc cợt đùa trước mặt nhau, ai thấy cũng phải bụm miệng cười.

Lư Bồ-Miệt nhớ lời người anh là Lư Bồ-Quí trước kia ra đi có dặn, tìm cách xin cho anh mình được về nước Tề, nên đem lời nói với Khánh-Phong.

Khánh-Phong thuận lời. Khi Lư Bồ-Quí về đến nước Tề, Khánh-Phong cho Lư Bồ-Quí theo hầu người con mình là Khánh-Xá.

Lư Bồ-Quí sức mạnh hơn người, nói năng lại khéo léo, nên Khánh-Phong đem lòng thương, gả con gái mình là Khánh-Khương cho Lư Bồ-Quí.

Được vào hầu họ Khánh, Lư Bồ-Quí quyết chí báo thù cho Tề Trang-Công, nhưng chưa tìm ra kẻ tâm phúc. Bỗng nhớ đến một người bạn quen tên Vương-Hà, hiện lánh nạn nơi nước Cử, Lư Bồ-Quí nhân một buổi đi săn bắn với Khánh-Xá, cố ý khen tài Vương-Hà, và xin Khánh Xá triệu về dùng.

Khánh Xá lập tức sai người đi triệu Vương-Hà cho làm gia thuộc. Từ đó, Khánh Xá đi đâu cũng có Lư Bồ-Quí và Vương-Hà theo hầu.

Bấy giờ Tề Cảnh Công tánh hay ăn thịt gà, vì vậy giá gà bán vào cung rất đắt. Nhiều lúc bọn ngự-trù mua không có, phải sang dinh Khánh-Xá mượn đỡ. Lư Bồ-Quí muốn gây ác cảm cho họ Khánh, nên nói với bọn ngự-trù.

— Đồ ngự-thiện muốn làm thế nào chẳng được, hà tất phải có gà ? Quan Tướng-quốc không bằng lòng cho mượn, bảo ngự-trù về dùng vịt thế vào.

Tề Cảnh-Công thấy món ăn không có thịt gà, kêu hai người hầu là Cao-Mại và Loan-Táo vào trách.

Sau đó, Cao-Mại và Loan-Táo hay việc Khánh-Xá không cho vua mượn gà, lấy làm bất bình.

Khánh-Phong hỏi Lư Bồ-Miệt :

— Cao-Mại và Loan-Táo được hầu hạ vua lại đem lòng oán trách họ Khánh như vậy có hại gì chăng ?

Lư Bồ-Miệt nói :

— Kẻ gần vua mà ghét ai thì nguy hiểm, nên giết họ đi.

Khánh-Phong chưa tìm ra kế. Một hôm Lư Bồ-Miệt đem chuyện ấy thuật lại với Lư Bồ-Quí. Lư Bồ-Quí bàn lại với Vương-Hà :

— Cao-Mại và Loan-Táo hiềm khích với họ Khánh, thế thì ta có dịp báo thù rồi.

Đêm hôm ấy, Lư Bồ-Quí và Vương-Hà đến nhà Cao Mại chơi và nói :

— Họ Khánh muốn tìm cách trị họ Cao và họ Loan.

Cao-Mại nổi giận nói :

— Khánh-Phong trước kia đồng mưu với Thôi-Chữ giết vua Trang-Công, tội ấy sử sách còn ghi, nay họ Thôi đã chết, còn họ Khánh nếu ta dụng ý trừ đi cũng chẳng khó gì

Vương Hà nói :

— Khánh-Phong chuyên quyền, làm nhiều điều quá lộng, nếu quan Đại-phu hành sự tôi nguyện giúp sức.

Cao-Mại liền đến nhà Loan-Táo bàn kế hại Khánh-Phong.

Bọn Trần Vô-Vũ, Bảo-Quốc (cháu Bảo Thúc-Nha) và Án-Anh đều biết cả, nhưng ai cũng ghét họ Khánh nên chẳng tiết lộ.

Tháng tám năm ấy, Khánh-Tư và Khánh-Di đi săn nơi đất Đông-Lai, Lư Bồ-Quí mừng rỡ nghĩ thầm :

— Cọp ra khỏi hang, ấy là lúc ta nên hành sự rồi.

Liền đem ý định bàn với Lư Bồ-Miệt và bọn Cao-Mại.

Khánh-Phong ra đi có dẫn Trần Vô-Vũ là con Trần Tu-Vô theo. Khi sắp khởi hành, Trần Vô-Vũ vào từ biệt cha, và nói :

— Nay họ Khánh đã đến ngày tận số. nếu con không theo thì hẳn nghi, bằng đi theo e mắc nạn. Vậy xin cha đợi con ra đến nơi, giả cách nhà có việc, triệu con về.

Trần Tu-Vô bằng lòng, đợi Trần Vô-Vũ đi được vài ngày, mới cho người chạy theo nói :

— Lão phu nhân lâm bệnh nặng.

TIMSACH.COM.VN

Trần Vô-Vũ giả đò buồn bã khóc lóc, vào từ biệt Khánh-Phong xin trở về thăm mẹ.

Khánh-Phong không rõ kế ấy, nên thuận cho về.

Khánh-Tư hay việc ấy nói với Khánh-Phong :

— Tôi e Trần Vô-Vũ nói dối. Như vậy tất triều đình có biến, xin tướng-công về gấp.

Khánh-Phong nói :

— Đã có con ta ở nhà thì ai dám sanh biến.

Lúc Trần Vô-Vũ về đến sông Hà, liền phá cầu, đục thuyền để chặn đường về của Khánh-Phong, nhưng Khánh-Phong vẫn không biết.

Giữa lúc đó Lư Bồ-Quí lo tụ tập quân sĩ để khởi sự. Vợ Lư Bồ-Quí là nàng Khánh-Khương (con gái Khánh-Phong) thấy vậy hỏi :

— Phu-quân có việc gì bận rộn ?

Lư Bồ-Quí mỉm cười nói :

— Đây là chuyện của người đàn ông, nàng chớ tò mò hỏi đến.

Khánh-Khương nói :

— Đàn bà cũng có lắm người tài, giúp chồng làm nên việc. Xưa vua Vũ-Vương có mười người bề tôi giỏi, trong mười người ấy có kể cả người đàn bà là Ấp-Khương.

Lư Bồ-Quí nói :

— Ngày xưa quan Đại-phu nước Trịnh đem mưu của vua Trịnh tiết lộ cho vợ là Ung-Cơ biết, đến nỗi cả vua tôi đều bị giết. Nay ta lấy đó làm gương.

Khánh-Khương nói :

— Đàn bà chỉ có một chữ tùng Xưa nàng Ung-Cơ nghe theo mẹ mà hại chồng, đó là gương xấu, thiếp đâu dám làm như vậy.

Lư Bồ-Quí nói :

— Nếu nàng đứng vào địa vị của Ung-Cơ thì nàng xử sự thế nào ?

Nàng Khánh-Khương đáp :

— Nếu không giúp được chồng thì làm lơ, nhất thiết không hại chồng.

Lư Bồ-Quí nói :

— Nàng đã một lòng thờ chồng, nếu ta không thực tâm thì ta là kẻ bất nghĩa. Nay Chúa-công ta ghét họ Khánh chuyên quyền, bàn với họ Cao và họ Loan đuổi hết tộc đảng họ Khánh đi. Điều nầy nàng chớ tiết lộ.

Khánh-Khương nói :

— Cha thiếp vừa mới đi săn Việc ấy có thể hành động được. Ngặt còn anh thiếp ở nhà, binh quyền trong tay, không thể làm gấp.

Lư Bồ-Mệt nói :

TIMSACH.COM.VN

— Chờ đến ngày thu-tế, nhân lúc Khánh-Xá bận việc ta sẽ đem quân vây bắt.

Khánh-Khương nói :

— Anh thiếp vốn là kẻ ham mê tửu sắc, chắc gì đã lo lắng việc thu-tế. Vậy để thiếp về dọ xem thì biết.

Lư Bồ-Quí nói :

— Ta đem sinh mạng phó thác cho lòng trung tín của nàng, xin nàng chớ bắt chước theo Ung-Cơ.

Nàng Khánh-Khương dò xét biết được đến ngày thu-tế, Khánh-Xá đi với vua vào nhà Thái-miếu, liền về thuật lại với Lư Bồ-Quí.

Lư Bồ-Quí liền sắp đặt sẵn sàng, ngày hôm ấy lén đem ba trăm giáp sĩ phục nơi nhà Thái-miếu.

TIMSACHTRUYEN.VN

Tề Cảnh-Công vừa đến nhà Thái-miếu với Khánh-Xá, Lư Bồ-Quí và Vương-Hà giả cách theo hầu, cầm giáo đứng hai bên. Lễ tế vừa xong Lư Bồ-Miệt ra hiệu cho họ Cao và họ Loan dẫn quân giáp sĩ ùa vào.

Khánh Xá sợ hãi, vừa bỏ đứng dậy thì Lư Bồ-Quí ở đằng sau đâm tới một giáo nơi cạnh sườn, Vương-Hà đánh bạt một đao nơi bả vai, làm cho Khánh-Xá bị thương té quị xuống hét to :

— Chúng bay dám làm phản sao ?

Lư Bồ-Quí nói :

— Đến bây giờ ngươi mới biết sao ?

Khánh-Xá chỉ còn la lên được một tiếng rồi tắt thở. Tề Cảnh-Công sợ hãi, toan chạy. Án-Anh nói nhỏ :

— Các quan triều thần vì tiên quân trừ bỏ Khánh-Xá, không có gì khác.

Tề Cảnh-Công nghe nói mới yên lòng lên xe về cung.

Lư Bồ-Miệt đem quân đi trừ họ Khánh, rồi chia

giữ các cửa thành để phòng khi Khánh-Phong kéo binh về.

Khánh-Phong đi săn về đến nửa đường, hay tin, tức giận đem quân vào Tây-môn, quyết bắt bọn Lư Bồ-Qui trả thù, nhưng trong thành canh phòng rất cẩn mật, không phá nổi, còn quân sĩ lần lần bỏ trốn hết, Khánh--Phong túng thế phải bỏ trốn sang nước Lỗ.

Tề Cảnh-Công sai người sang nói với nước Lỗ chớ nên dung nạp đứa phản nghịch. Vua Lỗ toan bắt Khánh-Phong giải về nước Tề, Khánh-Phong sợ hãi bỏ trốn sang nước Ngô.

Bấy giờ nước Tề quyền chính về tay Cao-Vĩ và Loan-Táo.

Cao-Vĩ và Loan-Táo hài tội họ Thôi và họ Khánh, tịch thu tất cả tài sản, rồi bắt tội Lư Bồ-Miệt là loạn dâm, đuổi sang nước Bắc-Yên, Lư Bồ Qui thấy vậy cũng bỏ nước Tề đi theo.

Nhận xét :

— Kẻ có quyền cao thì người trên hay ghét, kẻ dưới hay ganh cho nên kẻ ấy lúc nào cũng như đứng trước một cái bẫy, chỉ chờ vướng một cái là bị sập bẫy ngay.

Khánh-Phong lợi dụng gia cảnh của Thôi-Chữ, giết cả dòng họ Thôi, đoạt lấy quyền hành. Tưởng đó là bước thang danh vọng, ngờ đâu đó là một miếng mồi có thuốc độc, để kẻ nào tham lam sẽ vướng phải.

Thôi-Chữ vì quyền cao tước trọng mà lâm nguy, tấm gương ấy không làm cho những kẻ tham lam như Khánh-Phong sáng mắt. Kẻ tham lam chỉ thấy cái lợi trước mặt, mà không thấy nguy hiểm sau lưng.

Ủy-quyền là phương tiện để những kẻ lãnh đạo trị nước chứ không phải phương tiện để những kẻ tham nhũng củng cố quyền lợi, địa vị cá nhân mình. Kẻ nào lấy ủy quyền làm của riêng mình cuối cùng đều bị thảm họa.

Anh em Lư Bố-Qui vì mang ơn Tề Trang-Công, mà Tề Trang-Công bị Thôi-Chữ và Khánh-Phong mưu giết, cho nên cố nên mình phục vụ họ Khánh để trả thù. Việc trả thù như vậy là chính đáng, trung nghĩa. Kẻ làm việc trung nghĩa không vụ lợi, không sợ chết, tất phải thành công.

Lư Bố Qui đã dùng giá trị con người mình chinh phục nàng Khánh-Khương, làm cho nàng nầy đành lòng bỏ cha bỏ anh, theo chồng, thì thật là một tài năng hiếm có.

Lòng thương cha, thương anh, đã một người đàn bà tâm thường đến đâu cũng không thể so sánh với tình thương chồng được. Vì mất chồng có thể tìm chồng khác được, còn mất anh và mất cha không thể tìm đâu ra một người anh, người cha khác. Thế mà nàng Khánh-Khương đang tâm bỏ anh, bỏ cha được.

Đời sau khen Lư Bố-Qui có tài lãnh đạo gia đình, thì cũng không quên chê nàng Khánh-Khương là gái bất hiếu, bất nghĩa.

Tuy nhiên, một người cha hèn hạ như Khánh-Phong thì làm sao có con trọn hiếu được ? Cái bất hiếu bất nghĩa của Khánh-Khương do tư tưởng Khánh-Phong hun đúc thành nên mới có hành động phi thường vậy.

Lư Bố-Qui và Lư Bố-Miệt mục đích chỉ báo thù cho vua Trang-Công, nên sau lúc thành sự rồi đâu còn muốn chức tước địa vị. Nếu Lư Bố-Miệt không bị hai họ Cao và Loan đuổi đi thì hai anh em cũng lui về ẩn dật với bài học mưu thâm họa diệt thân của hai gia đình Thôi-Chữ và Khánh-Phong vậy.

TIMSACH.COM.VN

CÁI CHẾT CỦA LƯƠNG-TIÊU, NGƯỜI NƯỚC TRỊNH

— Khi đã đem thân phục vụ cho việc công, đừng nên dùng thân mình làm của riêng.

Quan Đại phu nước Trịnh là Lương-Tiêu nắm giữ quyền Thượng-khanh trong nước, nhưng có tánh hay uống rượu suốt đêm. Đặc biệt là mỗi lúc uống rượu lại không thích ai quấy rầy, không muốn tiếp kiến ai hoặc nghe một câu chuyện gì. Do đó, Lương-Tiêu mới đào một cái hầm dưới mặt đất hai thước, đem cả đồ uống rượu và nữ nhạc xuống hầm, dẫu bọn gia thần có đến cũng không được vào yết kiến.

TIMSACH.COM.VN

Một hôm, đang giữa trưa, nhân lúc rượu ngà ngà say, Lương-Tiêu vào tâu với Trịnh Giản-Công sai Công-tôn Hắc sang sứ nước Sở.

Lúc đó, Công-tôn Hắc và Công-tôn Hạ tranh nhau lấy em gái Tử Ngôn-Phạm, vì vậy Công-tôn Hắc không muốn đi xa, đến tìm Lương-Tiêu yết kiến xin tha cho việc đi sứ.

Người canh cửa không cho vào nói :

— Quan Tướng-quốc đã xuống hầm rồi, tôi không dám vào bầm.

Công-tôn Hắc giận lắm, nói :

— Lệnh vua rất gấp mà đứa vô đạo nầy lại say sưa như vậy làm sao ta xin được ?

Nói xong, đem quân vây nhà Lương-Tiêu, rồi nổi lửa đốt.

Lương-Tiêu đang say rượu, thấy lửa cháy vội chui ra khỏi hầm, người nhà vực lên xe, chạy sang đất Ung-Lương. Khi tỉnh dậy, Lương-Tiêu giận lắm, đem bọn gia thần trở về phá cửa phía Bắc nước Trịnh.

Công tử Hắc sai cháu là Tử-Đái cùng với Ấn-Đoàn đem quân ra đánh, Lương-Tiêu thua, trốn vào ngôi nhà làm thịt dê, bị quân Tử-Đái giết chết.

Lương-Tiêu chết, Trịnh Giản-Công cho Công-tôn Kiều lên thay chức Thượng-khanh coi việc triều chính.

Công-tôn Kiều sửa sang luật lệ, kết tội Công-tôn Hắc đem giết đi, Tử-Đái và Ấn-Đoàn sợ hãi nên lâm bệnh, chẳng bao lâu bỏ mình.

Nhận xét :

— Kẻ khôn dùng lời phải trách người đã đánh người dại cũng dùng cái nguy sĩ của họ để trách người nữa.

TMSACH.COM.VN

Khi đem thân ra gánh vác đại sự quốc gia, cái thân mình là của chung.

Câu nói ấy không phải khắt khe. Nếu chúng ta quan niệm một kẻ cầm vận mạng quốc gia là hiến thân cho dân, cho nước thì kẻ ấy không có quyền từ chối bản thân mình đối với một ích lợi nào của quốc gia cả. Còn như quan niệm đảm đương một chức vụ là đem tài năng mình ra trị dân, bắt dân phải tùng phục mình, chịu mệnh lệnh mình, theo ý muốn mình, thì đó là chuyện khác.

Ở đây, chúng ta muốn thảo luận một tấm thân đã hiến cho ích lợi của quốc gia.

Kẻ xem quốc gia là trọng, lấy thân mình cho dân, cho nước, dĩ nhiên không có quyền bảo những giờ phút nào là những giờ phút riêng mình mà không phục vụ cho dân.

Lương-Tiêu lãnh chức Thượng-khanh, quán xuyến mọi việc, mà đặt ra những ngày giờ riêng mình thì không thể gọi là đem thân thờ dân, thờ nước được, mà thuộc vào loại uy trị dân như trên đã nói.

Lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân. Đó là câu răn dạy đối với những kẻ biết lo cho dân cho nước.

Đã lo trước cái lo của dân thì trong lòng không lúc nào rảnh rỗi để vui riêng, không từ chối một sự lo lắng nào của dân mà không giúp đỡ. Kẻ nào chia mình ra làm hai, đặt thì giờ đối với quốc gia, thì giờ đối với bản thân thì thật kẻ ấy chưa đủ lòng yêu nước.

Vả lại, một người nắm quyền lãnh đạo quốc gia, điều khiển mọi việc, thì mọi việc đòi hỏi sự giải quyết của kẻ ấy, nếu không làm tròn tức là tránh trách nhiệm.

Việc Công-tử Hắc giết Lương-Tiêu tuy là một tấn gương nhỏ, nhưng lại sáng chói đối với ai đảm trách công việc chung mà tỏ ra quan liêu, mệnh lệnh.

Đừng tưởng những việc nhỏ mọn không tai hại. Vì như Công-tử Hắc, chỉ vì bận tranh một nàng con gái, không muốn đi xa, mà đem lòng thù hận giết một vị Thượng khanh như chơi. Ở đời, những cái nhỏ mọn không đáng kể, nhưng lại thường xảy đến, tác hại ghê gớm.

SỞ LINH-VƯƠNG LẬP TẾ YÊU CUNG

— Những việc phải nhiều người làm theo đã đành những việc trái cũng có người xu phụ.

Sở Linh-Vương giết vua Cung-Vương, tự mình lên làm vua, và mưu việc đem quân đi đánh chư hầu để mưu

việc bá chủ. Chẳng ngờ đi đánh nước nào cũng chẳng thắng nổi.

Để cứu vãn danh dự, Sở Linh-Vương khoe giàu, xuất của kho cất một cái cung rất lớn, gọi là cung Chương-Hoa. Cung nầy rộng bốn mươi dặm, ở giữa xây một cái đài cao, trông ra bốn mặt gọi là tam hữu đài.

Trong cung trình bày rất mỹ lệ. Bao nhiêu kẻ có tội đều gọi về, cho ở xung quanh đài.

Sở Linh-Vương lại có tánh thích lưng eo, bất kỳ trai gái, hễ người nào vòng lưng lớn đều bị Sở Linh-Vương ghét không muốn nhìn.

Sau khi lập xong cung Chương-Hoa, Sở Linh-Vương tuyển một số mỹ nhân lưng eo cho vào đấy, đặt tên là Tế-Yêu cung.

TIMSACH.COM.VN

Các cung nhân muốn cho Sở Linh-Vương yêu đều ăn ít, hoặc nhịn đói, mong cho lưng nhỏ. Thậm chí có người đói quá, yếu đi rồi chết vẫn không ân hận.

Bấy giờ, người trong nước đều bắt chước, cho lưng lớn là xấu. Các quan triều thần khi vào triều cũng thắt dây đai thật chặt, để cho lưng eo, Sở Linh-Vương khỏi ghét.

Sở Linh-Vương qui mến Tế-Yêu cung lắm. Trong cung tiếng nhạc rập rền suốt ngày đêm tưởng không bao giờ dứt.

Một hôm, Sở Linh-Vương đang uống rượu trên đài, bỗng nghe dưới đài có tiếng huyên náo, liền truyền bọn nội thị ra xem. Được một lúc, nội thị dẫn một viên quan đến trước mặt Sở Linh-Vương. Sở Linh-Vương xem lại thì viên quan đó là Thân Vô-Vũ, liền hỏi :

— Nhà ngươi đang trấn thủ Vu-ấp, sao lại đến cung Chương-Hoa làm huyên náo ?

Thân Vô-Vũ nói :

— Tôi đến đây để bắt đứa gia tốt của tôi. Nguyên tên nầy là người canh cửa của tôi trước kia, lấy trộm đồ tửu khí bỏ trốn, tôi tầm nã hơn một tháng trời, nay mới biết nó sung vào làm thủ tốt trong cung. Tôi vội đến đây tìm bắt.

Sở Linh-Vương nói :

— Nay nó đã vào làm thủ tốt của ta, nhà ngươi cũng nên tha cho nó.

Thân Vô-Vũ nói :

— Tôi nghe trong một nước, kẻ dưới phải phục tùng người trên, như thế nước mới an. Tôi có một tên lính canh cửa mà không thi hành được gia pháp thì thà chịu chết chứ không dám vâng mạng.

Sở Linh-Vương khen phải, liền bắt tên lính giao cho Thân Vô-Vũ và xá cái tội tự tiện vào làm huyên náo cung Chương-Hoa.

Nhận xét :

— Nghệ thuật do quan niệm của con người mỗi thời sinh ra. Tuy nhiên, nó còn ảnh hưởng rất mạnh trong lãnh vực xu hướng.

Sở Linh-Vương chuộng vẻ đẹp lưng eo, đó là một quan niệm về mỹ thẩm.

Mỹ thẩm phát sinh do ý-thức con người. Có người cho cách nầy là đẹp, có người cho cách khác là đẹp, ý thức không giống nhau. Người già không thấy cái đẹp của người trẻ, ngược lại, người trẻ không thích cái đẹp của người già.

Căn cứ theo quan-niệm ấy, chúng ta có thể nói rằng nguồn thẩm-mỹ con người tiến-bộ theo trào lưu xã hội, và mỗi xã-hội đưa ý-thức con người tiến lên thì nguồn mỹ-thẩm cũng đổi khác.

Tuy nhiên, có một điều không thể chối cãi là từ xưa nay nguồn mỹ-thẩm đều phải luôn luôn lệ thuộc vào xu-hướng.

Có nhiều người chạy theo phong trào, mến chuộng sắc đẹp mà không hiểu cái đẹp ấy vì đâu ?

Người ta ưa chuộng những cái mới lạ, chạy theo những cái mới lạ để tỏ ra mình là kẻ tân-tiến, không cần hiểu sự tân-tiến ấy lợi hại ra sao cả.

Theo đuổi một nguồn thẩm mỹ như vậy, chúng ta có thể gọi là một phong trào, mà kẻ bắt chước phong trào thường là kẻ vô-ý-thức.

Về lãnh vực này có thể nói nữ giới ý thức mạnh hơn cả. Vì nữ giới tượng trưng cho thẩm mỹ, và đã sẵn có căn bản trời sanh là làm đẹp để cho người ta ngắm.

Cho nên, dưới thời Sở Linh-Vương nhiều cung nữ phải nhịn đói nhịn khát để bó mình, để mong được lưng eo là chuyện có thật đúng theo tâm lý của nữ giới. Thời nay, nhiều lối ăn mặc rất khổ sở, bó buộc thân người, nhưng được đa số khen là đẹp, thì phái nữ không từ chối, cố gắng bó mình theo nguồn mỹ-thẩm ấy, để được đa số chú ý.

Phải chăng nữ-giới hấp-thụ quan niệm phục-vụ nam giới, từ xưa đến nay, và họ đã bằng lòng với định mệnh trời sanh, nên mang trong người những nét căn bản ấy.

Sở Linh-Vương là một ông vua hống hách, thiếu đạo đức, quyền hành trong tay rất mạnh, thế mà chịu nhường đứa thủ hạ lại cho một viên quan đang phục vụ cho mình, kể ra cũng có tinh thần phục thiện.

TIMSACHTIMVN

Đời nay, nhiều người có quyền uy, thường ỷ mình có thế lực, đối với kẻ bề dưới thì hiếp đáp, đối với công bằng không bảo vệ, đối với pháp-luật xem thường. Những người như vậy nên trông tấm gương vua Sở mà noi theo.

SỞ LINH-VƯƠNG TIẾP VUA LỖ

— Đại-vương có ý khoe giàu mà lại tiếc cây cung thì tỏ ra không giàu, mà lại còn thất tín.

Sở Linh-Vương lập cung Chương-Hoa tốn kém rất nhiều, tưởng mình giàu có nhất chư hầu nên muốn khoe khoang cái giàu của mình, liền sai sứ đi khắp nơi, mời vua các nước đến phó yến. Tuy nhiên, các vua chư hầu không ai đến dự, chỉ có mình vua Lỗ đến mà thôi.

Đại-thần Viễn Khải-Cương tâu với Sở Linh-Vương

Vua Lỗ là người hiểu lễ phép lắm, xin Đại-vương lưu tâm kẻo vua Lỗ chê cười.

Sở Linh-Vương hỏi :

— Vua Lỗ là người thế nào ?

Viễn Khải-Cương thưa :

— Vua Lỗ mặt trắng, mình cao, râu dài ba thước, trông người rất đẹp.

Sở Linh-Vương liền chọn mười người mặt trắng mình cao, râu dài ba thước, ăn mặc lịch sự, cùng nhau nhóm họp, tập cách lễ nghĩa trong ba ngày để tiếp đón Lỗ Chiêu-Công.

Lỗ Chiêu-Công lấy làm lạ, theo mười người ấy vào chơi cung Chương-Hoa. Vào đến nơi, Lỗ Chiêu-Công thấy lâu đài mỹ-lệ, có ý khen thầm. Sở Linh-Vương hỏi Lỗ Chiêu-Công :

TIMSACH.COM.VN

— Bên quí quốc có cái cung nào đẹp như thế nầy chăng ?

Lỗ Chiêu-Công khiêm-tốn đáp :

— Nước tôi nhỏ mọn, làm sao dám sánh với quí quốc.

Nét mặt Sở Linh-Vương trở nên ngạo nghễ, cùng với Lỗ Chiêu Công trèo lên Chương-Hoa đài. Đài cao chót vót, mỗi từng lại có bao lơn và chỗ nghỉ chân. Từng nào cũng có mỹ nhân ra tiếp đón và dâng rượu.

Khi lên đến từng cao nhất, tiếng tơ tiếng sáo vang lên, rộn rịp cả lưng trời, chẳng khác nào như chốn bồng lai thoát tục.

Lỗ Chiêu-Công uống rượu say, cáo từ lui ra. Sở Linh-Vương trong lúc hứng thú, muốn tỏ sự giàu sang của mình, mới đem cây cung báu gọi là «đại-khuất» tặng Lỗ Chiêu-Công.

Tuy nhiên, ngày hôm sau Sở Linh-Vương nghĩ đến cây cung ấy có ý tiếc, nên nói lại với Viễn Khải-Cương :

— Ta cho vua Lỗ cây cung báu, nay nghĩ tiếc quá.

Viễn Khải-Cương nói :

— Đại-vương đã tiếc cây cung, tôi xin bảo vua Lỗ trả lại.

Nói xong, Viễn Khải-Cương đến yết kiến vua Lỗ và hỏi :

— Hôm qua quân hầu dự tiệc với Đại-vương tôi, chẳng hay Đại-vương tôi có tặng quân hầu vật kỷ niệm nào chăng ?

Lỗ Chiêu-Công lấy cây cung đưa cho Viễn Khải-Cương xem, và nói :

— Đại-vương đã tưởng tình tặng tôi vật này.

TIMSACH.COM.VN

Viễn Khải-Cương thấy cây cung liền sụp lạy chúc mừng. Lỗ Chiêu-Công ngạc nhiên hỏi :

— Vì ý gì tướng quân lại cho cây cung nầy long trọng đến thế ?

Viễn Khải-Cương nói :

— Cây cung nầy là bảu vật của nước Sở. Trước đây các nước Tề, Tấn, Việt, đến triều, Đại-vương tôi không tặng bảu vật, nay quân hầu được vật bảu tất các nước ganh tị, xin quân hầu phải đề phòng.

Lỗ Chiêu-Công nói :

— Lấy mộ bảu vật để gây thù-oán lòng ta không muốn. Vả lại, như vậy đâu còn là bảu vật ?

Lỗ Chiêu Công liền sai người đem trả cây cung, rồi cáo từ về nước.

Ngũ Cử hay được việc ấy trách thầm vua Sở :

— Đại-vương ta đem việc giàu có khoe khoang với chư hầu, điều ấy không phải ưu thế. Các chư hầu không ai đến dự mà Đại-vương ta tiếc cây cung không thủ tín, tránh sao khỏi thiên hạ chê cười.

Nhận xét :

> *— Lấy uy lực ra khoe, không phải kẻ mạnh, lấy tiền bạc ra khoe, không phải kẻ giàu. Giàu mạnh là ở đức khiêm tốn của con người.*

Sức mạnh tượng trưng bằng uy-lực, giàu có tượng trưng bằng tiền bạc, châu báu. Tuy nhiên, xét cho kỹ thì chưa biết uy lực phải đến mức nào mới gọi là mạnh, tiền bạc, châu báu chưa biết đến mức nào mới gọi là giàu.

Sự giàu mạnh đã không có mức định mà người đem giàu mạnh ra khoe cho kẻ khác thấy mình giàu mạnh thì thực kẻ ấy chẳng hiểu thế nào là giàu mạnh cả.

TIMSACH.COM.VN

Tiền bạc chưa phải là giàu, nếu người có nhiều tiền bạc mà cam cảm tiếc của đời, vì như vua Sở, cho vua Lỗ một cây cung rồi đòi lại, thế thì cái giàu của vua Sở có hơn gì một người nghèo. Ngược lại, vua Lỗ không coi báu vật làm trọng, đưa trả lại cho vua Sở cây cung không một chút luyến tiếc, như thế vua Lỗ không một kẻ giàu có nào dám sánh kịp.

Còn nói đến sức mạnh, quân lính, vũ khí chẳng qua là những vật để giết người chứ chưa phải sức mạnh, mà sức mạnh do ý chí khiêm-tốn của con người làm cho thiên hạ phục mình. Đó mới chính là sức mạnh căn bản.

Vua Sở khoe giàu, nhưng người ta lại thấy vua Sở hèn hạ. Vua Sở khoe mạnh, nhưng người ta lại thấy vua Sở yếu ớt. Thế thì giàu mạnh đâu phải bằng tiền bạc, vũ lực.

TIMSACH.COM.VN

Đời nay nhiều người lầm lạc sự giàu mạnh ấy. Một nước có nhiều vũ khí tối-tân, dùng vũ khí ấy đổ vào đầu một dân tộc nào đó, chưa gọi nước ấy là mạnh, nếu việc làm của nước ấy thiếu chính nghĩa. Một nước dù trong hàng nhược tiểu, nhưng tinh thần cứng rắn, chịu đựng gian khổ, đồng tâm hiệp lực chống kẻ thù chung, giành độc lập cho xứ sở, dù phải chịu trăm cay ngàn đắng vẫn không sờn lòng. Đó mới chính là mạnh.

Cũng như một nước đem tiền của vung vãi ở nước ngoài, để mua lợi cho mình, dùng tiền bạc cạnh tranh, chinh phục kẻ khác, như thế chưa gọi là giàu, mà chính giàu có là những nước không tham-lam, không mưu lấy của người làm của mình, không giành giựt quyền sống của kẻ khác, như thế mới gọi là giàu vậy.

ÁN-ANH ĐI SỨ NƯỚC SỞ

— Người có chí lớn không thấy những việc nhỏ mọn. Người hiểu xa không nghĩ những việc tầm thường trước mắt.

Quan Đại-phu nước Tề là Án-Anh phụng mệnh vua Tề sang sứ nước Sở, vì bấy giờ nước Sở hùng mạnh lắm, chư hầu ai cũng sợ hãi nên thường lệ cho sứ sang triều cống

Sở Linh-Vương nghe đồn Án-Anh là kẻ tài cao hiểu rộng, nên muốn làm nhục Án-Anh để tỏ uy lực của mình, mới bàn với các quan cận thần.

TIMSACH.COM.VN

Quan Thái-tể Viễn Khải-Cương nói :

— Án-Anh là người tài, nếu không dùng mưu, không thể làm nhục được.

Viễn Khải-Cương liền đem kế bàn với Sở Linh-Vương :

Đêm ấy, Viễn Khải-Cương đem quân ra khoét một một cái lỗ nhỏ ở cửa Đông-môn, mỗi bề độ năm thước, rồi truyền quân canh đóng chặt cửa thành lại.

Sáng hôm sau Án-Anh đến, quân canh trỏ vào cái lỗ ấy nói :

— Ngài đi qua cái lỗ kia cũng đủ rồi cần gì phải mở cửa.

Án-Anh biết vua Sở thấy mình lùn thấp, muốn bày kế làm nhục, liền đáp :

— Đó là cái lỗ để chó chun. Còn ta đi sứ đến một nước người chớ phải đến nước chó đâu mà chui qua lỗ ấy ?

Quân canh vào thuật lại. Vua Sở nói :

— Ta tính làm nhục hắn, ngờ đâu lại bị hắn làm nhục Thôi, cứ mở cửa thành cho vào, ta sẽ còn có cách khác.

Quân canh mở cửa, Án-Anh bước vào thì có một đoàn người lùn tịt, râu dài, tay cầm giáo kép đến tiếp đón.

Án-Anh không để họ kịp tiếp đón, giục ngựa thẳng đến triều môn. Lúc đó hai bên văn võ đã tụ họp đủ mặt trông rất uy nghi.

Án-Anh vừa bước vào trong hàng các quan có một người đến nhìn vào mặt Án Anh, xá một cái, và nói :

— Ngài có phải Án-Anh người nước Duy-di không ?

Án-Anh xem lại viên quan đó là con Đấu Vi-Quí, tên Đấu Thành-Nhiên, liền đáp :

— Thưa ngài, chính tôi đây. Chẳng hay ngài muốn dạy điều chi ?

TIMSACH.COM.VN

Đấu Thành-Nhiên nói :

— Tôi nghe người ta đồn ngài là bậc hiền triết, nhưng tôi không tin. Nước Tề trước kia từ đời Thái-Công là nước cường thịnh, thế mà sau khi Tề Hoàn-Công mất, trong nước nổi loạn tranh cướp nhau, hết nạn nọ đến nạn kia. Nếu ngài là người tài sánh với Quản-Trọng thì sao không giúp vua Tề dựng lại nghiệp bá, để đi tùng phục nước người ?

Án-Anh đáp :

— Kẻ hiền triết là kẻ biết thời vụ, không cơ biến. Từ khi nhà Chu suy yếu, chư hầu tranh quyền, Tề và Tấn làm bá chủ Trung nguyên Tần làm bá chủ Tây-Nhung. Sở làm bá chủ Nam-man, dẫu nước nào cũng có nhân tài, nhưng không vượt qua được thời cơ. Đời Tống Tương-Công và Tần Mục-Công cường thịnh biết

bao, nhưng vì ỷ tài, đi không đúng đường lối mà phải yếu hèn. Tôi phụng mệnh Chúa-công tôi đến đây để giao hảo chứ đâu phải đi làm nô lệ nước người. Ngài có phải là dòng dõi Tử-Văn đó không ? Tử-Văn xưa là bậc danh thần nước Sở, thử hỏi đã làm gì cho nước Sở khi vận mệnh nước Sở không thể hưng thịnh được ?

Đấu Thành-Nhiên thẹn đỏ mặt, cúi đầu lui ra. Được một lúc, trong hàng bên tả có một người hỏi Án-Anh :

— Ngài khoe là kẻ thông thời vận, thế mà trong lúc Thôi-Chữ, Khánh-Phong nổi loạn, các triều thần nước Tề bao nhiêu người vì nước liều mình, hoặc bỏ nước mà đi, còn ngài là thế gia trong nước, lại bo bo lấy địa vị, không dám mưu dẹp loạn, cũng không dám tử tiết là nghĩa làm sao ?

Án-Anh xem lại người đó là quan thượng Đại-phu nước Sở, tên Dương-Mang, liền đáp :

TIMSACH.COM.VN

— Người có chí lớn không thấy những việc nhỏ mọn. Người hiểu xa không nghĩ đến những việc tầm thường trước mắt. Ông vua vì nước mà chết, bề tôi nên chết theo, chết như thế mới gọi là trung quân ái quốc. Còn một ông vua chết không phải vì nước mà bề tôi chết theo, đó chỉ vì cái tình riêng. Tôi dẫu hèn mạt, nhưng quyết không liều chết để mua lấy cái hư danh ấy. Vả lại, mỗi khi quốc biến bỏ nước mà đi là kẻ không biết yêu nước. Người trung nghĩa phải lấy nước làm trọng. Nước mất là vua mất. Nước còn có thể lập lên vua khác để trị nước. Xem thế thì trung quân phải biết ái quốc.

Dương-Mang nín lặng không đáp. Bỗng phía bên hữu có một người bước ra hỏi Án-Anh :

— Ngài nói là ngài yêu nước, muốn lập vua mới để giữ nước, điều ấy rất mơ hồ. Trong lúc họ Thôi và họ

Khánh giết lẫn nhau. Họ Trần và họ Bảo tranh quyền nhau, chẳng thấy ngài có mưu gì lạ, thế mà bảo là kẻ yêu nước ư ?

Án-Anh mỉm cười, nói :

— Kẻ mưu lược giỏi không để mưu lược mình cho ai biết. Ngài là người bàng quan làm sao hiểu đặng ?

Án-Anh nói chưa dứt lời, thì có một người lên tiếng hỏi tiếp :

— Tôi nghe nói vua Thành-Thang mình cao chín thước, đó là bậc hiền vương, Tử-Tang sức mạnh địch muôn người đó là bậc danh tướng. Còn ngài mình thấp không đầy năm thước, sức trói không chặt chân gà, chỉ có nghề lẻo mép như thế mà dám xưng là bậc hiền tài thì thật xấu hổ lắm.

Án-Anh nhận rõ người đó là Công-tử Chân, hiện đang làm chức Xa-hữu, liền cười lớn, đáp :

— Quả cân đầu nhỏ, nhưng có thể để được ngàn cân, cái bánh lái dài, bao giờ cũng phải ngâm dưới nước. Trường-Địch người cao mà bị giết ở nước Lỗ, Trường-Mạn khoẻ mạnh địch muôn người mà phải bị chết nơi nước Tống, thế thì cái cao, cái mạnh chưa phải hơn người.

Án-Anh vừa nói dứt lời thì nghe Sở Linh-Vương đến.

Các quan đều sắp hàng đứng đợi. Ngũ-Cử mời Án-Anh an tọa, và nói với các quan Đại-phu :

— Án-Anh là người tài hiền nước Tề, các ngài chớ dùng lời đả kích.

Được một lúc, Sở Linh-Vương ngự triều. Ngũ-Cử đưa Án Anh lên trước sân rồng yết kiến, Sở Linh Vương trông thấy Án Anh liền hỏi :

— Quái lạ ! Người nước Tề không có ai hay sao mà đưa đứa bé nầy đi sứ ?

Án-Anh nói :

— Nước tôi có lệ người hiền sang nước hiền, người ngu sang nước ngu, người bé sang nước bé. Tôi phận hèn mọn, nên được phụng mệnh sang qui quốc.

Sở Linh-Vương nghe nói hổ thẹn, cố tìm cách rửa nhục. Giữa lúc đó có tên gia nhân đem dâng Hoàn-quất (quít), Sở Linh-Vương cầm lấy một trái ban cho Án-Anh. Án-Anh cắn cả vỏ mà ăn. Sở Linh-Vương cười ầm lên nói :

— Nước Tề chưa bao giờ biết ăn quít sao ?

Án-Anh nói :

— Theo tục lệ nước tôi thì vua cho quả gì bề tôi cũng không được bóc vỏ quăng đi. Nay Đại-vương ban ơn cho tôi cũng như Chúa-công tôi ban ơn cho tôi vậy. Đại-vương không truyền bóc vỏ mà tôi bóc vỏ là vô lễ.

Sở Linh-Vương có ý kính phục, mời ngồi uống rượu. Bỗng có ba bốn người vũ-sĩ giải một tù nhân đi ngang qua đây.

Sở Linh-Vương hỏi :

— Tù nhân đó ở đâu ? Phạm tội gì ?

Vũ-sĩ tâu :

— Tên nầy vốn người nước Tề, can tội trộm.

Sở Linh-Vương mỉm môi hỏi Án-Anh :

— Dễ thường người nước Tề hay đi ăn trộm lắm sao ?

Án-Anh nói :

— Tôi trộm nghe nói quít xứ Giang-nam đem trồng xứ Giang-bắc, dù quít ngọt cũng hoá ra chua. Đó là cái phong-thổ không giống nhau. Nay người nước Tề, khi ở

Tề không ăn trộm, mà lúc đến ngụ nơi nước Sở lại ăn trộm, đó cũng là tại phong thổ cả.

Sở Linh-Vương nín lặng một lúc rồi nói :

— Ta định tìm cách chế nhạo nhà ngươi, chẳng ngờ lại bị nhà ngươi chế nhạo.

Nói xong, Sở Linh-Vương truyền mở tiệc, ân cần tiếp đãi Án-Anh rồi tiễn về nước.

Tề Cảnh-Công thấy Án-Anh làm tăng quốc thể nước Tề, liền phong làm Thượng-tướng, lại ban một chiếc áo da cừu, và một ngàn nén vàng, Án-Anh từ chối không nhận.

Sau đó, Tề Cảnh-Công đến nhà Án-Anh thăm chơi, thấy vợ Án-Anh già xấu xí, liền nói :

— Ta có đứa ái-nữ còn trẻ và đẹp, để ta cho nhà ngươi làm tỳ thiếp.

Án-Anh thưa :

TIMSACH.COM.VN

— Lúc trẻ trung, người đàn bà lấy mình mong được nhờ cậy lúc tuổi già. Vợ tôi dẫu già và xấu xí, tôi cũng không nỡ phụ bạc.

Tề Cảnh-Công chắc lưỡi khen :

— Vợ còn chưa phụ bạc huống chi vua.

Từ ấy vua Tề tin tưởng Án-Anh lắm.

Nhận xét :

— Làm tăng giá trị mình có hai cách: dùng tài-năng mình chinh phục thiên hạ, hoặc tìm cách làm nhục người khác để giá trị mình được nâng cao. Kẻ bất tài, háo danh thường dùng cách thứ hai.

Người xưa thường nói : « Hữu xạ tự nhiên hương hà tất đương phong lập ». Hễ có hương thì có mùi thơm, không cần phải nhờ ở gió.

Quan niệm ấy đánh đổ những kẻ bất tài mà khoe khoang. Nhưng trong đời chỉ có những kẻ bất tài mới khoe tài, còn những kẻ thực tài chẳng bao giờ khoe tài làm gì.

Bởi vậy, người xưa lại có câu : « Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ ». Những kẻ xấu chừng nào làm tốt chừng ấy, cũng như những kẻ càng dốt càng khoe chữ. Cái khoe khoang bao giờ cũng trơ trẽn, vì mục đích nó là để che đậy cái xấu bên trong.

Người rành đời không xem cái khoe khoang bên ngoài làm giá trị.

Loài người càng tiến bộ, xã-hội loài người càng phức tạp thì tư cách con người càng khó hiểu thêm. Người ta chỉ lấy cái bề ngoài để loè loẹt, lừa phỉnh kẻ non nớt hơn mình. Mỗi con người chúng ta có hai phần : phần chân tướng và phần thể tướng. Hình thức bên ngoài chỉ là thể tướng, mà thể tướng là cái vay mượn, luôn luôn thay đổi, giả dối, cố làm cho người khác không trông thấy cái chân tướng xấu xa bên trong.

Thể tướng càng được chú trọng bao nhiêu thì cái chân tướng bên trong càng kém cỏi bấy nhiêu.

Một cô gái càng dùng nhiều son phấn thì sắc đẹp tự nhiên càng xấu xí. Vì xấu xí mà phải tô điểm.

Một đứa bé càng tỏ ra hung hăn trước một đối phương trong lúc xáp chiến bao nhiêu, thì chân tướng của đứa bé ấy càng nhát nhát bấy nhiêu. Vì sợ sệt mà phải dùng cái bề ngoài để hăm dọa.

Một tên gian manh thường làm ra vẻ mặt và cử chỉ ngay thật.

Nói chung, tất cả mọi thể tướng bên ngoài chỉ là những giả tạo, mà con người đời nay nhiều kẻ bị lầm. Xét người chỉ xét về thể tướng mà không chú trọng ở chân tướng. Đã

TIMSACHCOMIN

không chú trọng về chân tướng tất cả những kẻ ấy chạy theo thể tướng, tạo xã-hội trở thành những hình thức giả tạo, trơ trẽn, buồn cười.

Về lãnh vực trao đổi giá trị con người cũng thế. Đáng lẽ phải tạo cho mình trở thành tài ba, thu phục thiên hạ bằng tài năng hiện có, thì họ lại dùng cách hạ nhục kẻ khác để cho mình nổi bật lên.

Lối hạ nhục tranh tài như vậy thật hèn hạ đối với những người tự cho mình là giá trị.

SỞ LINH-VƯƠNG TRƯỚC GIỜ PHÚT NGUY KHỐN

TIMSACH.COM.VN

— Ôi ! Trong nguy khốn, một kẻ hèn hạ cũng không trung thành thì còn nói gì đến bọn thân địa-vị !

Bấy giờ Sở Linh-Vương lấy được hai nước Trần, Sái, lại thêm các nước nhỏ miệt Kinh-sơn đầu phục, bởi vậy thế lực mạnh lắm. Sở Linh-Vương tự đắc thiên hạ sẽ về tay mình, sinh ra kiêu-căng, ngày đêm vui chơi nơi Chương-hoa đài, lại toan sai sứ sang nhà Châu đòi chín cái đỉnh đem về nước Sở.

Quan Hữu-doãn là Trịnh-Đan can :

— Nước Sở ta tuy mạnh, nhưng Tề và Tấn vẫn chưa suy, Ngô và Việt vẫn chưa phục ta, như thế thì nhà Châu chắc gì đã nhường thiên hạ.

Sở Linh-Vương nói :

— Trước kia hội chư hầu nơi đất Thân, ta tha tội cho vua Từ, ai ngờ sau đó vua Từ lại bội phản bỏ Sở đầu Ngô, vậy nay ta đánh nước Từ, rồi diệt nước Ngô khiến cho từ Giang-tây trở về phía Đông thiên hạ về tay ta hết.

Nói xong, Sở Linh-Vương giao Viên-Bãi và Sái-Hựu giúp Thế-tử Lộc ở nhà giữ nước, còn mình lo tập luyện quân sĩ ở cuối sông Di-thủy, và sai quan Tư-mã Đốc đem quân vây thành nước Từ.

Mùa Đông năm ấy tuyết xuống nhiều lắm, gió lạnh ghê hồn, Sở Linh-Vương truyền lấy áo da cừu đem mặc rồi ra ngoài trướng đứng xem tuyết.

Bỗng có quan Hữu-doãn Trịnh-Đan đến yết kiến. Sở Linh-vương than :

— Ôi chao ! Trời lạnh quá !

Quan Hữu-doãn tâu :

— Đại-vương mặc hồ cừu, choàng thú-vũ-bì, đầu đội mão da, chân đi giày gấm mà còn lạnh thay, huống chi quân sĩ áo vải chân trần. Sao Đại-vương không tạm rút quân về, đợi qua mùa xuân sẽ tính việc chiến chinh.

Sở Linh-Vương nói :

— Nhà ngươi nói rất phải, song từ khi ta dụng binh đến nay đánh đâu thắng đấy, nếu đã xuất quân mà phải thu quân thì mất cả nhuệ khí. Ta chắc nước Từ đánh chẳng bao lâu.

Giữa lúc đó có một viên bộ tướng là Ỷ-Tưởng đến hầu, Sở-Linh-Vương chỉ Ỷ-Tưởng nói với Trịnh-Đan :

— Đây là một người bác học, các sách vở như tam-phần, ngũ điển đều thông thạo cả, đáng được trọng đãi.

Trịnh-Đan thấy Sở Linh-Vương khen Ỷ-Tưởng, mỉm cười tâu :

— Đại-vương khen quá lời. Ngày xưa vua Mục-

Vương nhà Châu đi chu du thiên hạ, Mưu-Phủ làm thơ kỳ thiều để can Châu Mục-Công. Châu Mục-Công nghe theo lời trở về nên tránh được tai vạ. Tôi đem bài thơ ấy hỏi Ý-Tưởng không biết, như vậy sao gọi là bác học ?

Sở Linh-Vương nói :

— Bài thơ kỳ thiều như thế nào ?

Trịnh-Đan đọc lại bài thơ cho vua Sở nghe. Sở Linh-Vương biết Trịnh-Đan có ý can mình, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Nhà ngươi hãy lui để ta xét lại.

Đêm hôm ấy, Sở Linh-Vương tính rút quân về, bỗng nghe tin Tư-mã Đốc đánh được quân Từ, hiện đang vây thành nước Từ rất ngặt.

Sở Linh-Vương nghĩ thầm :

— Nếu vậy nước Từ có thể đánh được. Ta rút quân thì mất cơ hội tốt. Liền đóng quân nơi đất Kiều-khê để làm thanh viện, ngày nào cũng tập luyện binh mã, lấy sự săn bắn làm vui, chứ không trở về triều.

Trịnh-Đan lại vào tâu :

— Nước Từ không giống như hai nước Trần, Sái. Vì hai nước Trần, Sái là hai nước phụ dung của Sở, lại ở gần, còn Từ là nước chư hầu của Ngô, lại ở xa hơn ba trăm dặm. Đại-vương ham đánh Từ, đem binh ra ngoài nước lâu ngày, phỏng trong nước có biến thì tính sao kịp ?

Sở Linh-Vương nói :

— Nước Trần đã có Xuyên Phong-Thú trấn giữ, nước Sái đã có Công-tử Khứ-Tật cai trị, tại triều đã có Ngũ-Cử giúp Thế-tử Lộc giữ nước, như thế ta còn sợ gì ?

Trịnh-Đan thấy vua Sở tự đắc, thở dài bỏ ra ngoài.

Sự lo lắng của Trịnh-Đan không phải vô cớ. Thật

vậy, bấy giờ Triều-Ngô, vốn người nước Sái theo hầu Công-tử Khứ-Tật khi nước Sái bị diệt, ngày đêm mưu việc phục quốc, thường bàn với Quan-Tòng là người nước Sở.

Quan-Tòng nói :

— Vua Sở ham chinh chiến, đem quân viễn chinh lâu ngày, thừa dịp nầy, nếu nước Sái muốn khôi phục thực chẳng khó.

Triều-Ngô nói :

— Tôi chỉ ước mong nước Sái được phục hồi. Nay tính kế nào cho tiện.

Quan-Tòng nói :

— Sở Linh-Vương được lên làm vua còn có ba vị Công-tử như : Tử-Can, Tử-Tích, và Khứ-Tật nữa. Những người nầy là anh em với vua Sở, nhưng chịu nhận địa vị thấp kém chỉ vì nhẫm chưa đủ sức làm gì được. Nay ta giả mệnh Công-tử Khứ-Tật triệu Tử-Can và Tử-Tích về, rồi hiếp Khứ-Tật bắt phải khởi xứ, chiếm lấy nước Sở. Hễ Sở Linh-Vương mất kinh đô cũng như cọp đã mất hang, không làm gì nổi. Nước Sở mà về tay kẻ khác thì nước Sái có cơ hội khôi phục được.

Triều-Ngô nghe theo lời sai Quan-Tòng giả mệnh Công-tử Khứ-Tật đi triệu Tử-Can (ở nước Tấn), Công-tử Tích (ở nước Trịnh), nói dối rằng Công-tử Khứ-Tật muốn dùng quân hai nước Tấn, Sái để chống lại với Sở Linh-Vương.

Tử-Can và Tử-Tích nghe tin mừng lắm, liền sang nước Sái để họp mặt với Công-tử Khứ-Tật.

Quan-Tòng về trước báo tin với Triều-Ngô, Triều-Ngô vội vã ra đón hai vị Công-tử mời vào nhà riêng, và nói :

— Thực ra Công-tử Khứ-Tật không có ý chống lại Sở Linh-Vương, nhưng vì địa vị của hai Công-tử, tôi có thể ép Công-tử Khứ-Tật làm việc đó.

Tử-Can và Tử-Tích nghe nói lo sợ, đưa mắt nhìn nhau, mặt mày ngơ ngác.

Triều-Ngô hiểu ý nói :

— Sở Linh-Vương đem quân đi lâu ngày không về nước, trong triều không phòng bị, mà Sái-Hựu nghĩ đến thù giết cha chỉ mong có loạn. Đấu Thành-Nhiên làm chức Lịnh-doãn vẫn thân thiết với Sái-công. Nếu Sái-công khởi sự, tất Đấu Thành-Nhiên phải làm nội ứng. Xuyên Phong-Thú tuy được phong ở đất Trần, nhưng vẫn không phục Sở Linh-Vương. Đem quân Trần, Sái đánh lấy kinh đô không phòng bị là chuyện dễ dàng, có gì hai Công-tử phải lo ?

Tử-Can và Tử-Tích nghe nói mừng thầm, liền cùng với Triều-Ngô uống máu ăn thề.

Xong, Triều-Ngô đưa hai người vào yết kiến Sái-công (tức Công-tử Khứ-Tật).

Công-tử Khứ-Tật đang ăn cơm, thấy Tử-Can và Tử-Tích bước vào giật mình bỏ đũa toan đứng dậy lánh mặt. Triều-Ngô chạy đến nắm lấy vạt áo Công-tử Khứ-Tật, nói :

— Việc đã đến nơi rồi, ngài còn định đi đâu ?

Công-tử Can và Công-tử Tích ôm lấy Khứ-Tật nói :

— Hùng-Kiều (Sở Linh-Vương) vô đạo, giết anh, hại cháu, lại đuổi chúng tôi ra nước ngoài. Hai tôi tới đây là muốn nhờ binh lực nước Sái báo thù, sau khi thành sự, để ngài làm vua.

Khứ-Tật hoảng hốt, không biết làm sao, liền nói :

— Xin hãy thong thả, để tôi thương nghị đã.

Triều-Ngô nói !

— Hai vị Công-tử ước được cùng ăn cơm với ngài.

Khứ-Tật bất đắc dĩ phải ngồi xuống cùng ăn cơm với Tử-Can và Tử-Tích. Trong lúc đó, Triều-Ngô loan báo cho dân chúng biết rằng Sái-công sắp cùng hai vị Công-tử diệt vua Sở, khôi phục cho nước Sái.

Dân nước Sái nghe việc phục quốc lòng mừng khấp khởi, rủ nhau đến trước cửa dinh Sái-công đông nghẹt, ai cũng mang vũ khí theo mình, lo việc chinh chiến.

Triều-Ngô nói với Công-tử Khứ-Tật :

— Việc đã đến thế nầy, lòng dân đang sôi nổi, nếu ngài dừng bước thế nào dân nước Sái cũng sanh biến.

Khứ-Tật nói :

— Ngươi đã bắt ta bỏ trên lưng cọp, bây giờ ta phải làm thế nào xuống mới được ?

Triều-Ngô nói :

— Ngài nên hợp lực với hai vị Cộng-tử đem quân về triều. Còn tôi, xin sang nước Trần nói với Trần-công (Xuyên Phong-Thú) đem quân tiếp ứng.

Khứ-Tật cực chẳng đã phải cùng với Tử-Can và Tử-Tích đem quân ra đi. Triều-Ngô sai Quan-Tòng sang nước Trần để nói với Trần-công :

— Khứ-Tật đã khởi sự diệt Sở Linh-Công, xin binh Trần tiếp ứng.

Quan-Tòng đến cửa thành, gặp một người nước Trần đang đứng hóng mát tên là Hạ-Khiết, vốn có quen biết với Quan-Tòng.

Quan-Tòng đem việc phục hưng nước Sái nói với Hạ-Khiết. Hạ Khiết nói :

—Ta theo hầu Trần-công đã lâu, có ý phục Trần, nay Trần-công đau nặng, nhà ngươi cứ về đi, ta sẽ đem quân Trần sang giúp.

Quan-Tòng trở về nói với Khứ-Tật, lại viết một mật thư gởi cho Sái-Hựu bảo làm nội ứng.

Khứ-Tật sai gia thần là Tu Vụ-Mậu làm tiên phuông, Sử Áp làm phó tiên-phuông, Quan-Tòng làm hướng đạo quân đi trước.

Bấy giờ Hạ-Khiết cũng đem quân Trần sang đến kịp, nói với Khứ-Tật :

— Xuyên Phong-Thú (Trần-công) đã qua đời, tôi dùng lời phủ dụ người nước Trần, ai nấy đều vui lòng theo cả.

Sái-công mừng lắm, sai Triều-Ngô đốc quân nước Sái, còn Hạ-Khiết đốc quân nước Trần, thẳng đường tiến sang Kinh-đô.

TIMSACH.COM.VN

Sái-Hựu hay tin Sái-công đem quân đến, lập tức sai người mở cửa thành đón tiếp.

Tu Vụ-Mậu đem quân vào trước, công bố rằng :

— Sái-công đã giết được vua ở Sở Kiều-Khê rồi, đại binh sắp sửa đến đây.

Quân sĩ trong thành đều ghét Sở Linh-Vương vô đạo, nên muốn cho Sái-công làm vua, vì vậy không ai chống cự cả.

Quan Tể-tướng Viễn-Bãi toan đem Thế-tử Lộc trốn đi, nhưng Tu Vụ-Mậu đã hay trước, vây kín cung vương, Viễn-Bãi không biết làm sao phải tự vận.

Khi Sái-công đem đại binh vào thành thì Thế-tử Lộc và Công-tử Bãi-Dịch cũng đã bỏ mình, chỉ còn Tử-Can mà thôi.

Sái-công nói :

— Từ-Can lớn tuổi, cứ theo thứ lớp thì nên lập Tử-Can lên nối ngôi.

Tử-Can từ chối, nhưng không được. Sau cũng phải theo lời lên nối ngôi, phong Tử-Tích làm Tể-tướng, Sái-công làm Tư-mã. Triều-Ngô nói riêng với Sái-công :

— Việc nầy công khó ở ngài, sao ngài lại nhường cho người khác làm vua ?

Sái-công nói :

— Vua Sở còn ở nơi Kiều-khê, ngôi vua chưa chắc đã đoạt được. Vả lại Tử-Can là anh, ta tranh ngôi ắt thiên hạ chê cười.

Triều-Ngô hiểu ý bàn với Sái-công :

— Quân sĩ theo vua Sở ra đồn nơi Kiều-khê lâu ngày khổ sở, tất muốn trở về. Nếu ngài cho người ra mật dụ quân sĩ, khiến quân sĩ lén trốn đi thì việc giết vua Sở không khó.

Sái-công khen phải, liền sai Quan-Tòng đến Kiều khê, tìm lời dụ quân sĩ. Quan-Tòng đến nơi, mật dụ rằng :

— Sái-công đã vào trong thành giết hai người con vua Sở, lập Tử-Can lên làm vua rồi. Vua mới lại có lời chiêu dụ quân sĩ, nếu ai theo vua cũ sẽ bị tội.

Quân sĩ nghe lệnh, tức khắc bỏ đi hơn nửa.

Lúc ấy, Sở Linh-Vương say sưa ngày đêm túy lúy, nằm mãi trên đài. Trịnh-Đan được tin hoảng sợ, vào phi báo.

Sở Linh-Vương hay tin hai con mình bị giết, nhào xuống đất khóc một hồi. Trịnh-Đan nói :

— Nay quân sĩ đã ly tán, Đại-vương nên mau trở về kinh, đừng nên điên tri nơi đây bất tiện.

Trịnh-Đan vừa nói dứt tiếng, bỗng có tin vua mới (tức Tử-Can) sai Sái-công cùng với Đấu Thành-Nhiên đem binh đến Kiều-khê.

Sở Linh-Vương nổi giận hét :

— Ta đãi Đấu Thành-Nhiên không có chút gì bạc, thế mà nay nó lại theo phò loài phản phúc.

Nói xong, Sở Linh-Vương ra lệnh rút quân qua đường Tương-Châu, toan về đánh Kinh-thành nước Sở.

Tuy nhiên, trong lúc đi đường quân sĩ lần lượt rủ nhau bỏ trốn rất nhiều. Sở Linh-Vương nổi giận rút gươm chém chết mấy người mà vẫn không ngăn được tình trạng đào ngũ.

Khi đến đất Si-lương, đạo quân của Sở Linh-Vương chỉ còn lại độ hơn một trăm người, Sở Linh-Vương nói :

— Thế này thì làm sao trừ quân phản loạn được ?

TIMSACH.COM.VN

Nói xong cởi long bào và long cổn treo nơi cành liễu gần mé đường rồi sụt sùi khóc. Trịnh-Đan tâu :

— Đại-vương về gần đến Kinh-thành sẽ dò xét lòng dân ra sao, cớ gì lại vội bỏ quan ?

Sở Linh-Vương nói :

— Quân sĩ theo hầu hạ ta lâu nay còn bỏ ta trốn đi, huống hồ dân trong nước !

Trịnh-Đan nói :

— Nếu vậy Đại-vương nên trốn ra nước ngoài, rồi mượn quân về phục nghiệp.

Sở Linh-Vương nói :

— Người trong nước còn không thương, lẽ nào chư hầu lại trọng ta, nếu trốn đến nước khác chỉ mang nhục mà thôi.

Trịnh-Đan thấy Sở Linh-Vương không nghe lời mình, sợ ở mãi mang họa, liền trốn vào Kinh-thành.

Chẳng bao lâu kẻ hầu hạ đều trốn hết. Linh-Vương chỉ còn một mình nơi đất Ly-trạch, ngày đêm buồn rầu than khóc.

Dân chúng gần đấy đều sợ hãi, bỏ tránh xa, thành thử Sở Linh-Vương không có một hột cơm, một giọt nước.

Quá sức đau lòng, Sở Linh-Vương lần vào làng mạc nhưng đi đến đâu dân chúng bỏ chạy đến đấy.

Được ba ngày, Sở Linh-Vương vì đói khát, không đi nổi nữa, nằm xiu bên lề đường, đôi mắt mở trừng trừng nhìn kẻ qua đường xem thử có ai quen thuộc đến cứu mình chăng. Bỗng thấy một người đi đến, người ấy tên Quyên Nhân-Trù, vốn là tên lính canh cửa của Sở Linh-Vương thuở nọ.

Sở Linh-Vương thấy Quyên Nhân-Trù liền rán sức gọi :

— Quyên Nhân-Trù, hãy cứu lấy ta ! Đã ba ngày ta không được hột cơm, giọt nước !

Quyên Nhân-Trù bước đến sụp lạy Sở Trang-Vương và nói :

— Ai cũng sợ lệnh vua nên mới không giúp Đại-vương, tôi còn tìm đâu được cơm ?

Sở Linh-Vương thở dài, bảo Quyên Nhân-Trù đến ngồi gần một bên, rồi kê đầu vào đùi Quyên Nhân-Trù để ngủ.

Quyên Nhân-Trù chờ cho Sở Linh-Vương ngủ say lén nhấc đầu Sở Linh-Vương để xuống đất rồi trốn đi. Sở Linh-Vương thức dậy không thấy Quyên Nhân-Trù đâu, thở dài than :

— Ôi ! Trong lúc nguy khốn, một kẻ hèn hạ cũng không trung thành, thì còn nói chi đến bọn tham quyền cố vị.

Giữa lúc đó có một người đi xe qua, nghe tiếng than thở của Sở Linh-Vương, liền bước xuống xe, đến gần sụp lạy, và nói :

— Ôi chao ! Sao Đại-vương lại đến nỗi nầy.

Sở Linh-Vương nhìn mặt và hỏi :

— Nhà ngươi là ai ?

Người ấy tâu :

— Tôi là Thân-Hợi, con quan trấn thủ Vu-địa tên Thân Vô-Vũ. Cha tôi đã hai lần đắc tội, được Đại-vương tha chết, nên lúc lâm chung có dặn hễ lúc nào Đại-vương lâm nạn phải ra sức bảo giá. Vừa rồi tôi nghe Kinh-thành có loạn, Tử-Can cướp ngôi, nên tôi đến Kiều-khê tìm Đại-vương, nhưng tìm mãi không thấy. May sao ơn trời dun rủi, tôi gặp Đại-vương nơi đây thật may mắn. Bây giờ chỗ nào cũng toàn là đảng của Sái-công, Đại-vương không nên đi đâu cả. Tôi có nhà tại Cúc-thôn, cách đây không xa, xin Đại-vương đến đó tạm trú rồi sẽ liệu.

Nói xong liền đem lương khô dâng cho Sở Linh-Vương. Sở Linh-Vương nhờ mấy nắm cơm khô mới gượng dậy nổi. Thân-Hợi đỡ Sở Linh-Công lên xe rồi đưa về nhà trọ.

Lâu nay, Sở Linh-Vương sống nơi Chương-hoa đài ra vào cửa các, lầu son đã quen, nay phải chui vào túp lều tranh trông thật đau lòng.

Thân-Hợi nói :

— Xin Đại-vương chớ buồn lòng. Trong lúc ngặt nghèo dầu được một mái tranh để dung thân cũng còn quí hơn một vương cung đồ sộ.

Sở Lịnh-Vương lòng thồn thức, ấp úng không nói nên lời. Thân-Hợi liền sai hai đứa con gái của mình ra hầu

để làm vui Sở Linh-Vương. Nhưng Sở Linh-Vương vì cảm cảnh, không sao khuây được, đêm ngày than thở mãi không thôi.

Qua đêm sau, đến đầu canh năm, hai người con gái của Thân-Hợi chợt giấc không nghe tiếng thở than của Sở Linh-Vương nữa, mới rủ nhau vào giường xem, thì thấy Sở Linh-Vương thắt cổ tự vận rồi.

Hai người con gái thất kinh báo với Thân-Hợi. Thân-Hợi ngậm ngùi thương xót, liền đem thi thể Sở Linh-Vương chôn cất rất cẩn thận, lại bắt một người con gái của mình chôn theo.

Nhận xét :

— Trong nguy khốn mới rõ được lòng dạ con người.

TIMSACH.COM.VN

Người xưa nói : Gia bần tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần.

Nhà nghèo mới thấy cái hiếu thảo của con, nước loạn mới thấy tôi trung phò chúa.

Quan niệm nầy chính người thời xưa đã rút tỉa trong cuộc sống loài người. Nhà giàu có, con cái xúm xít quanh gia đình để hưởng sự giàu sang ấy, sự thờ phụng cha mẹ cũng do cái giàu sang thúc đẩy, tưởng không lấy gì làm hiếu đạo. Đến như quốc gia, trong hồi cường thịnh, triều thần chen nhau phò vua hưởng lộc, xua nịnh đủ điều. Sự phò vua như vậy không phải trung quân, ái quốc, mà chính là vì miếng ăn, vì địa vị cả.

Cho nên, nhà nghèo mới thấy con thảo, nước loạn mới rõ trung thần.

Xưa nay, phần nhiều các bậc vua chúa khi nhảy lên ngôi báu không thấu hiểu lòng dân. Xung quanh nhà vua toàn

là người tận tâm phục vụ, vua đến đâu triều thần tiền hô hậu ủng, dân chúng hoan hô. Những hành động như vậy làm sao nhà vua khỏi tự cho mình là kẻ được quan yêu dân mến.

Nhưng thật ra sự yêu mến của quan dân chỉ vì quyền lợi, địa vị, vì miếng ăn mà thôi. Còn dân chúng phục tùng chẳng qua sợ mệnh lệnh và pháp luật cả.

Tấm gương Sở Linh-Vương là một bài học thấu đáo để cho đời sau lấy nó rọi vào xã-hội, phân định được lòng người.

Lúc bình thường, những kẻ gần ta, phục vụ ta, ta phải biết họ phục vụ với mục đích gì ? Những tiếng hoan hô chúc tụng hàng ngày của dân chúng có phải là thực lòng cảm mến mà phát xuất ra không ?

Thật khó biết được.

TIMSACH.COM.VN

Vì, đời sống con người là một tấm mặt nạ thiên hình vạn trạng, kẻ có tấm mắt nhìn xuyên qua bức mặt nạ ấy không phải dễ gì. Người lãnh đạo lại có bổn phận phải tìm hiểu cái chân tướng của con người, cái bản ý của con người thì mới khỏi thất bại và ân hận.

Sở Linh-Vương cũng vì trong những bức mặt nạ của xã hội, không rõ được bản ý của tôi thần, mà đến lúc cùng quẫn phải mang hận đến bỏ mình. Nếu Sở Linh-Vương hiểu thấu đâu là thật, đâu là giả, thì có gì phải ân hận ?

Đợi cho đến lúc thế tàn, lực tận, nằm đói khát ở ven đường, mới thấy những khuôn mặt nạ của xã-hội loài người, và than thở thì đã trễ.

Quyên Nhân-Trù một tên quân gác cửa trước kia đã từng hầu hạ Sở Linh-Vương, thế mà trong lúc Sở Linh-Vương đói khát nằm xỉu bên đường vẫn đành đoạn bỏ đi.

Sở Linh-Vương than :

— Ôi, trong lúc nguy khốn, một kẻ hèn hạ vẫn không trung thành, thì nói chi đến bọn tham địa vị?

A, thì ra đến lúc nầy Sở Linh-Vương mới sáng mắt. Sở Linh-Vương cho Quyên Nhân-Trù là một kẻ hèn hạ. Phải hèn hạ là vì tên gác cửa. Tuy nhiên, Sở Linh-Vương đem tên lính gác cửa ví với những kẻ tham quyền cố vị thì tên lính gác cửa còn có lương tâm hơn, vì Quyên Nhân-Trù trước khi bỏ đi còn ghé lại bên vua, đưa đùi cho vua gối, chứ nếu một kẻ tham địa vị thấy Sở Linh-Vương trong lúc nầy nhất định rút dao chặt đầu Sở Linh-Vương đem về triều đăng công, chứ không có được cử chỉ như Quyên Như-Trù.

Tóm lại, lòng người là một đại dương sâu thẳm thẳm, không thể nào dò được tới đáy, mà kẻ cầm đầu, cai trị một xã-hội loại người bắt buộc phải tìm hiểu cái bể sâu vô tận kia, thật là chuyện khó. Tuy nhiên, chúng ta lại thấy không khó lắm, vì người ta ví lòng dân sâu như một đại dương, thì người cũng ví lòng dân như mặt nước rộng mênh mông phản chiếu mọi hình bóng rất trung thực như một tấm gương trong.

Hễ vua làm ác, thì cái ác ấy sẽ đọng vào lòng dân, hễ vua làm lành thì cái lành ấy sẽ đọng vào lòng dân. Vua thương dân thì dân thương vua, vua ghét dân thì dân ghét vua . . .

Là một tấm gương bao giờ cũng phản ảnh trung thực. Vậy một ông vua muốn biết dân có thực tâm thương mình hay không, chỉ cần xem lòng mình có thực tâm thương dân không là đủ, không phải tìm kiếm đâu xa.

Trong đời người, cái gì cũng không tồn tại, cảnh đẹp, người xinh, rượu ngon, nhạc hay . . . đều là những giả tạo, chỉ có tình thương là : chân-thiện-mỹ, quý báu nhất của loài người, không bao giờ mất, giữ được tình thương là giữ được tất cả vậy.

TỀ CẢNH-CÔNG VỚI BẢY TÔI NƯỚC TỀ

— Khi đã nhận một trách nhiệm cao quí thì phải luôn luôn giữ lấy hành động cao quí của mình.

Nước Tề dùng Án-Anh làm Tể-tướng, giao hết các việc cho Án-Anh, vua Tề xem Án-Anh như Quản-Trọng, và rất tin dùng.

Án-Anh giới thiệu Điền Nhương-Thư là một kẻ văn võ toàn tài, nắm quyền Đại Tư-mã, trông coi việc binh, vì vậy nước Tề bấy giờ hùng mạnh. Tề Cảnh-Công muốn nhân cơ hội ấy khôi phục ngôi bá chủ trước kia

Một hôm, Tề Cảnh-Công uống rượu trong cung, chợt nhớ đến Án Anh liền sai thị vệ đem rượu thịt đến ban thưởng, và báo tin Tề Cảnh-Công sẽ ngự giá đến.

Án Anh đội mão, mặc áo, cầm hốt đứng chờ nơi cửa. Khi Tề Cảnh-Công mới đến chưa kịp xuống xe, Án-Anh đã vội vã bước đến, vẻ mặt hơ hãi nói :

— Chẳng hay có chư hầu nào quấy nhiễu, hoặc kẻ nào phản nghịch chăng ?

Tề Cảnh-Công thản mặt đáp :

— Không.

Án-Anh ngạc nhiên nói :

— Thế thì sao Chúa-công lại thân hành đến đây ?

Tề Cảnh-Công nói :

— Ta chỉ vì nghĩ đến công khó nhọc của Tướng-quân nên muốn cùng Tướng quân chung vui một bữa tiệc.

Ấn-Anh thưa :

— Việc giao kết với chư hầu, mưu đồ cho nước mạnh dân an thì tôi xin ra sức gánh vác. còn việc hầu rượu Chúa-công đã có người khác, tôi không dám dự đến.

Tề Cảnh-Công quay xe trở lại, sang dinh quan Tư-mã Điền Nhương-Thư. Nội thị báo trước cho Điền Nhương-Thư hay.

Điền Nhương-Thư vội vã mặc áo giáp chỉnh tề ra đứng nơi cửa dinh nghênh đón. Khi nghe Tề Cảnh-Công đến, Điền Nhương-Thư cúi đầu sụp lạy, và hỏi :

— Chẳng hay có nước nào quấy nhiễu, hoặc có loạn thần nào phản phúc chăng ?

Tề Cảnh-Công nói :

TIMSACH.COM.VN

— Không.

Điền Nhương-Thư thưa :

— Nếu thế thì Chúa-công có việc gì lại thân hành đến tệ xá hạ thần ?

Tề Cảnh-Công thân mật đáp :

— Chỉ vì ta nghĩ đến công khó nhọc của Tướng-quân mà muốn đến đây cùng với Tướng-quân chung vui một tiệc.

Điền Nhương-Thư nói :

— Việc đánh cừu thù, dẹp phản nghịch là bổn phận của tôi, còn việc bày tiệc vui để làm khuây khỏa Chúa-công, xin Chúa-công dạy người khác.

Tề Cảnh-Công buồn bã trở về cung. Khi đến viên môn hãy lòng mình mang mang tư lự. Nội-thị thưa :

— Chúa-công định trở về hay đi đâu nữa.

Tề Cảnh-Công trầm lự giây lát rồi nói :

— Ta sang nhà quan Đại-phu Lương Khâu-Cứ.

Nội thị lại đến nhà Lương Khâu-Cứ cho hay trước. Lương Khâu-Cứ tay trái ôm đàn cầm, tay phải cầm ống tiêu, miệng hát nghêu ngao, ra tận ngoài đường đón tiếp.

Tề Cảnh-Công trông thấy rất đẹp lòng, cùng với Lương Khâu-Cứ vào tư dinh, cởi bỏ mũ áo để bày tiệc vui.

Vua tôi uống rượu, nghe nhạc mãi cho đến lúc gà gáy sáng mới thôi.

Ngày hôm sau, Án-Anh và Điền Nhương-Thư vào triều tạ tội, lại can Tề Cảnh-Công chớ nên đến nhà bề tôi vui say chè chén.

Tề Cảnh-Công nói :

— Nếu ta không có hai ngươi thì không lấy ai trị nước, còn không có Lương Khâu-Cứ thì không có ai giải khuây. Các ngươi ai có bổn phận nấy, chớ nghĩ đến việc riêng của ta.

TIMSACH.COM.VN

Nhận xét :

— Mọi ý thức khinh lờn nhau
thường bắt đầu ở chỗ thân mật.
(Cửu trọ lính nhơn tiện, cần lại thân đã sơ.)

Lễ nghĩa là giềng mối căn bản để trị nước. Nước không có lễ nghĩa thì nước loạn.

Lễ nghĩa minh định sự kính trọng của người dưới đối với người trên, người trẻ đối với người già, dân chúng đối với người có trách nhiệm điều khiển quốc-gia. Khi một nước đã mất những quan hệ đó thì phong hóa của nước ấy sắp đi đến chỗ đồi trụy, hỗn độn.

Thời xưa, đối với một nước phong kiến, lễ nghĩa rất cần, nhưng ngày nay đối với một nước dân chủ lễ nghĩa cũng không phải không cần thiết.

Lễ nghĩa là sự tôn trọng, kính nể giữa các lớp người trong xã hội qua lối đối xử. Một xã hội tốt đẹp không thể thiếu nó.

Tuy nhiên, lễ nghĩa lại không phải là nịnh hót, bợ đỡ cong lưng uốn gối, mà nó chỉ là một cái đạo cao qui, giữ lấy một nếp sống một phong tục đẹp đẽ, hòa nhã mà thôi.

Nhưng lễ nghĩa thường hay mất mát do sự thân mật quá trớn của con người.

Sách xưa có nói : « cẩn lai thân dã sơ ».

Một người thân mà thường đến, thường gặp nhau thì tình thân ấy sẽ đi đến chỗ sơ.

Tại sao vậy ?

Bởi vì lễ nghĩa bảo vệ tình thân. Lắm lúc vì quá thân mật, không còn dè dặt với nhau nữa, không còn giữ lễ với nhau nữa rồi đi đến chỗ khinh lờn nhau. Đã khinh lờn nhau thì tình thân sẽ hết.

Cho nên, muốn bảo vệ tình thân phải bảo vệ lễ nghĩa.

An-Anh và Điền Nhương-Thư không tiếp vua Tề trong các tiệc rượu chính là muốn giữ lễ, muốn có tình vua tôi không đi đến chỗ thân mật quá trớn để khinh lờn nhau, làm mất đạo quân thần.

Lễ nghĩa là một bổn phận của con người. Chẳng những kẻ dưới có bổn phận giữ lễ với người trên, mà người trên có bổn phận giữ lễ với người dưới nữa.

Một vị già, được người trẻ tuổi kính trọng, nhưng nếu vị già ấy dùng lời nói và cử chỉ bất nhã đối với người trẻ thì cũng gọi là thất lễ. Một người có địa vị cao, có cử chỉ và lời nói khinh miệt, bất nhã với kẻ dưới thì cũng gọi là thất lễ.

Kẻ biết tự trọng bao giờ cũng coi lễ nghĩa là căn bản trong đạo làm người.

SỞ BÌNH-VƯƠNG VỚI NÀNG MẠNH-DOANH NƯỚC TẦN

— Không từ bỏ được tham-vọng riêng thì những mối hại chung dồn-dập kéo tới.

Sở Bình-Vương đuổi Sở Linh-Vương lên đoạt ngôi nước Sở, dùng Phí Vô Cực là kẻ gian-thần Đại-phu.

Phí Vô-Cực kiếm lời sàm đuổi Triết-Ngô, người nước Sái sang [illegible] nước Trịnh. Đến lúc Sái Bình-Công mất, Thế-tử Chu lên ngôi, Phí Vô-Cực lại giả mệnh vua Sở đuổi Thái tử Chu rồi tôn Đông-Quốc lên thay.

Sở Bình-Vương không hay biết gì cả, hỏi Phí Vô-Cực :

— Tại sao người nước Sái lại đuổi Thế-tử Chu ?

Phí Vô-Cực tâu :

— Thế-tử Chu định làm phản nước Sở, người nước Sái không bằng lòng nên truất phế.

Sở Bình-Vương bỏ qua không nói đến chuyện ấy nữa. Phí Vô Cực lại ghét Thế-tử Kiến (con Sở Bình-Vương), muốn làm cho cha con xa nhau song chưa tìm ra cơ-hội.

Một hôm, Phí Vô-Cực nói với Sở Bình Vương :

— Thế-tử đã lớn tuổi, sao Đại-vương không lo việc thành-hôn ? Nếu Đại-vương tính việc ấy thì không đâu bằng nước Tần, vì Tần là một quốc-gia cường-thịnh lâu nay. Được cùng Tần giao-hảo, nước Sở ta thêm mạnh.

Sở Bình-Vương nghe theo lời, liền sai Phí Vô-Cực sang nước Tần cầu hôn cho Thái-tử Kiến.

TIMSACH.COM.VN

Tần Ai-Công tiếp sứ xong, họp các quan hỏi ý-kiến. Các quan nói :

— Ngày xưa Tần và Tấn kết-hôn, nhưng nước Tấn ít ỏi lại. Nay Sở đang mạnh, ta kết thân với Sở cũng là một chuyện hay.

Tần Ai-Công nghe theo lời, hẹn gả em gái mình là nàng Mạnh-Doanh cho Thái-tử nước Sở.

Sở Bình-Vương được lời, sai Phí Vô-Cực đem lễ vật sang nước Tần xin cưới gấp. Tần Ai-Công cũng bằng lòng, sai Công-tử Bố đưa nàng Mạnh-Doanh sang nước Sở.

Nàng Mạnh-Doanh vào từ biệt anh, rồi lên xe vu qui.

Trong lúc đi đường, Phí Vô-Cực thấy nàng Mạnh-Doanh sắc đẹp tuyệt trần, lại trong bọn tỳ-thiếp có nàng mặt ngọc mày ngài, khuôn viên đầy đặn, hỏi ra mới biết là con gái nước Tề, tên gọi Tề-nữ.

(Nguyên trước đây thân phụ Tề-nữ sang làm quan nước Tần, Tề-nữ theo sang từ thuở bé, và được chọn vào cung hầu hạ nàng Mạnh-Doanh về Sở, Tề-nữ cũng phải đi theo).

Đêm hôm ấy, Phí Vô-Cực ở nhà quán trọ mật triệu Tề-nữ đến bảo :

— Ta trông nàng có quí tướng, không phải kẻ hầu hạ, ta muốn giúp nàng làm vợ Thái - tử, nếu nàng bằng lòng làm theo kế ta thì phú quí chẳng ai bằng.

Tề-nữ cúi đầu lặng thinh. Phí Vô-Cực về trước một hôm, vào tâu với Sở Bình-Vương :

— Nàng Mạnh-Doanh đã đến, còn cách ba mươi dặm.

Sở Bình-Vương hỏi :

— Nhà ngươi đã thấy mặt Mạnh-Doanh chưa ? Nhan sắc nàng thế nào ?

Phí Vô-Cực biết Sở Bình-Vương là người hảo sắc, muốn tìm cách khoe cái đẹp của Mạnh-Doanh để vua Sở, động tình, may sẵn dịp Sở Bình-Vương hỏi đến, Phí Vô-Cực liền nói :

— Mắt tôi trông thấy gái đẹp đã nhiều, song chưa bao giờ thấy người nào có cái đẹp quyến-rũ như Mạnh-Doanh. Dẫu Đát-Kỷ, Ly-Cơ cũng chưa sánh nổi.

Sở Bình-Vương nghe nói mặt đỏ bừng, ngẫm nghĩ một lúc rồi than :

— Ta đây là một vị vương, nhưng chưa nếm được mùi tuyệt thế, nếu được gần người đẹp dầu mai một cũng cam đành.

Phí Vô-Cực xin đuổi hết những người hầu, rồi mật tâu với Sở Bình-Vương :

— Đại-vương đã thích sắc đẹp của nàng Mạnh-Doanh thì có khó gì.

Sở Bình-Vương hỏi :

— Ta cưới nàng cho Thái-tử, nếu gần nàng sợ trái với luân thường, dân chúng đàm-tiếu coi sao được ?

Phí Vô-Cực nói :

— Tôi thấy trong đám tùy-tùng của Mạnh-Doanh có nàng Tề-nữ, tư cách đứng đắn, dung nghi mỹ-miều, sắc đẹp cũng ít người sánh, không có vẻ gì là gái hầu cả. Nếu dùng Tề-nữ giả làm Mạnh-Doanh cũng chẳng ai biết. Tôi xin đưa Mạnh-Doanh vào cung, rồi mới đem Tề-nữ tiến cho Thái-tử, như vậy vẹn cả hai bên.

Sở Bình-Vương mừng lắm, dặn Phí Vô-Cực phải giữ gìn kín đáo.

Phí Vô-Cực tuân lời, liền ra nói với Công-tử Bồ nước Tần :

TIMSACH.COM.VN

— Hôn lễ nước Sở không giống các nước, nàng-Mạnh-Doanh trước tiên phải vào cung yết-kiến Đại-vương tôi đã, sau mới làm lễ thành-hôn với Thái-tử.

Công-tử Bồ đâu hiểu mưu của Phí-Vô-Cực, liền theo lời, trao nàng Mạnh-Doanh để Phí Vô-Cực đưa vào cung.

Phí Vô-Cực để nàng Tề-nữ ở lại, rồi bắt các cung nữ giả làm tỳ thiếp nước Tần theo hầu, rồi đưa Tề nữ thẳng đến cung Thái-tử Kiến.

Từ các quan triều thần cho đến Thái-tử Kiến không ai rõ được mưu gian của Phí Vô-Cực cả. Sở Bình-Vương lại sợ Thái-tử Kiến biết rõ chuyện, nên cấm Thái-tử Kiến không được phép vào cung, để mình ngày đêm cùng nàng Mạnh-Doanh uống rượu vui vầy, không còn thiết gì đến việc nước nữa.

TIMSACH.COM.VN

Bấy giờ bên ngoài có một vài nguồn dư luận. Phí Vô-Cực sợ Thái-tử Kiến biết, nật tâu với Sở Bình-Vương :

— Nước Tần lên làm bá chủ đã lâu, chỉ vì nước Tấn tiếp giáp với Trung-nguyên. Trước kia tiên-vương đắp thành nơi hai nước Trần, Sái là có ý tranh nghiệp bá với Tấn. Nay Đại-vương sai Thái-tử ra trấn nơi đất Thành-phủ để giao thông với phươngBắc, còn Đại-vương lo việc mở mang phương Nam, như vậy mới có cơ hội tranh thiên hạ được.

Sở Bình-Vương chần chờ chưa quyết, Phí Vô Cực lại ghé vào tai tâu nhỏ :

— Việc nàng Mạnh-Doanh lâu ngày thế nào cũng tiết lộ, Đại-vương không nên để Thái-tử tại triều.

Sở Bình-Vương cực chẳng đã phải sai Thái-tử Kiến ra trấn nơi Thành-phủ, cho Phấn Dương làm quan Tư-mã đất Thành phủ, lại viết thư dặn Phấn-Dương phải thờ Thái-tử như một vị vua vậy.

Bấy giờ, trong triều có vị lão thần là Ngũ-Xa biết

Phí Vô-Cực là kẻ dua nịnh, vẫn muốn tìm tới can gián Sở Bình-Vương. Phí Vô-Cực hay được liền tâu với Sở Bình-Vương đưa Ngũ-Xa ra nơi Thành-phủ để giúp đỡ Thái tử Kiến.

Khi Thái-tử Kiến đi rồi, Sở Bình-Vương lập nàng Mạnh-Doanh lên làm Chánh-hậu, và đuổi Sái-Cơ (mẹ Thái-tử Kiến) về đất Viên-dương.

Đến lúc nầy Thái-tử Kiến mới rõ việc tráo hôn. Còn nàng Mạnh-Doanh dầu được Sở Bình-Vương yêu dấu song thấy Sở Bình-Vương già cả, lòng không được vui.

Hơn một năm, nàng Mạnh-Doanh sanh được một trai, đặt tên là Trân (sau là Sở Chiêu-Vương). Sở Bình-Vương hỏi Mạnh-Doanh :

— Nàng từ lúc vào cung trông có vẻ buồn bã, chẳng hay có gì phật ý ?

Nàng Mạnh Doanh tâu :

— Thiếp vâng lệnh anh thiếp sang hầu hạ Đại-vương, lòng những tưởng phải xứng lứa vừa đôi, ai ngờ sang đây mới biết Đại-vương tuổi hạc đã cao, thiếp không dám oán Đại-vương, chỉ tiếc cho mùa xuân không tươi đẹp.

Sở Bình-Vương mỉm cười nói :

— Cái đó do số phận. Nhưng có một điều chắc-chắn là nàng đã may mắn làm chức Hoàng-hậu sớm đi mấy năm.

Lời nói ấy làm cho Mạnh-Doanh nghi-hoặc. Nàng liền dò hỏi bọn cung nữ mới hay việc tráo hôn. Nàng Mạnh-Doanh thở dài ứa nước mắt. Sở Bình-Vương cố vỗ về, hẹn lập con nàng là Trân lên làm Thái tử.

Phí Vô-Cực lâu nay vẫn sợ Thái-tử [illegible] ngôi,

thế nào cũng trị tội mình, nên thỉnh-thoảng tâu với Sở Bình-Vương :

— Tôi nghe Thái-tử cùng với Ngũ-Xa bàn mưu phản nghịch, mật giao với Tề và Tấn, Đại-vương nên phòng bị trước.

Sở Bình-Vương nói :

— Thái-tử xưa nay vốn là kẻ hiếu thuận, đâu có sanh tâm tạo phản.

Phí Vô-Cực nói :

— Người ta có thể hiếu thuận khi quyền lợi mình không bị động chạm. Còn như việc nàng Mạnh-Doanh nếu Thái-tử biết được làm sao có thể hiếu thuận nổi.

Sở Bình-Vương nói :

— Ngươi nghe nói Thái-tử có hành động nào khác chăng ?

TIMSACH.COM.VN

Phí Vô-Cực nói :

— Thái-tử vẫn thường luyện tập quân mã nơi đất Thành-phủ lại khen vua Mục-vương trước kia nổi loạn mà làm cho nước Sở được yên, con cháu thịnh vượng. Như thế tức là Thái-tử muốn bắt chước. Nếu Đại-vương không trừ đi thì tôi xin tránh trước để khỏi mang tai-họa.

Sở Bình-Vương lâu nay có ý muốn lập Trân lên làm Thái-tử, nay nghe Phí Vô-Cực nói, liền hạ lệnh phế bỏ Thái-tử Kiến.

Phí Vô-Cực can :

— Không được. Thái-tử đang nắm binh quyền nơi cõi ngoài, nếu hạ lệnh truất phế chẳng khác nào giục Thái-tử làm phản. Ngũ-Xa là kẻ chủ mưu cho Thái-tử, Đại-vương nên triệu Ngũ-Xa về triều rồi sẽ bắt Thái-tử trị tội sau.

Sở Bình-Vương khen phải, liền sai người đi triệu Ngũ-Xa.

Ngũ-Xa về triều bái kiến. Sở Bình-Vương hỏi :

— Thái-tử Kiến đem lòng phản nghịch, nhà ngươi có biết không ?

Ngũ-Xa vốn là kẻ chánh trực, nổi giận đáp :

— Đại-vương chiếm vợ Thái-tử cũng đã quá lắm rồi, sao còn nghe lời kẻ nịnh bỏ tình cốt nhục ?

Sở Bình-Vương có ý thẹn, truyền bắt Ngũ-Xa giam vào ngục.

Phí Vô-Cực tâu với Sở Bình-Vương :

— Ngũ-Xa dám buông lời lỗ mãng thì quả là đã có ý khi quân rồi. Nếu Thái-tử hay tin Ngũ-Xa bị bắt, thế nào cũng đem quân Tề, Tấn về rửa hận.

TIMSACH.COM.VN

Sở Bình-Vương nói :

— Ta muốn sai người đi giết Thái-tử nhưng chưa biết chọn ai.

Phí Vô-Cực nói :

— Sai các người khác khó mà bắt được Thái-tử, chỉ có cách mật dụ truyền cho Phấn-Dương lập mưu bắt Thái-tử giết đi là tiện hơn.

Sở Linh-Vương theo lời, liền sai người cầm mật thư sang Thành-phủ đưa cho Phấn-Dương, trong thư bảo Phấn-Dương hễ giết được Thái-tử thì trọng thưởng, bằng tha Thái-tử thì phải tội chết.

Phấn-Dương xem thư thất kinh, liền báo cho Thái-tử biết để đi trốn.

Bấy giờ nàng Tề-nữ-đã sanh được một trai, đặt tên là Thắng. Thái-tử Kiến liền đem cả vợ con chạy sang nước Tống.

Nhận xét :

— *Không có ai xấu, chỉ có dục vọng đưa con người đi đến chỗ xấu xa, tàn nhẫn*

Quan niệm Á - đông thường nói : « nhân chi sơ, tánh bổn thiện ».

Con người sanh ra lúc đầu bản chất là lành. Quan niệm nầy phủ nhận tất cả các tư tưởng truyền thống như : rau nào sâu nấy, hổ phụ sanh hổ tử, v.v...

Thật ra con người lúc mới sanh không có thiện ác gì cả, nó chỉ là một tấm gương phản chiếu mọi thực trạng của xã-hội bên ngoài. Nói như thế không phải hoàn toàn phủ nhận tư tưởng di-truyền. Bởi vì, mỗi một cá nhân sinh ra, điều kiện cấu tạo dĩ nhiên không giống nhau, từ bản chất lẫn tinh thần. Nhưng bản chất và tinh thần dẫu có khác nhau cũng không thể độc lập với thực tại. Do đó, tư tưởng và hành động con người chịu ảnh hưởng rất lớn vào cuộc sống hiện hữu.

Tư tưởng nầy đã minh xác bằng cần tục ngữ : Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Hoặc : gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Mỗi người chúng ta, bên ngoài không giống nhau, tất nhiên bên trong về tình cảm, ý nghĩa... tất không thể giống nhau, và đồng đều nhau. Có kẻ phát triển mạnh về năng khiếu nầy, có kẻ phát triển mạnh về tính chất kia, song, nếu khả năng thiên nhiên của mỗi người không được kích thích do hoàn cảnh hiện hữu của cuộc sống thì khả năng thiên nhiên vẫn bị tiêu diệt.

Để kết luận, tánh chất của mọi người không giống nhau, nhưng mọi khả - năng trong con người không thể nầy nở theo chiều hướng đã có, nếu không có hoàn cảnh bên ngoài thúc đẩy, tuôn uổng lực.

Sở Bình-Vương là một con người bản tính háo sắc. Nhưng bản tánh háo sắc ấy sẽ tiêu diệt nếu không ngồi trên địa vị một ông vua quyền cao chức cả, xung quanh có bọn nịnh thần luôn luôn khai thác yếu điểm của nhà vua để làm vừa lòng và nịnh hót.

Thế thì cái nguy hiểm, xấu xa của con người không phải do con người tạo nên, mà do hoàn cảnh, do xã hội, do những điều kiện kích thích, đưa con người đi đến chỗ xấu xa, tàn nhẫn.

Làm cha không ai không thương con. Mối tình thiêng liêng bao giờ cũng đầy đủ trong con người. Nhưng rồi dục-vọng cá nhân đưa con người vào đường mù quáng. Từ chỗ mù quáng ấy bước lần vào chỗ bất lương không mấy chốc. Khi con người đã sa vào vũng bùn thì cố sức vùng vẫy, mà càng vùng vẫy thì càng nhơ bẩn thêm. Cũng như một người đã làm một tội ác rồi thì bao giờ cũng cố sức tìm cách để che giấu tội ác mình, mà càng cố sức che giấu bao nhiêu lại càng đi sâu vào tội ác bấy nhiêu. Lấy tội ác này để che lấp tội ác kia, rồi lấy tội ác kia để che đậy tội ác nọ, thành ra càng đi sâu vào, tội ác càng lớn thêm.

Tấm gương Sở Bình-Vương lấy vợ con, tìm cách giết con đã chứng minh lý luận trên là đúng.

Những bậc thức giả, khi phạm vào một tội ác bao giờ cũng hối cải, không che giấu. Vì che giấu tức là đi vào con đường tội ác, lấy tội ác này che chở tội ác khác để lần lần bước vào chỗ chết.

NGŨ TỬ-TƯ VÀ ÔNG LÃO CHÈO ĐÒ

— Kẻ thi ân dù không kể, nhưng người thọ ân nếu không báo đáp không bằng lòng.

Sở Linh-Vương đoạt vợ con mình là Thái-tử Kiến, lại mật sai người lập kế giết Thái-tử Kiến đi. Thái-tử Kiến hay việc ấy bỏ trốn ra nước ngoài, sau bị vua nước Trịnh buộc tội âm mưu phản loạn giết chết.

Ngũ-Viên hiệu là Tử-Tư cũng bị vua Sở ra lệnh tầm nã, vì theo phò Thái-tử Kiến. Ngũ-Viên phải bỏ trốn sang nước ngoài.

Sau khi nghe Thái-tử Kiến bị chết, Ngũ-Viên liền phò Công-tử Thắng là con Thái-tử Kiến trốn sang nước Ngô để mưu việc báo thù cha, và đưa Công-tử Thắng sau này trở về khôi phục lại nước Sở.

Ngũ-Viên là một nhân-tài, ai nghe cũng kính-phục. Vua Sở truyền vẽ hình, bố cáo khắp nơi, hễ ai bắt được Ngũ-Viên thì được trọng thưởng. Vì vậy Ngũ-Viên đi đến đâu cũng bị quân canh lính gác để ý đến.

Một hôm, Ngũ-Viên nhờ Đông Cao-Công lập kế đưa qua khỏi ải Chiêu-quan, trên đường trốn sang nước Ngô, Ngũ-Viên mừng lắm cùng với Công-tử Thắng đến một bờ sông, mặt nước mênh-mông, sóng cuốn ầm ầm, lại không thấy một chiếc thuyền nào qua lại cả.

Ngũ-Viên thất kinh, nghĩ không cách nào thoát qua được, phần thì sợ quân lính cửa ải Chiêu-quan hay được đuổi theo bắt lại.

Trong lúc đang sợ-sệt, bỗng có một ông lão đánh cá, chèo một chiếc thuyền con, miệng hí hóng hát :

« Ý a .. ý a... mặt trời đã xế ngang đầu, đôi ta hẹn nhau... ý... ý... a .. trong bụi lau...

Ngũ Viên mừng rỡ toan kêu ông lão ghé vào bờ trước mình, nhưng chợt hiểu ra câu hát, liền đi thẳng xuống mé sông, gần đó có một bụi lau rậm rạp.

Một lúc sau, ông lão ghé thuyền vào bờ, thì Ngũ-Viên và Công-tử Thắng đã núp vào bụi lau. Ông lão lại hát :

« Mặt trời đã xế... ý... a... lòng ta mong đợi... ý... ý... a... kẻ sang đò... »

Ngũ-Viên và Công-tử Thắng ở trong bụi lau chui ra. Ông lão đánh cá vội vàng mời hai người xuống thuyền rồi cầm chèo bơi nhẹ trên dòng sông.

Một lúc sang đến bờ bên kia, ông lão đánh cá nói với Ngũ-Viên :

TIMSACH.COM.VN

— Đêm qua lão nằm mộng, thấy sao rơi trong thuyền, biết là có qui nhân qua sông, nên chực đưa đón. Vậy Tướng-quân là ai, xin cho biết.

Ngũ-Viên nói thực tên họ và hoàn cảnh của mình. Ông lão nhìn Ngũ-Viên và Công- tử Thắng rồi nói :

— Lão trông nét mặt nhị vị tướng quân có vẻ đói khát, vậy để lão vào xóm xin cơm cho nhị vị tướng quân dùng đỡ.

Dứt lời, ông lão cột thuyền vào gốc cây rồi lủi thủi vào xóm.

Ngũ-Viên và Công-tử Thắng ngồi chờ mãi không thấy lão ra, nhủ thầm :

— Lòng người khó lường tâm ! Chắc gì lão không đi gọi người đến bắt chúng ta ?

Hai người lại xuống thuyền, ngồi núp vào bụi hoa lau.

Qua một lúc, ông lão đem cơm canh ra, không thấy

Ngũ-Viên và Công-tử Thắng đâu, liền gọi lớn:

— Hỡi quí nhân! Tôi không bao giờ có ác tâm sao quí nhân bỏ tôi trốn đi?

Ngũ- Viên bò ra khỏi bụi lau nói:

— Tánh mạng chúng tôi hiện giờ ở trong tay lão trượng, nên chúng tôi phải dè dặt, chớ không phải nghi lòng lão trượng đâu.

Ông lão dọn cơm lên, Ngũ-Viên và Công-tử Thắng ngồi lại cùng ăn. Lúc sắp giã từ, Ngũ-Viên cởi thanh kiếm đeo trong lưng, trao cho ông lão, và nói:

— Thanh kiếm nầy của tiên-vương ban cho tôi. Ông cha tôi đeo thanh kiếm nầy đã ba đời rồi, giá đáng một trăm lượng vàng, tôi xin dùng nó để đền ơn lão trượng.

Ông lão cười lớn nói:

— Lão nghe vua Sở có treo giải, hễ ai bắt được Ngũ-Viên thì thưởng năm trăm nén vàng và phong làm Thượng-tướng. Nếu lão tham giàu sang phú quí thì đâu có thi ân với Tướng-quân. Vậy xin nhường thanh kiếm nầy lại để Tướng-quân dùng nó trong lúc cần thiết.

Ngũ-Viên nói:

— Nếu lão trượng không nhận thanh kiếm thì xin cho biết họ tên để ngày sau hậu tạ.

Ông lão nổi giận nói:

— Lão thấy tướng-quân hàm ơn nên giúp đỡ. Tướng-quân lại khinh bỉ lão, đem ân-nghĩa mà xử sự, như thế thật đáng trách.

Ngũ-Viên nói:

— Kẻ thi-ân dù không kể, nhưng người thọ ân không báo đáp không bằng lòng.

Ông lão nói:

— Tướng quân là kẻ có tội trốn đi, còn lão là người phiêu-bạt trên mặt sông để sinh-nhai, khó mà gặp nhau được nữa. Tuy nhiên, vạn nhất chúng ta còn gặp nhau thì lão gọi tướng-quân bằng « người trong bụi lau » còn tướng-quân gọi lão là « người đánh cá ». Như vậy cũng đủ rồi.

Ngũ-Viên lạy tạ, rồi ra đi. Đi được mấy bước, Ngũ-Viên quay lại nói :

— Giả sử đằng sau có quân đuổi theo xin lão trượng đừng tiết lộ cho ai biết.

Ông lão thở dài nói :

— Lão đã làm ơn cho tướng quân, sao tướng quân cứ nghi hoặc mãi. Lão phải chết đi để tướng quân niềm được thật tâm của lão.

Nói xong, ông lão quăng mái chèo xuống nước, lật úp thuyền lại, rồi trầm mình giữa dòng tự vận.

Ngũ-Viên hét lớn một tiếng, ngậm ngùi than :

— Ôi, thương hại thay ! Ta nhờ lão mà sống, còn lão vì ta mà chết.

TIMSACH.COM.VN

Nhận xét

— Có kẻ vì nghèo khổ đã bỏ mất danh dự của mình, thì cũng có kẻ cam phận nghèo khó để bảo vệ thanh danh của mình. Đó là hai hạng người khác nhau về phẩm chất.

Ngũ Viên vì giận vua Sở giết cha, giết anh, bỏ trốn sang nước Ngô mưu việc báo thù. Lòng thù hận chất chứa trong lòng Ngũ-Viên đến nỗi qua một đêm suy tư phải bạc trắng cả đầu râu. Đó là một kẻ chí hiếu.

Ngũ-Viên qua sông Đại-giang được một ông lão đánh cá giúp đỡ, ông lão này vì nghĩa thi-ân, cứu người không cần người nhớ ơn, không cần người ân của mình biết tên. Đó là một ông lão phi thường, sống trong danh dự.

Người ta thường nói : « Những kẻ phi-thường, có một tầm nhận xét cao-siêu ». Ngũ-Viên là một kẻ phi-thường, tại sao lại không nhận xét nổi tâm-trạng của một lão thuyền chài ?

Thật ra cái phi-thường của Ngũ-Viên không phải ở chỗ liều lĩnh mà ở chỗ tài ba, mưu lược. Ngũ-Viên không hủy hoại thân mình như Ngũ-Thượng, chết theo cha để đền chữ hiếu, mà giữ thân mình lại báo thù để trả hiếu.

Báo thù theo lối Ngũ-Thượng là lối báo hiếu tiêu-cực, còn lối báo hiếu như Ngũ-Viên là lối báo hiếu tích-cực. Hai phương diện đều có cái khó khăn của nó. Chết theo cha cho trọn niềm, không phải người thường ai cũng làm được. Ngược lại, đem thân mình giữ lấy hận cừu, dùng mưu lược để trả thù kẻ đã giết cha mình, thật không phải chuyện dễ.

Hai anh em họ Ngũ mỗi người đi mỗi con đường, đều được người đời sau gọi là trung nghĩa.

Làm thân trai, nợ nước thù nhà là trọng, nếu không nghĩ đến thù nhà, không nghĩ đến hận nước thì uổng thân trai. Nước nhà mà không còn nghĩ đến thì còn nghĩ gì đến chuyện trung nghĩa.

Tuy nhiên, dù trong người Ngũ-Viên có nét đặc-sắc về anh hùng, thù Ngũ-Viên cũng lại rất vụng về trước một kẻ sống vì danh dự. Ngũ-Viên vì quá đề phòng, vì nặng về tâm trạng của người đời mà không sao thông cảm nổi cái khí phách của ngư-phủ nghèo nàn.

Nghèo không nhất thiết phải hèn hạ, phải đem bán rẻ danh dự. Người biết trọng danh-dự càng nghèo càng hành diện với cái nghèo thanh bạch của mình. Những kẻ thanh bần thường khinh những kẻ trọc phú. Họ đem cái thanh bạch của họ khinh bỉ cái giàu ô trọc của kẻ khác.

Cho nên, một kẻ biết trọng danh-dự không thiết đến tiền của, không để ai khinh mình. Ngũ-Viên đã làm chạm

lòng tự ái của ông lão ngư-phủ bằng hai cách. Trước nhất khinh khi về lòng tham-lam, sau cùng lại khinh khi về lòng phản-bội. Cái chết khí-khái của lão ngư-phủ chính là để trả lời cho Ngũ Viên thấy danh-dự của một kẻ nghèo.

Ngũ-Viên nói: « Ta nhờ ông lão mà sống, còn ông lão vì ta mà chết ».

Câu nói ấy quả Ngũ-Viên đã hối hận khi biết được giá trị của một kẻ nghèo không tham-lam, sống ngoài vòng tầm thường của thế-tục. Khi một người đã có một nhân-sinh quan phi thường, thì hành-động của họ cũng phi-thường chẳng kém gì tư tưởng của họ.

TIMSACH.COM.VN

NGŨ-VIÊN VÀ CÔ GÁI GIẶT LỤA ĐẤT PHIÊN-DƯƠNG

— Mẹ góa con côi, đã ba mươi năm thiếp vẫn giữ một lòng trinh-bạch. Nay vì giỏ cơm nầy mà phải tiếp chuyện với đàn ông thì còn gì trinh-tiết.

Ngũ-Viên dắt Công-tử Thắng bỏ Sở lánh nạn sang Ngô, để mưu việc báo thù cha và phục-quốc. Khi đến đất Phiên-dương, hai người đói quá, không đi nổi nữa, phải vào xóm xin ăn.

Bỗng gặp một người con gái ngồi giặt lụa ở bến sông Lại-thủy có đem theo một xách cơm. Ngũ-Viên dừng hỏi:

— Cô có thể làm ơn cho hai tôi bữa cơm chăng?

Người con gái cúi đầu, đáp:

— Năm nay tôi đã ba mươi tuổi chưa lấy chồng, nhà tôi chỉ một mẹ một con, đâu dám đem cho khách lạ?

Ngũ-Viên ngạc nhiên trước câu nói ấy. Tuy nhiên, vì đói quá cố nằn nì :

— Chúng tôi là kẻ lỡ bước, gặp cảnh cùng khốn phải xin ăn một bữa. Nếu được cô rủ lòng thương thì chúng tôi mang ơn rất trọng.

Người con gái ngảnh nhìn, thấy Ngũ-Viên mặt mày khôi ngô liền đáp :

— Tôi thấy Tướng-quân không phải là kẻ tầm thường, chẳng lẽ vì tư-cách một cô gái mà để Tướng-quân phải đói khát.

Dứt lời, người con gái giở gói cơm mời khách. Ngũ-Viên và Công-tử Thắng chỉ ăn qua loa cho đỡ đói!

TIMSACH.COM.VN

Người con gái nói :

— Hai người chắc đường còn xa, tại sao không ăn cho no, mà lại ái ngại ?

Hai người ngồi ăn hết gói cơm.

Lúc từ biệt, Ngũ-Viên nói với cô gái :

— Cô rủ lòng thương, chúng tôi đến chết chẳng dám quên ơn. Song chúng tôi là kẻ đi trốn, phỏng có gặp người nào hỏi đến chúng tôi xin cô vui lòng giấu cho.

Người con gái mặt buồn dàu dàu than :

— Mẹ góa con côi, đã ba mươi năm thiếp giữ một lòng trinh-bạch, nào ngờ nay vì giỏ cơm mà phải tiếp chuyện với người đàn ông. Thế thì còn gì là tư cách một trinh-nữ. Thôi các người hãy đi đi, chớ nói nhiều lời.

Ngũ-Viên vừa đi mấy bước thấy người con gái đó ôm cục đá lớn, nhảy xuống sông tự-vận.

Ngũ-Viên thương xót vô cùng, cắn móng tay lấy máu viết trên tảng đá mấy dòng chữ ghi lại vết thương lòng.

« Nàng ngồi giặt, ta đi xin. Ta bụng đói, nàng chết đuối. Sau mười năm báo ơn ngàn vàng ».

(Nhĩ hoàn sa, ngã hành khất. Ngã phúc bảo, nhĩ thân nịch. Thập niên chi hậu, thiên kim báo đức).

Nhận xét :

— Kẻ biết tự trọng không bao giờ che giấu những cái sai của mình. Những cái nhơ nhuốc trong đời người bắt nguồn từ những vết hoen-ố nhỏ-nhen.

TIMSACH.COM.VN

Chỉ vì cho cơm một chàng trai mà một cô gái phải tự-tử.

Chỉ vì tiếp xúc với một chàng trai mà một cô gái tự cho mình là mất trinh-bạch.

Tư-tưởng như thế thật khắt khe !

Tuy nhiên, ở đời không nên cho những việc như thế là nhỏ. Mọi việc lớn bắt nguồn ở những việc nhỏ cả, thế thì việc nhỏ là cái mầm ngầm hại cho bản thân con người. Việc nhỏ còn không giữ được thì việc lớn làm đâu phó sao nổi ?

Người ta thường hay để lỗi vô mình trong những việc nhỏ nhen chính là những hành động dung dưỡng cho các tội lỗi lớn sau nầy.

Một cô gái hư thân mất nết, khởi bắt đầu bằng những bước truy hoan, bằng những cử chỉ sỗ sàng, mà bắt nguồn bằng những mơ ước, những dung dưỡng nhỏ nhen, họ tự tha thứ họ trong các tội lỗi thô sơ, để rồi đưa họ đến những tội lỗi quan trọng.

Một viên chức thối nát, đe dọa, bóc-lột dân chúng không bắt nguồn bằng hành động lớn lao, mà bắt nguồn từ chỗ tự cao tự đại, đi đến chỗ củng cố uy-quyền, rồi làm nhiều việc bần thỉu.

Điểm bắt nguồn là điểm quan-trọng, nhưng ít kẻ quan-tâm đến tầm quan trọng ấy. Phần đông họ cho nó là việc nhỏ không đáng kể.

Lời tục nói : « Dạy con dạy thuở lên ba, uốn tre uốn thuở mắng ra khỏi bèo ».

Quan niệm nầy chính là quan niệm chú trọng những cái gì mới bắt đầu. Nếu không có bắt đầu thì không bao giờ có kế tiếp.

Mà các lỗi lầm chúng ta không thấy trên đời chỉ là những cái kế tiếp thôi, chứ không phải cái bắt đầu. Cái bắt đầu là cái rất thô sơ, phức tạp, mà chúng ta hầu như không thấy nó là một sai lầm, một tội lỗi.

Vì tiếp xúc với một chàng trai, mà một cô gái tự cho mình mất trinh-bạch, đến nỗi phải tự-vận, chúng ta thấy đó là một chuyện buồn cười. Vì, trước thế hệ nầy, biết bao nhiêu chuyện chướng mắt giữa trai gái, nếu ai cũng đánh giá cái trinh bạch mình một cách khe khắt như cô gái giặt lụa trên sông Lại-thủy thì không ai còn đáng sống nữa?

Thật ra thời xưa không phải là thời nay. Những cái quý giá của thời xưa không thể có như ngày nay. Tư tưởng thời nay làm sao hiểu nổi tư tưởng người thời xưa qua những chân giá trị thuần túy của nó. Cho nên, một cô giặt lụa khi tiếp xúc với một chàng trai, tự cho là mình mất trinh bạch, và hủy mình là chuyện người đời nay không thể tưởng tượng.

Tuy nhiên, nếu không hiểu được lẽ cao qui ấy, thì người đời nay cũng đừng khinh người thời xưa là điên rồ, quá khắt khe vậy.

CHUYÊN-CHƯ TRƯỚC LÒNG HIẾU-ĐẠO

— Tôi chịu ơn ngài nhiều lắm, vẫn muốn liều chết để báo ơn ngài, còn mẹ già nên không dám. Nay mẹ già đã mất, tôi có quyền sử dụng thân tôi vào việc ơn nghĩa được.

Ngũ-Viên bỏ Sở, đưa Công-tử Thắng đến nước Ngô, tìm cách báo thù nước Sở để rửa hận cho cha mình.

Khi đến nước Ngô-Xu trông thấy trước mặt một căn nhà lá, một người tráng sĩ mặt vuông, mắt sâu, hình dung dữ tợn, đang đánh nhau với một tráng sĩ khác, Ngũ-Viên lấy làm lạ đứng lại xem.

Bỗng có một bà lão từ bên trong bước ra nói :

— Chuyên-Chư, không nên làm như thế.

Tức thì người tráng sĩ ấy có vẻ sợ hãi, vội bỏ vào nhà.

TIMSACH.COM.VN

Ngũ-Viên ngạc nhiên, hỏi người đứng xem :

— Người đàn bà kia là ai mà tráng sĩ nể nang như vậy ?

Người đứng xem đáp :

— Đó là mẹ của tráng sĩ. Tráng sĩ đó tên Chuyên-Chư, có sức mạnh muôn người, tánh tình lại ngay thẳng, thấy việc bất bình không thể bỏ qua. Tuy nhiên, người ấy lại chí hiếu, dẫu giận đến đâu mà nghe mẹ bảo cũng phải thôi ngay.

Ngũ-Viên khen thầm :

— Thế mới thật là người hiền.

Hôm sau, Ngũ-Viên tìm vào yết kiến Chuyên-Chư. Chuyên-Chư ra nghênh tiếp, hỏi lai lịch Ngũ-Viên. Ngũ-Viên trình-bày hết sự-tình và kể nỗi hàm oan của mình.

Chuyên-Chư nói :

— Ngài bị oan uổng như thế sao không vào yết kiến vua Ngô để mượn quân kéo về nước Sở báo thù ?

Ngũ-Viên nói :

— Tôi mến đức của ngài, mong được cùng ngài kết nghĩa.

Chuyên-Chư mừng lắm, vào thuật lại với mẹ, rồi cùng Ngũ-Viên kết làm anh em. Ngũ-Viên hơn Chuyên-Chư hai tuổi nên Chuyên-Chư phải gọi Ngũ-Viên là anh.

Hôm sau, Ngũ-Viên từ giã Chuyên-Chư lên đường và nói :

— Anh xin từ giã hiền-đệ để vào Bình-thành tìm cách yết kiến vua Ngô.

Chuyên-Chư nói :

— Vua Ngô là người vũ-dũng, tánh tình ngạo-nghễ, không bằng Công-tử Quang. Công-tử Quang là kẻ có đức-độ, biết trọng người hiền, kích kẻ sĩ, sau này ắt có cơ hội làm nên.

Ngũ-Viên nói :

— Hiền-đệ đã có lời dặn dò, anh xin nhớ lời. Sau này có lúc dùng đến hiền đệ, xin hiền đệ chớ từ chối.

Chuyên-Chư nhận lời. Ngũ-Viên cùng Công-tử Thắng từ giã ra đi.

Đến đất Mai-lý, chỗ ấy có thành-quách hẹp hòi, chợ búa lụp-xụp, dân cư thưa thớt, Ngũ-Viên để Công-tử Thắng tạm trú ngoài thành còn mình thì bỏ tóc xõa, bôi mặt, giả làm một người điên, tay cầm ống tiêu, vừa đi vừa thổi một bài rất thống thiết.

Người trong chợ không ai hiểu gì cả, chỉ có một

người tên Bi-Ly nghe tiếng tiếu sầu thảm liền chạy ra xem. Khi thấy Ngũ-Viên, Bi-Ly thất kinh nói :

— Tôi xem tướng đã nhiều, nhưng chưa thấy ai có quí tướng như ngài.

(Nguyên Bi-Ly nầy là người xem tướng rất giỏi, được Công-tử Quang dùng làm chức giữ chợ để tìm những kẻ anh hùng hào kiệt.)

Công-tử Quang là con vua nước Ngô (Chư-Phàn). Khi Chư Phàn chết đáng lẽ Công-tử Quang được lên nối ngôi, nhưng Công-tử Quang vâng lời cha dặn, truyền ngôi cho các em để theo thứ tự đến Quí-Trát, bởi vậy Dư-Sái và Di-Muội (em Chư-Phàn) lên kế vị. Đến khi Di-Muội chết, Quí-Trát lại không chịu lên nối ngôi, lẽ ra phải lập Công-tử Quang (con Chư-Phàn) lên mới phải, nhưng Vương-Liêu (con Di-Muội) lại có lòng tham, tự lập mình lên làm vua. Công-tử Quang không phục mới dùng Bi-Ly làm nghề xem tướng để chiêu tập các dũng sĩ bốn phương về làm vây cánh.

Bi-Ly trông thấy Ngũ-Viên liền bước đến chào, mời vào nhà hỏi thăm tự sự :

— Tôi nghe vua Sở giết một kẻ trung thần là Ngũ-Xa. Con Ngũ Xa là Ngũ Tử-Tư hiện đang đi trốn. Vậy ngài có phải là Ngũ Tử-Tư chăng ?

Ngũ-Viên khiêm tốn, chưa kịp trả lời thì Bi-Ly đã nói tiếp :

— Tôi không có ý làm hại ngài, vì thấy ngài có tướng mạo phong lưu quyền quý, nên muốn giúp đỡ.

Ngũ-Viên nói thực tất cả tình trạng mình. Người hầu Bi-Ly hay được việc ấy vào báo với Vương-Liêu. Vương-Liêu cho đòi Bi-Ly đến bắt phải đưa Ngũ-Viên vào yết kiến.

Bì-Ly một mặt sai người tin cho Công-tử Quang biết, một mặt bảo Ngũ-Viên sửa soạn vào yết kiến vua Ngô.

Sau khi tiếp kiến cùng Ngũ-Viên, Vương-Liêu biết Ngũ-Viên là người hiền, liền phong làm quan Đại-phu, lại hứa giúp quân về nước báo thù.

Công-tử Quang biết tiếng Ngũ-Viên là kẻ trí dũng, nay được tin Ngũ-Viên vào yến kiến Vương-Liêu, sợ Vương-Liêu dùng nất, liền vào triều nói với Vương-Liêu :

— Tôi nghe kẻ vong thần nước Sở là Ngũ-Viên, tự là Ngũ Tử-Tư chạy sang nước ta, chẳng biết Đại-vương đối xử với kẻ ấy như thế nào?

Vương-Liêu nói :

— Ngũ- Viên là người hiền, lại có hiếu, ta không nên xem thường.

TIMSACH.COM.VN

Công-tử Quang hỏi :

— Đại-vương nhận xét thế nào mà cho Ngũ-Viên là người hiền và có hiếu?

Vương-Liêu nói :

— Ngũ-Viên vũ dũng khác thường, cùng với ta bàn việc rất hợp ý. Đã vậy, Ngũ-Viên lại tính việc trả thù, báo hiếu, lòng không lúc nào quên, như thế sao không gọi là người hiền được?

Công-tử Quang hỏi :

— Đại-vương có nhận lời cho mượn quân báo thù chăng ?

Vương-Liêu nói :

— Ta cảm tình với hắn, nên có hứa giúp.

Công-tử Quang can :

— Không nên! Nước ta là một nước lớn, không lẽ vì thù riêng của một cá nhân mà cất quân chinh phạt? Ta đã nhiều phen giao chiến với Sở, nhưng chưa bao giờ được trọn thắng, đó là một điều quốc-sỉ. Xin Đại-vương vì nước mà cử binh, đừng vì thù riêng kẻ khác. Vả lại, nếu đánh thắng, lợi riêng chỉ có một người hưởng, còn thua quân sĩ ta đều bị hại.

Vương Liêu suy tính một lúc rồi cho là phải, ra lệnh bãi việc đánh Sở.

Ngũ-Viên nghe tin Công-tử Quang can Vương-Liêu không giúp mình đánh Sở, liền nghĩ thầm:

— Công-tử Quang có ý muốn nổi loạn, còn nói chuyện giúp ai nữa.

Ngũ-Viên xin từ chức Đại-phu. Công-tử Quang lại nói với Vương Liêu:

— Ngũ-Viên thấy Đại-vương không chịu cất quân nên có ý oán giận xin từ chức, vậy Đại-vương chớ nên dùng.

Vương-Liêu không dùng Ngũ-Viên nữa, chỉ cấp cho một trăm mẫu ruộng nơi đất Dương-sơn. Công-tử Quang liền tìm đến viếng Ngũ-Viên giúp thóc lúa, và nói:

— Tướng-quân từ lúc lưu lạc bỏ Sở sang Ngô có gặp kẻ nào tài giỏi như tướng-quân nữa chăng?

Ngũ-Viên nói:

— Tôi tài sơ, chí thiển có đáng vào đâu. Nhưng tôi có gặp Chuyên-Chư thật đáng anh hùng.

Công-tử Quang nói:

— Tôi muốn tướng-quân triệu thỉnh Chuyên-Chư đến đây có được không?

— Quê quán Chuyên Chư cách đây không bao xa,

nếu Công-tử cho người đi triệu thì Chuyên-Chư chỉ trong ngày mai có mặt.

Công-tử Quang nói :

— Bậc anh hùng ta phải bản thân đến mời chưa chắc đã được, huống hồ sai người khác. Tướng-quân vì tôi đến thỉnh Chuyên-Chư thật tôi mang ơn.

Ngũ-Viên nhận lời, cùng với Công-tử Quang đến nhà Chuyên-Chư. Lúc nầy Chuyên-Chư đang ngồi mài dao ở đầu phố để đi làm thịt lợn cho người ta. Khi trông thấy Ngũ-Viên, Chuyên-Chư mừng rỡ gọi :

— Hiền huynh đến đây làm gì vậy ?

Ngũ-Viên xuống xe, trỏ Công tử Quang nói với Chuyên-Chư :

— Đây là vị trưởng Công-tử ở nước Ngô, vì mến tài hiền đệ nên đến đây hội kiến.

Chuyên-Chư nói :

— Tôi là kẻ hèn mọn, sống nơi thôn dã, có tài gì đâu mà làm phiền lòng Công tử ?

Dứt lời, Chuyên-Chư mời Công tử Quang và Ngũ-Viên về nhà.

Nhà tranh lụp xụp, nhưng chủ khách chuyện trò rất tương đắc. Sau cuộc hội kiến, Công-tử Quang lấy vàng bạc trao tặng cho Chuyên-Chư. Chuyên-Chư từ chối không nhận, Ngũ - Viên phải cố nài ép đôi ba phen, Chuyên-Chư mới vị tình.

Từ đó, cứ cách vài hôm, Công tử Quang lại đến nhà Chuyên-Chư chuyện trò và giúp đỡ tiền bạc rất nhiều.

Chuyên-Chư cảm cái ơn ấy, một hôm hỏi Công tử Quang :

— Tôi là kẻ hèn mọn nơi thôn dã, được Công-

tử chiếu-cố đến, đem vàng bạc giúp đỡ rất nhiều, tôi không biết lấy gì báo đáp, sau này nếu Công-tử có điều gì cần đến tôi xin hết lòng.

Công-tử Quang ghé tai nói nhỏ ý mình muốn trừ Vương-Liêu.

Chuyên-Chư nói :

— Vua trước là Dư-Sái băng hà, nay con là Vương-Liêu lên nối ngôi cũng là lẽ phải, cớ sao Công-tử muốn giết đi ?

Công-tử Quang thuật lại lời di mệnh của Vương-tổ ngày xưa, và bảo Chuyên-Chư :

— Qui-Trát không chịu nhận ngôi thì ngôi vua phải trả lại cho đích-tử, tức là ta đây, chứ sao Vương-Liêu lại được nối ngôi. Ta vì yếu sức không tranh nổi nên muốn nhờ tay tướng-quân.

TIMSACH.COM.VN

Chuyên-Chư nói :

— Sao không bảo một viên cận thần bày tỏ lời hơn lẽ thiệt cho Vương-Liêu nghe, bảo Vương Liêu thoái vị, cần gì phải nhờ tay hiệp khách ?

Công-tử Quang nói :

— Vương-Liêu là kẻ tham quyền cố vị, đời nào lại chịu nghe lời phải trái. Nếu tỏ lời với Vương Liêu chỉ làm cho Vương-Liêu thêm căm phẫn.

Chuyên-Chư nói :

— Công-tử tính như thế cũng phải, song tôi còn mẹ già chưa thể liều chết được.

Công-tử Quang nói :

— Ta cũng biết tướng-quân còn mẹ già tuổi tác, nhờ Tướng quân bảo dưỡng, song việc này ngoài tướng-quân ra ta không thể nhờ ai nổi.

Chuyên-Chư ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

— Muốn làm việc gì trước tiên cũng phải suy nghĩ cho kỹ, mới mong vẹn toàn được.

Công-tử Quang nói :

— Tướng-quân vì hiếu với mẹ, muốn giữ thân mình để báo ơn, song nếu thành sự, mẹ già của tướng quân cũng như mẹ già của ta, ta xin hết lòng phụng-dưỡng, không dám phụ ơn.

Chuyên-Chư nói :

— Mưu kế phải toàn hảo mới được. Con cá dưới nước vì tham mồi mà mắc câu. Nay muốn đâm chết Vương-Liêu phải xem Vương-Liêu sở thích những gì để tiến dâng, tìm cách gần gũi đã.

TIMSACH.COM.VN

Công-tử Quang nói :

— Vương-Liêu là kẻ tham ăn, chỉ thích ăn mà thôi.

Chuyên-Chư hỏi :

— Trong các món ăn Vương-Liêu thích món ăn nào hơn cả.

Công-tử Quang nói :

— Vương-Liêu thích nhất là món cá nướng.

Chuyên-Như nói :

— Nếu vậy tôi xin từ giã ngài một thời gian.

Công-tử Quang nói :

— Tướng-công định đi đâu ?

Chuyên-Như nói :

— Tôi đi học làm món ăn mới đến gần Vương-Liêu được.

Ngày hôm sau, Chuyên-Chư sang Thái-hồ để học làm món cá nướng. Chuyên-Chư nướng cá trong ba tháng, ai nếm ăn cũng khen ngon. Bấy giờ Chuyên-Chư mới trở về yết kiến Công-tử Quang.

Công-Tử Quang giấu Chuyên-Chư trong phủ rồi gọi Ngũ-Viên đến nói :

— Nay ta muốn trừ Vương-Liêu chẳng hay tướng-quân có ý giúp đỡ ta chăng ?

Ngũ-Viên nói :

— Ta không trị nổi chim hồng, chim hộc là vì nó có lông có cánh, thứ lông cánh mạnh nhất trong loài chim. Vậy muốn trị chim hồng, chim hộc cốt phải cắt cánh, cắt lông nó trước. Tôi nghe nói Công-tử Vương-Liêu có con là Công-tử Khánh-Kỵ mình cứng như sắt, sức địch muôn người, tay vồ được giống chim đang bay, chân đá được giống thú đang chạy. Đã vậy, Vương-Liêu còn có hai người em là Yểm-Dư và Chúc-Dung đều là người tài giỏi đang giữ binh-quyền, muốn trừ Vương-Liêu tất phải trừ ba người ấy trước đã.

Công-tử Quang suy nghĩ một lúc rồi nói :

— Tướng-quân luận rất phải. Thôi thì Tướng quân trở về an thú điền viên, chờ dịp tôi sẽ mời đến thương nghị.

Chẳng bao lâu, Công-tử Quang lại nghe lời Ngũ-Viên tìm cách sai Khánh-Kỵ, Chúc-Dung và Yểm-Dư mỗi người đi mỗi nơi, để cô lập Vương-Liêu. Vương-Liêu không rõ kế của Công-tử Quang nên làm theo.

Khi thấy trong triều đã có cơ hội hành động rồi, Ngũ Viên đến nói với Công-tử Quang :

— Lúc nầy chính là lúc nên dùng Chuyên-Chư và một thanh kiếm báu.

Công-tử Quang nói :

— Chuyên-Chư thì đã sẵn sàng giúp, còn thanh kiếm báu thì ngày xưa vua nước Việt là Doãn-Thường sai Âu-giả

Tử làm năm thanh kiếm, rồi đem ba thanh kiếm qua dâng cho nước ta. Ba thanh kiếm ấy một là Trạm-lư, hai là Bàn-đình, ba là Ngư-trường. Thanh Ngư-trường hình nó tuy bé nhưng bén lắm, cắt sắt như cắt bùn. Tiên Vương ban cho ta, lâu nay ta cất qui, giấu nơi đầu giường để phòng nguy cấp.

Nói xong, Công-tử Quang vào lấy thanh kiếm bảu đưa cho Ngũ-Viên xem. Ngũ Viên khen ngợi một lúc rồi nói :

— Thế thì đợi gì nữa mà chưa quyết định ?

Công tử Quang liền gọi Chuyên Chư đến trao thanh kiếm. Chuyên-Chư hiểu ý ngay, không đợi tỏ lời, liền nói :

— Ngày nay Vương-Liêu bị cô thế, kẻ vây cánh đã đi xa hết rồi. Tuy nhiên, đem thân liều chết trong lúc nầy tôi chẳng dám tự chuyên, xin để về hỏi lại thân mẫu tôi đã rồi mới dám vâng mạng.

Chuyên-Chư về đến nhà, trông thấy mẹ liền khóc oà. Người mẹ ngạc nhiên liền hỏi :

— Sao con lại buồn rầu ? Có phải Công-tử định dùng con làm việc gì nguy hiểm chăng ?

Chuyên-Chư cúi đầu quỳ xuống đất, nước mắt chan hòa. Người mẹ nói :

Nhà ta mang ơn công-tử Quang rất trọng, chưa biết lấy gì báo đáp, nay con vì người ân mà liều thân thì cũng là chuyện phải, chớ nên quyến luyến đến mẹ làm gì.

Chuyên-Chư quyến-luyến mãi không nỡ bỏ đi, người mẹ nhìn Chuyên-Chư nói :

— Mẹ muốn uống nước suối trong, vậy con đi lấy nước cho mẹ dùng.

Chuyên-Chư vâng lời đi xuống suối múc nước. Khi về đến nhà không trông thấy mẹ đâu cả. Chuyên-Chư vội chạy vào buồng thấy người mẹ đã thắt cổ tự vận.

THUVIENSACH.COM.VN

Quá đau lòng, Chuyên-Chư vật mình khóc lóc rất thảm thiết. Khóc ba ngày, Chuyên-Chư đem thi thể người mẹ chôn nơi Tây mẫu, rồi nói với vợ :

— Ta chịu ơn Công-tử nhiều lắm, vẫn muốn chết để báo ơn, chỉ vì còn mẹ già nên không dám. Nay mẹ già đã mất, ta quyết đem thân đền ơn Công-tử.

Nói xong, Chuyên-Chư vào yết kiến Công-tử Quang, thuật lại chuyện người mẹ tự tử cho Công-tử Quang nghe. Công-tử Quang động lòng, tìm hết lời khuyên giải, Chuyên Chư mới nguôi.

Chuyên-Chư nói :

— Sao Công-tử không bày tiệc rượu mời Vương-Liêu đến dự. Nếu Vương-Liêu đến đây thì mưu lược đã thành công được tám, chín phần rồi.

TIMSACH.COM.VN

Công-tử Quang liền vào yết kiến Vương-Liêu nói :

— Tôi có một tên đầu bếp vừa ở Thái-hồ về, học được nghề nướng cá tuyệt xảo, xin mời Đại-vương quá bộ đến tiện dinh để ngự món ăn ấy.

Vương-Liêu xưa nay vốn thích ăn món cá nướng, nay nghe nói như vậy nhận lời ngay, và hẹn đến hôm sau sẽ sang chơi.

Đêm hôm ấy, Công-tử Quang sai quân giáp sĩ phục sau phòng kín, lại sai Ngũ-Viên đem một trăm quân đóng nơi mặt ngoài phòng tiếp ứng.

Sáng hôm sau, trước khi đến dinh Công-tử Quang, Vương-Liêu vào thưa với mẹ :

— Công-tử Quang mời sang tư dinh dự tiệc, chẳng biết việc này có âm mưu gì chăng ?

Mẹ Vương-Liêu nói :

— Công-tử Quang lâu nay thường đem lòng oán ghét con, tất có ý khác, sao con không từ chối ?

Vương-Liêu nói :

— Từ chối thì sanh ra hiềm khích. Chi bằng ta phòng bị cẩn mật để cho kẻ thù không làm gì nổi là hơn.

Vương-Liêu liền mặc áo giáp, rồi truyền quân sĩ sắp hàng từ cửa cung thẳng đến dinh Công-tử Quang.

Khi Vương-Liêu đến cửa, Công-tử Quang ra đón chào. Vương-Liêu ngồi giữa, Công-tử Quang đứng hầu bên cạnh, còn những người thân tín của Vương-Liêu đứng đầy cả trong nhà và ngoài thềm trước ước hơn một trăm người, người nào cũng trang bị gươm giáo.

Khi dâng đồ ngự thiện, các tên quân đều phải cởi áo khám xét cẩn thận. Mỗi món ăn đều do người tâm phúc của Vương-Liêu thân hành đưa đến.

Công-tử Quang thấy thế, giả cách quỵ chân làm ra bộ đau đớn, tâu với Vương-Liêu :

— Chân tôi bị đau chưa khỏi, mỗi khi phát đau nhức nhối vô cùng, phải dùng lụa buộc lại mới chịu nổi. Xin Đại-vương cho phép tôi ra ngoài một chút.

Vương-Liêu nhận lời, Công-tử Quang khập khễnh bước ra.

Được một lúc, Chuyên-Chư bưng một con cá nướng rất lớn đem vào dâng cho Vương-Liêu. Các người hầu đón lại khám xét, nhưng Chuyên-Chư bỏ lưỡi kiếm trong ruột cá, vì vậy không ai khám thấy.

Khi đến gần Vương-Liêu, Chuyên-Chư xé con cá ra, lấy lưỡi gươm nhảy tới đâm vào bụng Vương-Liêu rất lẹ, khiến các người hầu cận không cản kịp.

Tuy Vương-Liêu đã đề phòng trước, mặc mấy lần áo giáp, nhưng gươm báu sắc bén, đâm thủng tận phía sau lưng. Vương-Liêu chỉ kịp la lên một tiếng rồi ngã ra chết.

Bọn hầu cận áp đến bắt Chuyên-Chư bầm nát như tương. Công-tử Quang hay tin Vương-Liêu đã chết, liền đem quân ra giết hết đảng phái của Vương-Liêu. Quân-sĩ theo hầu Vương-Liêu bỏ chạy tán loạn, bị toán quân của Ngũ-Viên phục bên ngoài giết hết.

Công-tử Quang lên xe vào triều tuyên bố tội của Vương-Liêu bội ước, tự lập, rồi quyền tạm ngôi vua, đợi Quí-Trát về giao lại.

Kế đó, Công-tử Quang phong cho con Chuyên-Chư là Chuyên-Nghị làm Thượng-Khanh, phong cho Ngũ-Viên làm Hành-nhân, đãi như lễ khách. Bì-Ly có công tiến-dẫn Ngũ-Viên nên được thăng làm Đại-phu.

Nhận xét :

— Đã là người ai cũng phải trải qua cái sống và cái chết. Nhưng cái sống và cái chết ấy rất ít người giống nhau.

TIMSACH.COM.VN

« Nhân sinh qui ư thích chí ».

Trong đời người làm được việc thích chí tức là sung sướng lắm rồi. Đó là quan-niệm của một lớp người vị kỷ, coi vạn vật xung quanh mình như những đồ chơi, chỉ có cái ta mới là đáng trọng.

Lớp người nầy cũng có kẻ chán đời, cũng có kẻ yêu đời. Nhưng cả hai đều thuộc vào loại yếm thế.

Kẻ chán đời tự cho cuộc sống con người chẳng qua là một giấc mộng lớn. « Xử thế nhược đại mộng, hà vi lao kỳ sanh ? »

Đã coi đời người là một giấc mộng cần phải đem thân chịu cực trong lúc sống ? Vì vậy, họ chỉ cứ việc ăn chơi, say sưa túy-lúy, cốt sao cho thỏa-mãn bản-năng mình để chờ ngày chết. Ý-thức khinh thế ngạo vật cũng do quan niệm nầy mà phát sinh.

Còn kẻ yêu đời mà quan niệm trên thì lại cho : « Đời người như kiếp phù sinh, dù có làm gì cuối cùng cũng không khỏi vùi sâu ba tấc đất. »

Quan niệm như vậy nên họ sống bê tha, không có mục đích, không cần kềm hãm lấy bản thân, không cần danh tiếng, cốt sao họ tìm được sở thích trong lúc sống là được.

Ngược lại, có lớp người cho đời người là một trường tranh đấu, muốn sống cần phải vật lộn nhau, kẻ thắng là kẻ tìm được sức mạnh, đè bẹp kẻ khác, hưởng lấy bao nhiêu hạnh phúc mà trời đã dành riêng cho loài người.

Tóm lại, quan điểm về lẽ sống có rất nhiều, và mỗi quan niệm đều có cái lý của nó.

Ở đây chúng ta không bài bác để minh định một quan niệm về lẽ sống, mà chỉ xét những quan niệm sống của các bậc vĩ nhân thời xưa.

TIMSACH.COM.VN

Thời xưa, kẻ sống hèn mạt nhất là kẻ gọi là giá áo túi cơm. Tấm thân sinh ra trong đời không ích lợi gì cho ai, cũng chẳng làm gì được cho mình. Nghĩa là sống để rồi chết, và sanh ra đến lúc chết đi không để lại được một cái gì ghi vào xã hội đang sống.

Còn như những kẻ tham lam tiền bạc, địa vị, chạy theo thời cuộc, xâu xé nhau giành miếng đỉnh chung, những kẻ ấy cũng bị đời khinh bỉ không kém.

Chỉ có quan niệm sống theo trung, hiếu, tiết, nghĩa là được tôn sùng. Bởi vì trung, hiếu, tiết, nghĩa là lẽ sống thiêng liêng và cao thượng nhất của con người. Hy sinh thân mình để bảo tồn lẽ sống ấy mới là đáng sống

Chuyên-Chư, một kẻ nghèo nàn, biết kính trọng người mẹ, dẫu là một dũng-sĩ, sức mạnh địch muôn người, nhưng người mẹ bảo không nên làm việc gì thì dù tức giận ai đến đâu cũng phải tuân theo. Như thế không phải cao quí sao ?

Được người ta chiếu cố đến, giúp đỡ để phụng dưỡng mẹ mình, lấy đó làm một điều ân, liều thân để báo đáp, như vậy không phải vì nghĩa sao ?

Có người cho Chuyên-Chư không phải anh hùng, đem thân mình làm vật sai khiến cho một kẻ khác, sao gọi là anh hùng được.

Nói như vậy chỉ xét ở một mặt mà thôi. Chuyên-Chư không đem thân làm được việc đỗ vương định bá, nhưng trả được cái ân của kẻ khác mà mình đã mang, như thế không gọi là người biết trọng nghĩa ư ? Một mình dám cầm kiếm nhảy đến đâm một ông vua trước ngàn gươm giáo, không gọi là anh hùng sao ? Kẻ làm việc nghĩa không sợ chết, đủ gọi là anh hùng rồi, cần gì phải có tài đỗ vương định bá ?

Giá trị anh hùng nên xét về mặt khí-phách trong lĩnh vực trung hiếu, tiết, nghĩa mà thôi. Dù tài năng đến đâu mà hành động bạc ác, bất nghĩa thì không ai gọi là anh hùng cả.

Những kẻ anh hùng vì nước quên mình, vì nghĩa không kể đến thân, đáng kính phục.

Tuy nhiên, thời nay nhiều người mến tài phần đông với quan niệm khác. Một kẻ liều thân vì nước, nếu có ai nhắc đến cũng chỉ bằng một tiếng thở dài, một tiếng thương hại mà thôi, còn như một cô gái có sắc đẹp, có tài múa hay lại được người ta ca tụng suốt đời. Thật đau đớn cho xã hội đã bỏ quên cái gì cao quí thiêng liêng của thời xưa vậy.

NANG-NGÕA VÀ BÁ KHƯỚC-UYỀN

— Ở đời, địa vị có lắc nào thỏa mãn lòng tham con người đâu.

Bá Khước-Uyền có công đánh Ngô, được vua Sở tin dùng lắm. Phí Vô-Cực là tên nịnh-thần, lâu nay chầu chực vua Sở, thấy vậy đem lòng ganh tị, muốn hại Bá Khước-Uyền, liền cùng Yên Tương-Sư bàn kế.

Hai người vào nói dối với quan Tể-tướng nước Sở là Nang-Ngõa :

— Bá Khước-Uyền muốn bày tiệc mời ngài, và nhờ chúng tôi đến nói trước xem ngài có bằng lòng hạ cố chăng ?

Nang-Ngõa nói :

— Nếu Bá Khước-Uyền đã có lòng ta can gì mà không đến dự.

Phí Vô-Cực lại thân hành đến nói với Bá Khước-Uyền :

— Quan Tể-tướng có ý muốn sang chơi tư dinh của ngài, chẳng hay ngài có vì quan Tể-tướng mà đãi một bữa tiệc chăng ?

Bá Khước-Uyền không ngờ là mưu của Phí Vô-Cực liền đáp :

— Tôi phận hèn, chức nhỏ, được quan Tể-tướng hạ cố còn gì vinh hạnh nào bằng. Sáng nay tôi xin sửa soạn bữa tiệc để mời quan Tể-tướng đến dự. Nhờ ngài nói giúp cho.

làm cho những kẻ ấy tưởng mình như một nhân vật phi thường, có thể vá trời lấp biển, làm bất cứ việc gì mình muốn, nhưng thật ra, họ chỉ là những kẻ tài hèn trí cạn, bị bọn dua nịnh sai khiến để làm lợi cho chúng mà thôi. Một mai kẻ ấy vì mù quáng bị hại, thì bọn nịnh kia lại vỗ tay cười. Tuy vậy, kẻ ở trong cuộc không sao thấy được nguy hại của nó.

Việc Nang-Ngõa và Bá Khước-Uyền chính là một tấm gương cho hậu thế soi chung, nhất là những ai có địa vị cao mà không suy xét, chỉ nghe lời những người tay chân bộ hạ mình nhắm mắt làm càn, đến lúc hối hận thì đã muộn.

TIMSACH.COM.VN

YẾU-LY VÀ KHÁNH-KỴ

— Vui với vợ con mà bỏ bổn phận làm dân sao gọi là trung. Giúp người mà không chịu hy sinh để làm được việc thì sao gọi là nghĩa. Tôi đã cố giữ tròn trung nghĩa, dẫu hy sinh đến đâu cũng vui lòng.

Công-tử Quang nước Ngô giết vua Ngô là Vương-Liêu rồi lên nối ngôi, xưng Hạp-Lư. Người con của Vương-Liêu là Khánh-Kỵ, vốn là một trang dũng sĩ, nức tiếng đương thời, trốn sang nước Vệ chiêu tập anh hùng, quyết báo thù cha.

Hạp-Lư nghe được tin ấy, ăn ngủ không yên, nói với quan cận thần là Ngũ-Viên :

— Trước kia ta nhờ có Chuyên-Chư, một tay vũ-dũng liều chết giết Vương-Liêu, nên ngôi nước Ngô mới về tay ta. Tuy nhiên, con của Vương-Liêu là

Khánh-Kỵ cố tình phục hận, chiêu mộ anh tài, tất có ngày kéo binh về rửa thù ấy. Nhà ngươi có kế chi hay trừ Khánh-Kỵ chăng ?

Ngũ-Viên nói :

— Tôi cùng Đại-vương mưu việc giết Vương-Liêu cũng đã bất trung rồi, nay còn mưu giết con Vương-Liêu nữa e tàn nhẫn quá.

Hạp-Lư nói :

— Ngày xưa vua Vũ nhà Châu đánh vua Trụ lại giết cả Vũ-Canh (con vua Trụ) thế mà người nhà Châu không ai chê cười cả. Nay nếu Khánh-Kỵ còn thì cũng như Vương-Liêu chưa chết, nhà ngươi chớ vì lòng nhân đạo mà để họa về sau. Nếu ta có một tay vũ-dũng như Chuyên-Chư nữa thì việc nầy không lo gì. Nhà ngươi tìm tòi được người nào trí dũng như Chuyên-Chư nữa không ?

TIMSACH.COM.VN

Ngũ-Viên nói :

— Việc này khó khăn lắm. Tuy nhiên, tôi có một người quen, mặc dầu thân hình bé nhỏ, song có thể dùng được.

Hạp-Lư nói :

— Khánh-Kỵ có sức mạnh muôn người không địch. Dùng một người bé nhỏ thì làm gì được ?

Ngũ-Viên nói :

— Người nầy dầu bé nhỏ, nhưng sức mạnh địch muôn người.

Hạp-Lư hỏi :

— Người nào thế ? Tại sao ngươi rõ được tài năng ?

Ngũ-Viên nói :

— Người ấy họ Yếu, tên Ly là người nước

Ngô Ngày trước tôi thấy hắn dám sĩ-mắng một tráng-sĩ tên Tiêu Khâu-Tố, nên biết hắn là người vũ-dũng.

Hạp Lư hỏi :

— Việc mắng chửi thế nào mà nhà ngươi đem lòng thán phục ?

Ngũ-Viên nói :

— Tiêu Khâu-Tố vốn người Đông-hải có người bạn làm quan ở nước Ngô bị chết nên đến thăm. Khi đi đến Hoài-tân, toan cho ngựa uống nước thì có tên Tân-lại (người coi giữ mé sông) nói :

— Con sông nầy có vị Thủy-thần hay bắt ngựa. Ông đừng cho ngựa xuống uống nước.

Tiêu Khâu-Tố mỉm cười nói :

— Có ta đứng đây, Thủy-thần nào dám hiện lên bắt ngựa ?

TIMSACH.COM.VN

Nói xong, Tiêu Khâu-Tố sai người dắt ngựa xuống sông uống nước. Nhưng con ngựa vừa lội xuống đã mất dạng. Tiêu Khâu-Tố nổi giận cởi áo quần, cầm gươm nhảy xuống sông tìm ngựa. Thủy-thần hóa phép sóng dậy ầm ầm, nhưng Tiêu Khâu-Tố không chút sợ hãi. Qua ba ngày, Tiêu Khâu-Tố từ dưới nước trồi đầu lên. Người ta trông thấy hắn bị Thủy-thần đánh mù một mắt.

Khi vào nước Ngô đến viếng thăm người bạn, Tiêu Khâu-Tố ỷ mình có sức mạnh, dám giao tranh với Thủy-thần, nên ăn nói lỗ-mãng không kiêng nể ai hết.

Bấy giờ Yếu-Ly cũng có mặt ở đấy, thấy vậy bất bình, nói với Tiêu Khâu Tố :

— Nhà ngươi kiêu-ngạo, tự-xưng mình là dũng-sĩ, ta lấy làm hổ thẹn. Ta nghe nói kẻ dũng-sĩ đánh với ai thà chết chớ không chịu nhục. Còn nhà ngươi đánh

với Thủy-thần bị mất một mắt lại chịu mất ngựa trở về, sao còn khoe khoang ?

Tiêu Khâu-Tố bị nhục cáo từ ra về, trên mặt đầy uất hận.

Chiều hôm ấy, Yếu-Ly về nhà nói chuyện với vợ :

— Ta làm nhục Tiêu Khâu-Tố trong đám tang, thế nào hắn cũng đến tìm ta trả thù vì vậy đêm nay ta nằm giữa nhà để chờ đợi hắn đến nàng chớ có đóng cửa.

Người vợ biết tánh Yếu-Ly, không dám cãi. Đêm ấy bỏ cửa trống.

Nửa đêm, quả nhiên Tiêu Khâu-Tố đến, trông thấy cửa bỏ trống liền bước vào nhà. Yếu-Ly trông thấy nhưng vẫn nằm im, không chút sợ hãi. Tiêu Khâu-Tố rút kiếm kề vào cổ Yếu-Ly kể tội :

TIMSACH.COM.VN

— Nhà ngươi có ba điều đáng chết, có biết chăng ?

Yếu-Ly nói :

— Ba điều ấy chưa đáng chết. Trái lại nhà người có ba điều hèn, có biết chăng ?

— Ba điều hèn ấy thế nào ?

Yếu-Ly nói :

— Ta làm nhục nhà ngươi trước đông người mà nhà ngươi chẳng nói một lời, đó là điều hèn thứ nhất. Nhà ngươi vào nhà ta mà không lên tiếng, lẩm lũi như kẻ trộm, đó là điều thứ hai. Cầm gươm kề vào cổ ta rồi mới dám nói khoác lác, đó là điều thứ ba. Nhà ngươi có ba điều hèn đó thực đáng khinh bỉ.

Tiêu Khâu-Tố nghe nói tức giận, nắm lưỡi gươm xuống đất, nói :

— Kể ra, cái vũ-dũng của ta ở đời ít kẻ bằng, song

cũng đủ ngã, nhưng Đại-vương bảo gì tôi cũng dám làm.

Hạp-Lư mời Yếu-Ly vào hậu cung. Yếu-Ly nói :

— Tôi xem ý Đại-vương muốn giết Công tử Khánh-Kỵ nên lòng lo-lắng băn khoăn. Điều đó tôi có thể làm được.

Hạp-Lư cười nói :

— Khánh-Kỵ sức mạnh lạ thường, chạy mau như ngựa, ta e nhà ngươi không địch nổi.

Yếu-Ly nói :

— Giết người cốt ở trí-khôn, chứ không phải ở sức mạnh. Tôi ở gần Khánh-Kỵ thì giết Khánh-Kỵ có gì.

Hạp-Lư nói :

— Khánh-Kỵ là kẻ mưu trí, khi thấy nhà ngươi là người trong nước đời n o cho đến gần ?

TIMSACH.COM.VN

Yếu-Ly nói :

— Khánh-Kỵ lâu nay chiêu nạp anh hùng hào kiệt bốn phương, dung-dưỡng những kẻ có tội, cốt đem về phục nghiệp báo thù. Nay tôi giả cách làm một người có tội, đi trốn. Xin Đại-vương giết vợ con tôi, chặt cánh tay phải của tôi, để Khánh-Kỵ tin tôi, như thế mới thành công được.

Hạp-Lư có ý buồn bã nói :

— Nhà ngươi sẽ là ân nhân của ta, nhưng một kẻ không có tội gì mà bị phế gia-đình, hại bản thân, lòng ta không nỡ.

Yếu-Ly nói :

— Vui với vợ con mà bỏ đạo vua tôi sao gọi là trung. Gup người mà không chịu hy sinh để làm được việc thì sao gọi là nghĩa. Tôi đã có giữ tròn trung nghĩa, dẫu phải hy sinh đến đâu cũng vui lòng.

Hạp-Lư cau mày, không quyết. Ngũ-Viên đứng bên cạnh xen vào :

— Làm tôi hy sinh vì chúa đó là việc thường. Yếu-Ly vì nước quên nhà, quên thân, đó là bậc hào kiệt. Lúc xong việc, Đại-vương phong tặng cho gia đình vợ con, để tiếng lại ngàn thu, cũng đủ lắm rồi.

Hạp-Lư nhận lời.

Hôm sau, Ngũ-Viên cùng Yếu-Ly vào triều xin vua Ngô phong Yếu-Ly làm tướng cử binh đi đánh Sở.

Hạp-Lư nói :

— Ta xem sức mạnh Yếu-Ly trói gà không chặt, làm gì cầm quân ra giặc được ? Vả lại, việc trong nước chưa yên, ta không muốn chinh phạt nước ngoài.

Yếu-Ly nói :

— Ngũ-Viên giúp Đại-vương thu phục nước Ngô, mà Đại-vương không giúp cho Ngũ-Viên báo được thù riêng thì quá hẹp-hòi, thiếu độ-lượng.

Hạp-Lư nổi giận mắng :

— Nhà ngươi biết đâu được việc đại sự trong nước sao dám dùng lời lỗ mãng với ta ?

Dứt lời, Hạp-Lư truyền võ sĩ bắt Yếu Ly chặt một cánh tay rồi đem giam vào ngục. Lại sai người bắt cả vợ con Yếu-Ly nữa.

Ngũ-Viên thở dài lui ra. Các quan triều thần không ai hiểu gì cả.

Ngày hôm sau, Hạp Lư truyền chém cả vợ con Yếu-Ly bêu đầu giữa chợ. Ngũ Viên liền mật sai người đến ngục thất mở cửa thả Yếu-Ly trốn thoát.

Yếu-Ly đi đến đâu cũng kể lể nỗi oan khổ của mình, rồi tìm đến nước Vệ vào yết kiến của Công-tử Khánh Kỵ.

TIMSACH.COM.VN

Khánh-Kỵ nghi Yếu-Ly nói dối, không cho theo. Yếu-Ly cởi áo cho Khánh-Kỵ xem, Khánh-Kỵ trông thấy cụt một tay mới tin thực.

— Vua Ngô giết vợ con ngươi, lại chặt cánh tay ngươi, nay ngươi muốn theo ta làm gì ?

Yếu-Ly nói :

— Vua Ngô giết Vương-phụ của Công-tử mà cướp ngôi. Công-tử đang chiêu hiền đãi sĩ, liên kết chư hầu toan việc báo thù vì vậy tôi muốn đem chút thân tàn này giúp Công-tử. Tôi đã rõ hết tình hình nước Ngô. Cứ như cái tài vũ-dũng của Công-tử mà dùng tôi làm hướng đạo thì chắc được việc. Công-tử sẽ báo thù cho vương-phụ, còn tôi sẽ báo thù cho vợ con tôi.

Khánh-Kỵ chưa lấy gì làm tin lắm. Được ít lâu có người đi thám thính ở nước Ngô về, đem việc vợ con Yếu-Ly bị bêu đầu giữa chợ thuật lại với Khánh-Kỵ, bấy giờ Khánh-Kỵ mới thật lòng tin dùng.

Khánh-Kỵ hỏi :

— Ta nghe vua Ngô dùng Ngũ-Viên và Bá-Hi làm mưu thần, luyện tập binh tướng, trong nước cường thịnh lắm, thế thì ta phải làm sao để khôi phục nghiệp cũ ?

Yếu-Ly nói :

— Bá-Hi là người vô mưu, không đáng lo, chỉ có Ngũ-Viên là kẻ trí dũng song toàn, nhưng lại có hiềm khích với vua Ngô rồi.

Khánh-Kỵ nói :

— Ngũ-Viên là ân nhân của vua Ngô. Vua tôi rất tương đắc, sao lại gọi là hiềm khích ?

Yếu-Ly nói :

TIMSACH.COM.VN

— Công-tử chỉ biết bên ngoài mà chưa rõ nội tình. Ngũ-Viên sở dĩ tận trung với vua Ngô là muốn mượn tay vua Ngô báo thù nước Sở. Nay Sở Bình-Vương đã chết, Phí Vô-Cực cũng không còn mà vua Ngô chỉ an hưởng phú quí chẳng nghĩ đến việc báo thù cho Ngũ-Viên. Tôi vì cớ giúp Ngũ-Viên mà bị vua Ngô làm hại. Tôi chắc rằng lòng Ngũ-Viên cũng oán vua Ngô lắm. Tôi trốn thoát được cũng nhờ Ngũ-Viên đó. Khi ra đi Ngũ-Viên có dặn tôi : « Hãy dò xem ý kiến Công-tử thế nào. Nếu Công-tử chịu báo thù thì Ngũ-Viên làm nội-ứng để chuộc lại tội đồng mưu với vua Ngô trước kia ». Nếu Công-tử nhân dịp này đem quân về phụ quốc chẳng khó.

Khánh-Kỳ nghe nói mừng rỡ dẫn Yếu-Ly về Ngô-lãnh, dùng làm kế tâm phúc, luyện tập binh mã, sửa sang thuyền bè, định trong ba tháng nữa sẽ theo dòng sông tiến đánh nước Ngô.

Định kỳ đến, Khánh-Kỳ cùng Yếu-Ly ngồi chung một thuyền, lướt trên dòng nước.

Đi được nửa đường, đoàn thuyền chiến của Khánh-Kỳ bỗng bị một cơn gió lớn, làm sao động Yếu-Ly nói với Khánh-Kỳ :

— Công-tử nên ra đứng trước mũi thuyền để chỉ huy trống sĩ.

Khánh-Kỳ bước lên mũi thuyền, Yếu-Ly cầm giáo đứng hầu, nhưng lúc xuất kỳ bất ý, và gió thổi mạnh, Yếu-Ly nương đà gió đâm Khánh-Kỳ một giáo lút từ bụng ra sau lưng. Tuy nhiên, Khánh-Kỳ vốn là tay vũ-dũng, sức mạnh có thừa, dù bị thương vẫn đưa tay ôm lấy Yếu-Ly nhận chìm xuống nước ba lần, rồi giơ lên để trên lòng, nhìn vào mặt cười khanh khách nói :

TIMSACH.COM.VN

— Trong thiên hạ lại còn có kẻ dũng-sĩ nầy dám cả gan đâm ta !

Quân sĩ xúm lại muốn đâm chết Yếu-Ly, Khánh-Kỵ cản lại nói :

— Người nầy là dũng-sĩ. Chớ nên giết hại kẻ dũng-sĩ. Hãy tha cho nó về nước để tỏ lòng trung của nó.

Khánh-Kỵ bỏ Yếu-Ly xuống thuyền, đưa tay rút ngọn giáo ra, máu ra lai láng.

Trước khi chết, Khánh-Kỵ còn dặn các tướng sĩ đừng giết Yếu-Ly. Tướng sĩ tuân lời không giết. Nhưng Yếu-Ly không chịu, nói :

— Ta có ba điều không thể tha được. Dầu Công-tử không giết, ta cũng chẳng tham sống làm gì.

Mọi người điều hỏi :

TIMSACH.COM.VN

— Ba điều gì không dung được ?

Yếu-Ly nói :

— Vì đạo thờ vua, mà giết cả vợ con là bất nhân. Vì vua mới mà hại vua cũ là bất nghĩa. Làm cho người ta nên việc mà hại cả gia đình là bất trí. Ba điều ấy ta còn mặt mũi nào sống trên đời.

Yếu-Ly nói xong, nhảy xuống sông tự vận. Người lái thuyền lại vớt Yếu-Ly lên. Yếu-Ly hỏi :

— Nhà ngươi định vớt ta làm gì ?

Người lái thuyền nói :

— Tráng-sĩ trở về nước ắt hưởng được tước lộc, trọn đời phú quí vinh hoa, sao lại liều thân ?

Yếu-Ly nói :

— Vợ con và bản thân ta, ta còn chưa tiếc, huống hồ bổng lộc ? Các ngươi đem xác ta về nước Ngô mà lãnh thưởng.

Dứt lời, Yếu-Ly giật thanh kiếm của người đứng bên cạnh đâm vào cổ mà chết.

Quân sĩ đem thi thể Khánh-Kỵ và Yếu-Ly về nước Ngô nạp cho Hạp-Lư. Hạp-Lư mừng rỡ, trọng thưởng cho bọn người ấy rồi dùng lễ Thượng-Khanh an táng Yếu-Ly dưới cửa thành và khấn vái.

— Ta nhờ tài vũ-dũng của ngươi để giữ thành cho ta.

Hạp-Lư lại làm lễ tặng vợ con Yếu-Ly rồi lập miếu thờ. Lại dùng lễ an táng Khánh-Kỵ bên mộ Vương-Liêu.

Nhận xét :

— Đắc kỳ thiên tính vị chi Đức.
(Được thiên-giới gọi là Đức).
Chu-Mục

TIMSACH.COM.VN

Yếu-Ly đem thân giúp vua nước Ngô là Hạp-Lư thích-khách Khánh-Kỵ, trong lúc đó Yếu-Ly phải hy sinh vợ con, thân mình, Yếu-Ly có xứng đáng là người trí-dũng không?

Thực ra cái trí dũng của Yếu-Ly chẳng qua là cái trí dũng cá-nhân, hẹp hòi, ảnh-hưởng học vấn thời chiến-quốc mà thôi.

Các giai cấp trí thức bình-dân thời chiến-quốc đề cao cái Đức, cái Dũng, cái Nhân nhưng quan niệm Đức như thế nào?

Các cổ-thư giảng rằng : « Đức giả, Đắc dã » nghĩa là : Đức là cái điều mình được. Nhưng được cái gì? Chu-Mục đời Hậu-hán cắt nghĩa : « Đức kỳ thiên tính vị chi Đức ». Cái nghĩa Được trong chữ Đức của quan niệm Đông-phương thời bấy giờ hiểu với tính cách tuyệt-đối lý-tưởng-hóa. Đời sống chẳng có cái gì là được cả, bởi tất cả đều

dẫn đến chỗ diệt. Tiền tài, dục-vọng, mọi thứ làm thỏa mãn giác quan, khi đã gần đến sự chết chỉ là không.

Vậy thì ở đời thế nào gọi là mình đã được?

Mạnh-Tử nói: « Có người đến với thế giới, mở mắt ra nhìn năm màu bảy sắc, mê loạn, cho nên trước cần phải biết ta sẽ được chi gì mà không được cái gì. Nhiều kẻ lầm tưởng chỉ lấy bên ngoài thật nhiều mới gọi là được, và vì thế kẻ ấy không chịu cho bao giờ. Thiên hướng về dục-vọng ngũ-quan nên ham lấy. Càng ham lấy càng làm hẹp cái vòng sống của mình để rồi tiêu tan vào sự chết. Chỉ có những người biết « cho » nhiều, mở rộng cái vòng sống của mình ra vô tận thì mới mong bất diệt được. »

Quan niệm ấy phổ biến vào dân chúng, làm cho tư-tưởng giới lao-động bình dân chia ra làm hai loại người: Đại-nhân và Tiểu nhân. Tiểu nhân là những người không có Đức nghĩa là chỉ biết đòi hỏi theo dục vọng giác quan, có lấy mà không có cho. Đại-nhân là kẻ chuộng Đức, đem thân mình ra cống hiến xã hội.

Bởi vậy, chúng ta thấy ở thời Xuân thu, Chiến-quốc có những trang vũ-dũng như Chuyên-Chư, Yếu-Lỵ, Kinh-Kha, đem thân giúp người mà không đòi hỏi ở mình một cái gì hết.

Chúng ta không bác bỏ ý-thức triết-học về nhân-sinh-quan của thời xưa, vì đối với cuộc sống ngày nay vẫn còn lần quẩn chưa tìm ra một lối thoát thì làm sao chê trách quan niệm thời xưa được?

Có điều chúng ta cần nói đến là dù quan niệm nào cũng hướng về mưu cầu hạnh phúc cho loài người. Một nhân sinh quan không đem lại được yếu tố ấy đều thiếu căn bản.

TIMSACH.COM.VN

Yếu-Ly đem thân giúp Hạp-Lư để làm lợi riêng một ông vua, làm lợi riêng một người, không ích lợi gì cho dân nước Ngô, cho xã-hội thì việc hy sinh ấy thiết tưởng không ích lợi mấy, chưa cần nói đến tai hại đến vợ con và bản thân người ấy.

Cho người khác là qui, nhưng không đáng cách lợi không qui.

TIMSACH.COM.VN

(XIN XEM TIẾP QUYỂN BA)

TIMSACH.COM.VN

Kiểm duyệt số 3068/TBTTCH/BC3/XB
ngày 5 tháng 10 năm 1967 —

Giá: 120$

溫故知新

TIMSACH.COM.VN

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản
G. P. : 3068/TBTTCH/BC3/XB ngày 5-10-67